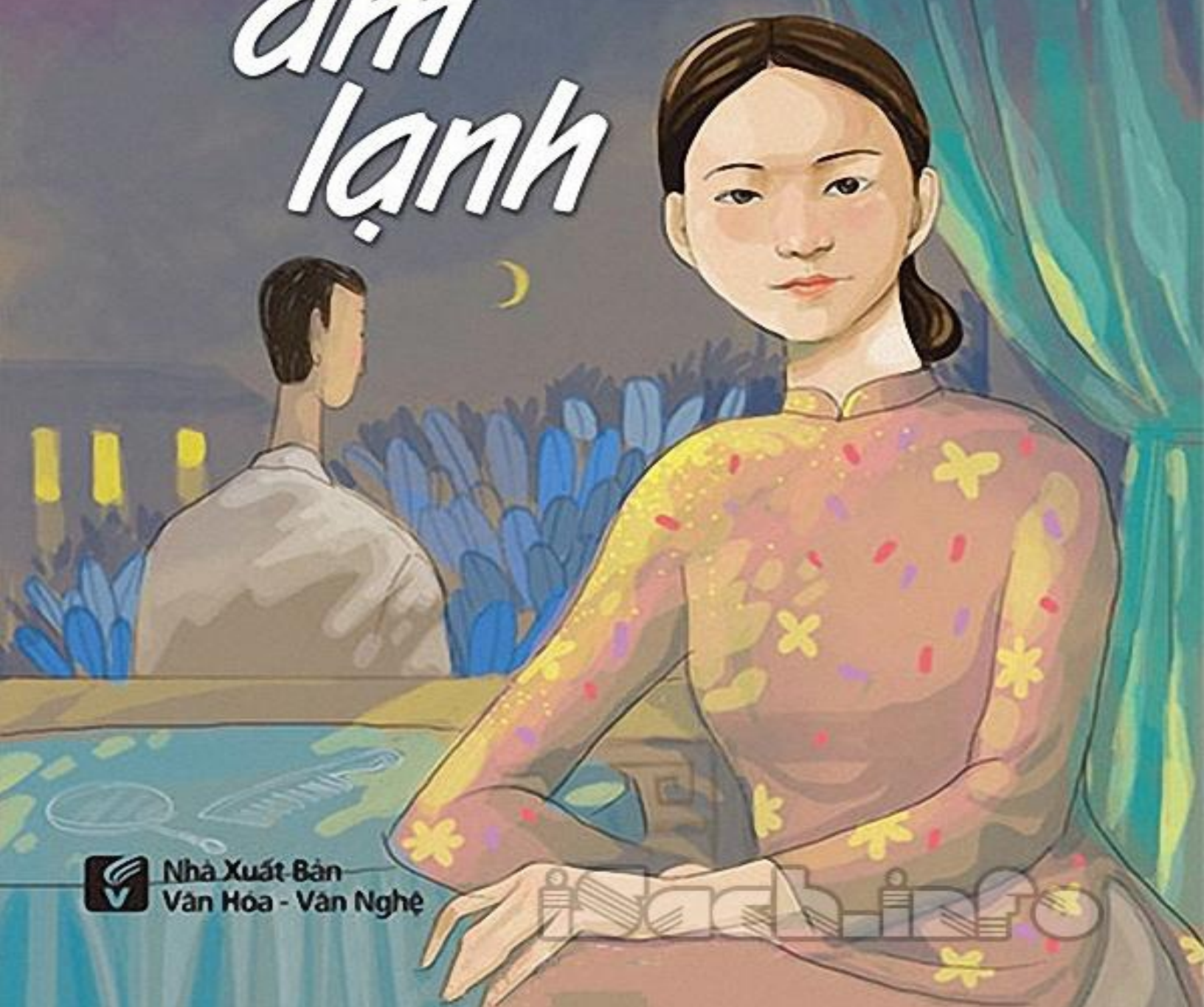


Hồ Biểu Chánh

Nhân tình
ấm
lạnh



Nhà Xuất Bản
Văn Hóa - Văn Nghệ

bach.info

HỒ BIỂU CHÁNH

Nhà văn

Ấm lạnh

nhà xuất bản văn học nhà văn

TABLE OF CONTENTS

[Chương I](#)

[Chương II](#)

[Chương III](#)

[Chương IV](#)

[Chương V](#)

[Chương VI](#)

[Chương VII](#)

[Chương VIII](#)

[Chương IX](#)

[Chương X](#)

[Chương XI](#)

[Chương XII](#)

[Chương XIII](#)

[Chương XIV](#)

[Chương XV](#)

[Chương XVI \(chương kết\)](#)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

NHƠN TÌNH ẤM LẠNH

CHƯƠNG I

Huỳnh Tú Phan mới cất một nhà lầu, gần châu thành Bạc Liêu cửa ngõ ra lộ đi Sóc Trăng. Nhà cất kinh dinh kiểu vẻ xinh đẹp, nền cao cửa rộng tường chắc, thang lái, tứ hướng đều có làm cửa sổ dạng ánh sáng lọt vào nhà. Hai tầng đều lát gạch bông dạng lau chùi cho sạch, nóc lợp ngói móc đỏ lôm, cửa sổ sơn dầu xám láng bóng.

Trước có dọn một cái sân rộng lớn, chánh giữa đã xây hòn non trên hồ nước, trên đỉnh ông tiều lum khum gánh củi, dưới khe ngư ông thả ngòi câu, bên kia thẳng mục cỡi trâu ăn, bên nọ chú cày đi ra ruộng.

Ở ngoài đi vô khỏi cửa ngõ rồi tẻ ra hai đường vô nhà. Dọc theo hai đường ấy đã trồng bông đủ thứ, bông vàng xen bông trắng, lá đỏ lộn lá xanh, hai bên lại đương dọn hai cái bồn, tính để trồng cây coi cho đẹp. Phía sau có cất một cái nhà dài tám căn, rồi chia ra chỗ xây bếp, chỗ chứa đồ, chỗ để xe hơi, chỗ để xe ngựa, còn dư mấy căn dành để cho gia đình ở.

Khoảng đất cất nhà này thật là rộng lớn, không còn bỏ trống, nhiều chỗ chưa thấy trồng cây gì. Tuy vậy mà mặt đất đã ban bằng phẳng, có lẽ chừng chủ nhà dọn nền nhà mới sẽ trồng mận, ương cam, hoặc trồng cau, đặt chuối chi đây chớ chẳng không.

Phía trước dọc theo mé lộ, đã xây tường rồi rào song sắt, còn ba phía kia xây trụ bạch cẩm rào cây. Người đi đường, hể đi ngang qua thấy nhà mới nguy nga thường hay nghị luận, kẻ khen nhà cất đúng kiểu, người tiếc xung quanh nhà chưa trồng cây, kẻ chê nhà cất xa châu thành, người lại nói muốn khoe của nên cất nhà tốt hơn thiên hạ.

Tú Phan cất nhà vừa xong đương lo đóng tủ, mua bàn, đặt giường, sắm ghế đặng ăn lễ tân gia, thỉnh linh hay tin quan trên xét công làm hội đồng địa hạt gần hai khóa và mỗi kỳ nhà nước phóng trái đều sẵn lòng đem bạc cho vay nhiều, nên thưởng chức Huyện Hàm, đặng rõ ràng trong hương xã.

Chữ phú đã được nay thêm chữ quý nữa, người đòi phần nhiều hể được như vậy thì toại chí phỉ nguyện. Tú Phan là người ở trong bậc thường dân xuất thân, nhờ vận hội may mắn được giàu, nay cũng nhờ vận hội may mắn được sang nữa, thăm nghĩ có tiền mà không có chức thì cũng không oai, từ rày mình có tiền mà lại có chức, giàu sang gồm đủ, sự mơ ước đã được rồi chẳng lo chi nữa. Tú Phan lật đặt sắm sửa dọn dẹp nhà mới cho xong, Định chiều chúa nhựt 20 janvier[1] sẽ thiết tiệc lớn làm lễ tân gia với tân quan luôn một bữa. Hồng thiệp gởi đi rồi, từ bà con cho đến người quen biết, ai ai cũng đều nao nức lo sắm lễ vật đặng đi khánh hạ.

Ngày vui đã đến, sắp đặt cũng vừa xong. Sớm mai chúa nhựt, sắp tá điền, độ gần vài mươi người, chia nhau tốp bắc thang trèo lên mấy cửa treo cờ, tốp đóng nọc giăng dây cùng ngoài sân dựng treo đèn.

Huỳnh Tú Phan, vừa tròn năm mươi hai, mặt dài trán rộng, râu vuốt ngoảnh lên hai bên mép, tóc ít lại điểm bạc hoa râm, chân đi giày thêu cườm, mình mặc áo quần lụa trắng, mắt mang kiếng gọng vàng, miệng ngậm đót mã não [2], ra đứng trước sân coi tá điền treo đèn

buộc cờ. Cửa ngõ sắt sơn màu đỏ lòm, mà lại còn biểu cạm tàu dừa vòng nguyệt, rồi kết bông coi cho rực rỡ thêm. Trong nhà bàn cắm ghế mây, cái nào cũng mới tinh, mà còn biểu lau chùi, đừng nhìn cho thấy mặt. Trên mỗi bàn đều để một bình bông, bông thiết cắm xen bông giả nên mới thoáng ngó qua không biết bông nào là bông làm, bông nào là bông trồng. Dựa mấy gốc cột đều có một chậu kiểng, chỗ này để bùm sùm [3], chỗ kia để càng thẳng [4], bên này để cau lá vàng, bên kia để đỉnh lăng [5] trắng. Mấy cửa sổ đều treo màn thêu bông giấy ngang dọc.

Trong buồng, vợ Tú Phan là Đoàn Thị Xuân, tuổi vừa 45, nước da trắng; gương mặt tròn, đầu tóc bới thả đều, móng tay chuốt mũi viết, tay đeo cà rá; cổ vấn dây chuyền, đương ngồi trên ván ăn trầu mà nói chuyện với mấy người đàn bà dưới Cái Cùng lên cung hạ. Con gái Tú Phan là Huỳnh Phi Phụng, tay ôm hai tấm màn thêu, ở trên lầu lần từng nấc thang đi xuống. Cô tuổi mới 17, nước da trắng đỏ, đầu tóc đen huyền, hàm răng trắng đều như hột bầu, ngón tay dài trông như da giấy, mình mặc áo lãnh màu bông phấn, quần lụa Bom Bay [6] mới tinh, chân đi giày thêu cườm, bông tay cà rá dây chuyền đều nhận hột xoàn lóng lánh. Cô xuống hết thang rồi mới nói với mẹ:

- Con đã kết hai tấm màn rồi đây má. Để đưa cho ba đăng biểu họ treo hé.

Thị Xuân ngó hai tấm màn rồi gật đầu. Mấy người đàn bà đương nói chuyện, ai cũng day lại ngó Phi Phụng rồi nói với Thị Xuân: "Cô hai nay lớn dữ! Bà cũng gần làm sui rồi".

Phi Phụng nghe nói mắc cỡ nên ôm hai tấm màn lật đặt đi ra ngoài trước, Thị Xuân tay xỉa thuốc, mắt ngó ra cửa sổ mà đáp: "Ôi! Họ muốn làm sui thiếu gì! Có hai ba chỗ gắm ghé, mà ba nó nói còn nhỏ nên chưa chịu gả. Tôi có một mình nó nên cung lắm. Ba nó nói cực chẳng đã tôi phải để cho nó đi học trên Sài Gòn mấy năm nay. Xưa rày tôi nói lắm mới chịu lên mà đem nó về đó đã".

Ở dưới bếp sắp [7] Triều Châu lãnh dọn tiệc, tốp xe đồ, tốp nhóm lửa. Nói chuyện xí xô xí xào, còn sắp gia đình nấu cỗ Việt Nam đãi khách đàn bà, đĩa xắt thịt, đĩa lật rau chọn rộ chằng rành như nhóm chợ.

Phi Phụng đưa hai tấm màn cho cha rồi cha con đứng coi tá điền treo hai bên cửa buồng. Màn treo vừa rồi thì có một thầy, trạc chừng 19, 20 tuổi gương mặt sáng rõ, tướng đi khoan thai, mình mặc quần trắng, áo nỉ đen, cổ thắt cà vạt màu tím; đầu đội nón trắng, chân mang giày vàng, ở ngoài cửa ngõ thủng thẳng đi vô nhà. Phi Phụng dòm thấy, miệng chum chim cười rồi nói với cha:

- Anh ký Linh đến kìa ba. Cha chả bữa nay ảnh diện áo quần coi đẹp dữ.

Tú Phan dòm ra thấy Phan Duy Linh, con của người bạn thân thiết với mình hồi trước, đương làm ký lục trong Hương Sở Bạc Liêu, rồi cũng cười, chờ Duy Linh bước vô nhà mà hỏi:

- Bữa nay chúa nhựt cháu nghỉ hả?

- Dạ, bữa nay cháu nghỉ, nên lật đặt đến cung hạ bác và ở giúp đãi khách hầu bác.

- Ô! Được đã! Sắp nhỏ ở nhà đây nó khờ lắm, vậy cháu ở chơi đừng coi sắp đặt dùm cho bác.

- Cô hai về hôm nào?

Phi Phụng nghe hỏi tới mình thì tay vịn ghế, mắt liếc Duy Linh đáp:

- Em về hôm thứ ba.

- Hôm rày tôi không hay, chớ tôi dè có cô về thì tôi ra thăm cô.

- Em muốn sai bày trể cho anh hay, song em nghe ba em nói có mời anh đến nên không dám làm rộn anh.

Duy Linh đem nón móc trên đầu nai gần cửa sổ, Phi Phụng đi lần lại bàn cần để ở giữa nhà, thấy trong bình cắm ba bông huệ lộn xộn với bông vải, bèn thò tay kéo nhánh bông huệ để vô lỗ mũi mà hửi, mắt ngó theo Duy Linh.

Lúc ấy Tú Phan mắc ở ngoài cửa, Duy Linh cất nón rồi day lại thấy Phi Phụng ngó mình liền hỏi:

- Cô học năm nay đã thi bằng cấp sơ học rồi hay chưa?

- Chưa, em còn ngồi lớp nhì, qua sang năm em đi thi mới đăng. Mà ba với má em tính bắt ở

nhà, không cho đi học nữa, thế nên em không trông mong bằng cấp rồi.

- Bác Huyện tính như vậy cũng phải. Con nhà nghèo nần phải học thi lấy cho được bằng sơ học đặng đi dạy học kiếm lương ăn. Cô là con nhà giàu sang, học để biết việc đời với người ta vậy thôi, cần gì phải có bằng cấp.

- Con người ở đời giàu nghèo mấy hồi. Nếu em học lỡ dở như vậy, rồi sau em nghèo biết làm nghề gì nuôi miệng?

- Làm sao nghèo được. Cô khéo lo viễn vông quá.

- Húy, cuộc đời dời đổi không ngừng; ai dám chắc giàu ba họ cho được anh.

Tú Phan ngoài cửa bước vô, nghe con nói như vậy cười nói với Duy Linh: “Quan phủ gởi đi hạ một tấm biển tốt quá. Bầy trẻ đương khiêng vô nhà kìa”.

Duy Linh với Phi Phụng ngó ra cửa thấy hai người khiêng vô một tấm biển sơn son chữ thiếp vàng coi lòng lấy lắm. Vô tới nhà rồi hai người khiêng mới dựng tấm biển dựa cánh cửa rồi móc túi lấy đưa cho Tú Phan một phong thơ. Tú Phan xé thơ coi sơ qua rồi dạy khiêng tấm biển treo trên cửa giữa ngó vô nhà. Chừng treo rồi, ai nấy đương đứng nhắm, Phi Phụng mới hỏi cha:

- Bốn chữ lớn viết ngay giữa nói gì ba?

- Bốn chữ đó là: “phước lộc trùng lai”

- “Phước lộc trùng lai” nghĩa là gì?

- Nghĩa là phước lộc đến một lượt, ý quan Phủ muốn nói ba có phước cất được nhà mới mà lại được chức Huyện Hàm nữa.

- Chữ Việt Nam kỳ quá, có 4 chữ mà cắt nghĩa ra dài dũ, còn hai hàng chữ nhỏ mỗi bên đó nói giống gì vậy ba?

- Bên này “Huỳnh phủ đại nhơn huỳnh vinh thăng hàm tri huyện chi khánh” còn bên kia “Bạc Liêu nhứt hạng Tri Phủ Trần Bá Thiện cung hạ”.

Duy Linh nghe Tú Phan đọc dứt lời liền hỏi:

- Quan Phủ mừng tân quan mà sao không mừng tân gia luôn một lượt vậy bác há?

Tú Phan cười đáp rằng:

- Ờ, cái đó cũng kỳ; trong thiếp mời ăn tân gia với tân quan mà không biết tại sao quan Phủ quên. Hay ổng cho nghĩa tân quan trọng hơn tân gia nên ổng để tân quan mà thôi.

Tú Phan nói chưa dứt lời thì lại thấy họ khiêng về một bộ tranh cẩn với một cặp lục bình lớn và đưa một phong thơ nữa. Tú Phan xé thơ coi rồi cười mà nói với mấy người kia:

- Mấy em về nói qua cảm ơn ông Bá hộ nhé!

Tú Phan dạy lại nói với Duy Linh rằng:

- Đồ này của Bá hộ Siêu ở dưới Trà Nho. Duy Linh dỡ bộ tranh ra xem, đoạn ôm cặp lục bình để lên trên bàn. Tú Phan dạy gia đình treo bộ tranh cẩn trên vách rồi đứng ngắm với Duy Linh, còn Phi Phụng vô trong buồng.

Tú Phan mới nói với Duy Linh:

- Ông Phủ Thiện với Bá hộ Siêu muốn làm sui với bác nên hai ông đi hạ đồ tốt quá?

Duy Linh nghe nói thì cúi mặt xuống đất một hồi mới nói:

- Bác có một mình cô hai, ông nào muốn làm sui thì một ông thôi, chớ hai ông đều muốn làm sui hết sao được.

- Họ thấy bác giàu lại chỉ có một đứa con nên họ chọn rộn; nếu bác dành chỗ nào mà gả một chỗ chớ con đâu có gả cho hết được. Mà hai nhà này bác coi chưa vừa con mắt, quan Phủ sang trọng sánh với bác xứng sui gia lắm, nhưng ngặt ông khắc bạc quá nên sợ con hết đức; thằng con ông học không bằng ai hết. Còn Bá hộ Siêu giàu lớn, song ông què mùa thô tục; thằng con ông lại dốt đặc không biết chi cả. Chắc bác không thể làm sui với ông được.

- Cô hai cũng đã trọng tuổi rồi, mà cô lại học cũng khá bởi vậy bác có gả chỗ nào cháu tướng cũng nên dọ ý cổ.

- Chớ sao! Con gái đời nay gả bán như lớp trước sao được, huống chi nó có học, thuở nay đã tập quen theo tánh văn minh. Hễ bác chọn lựa xong rồi, bác phải hỏi dò nó lại rồi mới nhận lời với người ta chớ. Tại hai chỗ này bác không ưng bụng nên bác chưa nói với nó... À hôm trước bác đi Sài Gòn về bác gặp cha con ông hội đồng Lâm Yên ở Trà Kha. Cháu biết thằng con ông hội đồng Lâm Yên không?

- Thưa biết.

- Ờ, nó tên gì vậy?

- Thưa tên Lâm Thủ Thiệp.

- Ông hội đồng xấu người mà ông có thằng con ngộ quá há? Ông nói nó đi Tây học mấy năm nay đã đậu Tú Tài, không biết có thiệt như vậy không?

- Thưa, nó đậu tú tài thiệt.

- Sao cháu biết?

- Hôm tháng trước cháu có đọc nhật trình cháu có thấy nói việc ấy.

- Ờ, nếu vậy quý lắm. Chà chà! Ông hội đồng này có phước quá há? Trông ổng muốn làm sui với bác hay sao mà bữa gặp bác, ổng hỏi thăm tuổi con nọ. Rể như thằng đó bác đành bụng lắm a.

- Cháu nghe nói Lâm Yên bị thua quá nên trong nhà nghèo rồi.

- Hứ! Người ta giàu có, nát vỏ cũng còn bờ tre chớ, lẽ nào mà tới hại.

- Mấy người bài bạc chẳng chắc chắn gì đâu. Họ nóng mũi trong một sòng thì cũng đủ hết nhà.

- Phải, cháu sợ như vậy cũng phải. Mình làm sui với mấy người bài bạc ví như họ thua thì thế nhà họ cũng chẳng cần gì đến mình, sợ là sợ thằng rể nó giống tánh cha nó rồi nó đánh bài bạc nữa mới khổ cho mình đã.

Tú Phan nói dứt lời rồi đứng ngó Duy Linh rồi gục gặc đầu [8]. Phi Phụng trong buồng bước ra thưa ba:

- Cơm dọn rồi vậy mời ba vô ăn đặng cho anh ký ảnh ăn với. Tú Phan dắt Duy Linh vô nhà sau ăn cơm. Duy Linh bước vô tới cửa buồng; liền chấp tay xá Thị Xuân với mấy người khách đàn bà. Thị Xuân gật đầu rồi hỏi Duy Linh:

- Cháu lại hồi nào?

- Dạ cháu tới hồi sớm.

- Vậy mà có hay đâu!

- Dạ, nãy giờ cháu ở ngoài với bác trai.

- Cháu còn ở căn phố chỗ bác ghé hồi đó, hay là đã dọn đi ở chỗ khác?

- Thưa, cháu còn ở đó.

Một người khách đàn bà mới hỏi Thị Xuân:

- Thầy này là ai mà kêu bằng cháu?

Thị Xuân cười đáp:

- Khổ dữ hôn! Mấy chị quên rồi hay sao? Nó là con chú Hương Chánh Hiễn, anh em đồng hương với nhà tôi, hồi trước làm ruộng với nhau ở dưới Cái Cùng Đó.

- Vậy hay sao? Trời ơi! Hồi đó còn nhỏ, bây giờ nó lớn lên coi lạ hử. Từ khi hai vợ chồng ông Hương mất rồi nó có về dưới nữa đâu mà biết. Bây giờ cháu làm việc gì ở đâu vậy cháu?

Duy Linh nghe hỏi liền đáp rằng:

- Thưa, cháu làm ký lục ngoài Sở Thương Chánh

- Cháu ăn lương bao nhiêu một tháng?

- Thưa, 30 đồng.

- Cháu có kiếm chác tiền ngoài được hay không?

Duy Linh nghe hỏi tới câu đó thì mắc cỡ nên cúi mặt xuống đất rồi nói nhỏ nhỏ:

- Thưa, không.

Tú Phan mới mời mấy bà ngồi chung đặng nói chuyện chung cho vui. Tú Phan với Duy Linh ngồi trên đầu bàn, còn mấy bà với Phi Phụng ngồi dài hai bên. Ăn cơm rồi Tú Phan dắt Duy Linh lên lầu coi cách dọn dẹp.

Trên lầu còn rục rỏ hơn từng dưới nữa. Kiếng để dài theo lan can ngoài trước. Chiều đứng chơi mát mẽ vô cùng. Trên cửa giữa có treo một khuôn biển lớn, để hai chữ “Huỳnh Phủ”, đi ngoài đường ai cũng thấy, giữa nhà treo 20 ngọn đèn, bình sầu, bong bóng, tòng tuội [9] toàn bằng pha lê. Hai bên vách lót hai bộ ván gỗ dày hơn một gang, giữa để một bàn cẩn mặt tròn, cốt tiện lớn hai tay ôm không giáp. Phía trong hai bên lập hai bàn thờ, ghề chạm, lý to, tranh sơn thủy màu tươi, hình bá huê đa dạng. Phía sau đóng hai buồng, mỗi buồng đều có hai cửa sổ, lại để giường đồng, mùng lưới, tủ đá ty, nệm ruột gà [10]. Duy Linh xem vật nào cũng trầm trồ, đi đến đâu cũng khen ngợi. Tú Phan nghe Duy Linh khen thì khoái chí, nên dắt đi coi cùng hết, đi từ ngoài cửa tới trong buồng. Coi hết rồi Tú Phan ra ngồi ngoài ghế giữa vuốt râu hỏi Duy Linh:

- Bác cất nhà như vậy, cháu có nghe ai chê không?

- Trong xứ này có cái nhà nào bằng nhà bác đâu mà họ dám chê.

- Bác cất nhà rồi, tính lại tốn gần bốn muôn đồng, còn tiền mua cuộc đất bác không kể đa.

- Nhà bác cất đồ sộ thiệt, mà điều tốn tiền nhiều quá.

- Ôi! Bác không có con trai, để dành tiền làm gì. Ruộng bác đã nhiều rồi mua làm gì nữa. Tuy cất nhà tốn hao nhiều, mà hể ruộng bác trúng đều, bác thu huê lợi chừng một mùa thì đủ, có hai chi mà sợ. Hồi bác tính cất nhà, bác gái cháu theo cản nhằn hoài. May mà bác làm bướng nên bây giờ mới có cái nhà xứng đáng, chớ phải bác nghe lời bác gái cháu thì bây giờ làm Huyện hàm mà ở cái nhà cũ ở dưới Cái Cù, khó coi quá.

- Bác thiệt có phước lắm, nên bây giờ mới được như vậy.

- Ờ, đó cũng là cái mạng, đa cháu. Hồi bác 28 tuổi, con vợ trước của bác sanh dị tâm, bác buồn rầu bỏ nó đi xuống đây, trong lưng bác có bảy tám chục đồng, chớ nhiều nhồi gì đâu. Mà bác xuống đây cũng nhờ ông già cháu, chớ bác sanh trưởng ở Chợ Lớn, bác có quen lớn với ai ở dưới này đâu. Hai vợ chồng chú làm ăn ở Chợ Lớn không mấy khá nên mới dắt nhau xuống trước dưới này muốn ruộng làm. Cách ít tháng chú về Chợ Lớn thăm bà con, chú thấy gia đạo của bác lộn xộn chú rủ bác đi với chú. Bác xuống ở đậu với chú rồi muốn ruộng làm. Cách vài năm bác có dư ít trăm, rồi cưới bác gái cháu bây giờ đó, lần lần lớp bác mua ruộng thuộc, lớp bác khẩn đất hoang, vợ chồng bác cố chí gắng công nên mới làm giàu được.

- Bác nói tại số mạng, thiệt phải. Cũng một thời đi làm ruộng với nhau, mà bây giờ bác giàu sang còn ông thân cháu buồn rầu đến vong mạng.

- Tại số mạng chớ biết làm sao bây giờ! Hồi đó hai anh em đứng khẩn đất mà khai phá. Ông già cháu khẩn cho tới 400 mẫu, chú khai phá gần xong rủi bị người ta tranh, chú đi kiện mấy năm mất tiền mà đất cũng mất luôn, vợ chồng chú sầu não đến nỗi bỏ mình chớ phải mà chú dành được 400 mẫu đất đó thì bây giờ chú cũng giàu lớn. Đất đó tốt quá, năm nay họ cho muốn đến 4 gạ một công.

Tú Phan với Duy Linh đương nói chuyện bỗng nghe từng dưới có tiếng người lao xao rồi Phi Phụng lại lên nói: “Thưa ba, có thầy Cai với hương chức dưới Cái Cù lên, nên má biểu lên mời ba xuống nói chuyện với khách”. Tú Phan nghe nói lật đặt mang giày xuống thang. Phi Phụng với Duy Linh cũng đi xuống theo một lượt.

Tú Phan xuống lầu vừa ra tới cửa buồng, ngó thấy thầy Cai tổng Trường với hơn mười ông hương chức ở miệt Cái Cù thì mừng rỡ chào hỏi lẫn xằng. Tú Phan với Cai tổng Trường ngồi tại ghế giữa, còn mời hương chức ngồi mấy bàn hai bên. Duy Linh xuống sau cũng bước ra chào hỏi, rồi kêu gia đình biểu đem trà thuốc và nước ra đãi khách. Thầy Cai uống nước rồi mới ngó hương chức và gục gật đầu, hương chức hội ý, rồi sắp trà rượu để lên trên bàn, lại có một tấm hoành tròng tố đỏ, chữ thêu vàng, một đôi liễn cùng chữ thêu với hai nồi pháo. Thầy cai liếc thấy hương chức dọn rồi, thầy mới đứng dậy chấp tay nói với Tú Phan: “Thưa ông, tôi

với hương chức hay tin ông cất nhà mới đã hoàn thành rồi mà ông lại được vinh thăng hàm Tri Huyện anh em tôi mừng quá. Hôm nay, ông làm lễ tân quan, anh em tôi ở dưới ruộng chẳng có vật chi quý, đáng đem làm lễ vật cung hạ ông, vậy tạm đỡ ít chục chai rượu, một tấm hoành, một đôi liễn và ít nôi pháo đến làm lễ mừng ông với bà huyện phú quý vinh hoa trùng trùng phúc lộc.

Tú Phan cũng chấp tay đáp: “Thầy với hương chức có lòng tưởng đến tôi, đến uống rượu chơi với tôi cũng đủ rồi, cần gì phải đem lễ vật”. Có một ông hương chức râu dài bạc hoa râm thưa: “Bẩm quan huyện, theo phong tục của mình thì phải có vậy mới đủ lễ”. Tú Phan cười rồi biểu gia đình đem tấm hoành và đôi liễn đem treo lên trên vách, còn pháo với rượu đem vào trong buồng.

Tú Phan dắt hương chức với thầy Cai đi coi nhà mới. Lên trên lầu thầy Cai Trường thấy hai bên dọn hai bàn thờ còn chánh giữa để trống thầy mới nói rằng: “Nếu ông mua thêm một cái tủ áo ông để chỗ này chắc đẹp lắm”.

Tú Phan đáp rằng: “Tôi muốn biểu đem cái tủ sắt lên để đó, ngặt bà nó cản hoài, nên tôi phải bỏ trống. Tôi tính thôi để rồi đám này, rồi tôi sẽ muốn thợ đóng một cái trang thờ ông Quan Đế [\[11\]](#). Có một ông hương chức thưa rằng: “Bẩm ông, ông tính như vậy thì phải lắm. Chánh giữa thờ ông Quan Đế, hai bên thờ ông bà trúng cách biết chừng nào”. Duy Linh đứng trong nghe mấy lời tức cười nôn ruột, song sợ thất lễ nên lấy tay bum miệng không dám cười. Một ông hương chức khác lại nói: “Đóng trang cũng được, bằng không để trống như vậy coi cũng đẹp”. Duy Linh lại càng tức cười hơn nữa, song cũng không dám cười. Dắt đi coi cùng trong ngoài rồi, Tú Phan mới xuống dạy gia đình đem rượu cỗ-nhắc [\[12\]](#) rót mời thầy Cai với hương chức uống.

Đồng hồ gõ 3 giờ Tú Phan thấy thầy cai đang nói chuyện với Duy Linh, mới cáo lỗi dâng thay áo bịt khăn, bởi vì đã gần chiều rồi nên phải sửa soạn tiếp khách. Cách một hồi Tú Phan trở ra, mình mặc một cái áo tổ xanh, bông thêu bằng chỉ bạc, lót lãnh màu hường, trong lại mặc áo trắng dài, bầu ủ cứng mà lại cài chặt, nên cổ day qua day lại coi không được thông thả, quần nhiều bắc thảo mới may chưa mặc lần nào, mà bởi tại không ủ nên có mấy lần ngang coi không được thẳng thắn. Giày bốt chỉnh vàng cũng còn mới chưa mang lần nào, nên đi trên gạch bông muốn trượt lại kêu tiếng trèo trẹo. Khăn đen bịt thật khéo, song vì lớp nhiều quá nên chần vằn một đồng trên đầu coi không được thanh bai lắm.

Tú Phan lại ngồi ngang với thầy Cai rồi lấy một điếu thuốc cắm vào ống điếu hút. Hương chức thấy ăn mặc đàng hoàng thì trong ý kính phục lắm nên cứ ngó Tú Phan hoài. Trong nhà chủ khách nói chuyện, còn ngoài sân khách Triều Châu dọn 5 cái bàn tròn lớn mỗi cái đều phủ vải đỏ, rồi sắp ghế mây vòng xung quanh. Lối 4 giờ rưỡi nghe có tiếng xe hơi ngừng ngay cửa ngõ, Tú Phan dòm ra thấy thầy hội đồng Lâm Yên đang mở cửa xe leo xuống với con trai thầy là Lâm Thủ Hiệp, rồi đứng nói chuyện với thằng coi máy xe hơi. Thầy Cai Trường không biết là ai, mới hỏi Tú Phan rằng:

- Ai đó, coi bộ khi cũng ở xa như tôi hay sao nên mới tới sớm dữ vậy?
- Anh Hội Đồng Yên ở dưới Trà Kha.

Duy Linh nghe nói tên Hội Đồng Yên lật đật bước ra cửa mà dòm. Hội Đồng Yên bịt khăn Đen, áo sa-ten [\[13\]](#) lót màu trụng diệt, mặc quần Châu xá trắng, đi giày bốt chỉnh đen, đi trước còn Thủ Hiệp mặc bộ đồ Tây nỉ xám, mỏng, trong áo lá cũng nỉ xám, ngực lòi áo lót mồ hôi trắng có thêu bông nhỏ nhỏ, bầu áo cứng mà lại lẳng ngời, cổ thắt nơ đen. Đầu đội nón rơm, chân mang giày su-đê [\[14\]](#) lòi vớ lụa màu tím thùng thẳng đi theo sau.

Hai cha con ông hội Đồng Yên vừa bước tới thang trước cửa thì Tú Phan chạy ra tiếp rước vào nhà, rồi mời chung một bàn với thầy Cai, Thủ Hiệp vừa muốn ngồi thì hội đồng Yên lay lấy chỉ một bàn trống bên kia, ý muốn biểu con qua bên đó mà ngồi, Tú Phan thấy vậy mới nói rằng:

- Để ông tú ống ngồi bên này với mình mà. Ngồi, ngồi đó ông tú.

Lâm Yên đáp rằng:

- Nó là con cháu đầu dám đến thế.

- Không hại gì mà. Tuy còn nhỏ tuổi, song cũng là một ông tú tài chó, ngồi đó ông tú, ngồi mà.

- Không nên đâu, con qua bàn bên kia ngồi chơi con. Thu Hiệp nghe lời cha biểu như vậy liền đi qua bàn bên tay mặt. Tú Phan bất đắc dĩ phải kêu Duy Linh cậy ngồi nói chuyện chơi với Thủ Hiệp cho vui.

Thằng coi máy xe hơi của Lâm Yên lần lần bung đồ vô. Ai cũng ngó coi lễ vật khinh trọng thế nào, thì thấy có 4 tấm tranh thêu, trồng bằng tơ vàng với một bộ ly rượu cổ với bầu bằng bạc, còn ly thì ở trong xi vàng coi thiệt là đẹp. Lâm Yên trình lễ vật rồi ngồi uống nước với ông Cai tổng Trường và chủ nhà.

Bên này Duy Linh ngồi cầm khách với Thủ Hiệp, nên phải kiếm chuyện mà nói; với mở ra hỏi đi học bên Tây đã về hồi nào, còn tính trở qua học nữa hay thôi. Duy Linh hỏi câu nào thì Thủ Hiệp trả lời theo câu ấy; nhưng Duy Linh xem ý Thủ Hiệp không vui nói chuyện, cứ ngó ngoài sân, chó không thềm ngó mình, thì anh ta không dám hỏi nữa nên ngồi lặng thinh mà xem áo tốt của Thủ Hiệp mà thôi.

Lần lần khách tựu tới thêm, kẻ đem rượu, người đem hoành [\[15\]](#), kẻ đem pháo, người đem liên đến mà cung hạ. Gần 6 giờ quan Phủ Trần Bá Thiên mới đến với thầy Cai tổng sở tại, ba bốn nhị viên hội đồng địa hạt, và mấy thầy thông ngôn ký lục. Quan Phủ lại có dắt con trai của ngài là Trần Bá Kính theo nữa. Tú Phan và mấy người khách tới trước vừa thấy quan Phủ xuống xe lật đật đứng dậy ra cửa đón rước. Quan Phủ mặc áo tơ thêu bông bạc, đeo mề đay một dề phủ giáp ngực, tay cầm ba ton [\[16\]](#) miệng ngậm xì gà coi oai nghi lắm liệt. Còn Bá Kính đầu bịt khăn đen, mình mặc áo sa-ten lót, chân đi giày vàng mới, vừa đi vô vừa cười coi bộ hớn hỏ lắm. Quan Phủ bước vô ai nấy đều chấp tay xá dài sát rạt. Ngài đi ngay lại bàn giữa mà ngồi cái ghế lớn để ở trong, mặt ghế có lót nệm bông còn sau lưng cũng có để gối thêu mà dựa. Ngài dòm thấy thầy Cai đặt ra ngồi mấy bàn hai bên để có một mình ngài ngồi bàn giữa, còn mấy thầy hội đồng với mấy thầy thông ký tán lạc, kẻ ngồi người đứng, kẻ ở trong nhà, người ra ngoài sân, ngài mới kêu thầy cai và ông Phán được qua bàn giữa mà ngồi với ngài. Tú Phan với Duy Linh chộn rộn, đi mời khách ngồi, rồi hỏi gia đình đem rượu khai vị ra mà đãi.

Quan phủ đương ngồi uống rượu, bỗng thấy mặt xã trưởng Cái Cùng ngài kêu mà nói:

- Xã, sao mầy không lo thầu thuế mà đóng cho kho cho tất số, lại để bê trễ dữ vậy? Quan Chánh Lớn biểu tao viết trác quả làng, mầy được trác hay chưa?

Xã Chơn nghe quan Phủ kêu lật đật chạy lại chấp tay xá, chùng nghe quan Phủ nói tới chuyện quan Chánh quả làng thì mặt biến sắc và nói:

- Bẩm quan lớn, xin quan lớn thương dùm làng chúng tôi.

- Thương nỗi gì? Tháng này mà sắc thuế còn thiếu cho tới 2 ngàn đồng!

- Bẩm quan lớn, làng tôi còn thiếu thuế nhiều là vì mấy ông điền chủ ở xa họ không chịu đem bạc đến mà đóng! Làng chúng tôi có phúc bẩm ba bốn lần xin quan lớn Chánh thầu dùm mà họ cũng trờ trờ, chó phải chúng tôi dám bê trễ đâu.

- Tưởng là còn thiếu có một sắc thuế đó mà hay sao? Thuế đình, thuế thoàn [\[17\]](#), các nào cũng còn thiếu hết thầy chó.

- Bẩm quan lớn, làng tôi có thiếu thuế đình là tại có mấy chục dân đào (trốn) nên thầu không được.

- Thì thầu trước đi, ai biểu để trễ làm chi cho chúng nó đào?

- Bẩm quan lớn.....

- Thôi, thôi đừng bẩm chi nữa.

Xã Chơn xá quan Phủ rồi đi lại bàn ngồi coi bộ xén lén và buồn bực lắm. Quan Phủ không thềm ngó Xã Chơn cứ bung ly rượu mà uống, rồi dầy qua nói với thầy Cai sở tại:

- Hôm thứ năm quan Chánh đi với tôi xuống Hưng Hội ngài thấy đường xá sạch sẽ ngài khen làng ta. Nay, sao mà thầy không coi mà biểu làng trồng bông trước nhà hội, để bỏ đất trống cho cỏ mọc coi xấu quá vậy?

Thầy Cai thưa rằng:

- Bẩm quan lớn, hôm trước tôi có biểu làng một lần rồi mà họ lười thôi nên chưa chịu làm. Bẩm, để mai tôi xuống tôi biểu nữa.

- Ủ! Biểu họ làm đi. Nếu họ còn lười thôi, thầy phúc bẩm cho tôi đặng tôi nói với quan Chánh phạt cho họ biết chừng.

Quan Phủ vừa nói dứt lời bá hộ Siêu bước vô nhà. Tú Phan bước lại chào hỏi. Bá hộ Siêu chấp tay xá quan Phủ, quan Phủ lật đật đứng dậy bắt tay. Bá hộ Siêu bỏ ngỡ sợ nắm tay quan Phủ thất lễ; mà ngài đã đưa tay nếu mình không chịu nắm tay thì càng lỗi hơn nữa, nên đưa hết hai tay ra nắm tay quan Phủ còn đầu thì lại gục gặc ba bốn cái. Quan Phủ ngó ra phía sau biểu:

- Bầy trẻ trong nhà có đứa nào đó, bầy nhắc thêm lại đây một cái ghế cho ông bá hộ Siêu ngồi chút coi bầy.

Sắp trai dọn dĩa rân và nhắc ghế đem lại. Bá Hộ Siêu bước lui ít bước rồi thưa:

- Bẩm quan lớn, để tôi ngồi bàn bên này cũng được.

Quan Phủ nói lớn:

- Không ông ngồi bên này nói chuyện chơi mà... Thầy cai, thầy ngồi nói ra một chút đặng trẻ để ghế vô cho ông bá hộ ngồi với.

Bá hộ Siêu ngồi rồi trai dọn bưng lại một ly rượu để ngay trước mặt. Tú Phan bước lại mời bá hộ uống rượu. Quan phủ nói tiếp:

- Uống đi ông bá hộ, uống đi. Nghe nói mấy năm nay ông trúng [\[18\]](#) lắm phải không?

- Dạ bẩm kha khá chớ không trúng lắm.

- Hứ! Ai chia với ông mà ông sợ nói dẫu.

- Bẩm, tôi đâu dám nói dẫu quan lớn.

- Theo như mùa này ông góp được chừng bao nhiêu?

- Dạ, chừng 80 ngàn thùng.

- Dữ hông! Hôm trước tôi nói chuyện với quan Chánh, ngài hỏi trong tỉnh này ai giàu, tôi có chỉ ông. Bữa nào ông có dịp đến tòa Bô lại bàn tôi, tôi dắt trình diện với quan Chánh nghe.

- Dạ.

- Mấy tháng nay tôi không có đi dưới miệt Trà Nho. Để bữa nào rảnh tôi đi xuống dưới rồi ghé nhà ông chơi.

- Dạ.

Trời tối lần lần, đèn từ trong nhà ra tới ngoài sân đều đốt đỏ. Lại thêm trăng rằm mới mọc rọi vào cửa sáng trưng. Mấy thầy ngồi ngoài sân uống rượu cười giỡn vang rân còn phía ngoài hàng rào người ta tụ lại đứng coi chen nhau chật nức. Đã vậy còn thêm xe hơi, xe ngựa, xe kéo đầu bít hết đường, còn sau bếp sắp khách Triều Châu nấu cỗ sửa soạn dọn ăn chạy tới lui lộn xộn.

Đúng 7 giờ rượu khai vị uống xong rồi, chủ nhà dọn cỗ và mời khách nhập tiệc. Hai thầy Cai, mấy thầy Hội Đồng, ông Phán Lược, bá hộ Siêu với chủ nhà đều ngồi chung tại bàn giữa với quan Phủ, còn bao nhiêu khách ngồi bàn nào tùy khách, gởi vậy kẻ ở trong nhà, người ngồi ngoài sân không biết sao mà sắp được.

Duy Linh mắc chạy đi mời khách lẳng xẵng, chừng khách ngồi xong rồi, anh ta mới đi kiếm một chỗ trống mà ngồi. Ra ngoài sân thấy có một cái bàn có mười thầy nhỏ nhỏ ngồi còn trống tới 2 chỗ, anh ta mới lại đó ngồi ngó vòng thấy Lâm Thủ Hiệp ngồi nghiêm nhiên ít hay nói chuyện còn Bá Kính nói cười không dứt, nói thì chau mày vác mặt, cười há miệng vỗ bàn, khi kêu với người ngồi xa mà hỏi, khi thúc vai người không ngồi gần mà rầy, Duy Linh cứ ngồi coi chơi không nói chi hết.

Mãn tiệc rồi, đến lúc trai dọn rót rượu sam-banh [\[19\]](#) ai nấy đều lẳng lẳng trông coi quan Phủ ngài chúc mừng cho ông Huyện Hàm như thế nào. Cách một hồi lâu, quan Phủ đứng dậy tay bưng ly rượu mắt ngó ông chủ nhà nói:

- Quan Huyện, ông đã cất được ngôi nhà tốt, mà quan trên còn ban thưởng cho ông chức

Huyện Hàm. Tôi và mấy thầy thiết mừng vui cho ông lắm. Vậy nên tôi thay mặt cho mấy thầy dự tiệc này vừa mừng ông, vừa chúc ông Khương Ninh Phú Quý.

Quan Phủ ngừng một chút, mặt mày coi tái xanh tay bụng ly rượu rung rung, đằng hắng một tiếng rồi nói tiếp:

- Tôi xin uống cạn ly rượu này để chúc mừng ông.

Quan Phủ nói dứt lời liền bụng rượu uống cạn. Hai thầy cai vỗ tay rồi mấy bàn khác cũng vỗ tay đồng điệp.

Lúc quan Phủ tỏ lời chúc mừng thì Duy Linh với mấy thầy ngồi ăn bàn ngoài sân chạy vào đứng dựa theo mấy cửa nghe. Chừng vỗ tay rồi Duy Linh ngó chủ nhà trân trân, tưởng chủ nhà sẽ nói ít lời tạ ơn quan khách. Nào dè Tú Phan không nói chi hết, bụng ly sâm-banh uống hết phân nửa, rồi day lại ngó dáo dác, thấy Duy Linh bèn kêu mà biểu rằng: “Ký, cháu biểu bày trẻ đi đốt pháo đi cháu”.

Duy Linh lật đặt bước ra sân hô lên một tiếng rồi hơn 10 dây pháo treo ngoài hàng rào nổ vang tai, lửa nháng đất sáng lòe, khói xông trời mù mịt. Chủ nhà và quan khách thấy đều ra sân đứng hứng mát và xem pháo. Thủ Hiệp chấp tay đi qua đi lại một lát ngoài đầu dòm vào nhà một cái, còn Bá Kính dắt một thầy nhỏ nhỏ đi dọc theo chái nhà, ra phía sau rồi đứng ngoài cửa sổ nhón chân ngó vào.

Quan khách tụ tập chỗ 5 người, chỗ 3 người mà nói chuyện, không ai thấy cử chỉ của Thủ Hiệp với Bá Kính, chỉ một mình Duy Linh liếc thấy, miệng chum chim mà lòng lạnh ngắt như đồng. Duy Linh bỏ đi ra xa rồi đứng ngó vào nhà, bỗng thấy trên lầu có hai người đứng núp mấy chậu kiểng mà xem pháo.

Bóng trăng tỏ rạng lại thêm đèn trước sân sáng lòe. Duy Linh thấy một người mặc áo đen, một người mặc áo màu bông phấn, biết chắc người mặc áo màu bông phấn ấy là Phi Phụng càng tức cười thầm, cười mình không tầm hoa mà lại gặp hoa còn họ mong ngó nguyệt mà không thấy nguyệt.

Mười mấy dây pháo nổ dứt rồi, quan phủ mới từ chủ nhà về. Quan khách cũng lần lần lui hết, chỉ còn mình Duy Linh ở lại chơi gần 11 giờ mới về.

CHƯƠNG II

Đường từ nhà huyện hàm Tú Phan vào chợ Bạc Liêu dài chừng 1000 thước. Hai bên lề trồng cây hàng thẳng bằng, nhành giao du, gốc trời trọc, trên lá ngửa ngang trời, dưới cỏ mọc che kín đất. Trong lòng đường đổ đá trải kín cát, rồi cán đường trang [20].

Đêm đã khuya nên trên đường không còn ai đi nữa, trăng thiết tổ mà mấy nhà ở dọc theo đường lại kín cửa ngủ hết. Duy Linh ra khỏi cửa ngõ nhà ông Huyện Hàm rồi, thung thẩn khoan bước về nhà. Đi vài chục bước ngó ngoái lại một lần, thấy vách tường trắng toát, nóc lầu hồng hồng, trước cửa lầu ngọn đèn sáng trưng. Sau nhà bếp dạng người còn náo nức. Bóng trăng vì nhành áng nên chỗ mờ chỗ tỏ, cây cỏ bị gió đàng lên ngọn lắc qua lắc lại. Giọng ngâm nga nghe tiếng dế khóc, bên chân bay sập sập [21] thấy cánh chim quơ trước mặt. Đêm thanh, cảnh tĩnh dầu người dừng phu tục tử cũng phải suy nghĩ bằng khuâng hướng chi Duy Linh là người học hỏi tuy tầm thường, tuổi tác tuy xung ấu [22] song chút đỉnh đã nếm mùi trần cay đắng ít nhiều, đã thấy thế đạo gay go, nay gặp cảnh thanh tịnh như vậy, không thể nào không cảm xúc được. Anh ta đi được một khúc xa rồi lấy nón cặp nách và móc thuốc ra đốt hút, tay chấp sau lưng, mắt ngó xuống đất bộ coi suy nghĩ lắm. Suy việc chi? Nghĩ việc gì? Dầu không nói ra người ta cũng biết rồi.

Ông thân của Duy Linh là Hương Chánh Hiến vốn là người đồng hương và là bạn thân thiết của ông Huyện Tú Phan. Ông Tú Phan gặp cảnh gia đình biến loạn, thất chí ngã lòng rồi đi theo ông Chánh Hiến xuống dưới Cái Cù, anh em nương đỡ nhau làm ăn, nhà ở gần nhau. Hương Chánh Hiến sanh Duy Linh được vài ba năm kế Tú Phan sanh Phi Phụng. Lúc Duy Linh với Phi Phụng còn thơ ấu thì chơi với nhau, ra bờ kinh coi ghe chạy bướm; khi dất nhau vô vườn chuối xé lá che trại. Đi chơi rủi gặp mương sâu rãnh lớn Duy Linh vo quần xắn áo công Phi Phụng cho khỏi lấm chân, mà gặp ổi chín me ngon Duy Linh cũng để dành cho Phi Phụng nếm thử. Đến chừng hai trẻ được chín mười tuổi Tú Phan với Hương Chánh Hiến cũng đem gởi hết ở chung tại nhà thầy giáo Kính trên Bạc Liêu đăng cho đưa học trường con gái, đưa học trường con trai. Năm Duy Linh đúng 15 tuổi thì đậu vào trường lớn nên hai đứa mới cách nhau, trai thẳng bước lên Mỹ Tho, gái lui chân về quê quán. Trót hơn mười năm bầu bạn há chẳng yêu, chẳng mến, chẳng tưởng nhau sao? Đã biết cách vài năm sau Duy Linh gặp việc nhà bối rối, mẹ cha côi hạc, sự nghiệp điêu tàn, phải bỏ học trở về lo tính, còn Phi Phụng phải lên Sài Gòn vào nữ học đường, nên hai trẻ ít gặp nhau, nhưng tình dan díu vẫn còn đậm ấm như xưa. Tuy nay lớn lên đứng ngồi ăn nói đều phải kiêng dè, song trong sự kiêng dè ấy cũng không phai được vẻ dan díu thuở xưa.

Duy Linh thường trọng Phi Phụng như đoá hao thơm vừa mới nở, sợ mưa sa nắng tấp đổ nhụy xuống màu, thường kính Phi Phụng như cục ngọc quý đã được trao đổi, sợ bụi đóng bùn phá mặt lì nước đục. Hôm nay, Duy Linh gặp được Phi Phụng lòng mừng chưa thỏa, kể nghe Tú Phan kể những chuyện nhiều nơi gấm ghé muốn kết tóc se tơ, làm Duy Linh chưng hửng sượng mặt lạnh lùng, bởi vậy khi về một mình có thể nào suy nghĩ việc chi khác hơn là việc ấy được.

Trăng thanh gió mát mà Duy Linh nhớ tới Phi Phụng có chồng mồ hôi rịn hai bên máng tang ướt đầm, lật đật thúc bước về nhà, không dám ngheo ngoáy một mình ngoài đường vắng. Anh ta lầm lũi đi vô tới Châu Thành, tiếng giày khua dưới đá nghe lộp bộp, chó ngủ trước cửa nhà ở dựa đường giựt mình ra đứng sủa om sòm. Anh ta cứ ngó xuống đất mà đi, không thêm kể đến. Lúc đi ngang qua trường học gặp một người đàn bà chân đi giày thêu, mình mặc áo lụa trắng, đầu choàng khăn trắng, thấy Duy Linh mắt chăm chỉ ngó, miệng chum chim cười mà đi.

Duy Linh không lưu tâm, cứ ngay đường đi riết.

Qua khỏi cầu, tới một dãy phố bên tay mặt Duy Linh ghé vô căn đầu thấy trong nhà đèn còn chong trên bàn giữa. Duy Linh mới gõ cửa kêu rằng: “Cử a! Cử, dậy mở cửa”. Nghe trong nhà có tiếng “Dạ”, rồi kể cửa mở có một đứa trai chừng 15, 16 tuổi tay nắm cánh cửa, mắt leo nhèo, đứng nép một bên cho Duy Linh vào mà miệng thưa: “Thầy mới về”, tiếng nghe nhừa [\[23\]](#) lắm. Duy Linh không trả lời, đi thẳng lại kệ mà móc nón rồi thay áo cởi giày.

Thằng Cử đứng sớ rớ một bên đó đặng coi thầy nó sai khiến việc chi chẳng. Duy Linh thay đồ rồi đi thẳng ra nhà sau rửa mặt; lại nói với thằng Cử: “Thôi mày đóng cửa rồi đi ngủ đi”. Thằng Cử vâng lời ra đóng cửa, chừng trở vô nó gặp Duy Linh rồi thưa: “Thưa thầy, tôi có nấu nước trà nóng để trên kệ đó. Thầy có khát uống vài chén rồi sẽ nghỉ”. Duy Linh đáp rằng: “Ừ, để đó mặc tao. Mày đi ngủ đi, đặng sáng dậy sớm đi chợ”.

Thằng Cử đi ngủ, còn Duy Linh lau mặt trở ra ngoài trước xách bình nước trà để trên kệ rót một tách. Trà nóng uống không được, bởi vậy Duy Linh bung tách mà đợi cho nguội mắt ngó cùng nhà, thấy bàn gỗ, mặt hột xoài để phía trước bàn tuy nhỏ mà lau chùi sạch trơn không có chút bọt, thấy bốn cái ghế mây để xung quanh, ghế tuy cũ mà mặt còn bằng, chân còn chắc, thấy bộ ván gỗ mỏng để dựa vách quét cũng sạch, lại thêm có để một cái gối để cho mình nằm, thấy bàn thờ phía trong, bàn cao mà lư lại nhỏ nên coi không tương xứng. Duy Linh để tách nước xuống, đi lại rút một cây nhang kê vào đèn đốt rồi cắm trên bàn thờ. Anh trở lại bung tách nước đem để trên bàn hột xoài rồi kéo ghế ngồi chống tay ngó hai bên vách cây, ngó bên này thấy giấy nhựt trình dán theo vách đã cũ rồi nên đổi màu vàng khè, day bên kia nghe tiếng ngáy khò khò, ấy là người lân cận đương ngon giấc điệp. Tách nước nguội, Duy Linh uống xong mới vặn đèn cho thấp ngọn rồi đi lại bộ ván nằm. Anh ta nằm ngửa, mắt nhắm lim dim, tay gác ngang trán và nghĩ thầm: “Con Phi Phụng năm nay đã 17 tuổi rồi chừng ấy có chồng thì vừa, chớ còn đợi đến chừng nào nữa? Con gái như cái hoa, lúc đương nở người ta yêu chớ lúc tàn người ta ai thèm chuộng? Lâm Thủ Hiệp học giỏi, đẹp trai đứng ngồi tề chỉnh, văn nói nho nhã. Phi Phụng mà được một người như thế làm chồng coi mới xứng đáng. Mà ông Tú Tài này coi tánh nết chắc kiêu ngạo, đã vậy ông hội Đồng Yên bài bạc quá lớn, sợ chẳng khỏi hết nhà. Phi Phụng thuở nay ăn ở sung sướng, hay nói hay cười nếu nhà chồng nghèo và ông chồng nghiêm khắc chắc Phi Phụng không vui được. Còn Trần Bá Kính là con quan, ở trong nhà tôi tớ bẩm thưa, ra ngoài tổng làng kiêu nể. Phi Phụng được một người chồng như thế, nghĩ cũng nên mừng. Cha chả! Mà quan phủ ngài khắc bạc quá, ý muốn làm giàu cho lớn mà không cực trí nhọc công, còn câu con học hỏi dở dang, bộ tích lất khất, ngày sau quan phủ hết thời, rồi cha con ắt bị chúng khi, con chẳng khỏi người ghét. Không được, Phi Phụng không nên vào nhà ấy. Còn bá hộ Siêu, Ôi! Cái thằng cha đó kể làm gì? Giàu lớn thiệt, coi bộ cà khù quá; còn thằng con là Ba Quận ăn mặc như du côn, giàu thì giàu chớ, ai chịu chồng như vậy? Phi Phụng nghèo lắm hay sao mà ham tiền ưng nó?

Duy Linh nghĩ tới đó tức giận nằm không được, nên lồm cồm ngồi dậy vặn thuốc đốt hút. Gà lồi xóm tiếp nhau gáy nghe vang tai, cách xa lại nghe có tiếng chó sủa văng vẳng. Anh ta ngồi hút thuốc mà nói thầm: “Không được, ba chỗ đó tôi coi không được chỗ nào hết. Để bữa nào tôi gặp Phi Phụng tôi biểu đừng thêm ưng thì bác Huyện gả sao được?”

Duy Linh tắt đèn rồi đi vào trong buồn tính ngủ đặng sáng đi làm việc, chẳng dè vô nằm cứ thao thức hoài, hể nhắm mắt thấy Phi Phụng đứng ngay trước mặt, hể nhớ tới Thủ Hiệp, Bá Kính và Ba Quận thì nổi giận dưng như kẻ thù. Đêm ấy Duy Linh thao thức đến 4 giờ sáng, mòn mỏi quá mới ngủ được. Mấy bữa sau, nếu anh ta đi làm việc thì thôi, chớ hể về nhà nhớ việc Phi Phụng sẽ có chồng, mà nhớ rồi thì bức rức, ăn không ngon, ngủ không an. Một đêm nọ canh khuya vắng vẻ, Duy Linh nằm trong buồng nghe tiếng đồng hồ nhỏ để ngoài bàn thờ kêu tích tắc, anh ta nhớ Phi Phụng rồi nước mắt chảy đầm đìa, nghĩ thầm rằng nếu mình được ở chung với Phi Phụng một nhà mà Phi Phụng đừng có chồng, thật chẳng còn gì vui vẻ hơn nữa.

Lại một đêm khác Duy Linh cũng nằm nhớ Phi Phụng rồi nghĩ: “Chớ chi bác Huyện gả Phi Phụng cho mình, chắc vợ chồng ăn ở với nhau hòa thuận lắm. Ngặt mình nghèo nàn côi cút, học ít mà của không có. Bác Huyện đã giàu mà bây giờ lại thêm sang, đời nào bác chịu gả cho mình, Để gả cho Tú Tài ngồi nghiêm nghiêm, làm màu thần thánh, gả cho con quan bộ vúc vác như Bát Hối [\[24\]](#) tái sanh, gả cho nhà giàu trí hạ để con ăn mặc như đàn điếm.

Tuy nói thì nói vậy, chớ thuở nay vợ chồng bác thương mình như con trong nhà, hồi chưa cất nhà mới về trên này vợ chồng ở dưới Cái Cùng bác gái đi chợ lần nào cũng ghé thăm mình, chớ phải là bác phụ mình sao? Mà ngày nay bác được giàu có cũng nhờ cha mẹ mình dẫn đường giúp bác mới được vậy? Nếu bác gả Phi Phụng cho mình cũng được, chớ có chi nhục đâu. Mà Phi Phụng ưng mình hay không? Có lý nào nó không ưng? Anh em gần nhau hơn 10 năm trường, mình thương yêu nó, nó triu mến mình, nay nếu bác gả chắc nó mừng lắm. Cha chả! Nếu mình cưới Phi Phụng được, đừng thềm làm việc nữa làm chi, lương một tháng đôi ba chục đồng đáng bao nhiêu, mình xin đi xuống ở dưới Cái Cùng coi ruộng cấy làm giàu thêm cho bác nữa. Mà có đi thì đi một mình, chớ đem Phi Phụng theo muối mòng cắn nó cực khổ tội nghiệp, để nó ở nhà cho sung sướng, nửa tháng hoặc là một tháng mình về thăm nó một lần cũng được, vợ chồng là nghĩa trăm năm, ở xa cũng vậy mà ở gần cũng vậy, chớ phải ở gần mới thương nhau sao". Duy Linh nghĩ tới đó mặt mày hớn hởi, dường như Tú Phan đã chịu gả Phi Phụng cho anh ta rồi như vậy.

Ngày giờ thăm thoát, mới chúa nhựt đó rồi kể đến chúa nhựt nữa. Sớm mai Duy Linh thức dậy ngồi trên ghế hút thuốc, ngó ra ngoài đường thấy thiên hạ đi chợ dập dìu, nào đàn bà bùng rổ có đứa con nhỏ nắm vạt áo chạy theo, nào con gái gánh lúa, tay trái đánh đòn xa coi dịu hoặc. Mặt trời tỏa sáng, dọi mấy hột sương trên ngọn cỏ lấp loáng đỏ xanh. Gió bắc thổi hơi phất vào mình lành lạnh. Duy Linh nhớ gần tới Tết rồi nên tính phải mua hồng cam quýt, quét dọn bàn thờ dâng cúng quây ông bà cha mẹ. Mà rồi anh ta lại nghĩ bữa nay mới 22, để chừng 28, 29 đi mua cũng chẳng muộn gì, nhà có một tờ miễn là mua đồ cúng thôi, chớ cần gì mua nhiều nên phải lo trước.

Bảy giờ rưỡi thẳng Cù đi chợ về. Duy Linh nhớ lại bữa chúa nhựt trước lối giờ này mình đương thay áo đổi quần đi cung hạ bác Huyện. Anh ta nhớ tới việc đó lại nhớ tới Phi Phụng. Mà nhớ tới Phi Phụng thì trong lòng thắc mắc khó chịu, nên bỏ ra trước cửa, đứng ngó ngoài đường một hồi rồi lại trở vào nhà đi tới đi lui, ngồi không yên mà nằm cũng không tiện. Cách một hồi anh ta thay áo mang giày, tính đi thăm ông Huyện Hàm Tú Phan đang lập thế dò lòng Phi Phụng coi trong ba chỗ đương gắm ghé trao tơ, cô đành chỗ nào hay là cô chê luôn cả ba, không ưng chỗ nào hết.

Mặt trời đã lên tới mái nhà, ngoài đường kẻ lại người qua lại càng đông hơn nữa. Duy Linh thủng thẳng mà đi, ai dòm thấy cũng tưởng người vô sự ngao du, chớ không dè Duy Linh mang mối tình riêng nặng trĩu trong lòng. Ở nhà không được nên phải ra đi, mà đi đây một rủi một may, nếu may thì toại chí vui lòng, còn nếu rủi thì ngậm cay nuốt đắng. Duy Linh ra khỏi châu thành thấy nóc nhà lầu của Tú Phan nắng dọi đỏ lòm trong lòng khoan khoái nên xăm xăm đi riết. Bên tay mặt nông phu đang gặt lúa xa xa, kẻ bịt trùm khăn, kẻ đội nón lá, người mặc áo, kẻ ở trần, kẻ khum bùng, người ngóc cổ. Bên tay trái mấy nhà lá đương dọn dẹp ăn Tết, chỗ trồng bông đỏ vàng trước cửa, chỗ phát cỏ sạch sẽ sau hè. Khúc này sắp con nít tóc chóp phất phới, đứa ở trường đông đồng đương xúm nhau chơi dưới gốc cây. Trước kia chị đàn bà tay xách gói, tay bồng em bộ đi xăng xái [25]. Cảnh thú dường ấy nếu một người thợ khéo vẽ, hoặc một ông làm thi hay trông thấy thì được cảm xúc rồi chắc sẽ có một bức tranh thủy mặc [26], hoặc một bài thi ngụ ngôn chớ chẳng không. Ngặt Duy Linh không phải là thợ vẽ, cũng không phải là thi nhân, lại bị một niềm riêng châm chích trong lòng, bởi vậy anh ta chỉ thấy có cái nóc lầu của thành phố chớ không thấy cảnh nào nữa hết.

Duy Linh bước vô sân bùng khoan khoái mừng, song rờ ngực hồi hộp nhảy, khi ở nhà trí tính lằng xằng nhiều chuyện, chừng đến đây lòng bối rối không biết đến làm chi. Anh ta bước lên thang rồi vào cửa giữa, thấy nhà trước vắng teo không có ai hết. Anh ta để nón trên bàn, vừa ngó vô cửa buồng thấy Phi Phụng ở trong giờ màn ngó ra rồi nói rằng:

- Ô kìa anh Ký!

Duy Linh miệng cười, chân phăng phăng đi lại, Phi Phụng mình mặc áo nhiều màu hột gà, quần hàng Bom-Bay trắng, chân mang dép trắng có kết bông màu hường, cũng giờ màn bước ra vừa cười vừa nói:

- Anh ngồi trên ghế đó anh Ký. Ngồi đó chơi.

Phi Phụng lại day mặt vô buồng kêu gia dịch biểu lên lầu lấy thuốc đem xuống để cho Duy

Linh hút. Duy Linh kéo ghế ngồi. Phi Phụng cũng ngồi tại bộ ván dựa cửa sổ gần đó rồi nói:

- Thuốc hút đó anh Ký. Hôm nay sao anh không ra chơi?

- Ngày thường tôi mắc làm việc nên đi chơi đâu có được.

- Ô! Phải a, tôi quên nữa chứ! Mà anh làm việc ban ngày chứ ban đêm làm việc gì? Sao chiều làm việc rồi, anh không đi thẳng ra ngoài này ăn cơm ở chơi, chín mười giờ rồi về ngủ?

- Ngày thường đi chơi sao được?

- Trong chợ ra đây mà xa xôi gì?

- Bác đi đâu vắng vậy cô hai?

- Ba với má tôi đi khỏi hết.

- Hứ, đi hồi nào?

- Ba tôi đi Sài Gòn hôm qua, còn má tôi đi xuống ruộng hồi khuya. Duy Linh trước khi ra đi tính đến đây lập thế dò thử lòng Phi Phụng coi trong ba chỗ đương gắm ghé kết duyên với cô đó, vậy cô đành chỗ nào. Nay vô nhà rồi, lại nghe nói vợ chồng ông Huyện Hàm đi khỏi hết ấy là một dịp rất may mắn cho anh ta giáp mặt với Phi Phụng, thế mà trong lòng bực ngợ, ngoài mặt sượng sùng, không còn tính hỏi han chi hết. Duy Linh ngồi lặng thinh một hồi lâu rồi hỏi:

- Bác Huyện đi Sài Gòn chơi hay là có chuyện chi?

- Hôm qua thầy Hội Đồng Lâm Yên đem xe hơi lại rồi rủ ba tôi đi Sài Gòn chơi với thầy và người con thầy. Ở nhà không việc chi nên ba tôi đi chơi.

- Hôm nay thầy Hội Đồng Lâm Yên ra đây thường lắm hay sao?

- Hôm đãi tiệc rồi cho tới bữa nay thấy có ghé đây hai ba lần, lần nào thấy cũng dắt người con thầy theo hết. Anh có biết người con thầy không?

- Biết.

- Nghe nói hôm đãi tiệc cũng có người đó nữa mà, phải không anh Ký?

- Phải.

- Họ nói người đó thi đậu Tú Tài bên Tây rồi, biết phải thiệt hay không?

- Thiệt chứ!

- À, anh Ký, anh có hay hai ba chỗ cậy mai đi nói tôi hay không?

- Hay.

- Ai nói cho anh hay?

- Bác Huyện nói bữa hôm.

- Nói hôm nào?

- Hôm bữa sửa soạn rồi chiều đãi tiệc đó.

- Ba tôi nói với anh làm sao đâu, anh thuật lại nghe thử coi.

- Bác nói quan Phủ, thầy Hội Đồng Lâm Yên, với Bá hộ Siêu, ba người đều ngấm nghe làm sui với bác.

- Hôm tối thứ tư má tôi cũng có nói với tôi như vậy. Con quan phủ là cậu Bá Kính tôi có biết, con thầy hội đồng Lâm Yên tôi cũng ngó thấy, còn con ông Bá hộ Siêu tôi chưa biết. Anh biết người đó hôn?

- Biết, người đó đi chợ hoài.

- Người đó ra thế nào, học trường nào vậy anh?

- Con nhà giàu, mà không có học hỏi chi hết.

- Húy! Cha chả! Có chồng mà dốt đặc ai chịu cho được.

Duy Linh nghe Phi Phụng nói như vậy cười rồi đáp:

- Người ta dốt nhưng người ta có tiền nhiều. Đời này hễ có tiền nhiều thì đại cũng hóa ra khôn, còn nghèo sát khô, dẫu khôn cũng hóa ra dại, miễn giàu cho lớn thôi cần gì hay chứ?

- Anh nói nghe kỳ quá! Giàu mà dốt đặc họ khinh bỉ lắm chứ.

- Họ khinh lén sau lưng, chớ trước mặt ai dám khinh? Vậy chớ cô không thấy hôm đãi tiệc đó sao.

- Thấy giống gì?

- Bá hộ Siêu dốt đặc, mà ông vừa bước vô nhà quan Phủ lật đặt bước dậy nắm tay chào hỏi rồi mời ngồi chung một bàn đó sao.

Phi Phụng tức cười, Duy Linh thấy vậy cũng cười theo rồi Duy Linh mới tiếp hỏi:

- Cô chê con ông bá hộ Siêu, còn hai người kia cô đành người nào?

- Tại ba với má tôi liệu thế nào liệu lấy, chớ tôi có biết đâu mà nói.

- Phải, phận con gái hễ việc vợ chồng phải để cho cha mẹ định. Song cô là người có học, cô cũng phải suy sết mà lựa chọn, chớ nếu cô phú cho cha mẹ, rủi cha mẹ định không vừa ý cô rồi cô mang khổ trọn đời chắc là cô ăn năn lắm. Ví như bác Huyện biểu, cô lựa chọn người nào đâu cô nói nghe thử chơi.

Phi Phụng cúi mặt xuống, tay cạy móng cắn, Duy Linh trong lòng bâng khuâng, ngó Phi Phụng hỏi riết, túng quá Phi Phụng mới nói: "Tôi coi trong ba người đó, duy chỉ có con thầy hội Đồng Lâm Yên được hơn hết".

Phận con gái hễ ai hỏi tới việc vợ chồng tự nhiên mắc cỡ, Phi Phụng tuy là có học chữ Tây nên không nhút nhác như con gái thường, lại yêu mến Duy Linh cũng như anh ruột, song cô cũng sợ ngợ không muốn bày tỏ thiệt tình.

Tại Duy Linh hỏi hoài, cực chẳng đã cô phải phát biểu cái thiệt tình của cô ra. Chẳng dè Duy Linh nghe cô nói cặp mắt chói lòa, mồ hôi nhỏ giọt, bao nhiêu lòng mơ ước đều tan rã như sương bị nắng khối lên trời, bởi vậy ngồi trăn trăn, muốn khóc mà khóc không được, muốn cười mà cười cũng không kham. Anh lấy làm khó chịu rồi bỏ ra ngoài. Phi Phụng thấy Duy Linh đứng dậy mà đi thì ngó theo, song không hiểu chi hết. Duy Linh ngó ngoài đường một hồi không khóc mà hai con mắt ướt rượt. Anh lật đặt lấy khăn lau nước mắt rồi trở vô nhà. Phi Phụng thấy Duy Linh bèn nói:

- Anh ở ăn cơm chơi anh Ký.

- Không được. Tôi thăm một chút thôi. Tôi mắc về đặng đi qua Vĩnh Trạch có việc. Duy Linh nghĩ tới đó giọt lệ chứa chan đau lòng đòi đoạn, không dám giận, không dám phiền ai chi hết, chỉ phiền mình nghèo, học dở, bởi vậy mà thua sút người chớ chi mình giàu lớn như Bá Hộ Siêu quyền to như quan Phủ Thiện, học giỏi lại đẹp trai như Lâm Thủ Thiệp, mình đủ tài, đủ trí, đủ sức, đủ lực, mà làm cho Phi Phụng được sang giàu vinh hiển, được sung sướng trọn đời, mà Phi Phụng chê mình để kết duyên cùng người khác mình giận mới đáng. Mà bây giờ mình làm sao cho trở nên giàu, trở nên sang, cái thứ làm ký lục mỗi tháng được 30 đồng bạc lương rồi tiêu xài hết 28 đồng làm sao mà giàu sang cho được? Đã biết cha mẹ mình có để lại cho mình 12 mẫu ruộng, huê lợi của mình mỗi năm có 350 thùng lúa, còn của người ta kể đến 50.000 thùng, nếu mình sánh với người ta sức của mình như con muỗi còn sức người ta như con voi mình sánh sao cho kịp.

Duy Linh hết buồn rồi tính, hết tính rồi giận, hết giận rồi lo, bởi vậy nằm trăn trở hoài cho đến gần 4 giờ khuya mới ngủ. Ngày Nguyên Đán đã đến gần Duy Linh dạy thằng Cử dọn dẹp nhà cửa lau chùi bàn thờ, rồi mấy đêm sau anh ta mới đi mua sắm lễ, đặng cúng cha mẹ ông bà trong lúc xuân nhứt. Duy Linh thất trí nên nhứt định ba ngày Tết đóng cửa ở nhà, không viếng thăm ai hết. Chiều mừng một, Duy Linh nghe tiếng pháo nổ vang rân, ở chợ thấy người đi hớn hở ngoài đường, dòm trong nhà hiu quạnh một tởm một thầy, nghĩ thân phận nghèo hèn thua người sút bạn, anh ta lại càng buồn hơn nữa. Tuy buồn song anh ta nghĩ rằng thiên hạ chẳng có ai có tình nghĩa chi với mình, dầu vậy nếu mình không chúc mừng năm mới họ cũng không trách mình được. Chí như ông Huyện Tú Phan là bạn chí thân của cha mình thuở trước lại đãi mình rất trọng, mấy năm nay mình ở xa nên ngày Tết mình không viếng thì ông dung chế, chớ năm nay ông về ông ở (thiếu)

Trong mấy ngày Tết anh ta đã không đi chơi mà chùng hết Tết rồi anh ta cũng ở nhà rất ảo não.

Một buổi chiều thứ bảy, anh ta buồn quá nằm nhà không được nên bèn đồ mát lên chợ, tính

kiếm chỗ giải khuây. Đi vừa tới chợ may gặp thầy Ký Hòa cũng đi chơi, hai người dắt nhau thung thả đi dài theo mấy tiệm mà coi hàng hóa. Đi tới nhà hàng chú Tung, hai thầy thấy trong tủ kiếng trưng hàng hóa rực rỡ, mới bước vào rồi lại đứng ngay cái tủ đựng cá mòi hộp đủ thứ xem, Ký Hòa chỉ một hộp mà nói:

- Thứ đó ngon hơn hết.

Duy Linh cãi lẽ nói thứ đó không tốt, rồi chỉ một hộp khác khen quý. Hai thầy đương cãi với nhau, bỗng đầu Bá Kính bước vô nghe cãi lại xen vô mà cãi. Bá Kính chê hai thầy nói bậy cả hai rồi chỉ một thứ cá khác mà nói thứ đó mới thiệt ngon hơn hết. Duy Linh không chịu thua cứ theo cãi hoài. Bá Kính nói rằng:

- Từ thuở nhỏ chí lớn ta đã ăn đủ thứ cá mòi, ta lại không biết thứ nào ngon hay sao? Chú mày nghèo mạt, tiền đâu mà có ăn tới cá mòi hộp nên biết thứ nào ngon thứ nào dở.

Duy Linh đã có bụng ghét Bá Kính, nay nhục mạ mình như vậy nên giận run, dằn không được, nên xốc lại bộp tai Bá Kính. Bá Kính không chịu nhịn nên nhảy tới thối Duy Linh lại, may nhờ Ký Hòa với chú Tung ra can, chớ không còn đánh lộn với nhau nữa.

Bá Kính về thuật lại cho quan Phủ nghe. Quan Phủ nổi giận rồi biểu con làm đơn đem đến cò thưa, sang bữa sau ông cò đòi Duy Linh và Bá Kính, gạn hỏi đầu đuôi rồi dạy Duy Linh phải xin lỗi Bá Kính, bằng không thì ông cò phúc bẩm xin tòa phạt. Duy Linh yếu thế nên phải xin lỗi kẻ thua, đã bị Bá Kính nhục mạ trước, mà còn phải xin lỗi Bá Kính nữa bởi vậy về nhà tức tưởi ngủ không được.

Duy Linh nằm đêm nghĩ lại vì tại mình nghèo nên người ta không yêu thương mình mà cũng tại mình nghèo hèn nên người ta hiếp đáp, nếu mình muốn cho kẻ yêu người trọng mình thì phải giàu sang mới được. Mà làm sao giàu sang cho được bây giờ? Làm việc quan như mình bây giờ biết chừng nào mới giàu? Mà nếu mình xin thôi, rồi trở xuống Cái Cù lo cày cấy 12 mẫu đất của cha mẹ để lại dầu mình có chịu cực cho lắm đi nữa thì bắt quá đủ ăn hoặc dư dả mà thôi, chớ cũng không giàu bằng họ được. Có lẽ mình ra buôn bán họa may năm mười năm mình mới giàu lớn được chăng. Ngặt buôn bán bây giờ không có vốn thì làm sao khai tiệm cho được, nếu mình cậy bác Huyện Hàm giúp sức có lẽ bác sẵn lòng, mà thà là mình chết phúc đi chớ rồi, chớ Phi Phụng nó đã không nghĩ tới mình, lẽ nào mình lại còn cầu lụy tới cha mẹ nó giúp đỡ?

Bởi Duy Linh lao tâm thất chí, nên lờ đờ, lững đững, đi làm việc mà không cố đến việc làm. Bữa nọ gần cuối tháng ông Phán Tàu giao cho Duy Linh một cuốn sổ bán muối biểu cộng riết đăng ông lấy sổ mà ông phúc bẩm cho quan trên. Duy Linh lòng khô héo trí lảng lơ, bởi vậy cộng xong đưa sổ cho ông Phán Tàu gởi đi rồi chừng ông Thán dò lại thì trật hơn 5 ngàn tạ muối.

Ông Thán nổi giận rầy Duy Linh một hồi rồi lại còn vào méc với ông chủ, làm cho ông chủ phạt Duy Linh hết nửa tháng lương.

Duy Linh nổi lòng đã uất ức, ở đời đã bị hiếp đáp, nay làm việc lại còn bị quả phạt nữa nên ăn hết ngon nằm hết ngủ, cứ lo mưu kiếm kế đăng làm cho trở nên giàu sang, chắc rằng mình trở nên giàu sang tự nhiên thiên hạ yêu thương, kính trọng hết quả trách. Anh ta tính trọn nửa tháng rồi nhứt định thực [\[27\]](#) ruộng lấy bạc đăng làm vốn mua bán.

Một bữa chúa nhựt Duy Linh đi xuống Cái Cù nói với Hương Cả Mai mà thực ruộng. Vì 12 mẫu ruộng của Duy Linh đất tốt mà lại còn hươt lắm, bởi vậy Duy Linh xin thực 1500 mà Hương Cả Mai lại nài biểu 2000 đồng, thăm tính rằng Duy Linh thực quá mắc tự nhiên bán luôn chớ chẳng bao giờ chuộc lại. Duy Linh không hiểu ý riêng của Hương Cả Mai, nên cũng chịu thực 2000 lại có bụng mừng thầm, nghĩ rằng hễ có vốn thêm nhiều chừng nào thì mình mua bán dễ hơn chừng ấy.

Hương Cả Mai hẹn tuần sau Duy Linh xuống làm tờ rồi ổng sẽ chồng bạc [\[28\]](#), Duy Linh về nhà lo tính bán đồ đạc rồi xin thôi làm việc đăng lên Sài Gòn buôn bán. Đến tối thứ tư, Duy Linh đương nằm tính coi bây giờ phải bán vật gì bỗng nghe tiếng xe hơi đậu trước cửa nhà có một gia dịch của Tú Phan bước vô thưa rằng ông Huyện Hàm mời Duy Linh ra nhà cho ông nói chuyện chi. Duy Linh muốn kiếm có khiêu từ, ngặt tên gia dịch đã thấy mình nằm không, lại

sẵn có xe hơi rước nữa, không thể nào cáo từ được, nên phải thay đồ rồi lên xe đi tưởng có việc chi quan hệ, chẳng dè Duy Linh vừa bước vô nhà Tú Phan hỏi:

- Bác nghe cháu tính bán ruộng cho Hương Cả Mai vậy chớ có thiệt như vậy hay không?

Duy Linh đứng chừng hững một hồi, thầm nghĩ nếu mình nói thật cũng không ích gì, nên hỏi lại:

- Thưa, ai nói với bác rằng cháu bán ruộng?

- Ở dưới Cái Cùnh họ lên họ nói.

- Có lẽ Hương Cả Mai muốn mua nên bày chuyện như vậy, chớ cháu đâu có bán.

- Ôi, họ nói mà bác không tin, nên bác mới kêu cháu hỏi cho chắc, có lẽ nào cháu bán ruộng mà không báo cho bác hay. Mà cháu có cần dùng tiền làm việc chi nói với bác giúp cho, cần gì phải bán. Còn như bán ruộng đó giáp ranh với ruộng bác, thà cháu bán cho bác còn có nghĩa hơn chớ bán cho họ uống lắm.

- Duy Linh nghe Tú Phan nói mấy lời trong lòng ăn năn, muốn tỏ thiệt với Tú Phan, rồi hỏi việc Hương Cả Mai, để thực cho Tú Phan song anh ta nghĩ rằng nếu nói thiệt sợ Tú Phan ngăn trở hoặc hỏi phẳng tới khó tỏ chân tình được, nên nói dối luôn:

- Họ đặt chuyện xin bác đừng tin. Cháu có cần dùng tiền làm việc chi đâu mà phải bán ruộng.

Duy Linh về nhà nằm tính rằng phải làm cho mau, nếu để trì hoãn sợ bại lộ, nên chừa nhứt sau xuống Cái Cùnh làm tờ thì dặn Hương cả Mai với ba Hương chức đứng thì phải kín miệng dùm đừng cho ai biết, lấy hai ngàn đồng bạc rồi trở về Bạc Liêu, sang bữa sau làm đơn xin thôi việc liền. Ông chủ dục dật không chịu cho thôi, ông Phán Tàu có đứa cháu không có việc làm, đã mấy tháng nay muốn đem nó vào sở thương chánh, song không có dịp, nay thấy Duy Linh xin thôi lòng lấy làm đắc ý, bởi vậy ở ngoài làm mặt nhân nghĩa theo an ủi Duy Linh, mà vô trong lại kẻ vạch với ông chủ nói rằng Duy Linh biếng nhác, bởi vậy ông chủ mới nhận lời để Duy Linh thôi việc.

Trai vừa mới lớn lên, hễ có bạc ngàn trong lưng hay tự đắc, Duy Linh không giống người thường, bởi vậy có bạc rồi lại càng lo tính ăn ngủ không được. Anh ta đem bàn thờ gởi ký Hòa còn đồ đạc trong nhà bán hết, rồi trả phố cho chủ; thằng Cử là con mồ côi muốn trọn nghĩa tở trung, nên quyết theo giúp đỡ Duy Linh, chớ không chịu về xứ. Duy Linh sắp đặt việc nhà, khâu xếp hành lý xong rồi, bèn định sáng bữa sau xuống tàu ra Sóc Trăng rồi lên Sài Gòn. Tớ thầy đem đồ đạc ở đậu nhà ký Hòa. Chiều bữa ấy anh ta buồn lắm nên ra nhà Tú Phan, tính thấy mặt Phi Phụng một lần chót rồi vĩnh biệt. Duy Linh bước vô vợ chồng Tú Phan ra mừng, còn Phi Phụng niềm nở lắm. Trong nhà dọn cơm vừa rồi, vợ chồng Tú Phan mời Duy Linh vào ăn cơm cho nó vui. Duy Linh thấy Phi Phụng ruột đau như cắt, mắt tức quáng gà [29] bởi vậy biểu ăn cơm thì đi, sang ngồi ăn không nói chuyện như mấy lần trước nữa. Ăn cơm rồi, bà Huyện Hàm mắc đi xuống nhà bếp, còn ông Huyện lại đi lên lầu, để cho Phi Phụng ngồi đó nói chuyện với Duy Linh. Duy Linh buồn bực lại ái ngại quá, nên đứng dậy bỏ đi ra trước sân. Trăng mới mọc, chiếu trời một góc đỏ lôm, gió thổi lao xao, lay động mấy nhánh lúc lắc. Duy Linh đương đứng suy nghĩ việc riêng của mình, bỗng nghe sau lưng có tiếng giày đi nhẹ nhẹ, lật đật day lại thấy Phi Phụng vừa đi tới vừa hỏi nhỏ nhỏ:

- Anh có việc chi, mà coi bộ anh buồn dữ vậy anh Ký? Hồi nhỏ anh có việc chi vui, hoặc có việc gì buồn, anh cũng có đều nói cho em biết. Sao bây giờ anh buồn mà anh không nói cho em hay?

Giọng nói đã thanh tao, mà lời lẽ pha bi thảm làm Duy Linh cảm xúc nên nghẹn ngào, không biết sao trả lời chỉ ứa nước mắt rồi day mặt qua chỗ khác đáp:

- Tôi có buồn về việc chi đâu.

Duy Linh nói có mấy tiếng bỗng nghe Tú Phan ở trong nhà kêu:

- Ký a, cháu vô coi chiếc cà rá bác mới mua đây.

Phi Phụng nghe tiếng cha nên day gót trở vô nhà, Duy Linh ngẩn ngơ lên lấy khăn lau nước mắt rồi cũng vô theo.

Duy Linh ở chơi tới chín giờ tối rồi cáo từ ôm ấp việc riêng trong lòng, không tỏ cho ai biết

hết. Ra vừa khỏi cửa nước mắt tuôn đầm dề, đi một khúc đường suy nghĩ một hồi, ban đầu nhớ tới mấy lời Phi Phụng hỏi khi nãy đau đớn không chịu được, nên muốn trở lại tỏ thật cho Tú Phan nghe hoặc may ra Tú Phan có niềm tình cũ nghĩa xưa cầm ở lại gả Phi Phụng cho mình hay tỏ riêng cho một mình Phi Phụng biết hoặc may Phi Phụng có cảm nghĩa động tình rồi trao tơ kết tóc với mình không thêm ưng nơi nào khác. Bởi tình nặng đau lòng riêng lẽ, nên nghĩ như vậy, nhưng yêu thương nhau phải biết tôn trọng nhau. Duy Linh thương Phi Phụng chẳng phải vì sắc như ai, hoặc yêu vì tiền như ai, yêu là vì gần gũi nhau đã mười mấy năm trường, thương là bởi tâm tánh đều giống nhau cũng như ruột thịt. Bởi cái tình cao thương như vậy, nên vừa tính trở lại tỏ thiệt nỗi niềm, lại nghĩ rằng ví như Phi Phụng cảm nghĩa động tình chịu kết hôn với mình, mà với cái thân phận nghèo nàn và tài hèn mọn này có đủ làm cho Phi Phụng vui vẻ sang trọng trọn đời chăng? Duy Linh lắc đầu, day lại ngó nóc nhà lầu của Tú Phan một hồi, rồi lau nước mắt đi về nhà của ký Hòa.

Sáng hôm sau, Duy Linh với thằng Cử gọi đồ xuống tàu đi Sài Gòn, ký Hòa xuống tàu đưa, chèo tàu sửa soạn chạy Duy Linh dặn: “Anh cho tôi gọi đồ thờ tại nhà anh trong ít ngày, chừng nào tôi có chỗ ở yên rồi tôi sẽ cho thằng Cử về nhà chở lên. Xin anh đừng phiền cũng đừng nói cho ai biết tôi lên Sài Gòn nghe”. Ký Hòa gật đầu rồi tàu mở dây, súp lê [30] chạy tuốt.

Duy Linh đứng trên boong [31] tàu ngó lại chợ, tấm lòng chua xót, nét mặt dầu dàu, sóng khỏa hai bên bờ ghe xuống nhàu lộn thấy mà thương, chực vọt quạt ầm ầm lấp tiếng người nói chuyện nghe càng ảo não. Tàu chạy một lát chẳng còn thấy nhà cửa chi hết, bên này là lá dừa lóng sóng gió thổi ngọn cúi xuống rồi ngóc lên bên kia đồng ruộng minh mông, trời nhuộm mặt chỗ xanh chỗ đỏ. Duy Linh trông thấy rung rung giọt lệ.

Ly hương gió bước đau lòng.

Tình ngao ngán tủi,

Phận long đong buồn.

Xót vì mỏng manh cánh chuồn.

CHƯƠNG III

Thường nghe thiên hạ họ dạy nhau rằng: “Người chân chánh thì đáng yêu, còn kẻ giả dối thì đáng ghét”. Chẳng hiểu vì có nào họ đã dạy như vậy, mà ở đời thói giả dối ngày càng tràn lan khắp cả quan dân, còn điều chân chánh coi ngày càng tiêu mất hết. Cha dạy con, ấy là vì sợ con dốt thiên hạ cười, nên cần mẫn đó thôi. Con thương cha, ấy là sợ thất hiếu thiên hạ khinh nên cực chẳng đã phải làm màu cung kính. Chồng yêu vợ, ấy là vì tiền bạc, vợ kính chồng ấy bởi thể thần, bạn bè thân nhau, vì có ý muốn nhờ nhau, kẻ một xóm giúp nhau, ấy là lưu tâm trông người trả. Lòng người giả dối đến nỗi người này muốn nói chuyện với người khác, khi mới mở miệng phải nói trước: “Tôi nói thiệt với anh”, nhưng cũng chưa ắt những lời nói ra đó là những lời nói thiệt.

Quan Phủ Trần Bá Thiện cậy mai tới cầu Tú Phan gả Phi Phụng cho Bá Kính, tuy quan Phủ thấy ông Huyện Hàm với bà Huyện Hàm là người hiền đức muốn kết nghĩa sui gia, nhưng kỳ thật quan Phủ thấy Tú Phan có một đứa con gái mà nhà tốt ruộng nhiều, nên tính kế làm giàu cho con khỏi một nhọc. Hội Đồng Lâm Yên muốn làm sui với Tú Phan, tuy nói rằng thấy Phi Phụng nét na đầm thắm mà thương, nhưng kỳ thiệt gia thế suy đồi, tính đem bằng cấp tú tài của con đăng phục hồi sự sản. Bá Hộ Siêu cũng vậy muốn làm sui với Tú Phan là ý muốn cho con sau này được hưởng hai cái gia tài, mà ngoài môi rợn ràng dường như trọng người hơn trọng của.

Tú Phan là người đã có nghèo trước rồi ngày nay mới được giàu, vốn xuất thân hèn hạ, may gặp thời mà cũng nhờ tiền, nên mới được vinh hiển, nhưng ông ít hay suy thể thái nhân tình, bởi vậy không hiểu thấu lời nói ngoài môi không giống việc tính trong bụng, ông thấy quan Phủ quyền cao chức lớn thì đẹp ý, ông thấy Thủ Hiệp đẹp trai học giỏi ông rất ưng lòng, mà thấy bá hộ Siêu là đệ nhất phú ông trong tỉnh ông cũng không muốn phụ. Ra giêng rồi, mai mỗi đến hoai mà Tú Phan cứ nói rằng để thủng thẳng rồi sẽ tính; chẳng phải là Tú Phan chê hết ba chỗ mà dụt dặt, ấy là tại ba chỗ đều xứng đáng nên không biết gả chỗ nào. Vợ chồng Tú Phan bàn tính nhau hoai đến 3, 4 tháng cũng chưa nhứt định. Còn ba chỗ làm sui trông đợi bao lâu cũng không mỗi trí.

Bữa nọ Tú Phan đi xuống dưới Cái Cùng đăng thăm ruộng. Bà Huyện Hàm ở nhà thừa lúc canh khuya vắng vẻ, lại thêm giọt mưa rả rít quanh thềm bà mới tỏ nhỏ hỏi lòng con coi trong ba chỗ, ý nó đành chỗ nào. Bà hỏi ba Quận thì nó trề môi, hỏi Bá Kính thì Phi Phụng lắc đầu, còn hỏi tới Thủ Hiệp thì làm thình mà nét mặt lại có vẻ mắc cỡ. Bà Huyện biết ý con nên không hỏi nữa. Chừng Tú Phan về bà tỏ lại, Tú Phan ngồi một hồi suy nghĩ mà nói rằng: “Tôi cũng muốn gả nó chỗ đó, chỉ sợ quan Phủ ngại hèn”.

Bước qua đầu tháng 5 vợ chồng Tú Phan cũng chưa xác định việc hôn nhơn cho con. Bữa nọ Tú Phan đi xuống ruộng, khi trở về gặp một đám mưa to lớn giữa đường. Về đến nhà Tú Phan cảm mạo nằm mê man, trán nóng hầm, chân lạnh ngắt. Bà Huyện Hàm lo sợ nên rước thầy chạy thuốc lạng xăng. Thầy thuốc Phùng chẩn bạch rồi nói rằng: “Ông Huyện cảm nặng nhưng chẳng có chi đáng sợ, để thầy hốt vài thang ông sẽ trở dậy ăn cơm. Bà Huyện nghe nói vậy có bụng mừng. Thiệt quả ông Hàm uống hai thang thuốc rồi tỉnh táo, bớt nóng, ngồi dậy nói chuyện được, lại biết đói đòi ăn cháo nào dè uống thang thứ ba bệnh trở nặng, lại nóng mê sảng không biết chi hết. Bà Huyện với Phi Phụng lo sợ nên vừa tảng sáng sai gia dịch đem xe hơi đi rước ông thầy thuốc.

Ông thầy thuốc đầu bịt khăn nhiều đen mặc áo xuyến dài, chân đi giày hàm ếch, mắt đeo

kiếng trắng, râu le the không mấy sợi, đầu bạc hoa râm, xe tới cửa bước xuống thùng thẳng đi vô nhà, dường như đi chơi chứ không phải đi cứu người bệnh nặng. Vô nhà rồi ông ngồi tại ghế giữa lấy thuốc lá vắn hút, chừng thấy Bà Huyện ra chào, ông mới hỏi hướn dãi:

- Thưa bà, nghe bày trẻ nó nói quan Huyện mê sáng nữa hay sao?

Bà Huyện đáp:

- Thưa phải, không biết tại sao uống thang thuốc đêm nay nóng vui, nằm mê man không biết chi hết. Vậy xin thầy hút thuốc rồi lên lầu tuần mạch lại đặng hốt thang khác thử coi.

Ông thầy gục gật đầu, song cũng ngồi hút thuốc như thường không lật đặt chi hết, bà Huyện thấy vậy bỏ vô buồng, cách một hồi lâu sai Phi Phụng ra mời ông ra coi mạch một lần nữa, chừng ấy ông mới chịu đứng dậy theo Phi Phụng chứ không ông cũng còn ngồi đó hoài, làm cho người ta tưởng đâu ông ngồi được bàn tốt ghế êm nên ông không đành bỏ chỗ. Coi mạch rồi ông thầy trở xuống cũng ngồi chỗ đó mà nói:

- Tôi đã nói ông đã cảm nặng, tuy vậy mà không hại gì, xin bà với cô hai đừng lo, để thủng thẳng tôi trị. Tôi có gặp nhiều người bệnh nặng hơn nữa, mà tôi cứu sống như chơi, bệnh của quan Huyện có chi khó lắm đâu mà sợ.

Bà Huyện hối gia dịch đem xe ra đưa ông thầy thuốc về rồi đợi lấy thuốc luôn một thể. Uống thang thứ tư vô, tưởng là nhẹ được, chẳng dè bệnh cũng như cũ, ông Huyện Hàm cũng nằm mê man hoài. Đêm ấy bà Huyện xấn bắn một bên chồng, không dám ngủ, còn Phi Phụng cũng ngồi tại ghế dựa trên giường, mặt mày buồn nguyền cặp mắt ướt dầm. Canh khuya gió thổi ngoài sân nghe vùn vụt, ngọn đèn trên án chớp nhoáng, khi tỏ rạng khi lờ mờ. Phi Phụng bước ra ngoài rồi mở cửa sổ sau ngó xuống bếp, gia dịch đều ngủ hết, trên trời mây giăng mù mịt, không thấy một ngôi sao lại lúc chớp, lúc găm làm cho người buồn lại càng thêm tủi. Phi Phụng khép cửa sổ trở vào phòng, vừa bước tới cửa, bỗng nghe tiếng con chim kêu trên nóc nhà làm cho cô giật mình, Đứng ngó mẹ rồi mẹ con nhìn nhau sững sốt.

Phi Phụng muốn kiếm chuyện nói cho quên phức cái điềm chẳng lành vừa mới nghe đó nên thưa mẹ:

- Thôi, mẹ đi nghỉ một chút đi, để con ngồi đây với ba.

Bà Huyện lắc đầu đáp:

- Để má thức, con đi nghỉ vài giờ rồi thức dậy thay cho má đi nghỉ. Phi Phụng vâng lời rồi trở về phòng mình ngang đó. Cô ta thấy cha bệnh nặng lo sợ quá nên nằm gát tay qua trán thao thức trần trọc hoài. Cô lo gần rồi tính xa, việc này chưa xong kể qua lo việc nọ. Cô đương ảo nảo thì bỗng nhớ tới Duy Linh, cô mới nghĩ rằng hồi nhỏ hề có việc chi buồn mình nói cho Duy Linh thì Duy Linh lo cho hết. Nay việc buồn của mình lớn quá mà Duy Linh không có mặt, nghĩ thiệt rủi không biết chừng nào. Không biết bây giờ ảnh ở đâu! Họ nói ảnh bị con quan Phủ khinh bỉ rồi lại bị ông Phán Tàu hiếp đáp; ảnh tức chí nên mới bỏ xứ mà đi. Họ lại nói hôm tháng ba ảnh sai thằng ở về chở đồ thờ nhưng ảnh dặn nó, nên nó không chịu nói ảnh ở xứ nào. Có tội gì mà phải sợ dữ như vậy? Mà ví dầu ảnh có giận họ nên ảnh không muốn cho biết chỗ ở, còn nhà mình ảnh giận hờn điều chi sao lúc ảnh đi, ảnh không cho hay, rồi mấy tháng chẳng có thơ từ chi của ảnh? Hay mình có làm điều chi chẳng phải ảnh giận luôn tới mình? Phải rồi, chắc ảnh phiền cha mẹ mình giàu có mà không giúp đỡ cho ảnh làm ăn, để ảnh nghèo nàn nên mới bị kẻ khinh bỉ, người hiếp đáp. Bậy quá, mấy năm nay mình không nghĩ tới việc đó. Chớ chi mình nói với cha mẹ mình hoặc giúp vốn cho ảnh làm ăn buôn bán, hoặc giao ruộng cho ảnh cai quản chắc ảnh có đi đâu làm chi. Mà nếu ảnh ở gần lúc này chắc hẳn ảnh giúp ích cho nhà mình biết chừng nào.

Phi Phụng vừa suy nghĩ tới đó, bỗng nghe tiếng mẹ nói nhỏ bên kia rồi lại nghe tiếng giày, nên lật đặt ngồi dậy chạy qua, thấy mẹ đương bưng nước cho cha uống. Phi Phụng lấy tay sờ trán cha rồi hỏi: “Ba bớt không ba?” Tú Phan gật đầu rồi nằm xuống đắp mền lại. Phi Phụng không chịu đi ngủ nữa, cứ ngồi đó với mẹ cho tới sáng.

Những người quen biết nghe nói ông Huyện Hàm đau cũng đều đến thăm viếng nhưt là quan Phủ Thiện với hội Đồng Yên đến thăm ngày một. Quan Phủ nói với bà Huyện Hàm để cho ngài rước thầy thuốc Tây ra cho coi mạch rồi trị bệnh cho ông Huyện, bởi vì ngài sợ thầy thuốc

Việt Nam không thông mạch lạc, rủi phạm thuốc rồi gỡ không ra. Bà Huyện không bằng lòng nên đáp: “Bẩm quan lớn, ông thầy thuốc Việt Nam này giỏi lắm, để ông trị thêm ít bữa nữa coi”. Quan Phủ muốn cãi nhưng nghĩ mình muốn cầu thân không nên trái ý bà chủ nhà; bởi vậy ngài lặng thinh, không đốc rước thầy thuốc Tây nữa. Hội Đồng Yên đến thăm lại chỉ thầy ba Hớn dưới Cái Hưu và thầy Hương Sư Phi bên Phú Lộc nói rằng hai người ấy có danh và hỏi bà Huyện nếu bà bằng lòng thầy sẽ cho xe rước. Bà Huyện cũng không chịu cứ theo uống thuốc của thầy Phùng mà thôi.

Chẳng phải thuốc của thầy Phùng thiệt hay, hay là bệnh của ông Huyện không phải là bệnh nặng, mà đau trót mười bữa rồi, ông Huyện thủng thẳng bớt lần, miệng hơi com nên chưa ăn đặng, song đã hết nóng lạnh nên trời dấy rồi đi trong nhà như thường. Quan Phủ Thiện, hội Đồng Lâm Yên, và bá hộ Siêu nghe nói ông Huyện bệnh giảm áp tới thăm nữa. Duy bá hộ Siêu thấy ông Huyện chưa thiệt mạnh nên không dám nói việc hôn nhơn, còn hai người kia lạnh lợi nhắc khéo ông Huyện. Ông Huyện cũng chưa nhứt định, nên ông phải thừa cái bệnh của ông mà khuyên hai người kia hoãn hoãn, đợi chừng ông thiệt mạnh hẳn hay.

Con người làm việc nhiều khi coi chơn chánh lắm, nhưng kỳ trung xảo trá vô cùng. Có lẽ ông trời thấy vậy nên dối người chơi, nên có nhiều khi đương vui lại khiến cho người ta buồn, vừa mừng lại khiến cho sợ. Ông Huyện Hàm bệnh giảm cả nhà đều mừng, nào dè ông ra vô được có năm bảy bữa rồi ông nằm lại, lần này coi bệnh nặng hơn lần trước nữa. Ông thầy Phùng hết thuốc, nhưng uống thuốc cũng như không, bệnh chẳng giảm chút nào, lại ông Huyện hề thấy mặt vợ con ông lắc đầu hoài rồi rung rung nước mắt, làm cho vợ con lo sợ không biết chừng nào.

Một đêm nọ bệnh ông nặng quá, ông biết không thể sống được nữa, nên ông kêu vợ con lại đứng một bên rồi ông gắng gượng mà trối: “Ông trời biểu tôi phải theo ông theo bà thì phải chịu... Vậy nếu tôi chẳng may nhắm mắt rồi thì mẹ nó đừng có buồn lắm, phải làm khuây khỏa mà coi sóc việc nhà, nhứt là phải lo cho con, kéo sau nó cực khổ tội nghiệp”. Ông Huyện mới nói mấy lời mệt quá nói không được nữa, nên ông phải nghỉ một hồi rồi mới nói tiếp: “Tôi đã tính gả con Phi Phụng cho Thủ Hiệp, chẳng dè trời khiến tôi chết không kịp thấy con có chồng. Vậy hề tôi chết rồi mẹ nó cứ gả cho Thủ Hiệp chẳng cần phải đợi mãn tang, bởi để trì hoãn sợ quan Phủ ngài oán, rồi khổ cho mẹ nó. Song phải đợi chôn cất tôi rồi mới nói chuyện đó, chớ không nên nói trước. Nếu quan Phủ có trách cứ đổ thừa cho tôi, nói rằng tôi trối như vậy nên không dám cãi. Thủ Hiệp tôi coi nó xứng với con mình lắm, bởi vậy thế nào mẹ nó cũng phải gả cho Thủ Hiệp, chớ đừng có gả cho người khác. Thôi hai mẹ con đi nghỉ đi. Để cho tôi nghỉ một chút”.

Bà Huyện với Phi Phụng nước mắt chảy đầm dề, mẹ nắm tay con khóc rầm rứt, không nói chi được hết. Đến 5 giờ sáng ông Huyện Hàm mệt quá, bà Huyện phải choàng tay qua cổ đỡ ông ngồi dốc dốc, còn Phi Phụng đứng quạt. Cách chẳng bao lâu ông Huyện Hàm tắt thở trên tay bà, mẹ con than khóc om sòm, tôi tớ trong nhà đều chạy vô, đưa nào xem thấy cũng đều rơi lệ.

Bà Huyện Hàm lo đám tang cho chồng thật là trọng thể. Bà xin phép để quan tài trong nhà 8 bữa đặt cho thợ xuống Cái Cùng đắp nền bông, xây kim tĩnh rồi cư tang chồng trong đất của mình. Bà sai người nhà đi Sài Gòn mua đồ đạc về lo cho đám tang chẳng thua đám nào hết. Hai vợ chồng quan Phủ ra thị sự luôn luôn, cũng như đám tang của người trong thân. Thầy hội đồng Lâm Yên cũng dắt con lên coi sóc dùm, duy có Bá hộ Siêu đến thăm rồi về lo cỗ bàn đi phúng điếu. Bà Huyện thấy vợ chồng quan Phủ đoái tưởng làm cho đám tang rất rõ ràng, bà ái ngại vô cùng, nên bà không dám nói đến lời di chúc. Chừng tổng táng xong ít ngày rồi bà sẽ mời quan Phủ với thầy hội đồng đến một lượt đặt bà thuật di ngôn của quan Huyện cho rõ ràng, để khỏi méch lòng. Bà tính như vậy là bà thật tình, song bà sợ cũng chẳng khỏi quan Phủ phiền trách nên do dự hoài.

Ở đời có nhiều vận hội lạ lùng có khi việc đã nên, thấy trước rồi lại hóa ra hư, việc quấy đã bày ra tỏ tường mà ai cũng cho là phải. Mà việc quấy thiên hạ cho là phải, ấy là tại bụng người ta đua bợ chẳng luận làm gì, chí ý việc gần mà hóa nên hư, nghĩ thiệt không biết làm sao mà liệu trước. Phi Phụng là gái dung nhan tuấn tú, lại thêm phú quý phi phong nếu cha mẹ tính gả chồng có lẽ nào lại gặp chồng không xứng đáng? Khiến chi có Thủ Hiệp là trai học giỏi, khôi

ngô, rồi lại thêm có Bá Kính là con nhà quyền quý nữa làm cho vợ chồng Tú Phan do dự không biết gả cho người nào. Bữa Tú Phan tắt hơi, ông có trời gả Phi Phụng cho Thủ Hiệp, lời người chết nỡ lòng nào dám trái, mỗi tơ điều đã buột Phi Phụng với Thủ Hiệp rồi, còn ai bứt nữa được. Rủi khiến Tú Phan tuy thương con, song cũng trọng thân mình, muốn cho con có chồng xứng tài, lại muốn cho đám tang mình được trọng thể, nên dặn vợ phải gả con cho Thủ Hiệp, nhưng lại biểu đợi chôn cất xong rồi thì hãy nói, làm cho quan Phủ có dịp ra ơn, rồi bà Huyện Hàm khổ mà mở miệng.

Bà Huyện Hàm đợi đến đám cúng tuần 21 ngày, bà mới mời vợ chồng quan Phủ với hội đồng Lâm Yên đến. Bà dọn cơm đãi khách xong rồi dờ chuyện chồng di ngôn phải gả Phi Phụng cho Thủ Hiệp nói lại cho khách nghe. Hội đồng Lâm Yên nghe nói mừng thầm, nên ngồi nghiêm cần [32] còn miệng chum chim mà nói rằng:

- Hồi quan Huyện còn sanh tiền tôi có xin làm sui, nay dầu chẳng may quan Huyện mất rồi, tôi chẳng dám quên lời. Vậy bà tính thế nào tôi cũng xin vâng, chớ tôi đâu dám cãi!

Quan Phủ ngồi dựa trên ghế giữa, mặt giận coi tái xanh, không thềm nói chi hết. Bà Phủ ngồi trên ván ăn trầu, tay mặt xĩa thuốc sống, đưa bộ cà rá hột xoàn ra chiếu màu xanh đỏ, bà tăng hăng nói:

- Bà Huyện nói chơi hay sao, chớ có lẽ nào ông Huyện trời như vậy, mà hôm nay không nghe ai nói hết. Lấy cái lý ra mà nói, vợ chồng tôi cậy mai đến trước, vậy bà phải làm sui với chồng tôi mới phải chớ. Hay là bà chê vợ chồng tôi không xứng đáng nên bà đặt chuyện gả chỗ khác cho dễ?

Bà Huyện Hàm là người ít nói, nghe mấy lời gay gắt bà khó chịu không biết nói sao được. Cách một hồi bà mới đáp:

- Bẩm bà lớn, tôi đâu dám chê quan lớn với bà lớn. Tôi sợ phạm tội nhỏ nhoi không dám làm sui với bà lớn chớ, nếu bà lớn thương, tôi đội ơn biết chừng nào. Ngặt ông Huyện ổng trời như vậy nếu tôi cãi lời thì tội lỗi lắm.

Bà Huyện vừa nói dứt lời bà Phủ muốn đáp, bỗng nghe có tiếng xe hơi ngừng ngoài ngõ, rồi lại thấy có một người trai bước xuống xe, bước vô cửa ngõ xâm xâm đi riết vào nhà, tay lại cầm cái khăn chấm hai con mắt. Ai thấy người lạ cũng đều ngó. Người trai ấy trạc chừng 24 hoặc 25 tuổi, nước da trắng, gương mặt tròn, đầu cúp tóc [33], lại bịt khăn tang, mình mặc áo xuyến đen, bận quần bố trắng mà sỏ lai, chân đi đôi giày Tây đen, gió thổi bay ống quần thấy lòi đôi vớ trắng. Người ấy bước vô cửa, thấy hội đồng Lâm Yên ngồi đó bèn chấp tay xá rồi hỏi:

- Bẩm ông, không biết nhà này của ông Huyện Hàm Huỳnh Tú Phan hay chẳng?

Lâm Yên nghe bà Huyện Hàm thuật lời Tú Phan trời phải gả Phi Phụng cho con của mình trong bụng vui mừng không xiết kể; đến chừng bà Phủ nói gay, có ý lóng tay nghe coi bà Huyện đối đáp như thế nào, lại đương tính thầm trong bụng đặt chừng nào bà Phủ nói động tới mình có sẵn lời đáp lại.

Bởi đương lo liệu nên có người lạ bước vô hỏi như vậy, không vui mà trả lời; song không lẽ người ta hỏi mà làm thinh, nên liếc ngó người trai ấy rồi đáp:

- Phải, nhà ông Huyện Hàm là nhà này, thầy ở đâu xa hay sao mà hỏi vậy? Người trai gật đầu đáp:

- Thừa phải, tôi ở xa, trên Chợ Lớn.

Người trai ấy ngược mắt ngó vô trong thấy bà Phủ với bà Huyện Hàm đương ngồi trên bộ ván dựa cửa sổ, liền cúi đầu hỏi nhỏ Lâm Yên rằng:

- Bẩm ông, hai bà ngồi đó bà nào là dì Huyện của tôi đâu, xin ông làm ơn chỉ giùm.

Lâm Yên chum chim cười, ngó vô trong nhà một cái rồi mới dạy lại hỏi:

- Thầy không biết hay sao? bà Huyện ngồi phía trong mặc quần đen áo trắng đó.

Người trai đó nghe nói liền bước vô; đi ngang quan Phủ không biết ai, song cúi đầu xá ngài một cái, rồi mới đi ngay lại bộ ván xá hai bà. Bà Huyện Hàm thấy người lạ, không biết là ai nên ngồi ngó xúng; bà vừa muốn hỏi thì người trai ấy thưa rằng:

- Thừa dì, cha tôi đau bệnh gì mà mất, mà cha tôi mất hôm nào, sao dì không đánh dây thép

cho tôi hay, làm cho tôi không thấy mặt cha tôi như vậy, nghĩ thật là tức tối quá.

Người trai ấy nói mấy lời rồi đứng khóc rống lên nghe rất thảm thiết. Cả nhà ai nấy đều chung hững, mà người chung hững nhiều hơn hết là bà Huyện Hàm, bởi vì vợ chồng ăn ở với nhau trót 22 năm trời, biết rằng hồi trước chồng mình có người vợ trên Chợ Lớn, nhân vì người vợ ấy trắc nết, nên chồng mình giận bỏ xứ đi xuống Cái Cù làm ruộng rồi sau mới gặp mình, song không nghe nói ở với người vợ đó có con, mà sao bây giờ tên trai này lại đến nói như vậy? Bà Huyện ngồi suy nghĩ không biết nói sao được. Quan Phủ bà Phủ và hội Đồng Lâm Yên đều chong mắt ngó bà, có ý đợi bà trả lời đặng cho biết người trai ấy là ai.

Cách một hồi người trai ấy mới bót khóc, bà Huyện mới hỏi rằng:

- Thầy là ai ở đâu, thuở nay tôi không biết mà sao thầy lại đến đây mà chuyện gì lạ dữ vậy?

Người trai ấy vòng tay đáp:

- Thưa dì, tôi tên là Huỳnh Tú Cẩm, trưởng nam của cha tôi, dì không biết mặt mà dì cũng không nghe cha tôi nói nữa sao?

- Không mà, ổng cưới tôi đã 22 năm nay, có một đứa con gái mà thôi chứ ổng có con tí con riêng nào ở đâu.

- Thưa dì, tôi là con dòng chánh, má tôi là Lưu Mỹ Lệ. Sanh tôi rồi cha mẹ tôi cắn đắng với nhau, cha tôi buồn rầu rồi mới giao tôi cho ông ngoại và bà ngoại tôi nuôi, đặng rảnh chân rảnh tay đi làm ăn, vậy thuở nay cha tôi không nói cho dì biết hay sao?

- Không. Tôi biết ổng có một người vợ trước, nhưng mà người vợ đó không có con mà.

- Thưa có chứ! Con là tôi đây.

Bà Huyện ngồi ngẩn ngơ, liếc ngó bà Phủ rồi ngó quan Phủ với hội đồng Lâm Yên có ý muốn hỏi coi phải làm sao mà phân giải. Bà Phủ chúm chím cười rồi tèm trầu ăn, không nói chi hết. Quan Phủ thì nhíp giày dưới gạch, day mặt ngó ngoài sân, gục gặc đầu, coi bộ không muốn can dự tới. Còn Lâm Yên ngó Huỳnh Tú Cẩm trân trân ý muốn bà Huyện đuổi phứt đi cho rồi, song không biết kể chi mà bày cho được. Tú Cẩm lấy khăn lau nước mắt rồi bệu bạo nói:

- Cha tôi không muốn cho tôi về ở chung một nhà, hồi tôi còn nhỏ biểu tôi phải ở trên Chợ Lớn đặng học, chừng tôi khôn lớn rồi lại biểu tôi ở trên làm việc đừng có xuống dưới này muối mòng cực khổ. Lần nào về Sài Gòn cũng cho tiền, năm ngoái lại mua đất rồi cất nhà cho tôi ở. Phải tôi dè cha tôi mạng vắn như vậy, thì cha đâu con đó, đặng chết sống thấy mặt nhau chứ tôi có chịu ở tư ở riêng làm chi đâu.

Tú Cẩm nói rồi lại khóc rống lên nữa. Bà Huyện ngồi lặng thinh, mà sắc mặt coi lo lắng. Hai vợ chồng quan Phủ đứng dậy cáo từ ra về. Khi ra tới cửa bà Phủ day lại nói với Bà Huyện:

- Chuyện bày trẻ nhỏ đó, bà Huyện phải liệu lại, chứ nói như vậy tôi không nghe đa.

Bà Huyện đáp rằng:

- Thưa bà lớn, tại ổng trời như vậy, bây giờ tôi cãi lời sao được.

Bà Phủ nói với:

- Không biết bà liệu sao thì liệu lấy.

Bà Huyện trở vô nhà, khi đi ngang qua bàn giữa, hội đồng Lâm Yên đứng dậy thưa:

- Thưa chị, tôi với quan Huyện thuở nay anh em thương nhau lắm, vì biết tâm trí của nhau nên quan Huyện trời như vậy. Chị nghĩ đó mà coi, phận tôi đâu dám sánh với quan Phủ, vì quan Huyện thương tôi nên phú thác việc nhà cho tôi. Hồi này chị cũng đã thấy, vợ chồng quan Phủ giận lắm. Nhưng chị đừng ngại chi hết. Việc nhà có chi uất tắc, chị chịu khó kêu trẻ kêu tôi lên tôi tính cho, không sao đâu mà sợ. Quan Huyện đã trời như vậy mà bà Phủ hăm dọa nổi gì. Cha chả, có lẽ nào phải ép chị vị lòng quan Phủ mà quên lời trời của quan Huyện được hay sao?

Bà Huyện gật đầu đáp:

- Việc đó rảnh rang để vài bữa tôi sẽ tính. Vợ chồng quan Phủ có giận thì giận chứ tôi đâu dám cãi lời chồng tôi.

Lâm Yên nghe nói rất mừng nên cáo từ rồi cũng lên xe hơi ra về. Bà Huyện vừa muốn xây lưng lại muốn trở vô buồng Tú Cẩm bước tới đón mà hỏi:

- Thưa dì, dì thờ cha tôi chỗ nào đâu, xin dì cho phép tôi đến trước bàn thờ tôi lạy cha tôi?

Bà Huyện nghe nói đứng khựng, không biết sao trả lời nên bỏ lại ván ngồi ăn trầu không nói chi hết, một lát liếc ngó Tú Cầm một cái nhưng sắc mặt lo lắng lắm.

Tú Cầm thấy vậy bèn kéo ghế ra ngồi, rồi nói bệu bạo rằng:

- Sớm mai hôm qua người quen ở Sóc Trăng đi Sài Gòn gặp tôi họ nói cha tôi mất rồi tôi mới hay. Tôi nghe tin chẳng khác nào sét đánh bên tai. Tôi khóc gần hết nước mắt, lật đật về nấu cơm cúng rồi xé khăn tang bịt. Tôi nóng nẩy quá, tưởng là mới mất, dì còn quàng để một đôi tháng nên đêm hôm tôi mượn xe hơi đi riết xuống đây. Tôi không dè dì chôn gấp quá, thiệt tôi nghĩ chừng nào tôi càng thêm tủi chừng ấy.

Tú Cầm nói tới đó rồi khóc tấ tấ tấ tấ tấ, Phi Phụng ở trong buồng lén dòm thấy khách về hết, nhưng sao lại thấy có một người trai lạ ngồi khóc, không hiểu người ấy là ai nên đứng dựa vào cửa buồng, đứng lóng tai nghe.

Cách một hồi bà Huyện mới tăng hắng rồi nói:

- Thầy nói nghe kỳ quá, tôi không biết sao mà nói với thầy. Tôi biết ông Huyện của tôi hồi sanh tiền không có con riêng nào hết. Vợ chồng ở với nhau đã 20 năm trường lẽ nào ổng có con riêng mà tôi không biết. Thầy nói sao chớ!

Tú Cầm đáp rằng:

- Thưa dì, trong ý dì tưởng tôi giả mạo đến đây đăng tranh gia tài hay sao?... Thưa dì, đời này luật pháp hãn hòi, nếu ai có quyền hưởng gia tài thì mới hưởng được, chớ để gì mà giả mạo. Tôi là con, có khai sanh, rành rẽ chớ tôi đâu có giả mạo.

Tú Cầm nói tới đó rồi liếc ngó bà Huyện, có ý muốn xem coi sắc mặt bà thế nào, bà Huyện nghe nói có khai sanh rành rẽ, thì bà biến sắc trong trí lo sợ không biết Tú Cầm đến đây là để tranh gia tài, hay là đến có ý khác. Vả lại không biết Tú Cầm có quyền tranh gia tài hay không, nên bà ngồi suy nghĩ một hồi lâu rồi bà mới nói:

- Không được, thuở nay tôi không biết thầy là ai, bây giờ ông Huyện mất rồi thầy đến nói như vậy tôi tin sao được.

- Thưa dì, tôi là con ở xa, nghe cha chết lật đật xin phép dì đăng tôi lạy cha tôi, mà dì không cho thiệt dì hẹp quá.

- Tôi không biết mà sao cho thầy lạy cho được.

- Thưa dì, rất đối là người dung nghe cha tôi chết đến điều bái dì còn cho lạy thay, huống chi tôi là con trong nhà?

- Phải, họ là người dung nhưng tôi biết họ, chớ thầy tôi không biết mà lại xưng là con tôi khó liệu quá.

- Nếu dì không cho tôi lạy cha tôi cũng không dám trách dì. Nhưng xin dì thương phận tôi, chớ dì làm như vậy cũng tội nghiệp cho phận tôi lắm chớ.

- Nếu thầy thiệt là con, thầy phải làm sao cho ra thiệt lẽ chớ thầy nói ngang như vậy không được.

- Thưa dì, tôi cũng biết xét phận tôi. Dầu dì không thương dì đuổi tôi về chớ. Đâu tôi dám kiện thưa dì.

- Như thầy thật là con, thầy có thương thầy để bụng, chớ tôi đâu có biết thầy là ai đâu mà nhìn thầy.

- Thôi, dì không cho tôi lạy cha thì thôi. Song dì làm phước chỉ dùm mộ của cha tôi đăng tôi đến đó thăm một chút cũng được.

Bà Huyện ngồi suy nghĩ một hồi rồi mới đáp:

- Tôi tang ổng ở dưới ruộng; thầy biết ở đâu mà chỉ cho thầy.

- Xin dì cho người nhà dắt tôi đi.

- Không được. Dưới Cái Cùm xa lắm, chớ phải ở gần đây hay sao?

(thiếu)

- Không phải là tôi không cho. Tôi không biết thầy là ai, tôi làm sao dám chỉ mồi cho thầy.

Tú Cẩm xụ mặt coi sắc giận dữ lắm, vùng đứng dậy nói:

- Thôi, nếu muốn biết rồi sẽ biết. Thừa dìi tôi về.

Tú Cẩm xá bà Huyện rồi bước ra về. Ra tới cửa anh ta đứng suy nghĩ rồi lại trở vô nói:

- Thừa dìi, con em tôi nó có ở nhà hay không. Xin dìi cho tôi thấy mặt nó một chút, kéo xưa nay nghe cha tôi nói hoài song tôi không được biết mặt nó.

Bà Huyện nói rằng:

- Nó đi khỏi.

Tú Cẩm mới xá nữa rồi ra đi. Bà Huyện dòm theo cho đến chừng Tú Cẩm lên xe hơi chạy đi rồi, bà mới ngồi khoanh tay thở dài. Phi Phụng ở trong buồng bước ra hỏi thăm coi ai lạ mặt mà xưng con như vậy, bà Huyện đem hết tình hình thuật lại cho Phi Phụng nghe. Phi Phụng ngồi suy nghĩ giây lâu rồi mới hỏi mẹ rằng:

- Mà thiệt má có nghe ba nói có con riêng hay không?

- Không

- Nếu không có, chắc thầy này thầy giả mạo chớ gì.

- Má cũng nghi lắm, nên má không cho thầy lạ và cũng không chỉ mồi.

- Họ thấy nhà mình giàu, họ mạo xưng con cháu đặt xin tiền chớ gì? Má đừng có tin

- Con tưởng má dại lắm sao?

- Này, mà người đó xưng là con của ba vậy má coi gương mặt có giống ba chút nào hay không?

- Má coi kỹ lắm, ba con mặt dài, còn thầy này mặt tròn như vậy giống nổi gì, chân tóc, cánh tay, chân mày, bàn tay không có chỗ nào giống hết và tướng đi giọng nói cũng khác nữa.

- Má nhìn thiệt kỹ hay không?

- Kỹ lắm chớ.

- Nếu không giống mà xưng con nổi gì!

- Bà Huyện cười xong trong trí cũng không được yên nên đứng dậy đi vô buồng nằm liền.

CHƯƠNG IV

Ở Tòa bố đi lại tòa án, đi chừng nửa đường, thấy bên tay trái có một cái nhà trệt năm căn, nền xây, nóc cũ, trước sân có mấy cây gáo lớn, sau hè có một dãy nhà nhỏ, hai bên có trồng mấy hàng lan trổ bông đỏ, đó là dinh của quan Phủ Trần Bá Thiện.

Trời vừa đứng bóng, trong nhà Bá Kính xếp tay sau lưng, đi qua đi lại miệng hút gió. Ngoài thềm có một tên lính đương ngồi, trước cửa ngõ con chó cò (chó trắng) nằm dưới bóng lim; con chó cò thấy Bá Kính đứng dậy ngoắc đuôi chạy theo mừng, tên lính lật đật chạy ra xá còn Bá Kính mon men đứng ra trước thềm miệng cười ngỏ ngoảnh, mắt liếc cha mẹ, tuy không hỏi, song ý muốn biết coi cha mẹ ra nhà bà Huyện Hàm, vậy đã tính việc hôn nhơn của mình xong hay chưa.

Quan Phủ về nhà lột khăn để trên bàn rồi đi thẳng lại ghế giữa ngồi. Bà Phủ đi lại bộ ván lót dựa cửa sổ và lấy tràu tèm và nói:

- Con mẹ mới học mặt làm giọng sang, giọng nó nói nghe phát ghét. Nó lại dám khinh thị mình nữa chứ! Tôi đã nói với ông rồi đã, tôi không thềm làm sui với con mẹ nhà Huyện Phán đâu.

- Cha chả! Mình như vậy mà nó dám chê để gả nó cho quân cờ bạc! Thôi, đừng thềm, thiếu gì con nhà giàu sang bằng mười nó, nó tưởng mình cầu nó hay sao? Này ông phải tính sao đừng rửa hờn, chứ để nó khinh để mình như vậy xấu hổ lắm, nói cho ông biết.

Quan Phủ vuốt râu nói:

- Để đó cho tôi mà, để tôi làm cho nó biết sức tôi. Bếp, ra biểu đây! Tên lính nghe kêu dạ rân lật đật chạy ra. Quan Phủ mới dạy:

- Lát nữa mày đi lên trên nhà khách hoặc đi ra ngoài chợ kiếm coi có cái xe hơi số G.C208 đậu đâu hay không. Như mày kiếm được mày mời người đi xe đó tên là Huỳnh Tú Cẩm vô đây cho tao nói chuyện, nhớ không?

Tên lính dạ, đoạn xá quan Phủ ra đi. Tới ba giờ chiều Tú Cẩm ngừng xe hơi ngay cửa quan Phủ và vội vàng đi vô nhà. Quan Phủ ngồi trong ngó thấy lật đật ra cửa tiếp rước niềm nở lắm. Quan Phủ mời ngồi rồi hỏi:

- Sao? Bà Huyện tính dắt thầy xuống thăm mộ ông Huyện hay không?

- Thưa, không.

- Hừ, sao vậy?

- Thưa, dì tôi không muốn nhìn biết tôi. Rất đổi là tôi xin lạy cha tôi còn không cho thay, huống chi là dắt đi thăm mộ.

- Tình cha con người ta, có lý nào bà Huyện lại không nghĩ đến.

- Thưa, tôi năn nỉ hết sức mà dì tôi không cho tôi lạy. Bà Phủ đương ngủ trưa trong buồng, nghe nói chuyện giựt mình thức dậy đi ra, không kịp rửa mặt nên tóc xụ hai bên lỗ tai, mặt còn sật sù. Bà chào Tú Cẩm và kêu đứa ở lấy khăn nước đem ra cho bà lau mặt. Bà vén tóc lên để lau, và nói với Tú Cẩm:

- Bà Huyện ở ác thiệt! Cha người ta mất đã không chịu đánh dây thép, hoặc sai người đi nói cho người ta hay, bây giờ người ta tìm đến, lại không chịu cho người ta lạy, coi còn ai nhẫn tâm như thế hay không?

Quan Phủ tiếp nói:

- Tôi là anh em bạn thiết của ông Huyện. Thuở nay ông Huyện có việc gì cũng đều nhờ tôi hết cả. Có tôi giúp nên mới được chức Huyện Hàm đốc. Hồi trước ông Huyện thường nói với tôi rằng ông có một người con trai đầu lòng ở trên Chợ Lớn. Tôi có khuyên ông đem về nhà mà nuôi. Ông nói bà Huyện khó lắm nên ông không dám. Thiệt bây giờ tôi mới biết bụng của bà Huyện. Hèn chi ông Huyện không dám nhìn thầy cũng phải lắm mà!

Tú Cẩm ngồi ngó quan Phủ, bộ coi ra lo lắm.

Bà Phủ lại nói:

- Tình cha con người ta mà ở vậy coi tức quá! Hay là bà Huyện sợ thầy giành gia tài?

Tú Cẩm ngó bà Phủ trân trân, song cũng không trả lời. Quan Phủ lại tiếp nói:

- Bà Huyện sợ liệu khỏi hay sao? Sự nghiệp của cha người ta tự nhiên phải chia cho người ta hưởng với, chớ bà giành ăn hết một mình được hay sao? Ôi! Mà hồi trước ông Huyện có làm khai sanh cho thầy đủ phép hay không?

- Thưa, có.

- À! Nếu thầy có khai sanh tự nhiên phải chia gia tài cho thầy chớ. Nếu bà Huyện không chịu thầy làm đơn kiện đi. Tôi chỉ dùm cho, không hại chi đâu mà sợ, tức người ta quá mà!

Tú Cẩm nhớ tới những lời hội đồng Lâm Yên nói với bà Huyện Tú Phan hồi sớm mai thì biết quan Phủ xúi kiện ấy là vì bà Huyện không chịu làm sui với ngài, để làm sui với Lâm Yên ngài giận. Tú Cẩm muốn thừa cơ hội đăng lập thêm vi kiến (vây cánh), song lại nghĩ rằng quan Phủ tử tế với mình đây là ngài muốn cậy tay trả oán riêng dùm ngài, chớ không phải ngài động tâm vì nghĩa, người đường ấy dù thế lực bao lớn, dẫu trí thức bao nhiêu cũng chẳng nên tin cậy lắm. Vả lại, người ta là người quyền thế trong tỉnh, lại có tính hẹp lượng, hễ ai làm sai ý thì giận dữ, ai làm mất lợi thì thù hằn nay ngài nói theo mình coi dễ lắm, sợ mai ngài nói theo bà Huyện cũng chẳng khó gì, người đường ấy mình cũng chẳng nên làm mịch bụng. Tú Cẩm nghĩ như vậy rồi thưa:

- Thưa, tôi đến đây tứ cố vô thân, quan lớn có lòng thương tôi đội ơn hằng ngày. Ngặt là vì tôi phận làm con! Cha tôi mới mất, nắm mồ chưa khô, dẫu dỉ tôi không thương tôi cũng phải chịu chớ tôi đâu dám sanh sự thừa kiện. Để thùng thẳng tôi cậy quan lớn với bà lớn làm ơn nói dùm, có lẽ lần lần hoặc may dỉ tôi hồi tâm mà thương tôi chẳng.

Bà Phủ gật đầu đáp:

- Nói như thầy vậy phải đã. Đi kiện bây giờ đã hao tổn lại còn mang tiếng không tốt. Thôi, để ít ngày rồi vợ chồng tôi nói giúp chớ, nhưng bây giờ thầy tính đi về hay còn ở dưới này chơi?

- Thưa bà lớn, tôi xuống Cái Cù tìm viếng mộ của cha tôi vài bữa rồi tôi sẽ về.

- Ồ, nếu thầy còn ở dưới này, vậy để chiều hoặc mai tôi ra nói dùm với bà Huyện thử coi. Thôi, chừng thầy ở Cái Cù về, thầy ghé đây tôi trả lời cho.

- Dạ, nếu quan lớn với bà lớn nói giúp dùm cho tôi, tôi đội ơn ngàn ngày. Tú Cẩm ra đi rồi, vợ chồng quan Phủ mới bàn với nhau tính dùm Tú Cẩm đăng hăm dọa Huyện Phan, nếu bà sợ Tú Cẩm dành gia tài bà khứng làm sui với mình đăng cậy thế mình sẽ hăm dọa Tú Cẩm lại rồi biểu bà Huyện cho nó năm ba trăm đồng bạc thôi, còn như bà Huyện không chịu làm sui thì dầu bà có nhìn Tú Cẩm hay không nhìn mình cũng xúi Tú Cẩm đi kiện đăng bà Huyện bá xái chơi cho bỏ ghét.

Sáng bữa sau, bà Phủ ra nhà bà Huyện Hàm vừa mới bước vô cửa bà làm bộ bơ lơ bải bải nói rằng:

- Bà Huyện chu chã! Việc đã tùm lum mà sao bà ngồi ở nhà đó? Bà Huyện lật đật đứng dậy chào và hỏi rằng:

- Thưa có việc chi mà tùm lum?

Bà Phủ ngồi rồi đáp:

- Vậy chớ bà tính với người trai hôm đó làm sao bây giờ nó cậy đến ông Phủ đăng làm đơn

dùm đặng nó đến tòa kiện bà xin tòa giao gia tài hết cho nó.

- Thưa, nó muốn kiện tự nó, chớ tôi có tính việc gì với nó đâu.

- Bà nói như vậy sao được.

- Thưa, chớ tôi biết nói sao bây giờ? Thuở nay tôi không biết nó là ai, nay ổng mất rồi nó đến xưng là con riêng của ổng, tôi có biết nó thiệt hay giả mà nhìn.

Bà Phủ lết lại ngồi gần bà Huyện và nói nhỏ:

- Này, nó có khai sanh và thơ từ của ông Huyện cho ông Phủ coi đủ hết. Thiệt nó là con riêng của ông Huyện chớ đâu phải là giả mạo đâu. Ông Phủ thấy nó khóc lóc năn nỉ thì động lòng nên coi ý ổng muốn giúp nó để kiện bà. Vậy phải liệu thế nào, chớ để nếu nó vào đơn rồi khó gỡ lắm đa.

- Nó muốn kiện thì kiện, tôi có sợ chi đâu. Ai cũng biết vợ chồng tôi làm cháy da phỏng trán mới có được gia sản chút đỉnh này. Nay rủi ổng qua đời rồi mẹ con tôi tương; dầu có thiệt là con riêng của ổng đi nữa, có công lao gì mà bây giờ lại tranh? Quan tòa công bình lắm, nó có kiện thì kiện chớ có lý nào tòa lại dạy tôi phải giao gia tài cho nó được.

- Bà không hiểu lẽ luật, bà nói ngang quá! Theo luật bây giờ hễ của cha là con hưởng, nếu bà có giỏi lắm bắt quá bà dành lại chừng phân nửa là phần thật con hai đó thôi, bề nào bà cũng phải chia cho nó nửa.

- Có được đâu.

- Theo luật bà cãi sao được?

- Ruộng đất của tôi, nhà cửa cũng của tôi, ai làm sao dành được?

- Ô, thôi, bà để rồi bà coi.

- Thưa, tôi không sợ chi hết.

- Bà Phủ hăm dọa quá song vẫn thấy bà Huyện không nao núng, không biết tính sao, nên suy nghĩ một hồi rồi nói ngọt:

- Này, Bà Huyện, bà nói như vậy tôi nghĩ cũng phải đôi chút. Nhưng bà phải xét lại, chớ theo ý tôi hễ kiện thưa đã thất công lại hao tổn của bà lắm chớ không phải dễ. Vậy là thà bà liệu kế nào tính cho êm chẳng hay hơn sao.

- Người ta muốn kiện, tôi biết làm sao cản được.

- Tôi biết bây giờ có một mình ông Phủ ổng cản được? Ngặt hôm qua bà nói chuyện đó ông Phủ ổng phiền quá, bây giờ tôi có dám nói với ổng đâu.

- Thưa, hồi ông Huyện tôi còn sanh tiền quan Phủ ăn ở tử tế với quan Huyện tôi quá? Có lý nào ông Huyện tôi mới mất quan Phủ lại dành giúp thiên hạ đoạt sự nghiệp của tôi sao?

- Ừ, tôi cũng có nói với ổng như bà mới nói đó. Song ổng trả lời rằng bà là chị em còn thẳng kia là con cháu nó cũng là máu thịt của ông Huyện; nay bà giàu có, bà không chịu nhìn nhận nó, để nó nghèo cực cũng tủi bụng của ông Huyện dưới cữu tuyền, bởi vậy nếu bà muốn hòa, bà nên chịu khó vô nói phải trái với ổng đôi lời rồi hứa làm sui tôi chắc ổng hết phiền bà nữa, mà hễ ổng không dự thì thẳng kia không dám kiện. Bà tính lại đi.

- Thưa, sự làm sui ông Huyện đã có trời như vậy, tôi đâu dám cãi lời.

- Ồi, lúc hấp hối ông Huyện ổng nói càn, hơi nào bà nghe theo.

- Thưa không được. Lời trời của chồng nếu mình cãi đi, ngày sau mình chết xuống cữu tuyền còn mặt mũi nào thấy chồng nữa.

- Nếu vậy bà nhứt định làm sui với thẳng hội đồng Lâm Yên thật hay sao?

- Thưa, tôi phải làm theo lời chồng tôi dặn.

- À, nếu vậy thì tại bà, ngày sau chị em khởi trách nhau. Bà Phủ biết nói không được nữa, nên làm giận đứng dậy cáo từ ra về. Một vị tri Phủ trong tỉnh, quan trên ngó xuống thì yêu chuộng, dân dưới dòm lên thì kính sợ, muốn việc gì cũng được hết, chẳng ai dám ngăn trở, tính việc gì cũng được hết chẳng ai dám cãi lẽ. Thuở nay được ngôn tính kể từng đó quen rồi, nên tưởng mình cũng như thần thánh ai có món ngon vật quý đều phải đem nộp dâng; tưởng bạc vàng

ruộng đất của dân sự ấy là của mình hề chừng nào mình muốn họ phải sót chia cho. Tâm tính của vợ chồng quan Phủ như vậy, nên tính làm sui với Huyện Hàm Tú Phan mà tính không xong, tự nhiên tức giận, không thể nào nguôi ngoai được. Tưởng lại trong lúc ấy nếu có một nhà giàu nào giàu hơn nhà Tú Phan và con gái lại dung nhan đẹp đẽ hơn Phi Phụng, Đến xin làm sui với quan Phủ đi nữa, chắc vợ chồng quan Phủ chịu liền, chẳng hề tiếc Phi Phụng một chút nào hết, nhưng dầu kết được thông gia với nhà khác, giàu hơn, sang hơn tuy vui mừng thật, song trong lòng vẫn chẳng hết giận bà Huyện Phan được.

Tức! Tức lắm! Cách vài năm trước dòm thấy Tú Phan giàu lớn mà có một đứa con gái thôi, vợ chồng quan Phủ tính kết sui gia đặt cho con mình ngày sau được sung sướng. Muốn sui gia đồng bực, khỏi ai cười dưới trèo lên, trên với xuống, nên bày mưu thiết kế đặt làm cho Tú Phan được chức Huyện Hàm, theo người khác cái công ắt có lợi nhiều, nhưng với ông Phủ, vì muốn bắt cá lớn nên chẳng nệ công ngồi câu, bởi

vậy cho nên không có lợi gì, mà trong bụng mừng thầm chắc rằng cái nghĩa ấy ngày sau sẽ có lợi lớn. Nào dè công ngồi câu mệt nhọc cá vẫn vợ không chịu tấp mồi lại còn nhảy vào rổ của người câu khác.

Cái giận mất oai, tuy cũng giận, song giận bề ngoài, chớ cái giận mất lợi thì giận thấu xương, vậy giận rồi sanh oán. Tánh tình người thiếu đức dục đều giống như vậy hết, duy người biết liêm sỉ, trọng danh dự mới không vì danh lợi mà giận, có giận là giận người làm cho mình phạm nghĩa hoặc động đến danh giá của mình thôi. Vợ chồng quan Phủ hăm hăm, trông cho Tú Cẩm trở về đặt xúi Tú Cẩm đi kiện để làm hại bà Huyện Hàm chơi cho bỏ ghét.

Cách hai bữa Tú Cẩm đi Cái Cùng ghé ý muốn dò coi bà Huyện liệu lẽ thế nào. Bà Phủ nói rằng bà đã nói giúp hết lời, nhưng bà Huyện Hàm nằng nặc quyết không chịu nhìn biết Tú Cẩm. Bà nhắc tới chuyện đó bà giận thiệt, nên luôn dịp ấy bà mới xúi Tú Cẩm đi kiện. Tuy Tú Cẩm biết bà giận đó không chắc giận dùm việc của mình, song cũng dạ dạ cầm chừng, nói rằng để về Chợ Lớn ít bữa sắp đặt việc nhà xong sẽ tính việc thưa kiện.

Tú Cẩm qua Sóc Trăng giao tờ khai sanh cho trạng sư, rồi mượn làm đơn kiện bà Huyện Tú Phan, xin tòa phải dạy niêm yết hết tài sản và lên án giao lại cho mình hưởng. Bà Huyện Hàm ỷ lại tài sản của chồng để lại là tài sản của vợ chồng làm ra, bà chắc ý không ai tranh được, nên bà chẳng sợ chi hết. Bà vâng theo lời trối của chồng nên bà định ngày rồi cho hội đồng Lâm Yên đi hỏi, song vì trong nhà có tang, bà không muốn làm rình rang nên bà xin họ đảng trai đi ít người trong thân thôi, chớ đừng có mời đông người.

Còn 5 ngày nữa mới tới đám hỏi, bỗng đâu trưởng tòa đến trình án rồi làm sổ biên hết gia tài đồ vật trong nhà. Bà Huyện Hàm bối rối vô cùng, muốn chạy cạy quan Phủ lo tính dùm song nhớ lại quan Phủ đã nghịch rồi làm sao cạy được? Bà sai người xuống Trà Kha mời hội đồng Lâm Yên lên, rồi bà thuật lại việc nhà lại cho ông sui nghe. Lâm Yên làm mặt lạnh khuyên bà đừng lo, có mình bao bọc cho, ai làm gì cũng không được đâu mà sợ. Lâm Yên thiệt hết lòng bảo bọc, bởi vì quyền lợi bà Huyện bây giờ là quyền lợi của mình, nên lên Cần Thơ mượn trạng sư chống trả với Tú Cẩm.

Tú Cẩm không thèm qua Bạc Liêu nữa, vì sợ quan Phủ kể công ơn, nên cứ ở bên Sóc Trăng, để cho trạng sư đi hầu. Tuy vậy vợ chồng quan Phủ đi đâu cũng đều khoe khoang, nói tại bà Huyện không nghe lời mình nên mới sanh sự như vậy, chớ nếu bà Huyện nghe lời thì Tú Cẩm đâu dám thưa kiện. Bà Huyện không phiền quan Phủ và chẳng hề ăn năn về sự bà tự hôn bao giờ. Tuy vậy bà lo quá nên bà xin với Lâm Yên đình đám hỏi lại, dời việc nhà xong rồi bà sẽ định ngày khác. Lâm Yên thấy cá đã vào giỏ rồi, trước sau gì mình cũng ăn, chớ không ai giành được, cũng chịu đình đám hỏi.

Việc kiện dây dưa đến 5, 6 tháng tòa Bạc Liêu cũng chưa xử được. Trạng sư của bà Huyện cãi lẽ, nói rằng Tú Cẩm mạo tên chớ không phải là con, dầu con thiệt đi nữa gia sản của Tú Phan là gia sản của bà Huyện hưởng trọn đời, chừng nào bà trăm tuổi già thì Phi Phụng hưởng, chớ Tú Cẩm không có quyền gì giành được. Tòa dạy bà Huyện phải sao lục nộp một tờ hôn thú của bà và một tờ khai sanh của Phi Phụng.

Bà mượn lục hết sức song trong bộ đời không có hôn thú của bà và không có khai sanh của con. Hởi ôi! Chừng ấy bà mới biết khi trước nhà nghèo không dè ngày sau có sự lớn đến nỗi

chúng thêm, nên ngày nay bà mới thất lý như vậy. Bà tính cậy làng tổng chứng nhận dùm rằng bà là vợ, còn Phi Phụng là con của Tú Cẩm, quan Phủ hay tin liền kêu làng tổng dẫn trước, nên không ai dám đứng ra làm chứng hết.

Bà Huyện thất lý nên bà lo sợ quá; bà tính cùng thế rồi mới cậy Lâm Yên đi kiếm Tú Cẩm năn nỉ dùm cho bà. Bà nhứt định nếu Tú Cẩm bãi nại dù Tú Cẩm đòi ăn năm ngàn đồng bà cũng chịu. Lâm Yên chịu đi nói dùm, nhưng vì tiếc 5 ngàn đồng bạc nên không chịu nói, đi chơi vài ngày rồi về nói dối rằng Tú Cẩm không chịu. đến ngày tòa xử, tòa xét ra Tú Cẩm là con của Tú Phan có khai sanh đủ phép, còn bà Huyện xưng là vợ song không có hôn thú, Phi Phụng xưng là con lại không có khai sanh, nên tòa xử gia tài của Tú Phan chỉ một mình Tú Cẩm được hưởng thôi, song trong án có buộc Tú Cẩm phải cấp dưỡng cho mẹ con Phi Phụng nếu không đem về nuôi thì mỗi tháng đóng tiền cơm một trăm đồng bạc.

Bà Huyện về nói lại cho con hay. Phi Phụng tức giận nên không chịu thua, khuyên mẹ đừng có buồn phải kiếm cớ đặng chống cự cho đến cùng, ví như thiệt thất lý thì giao hết tài sản cho Tú Cẩm và ra tay không, chớ chẳng chịu ở cho Tú Cẩm nuôi, mà cũng không thêm lãnh tiền cấp dưỡng. Bà Huyện nằm khóc hoài, tính hết sức cũng không ra kế chi hết.

Vợ chồng quan Phủ lấy làm đắc ý, ông nói: “Không nghe lời tôi tự nhiên tán gia tại sản, có gì lạ đâu”. Còn bà cũng nói: “Đáng đời lắm, có vậy đó con mẹ đó mới hết phách lối”.

Hội đồng Lâm Yên nghe bà Huyện thất kiện song không đến thăm, đợi chừng bà Huyện sai người đi mời mới chịu đến, nói dối rằng mấy bữa nay khó ở nên nghe thất kiện không đến được, bà Huyện hỏi ý Lâm Yên coi bây giờ phải liệu thế nào? Lâm Yên khuyên bà Huyện phải chống án lên tòa trên, rồi mượn trạng sư giỏi hơn cãi lẽ chắc phá án được. Bà Huyện nghe lời liền mở tủ lấy một ngàn đồng bạc giao cho Lâm Yên và cậy đi Sài Gòn mượn dùm trạng sư đi chống án.

Qua bữa sau, lúc mặt trời mới mọc bà Huyện đương ngồi uống nước, còn Phi Phụng đương đứng gần đó cắt cuống trà, mẹ buồn xo không nói, không cười, con cũng buồn lơ lửng như sầu như não. Tuy ánh mặt trời dội vào cửa sáng lòe gạch đỏ, tiếng chim sâu kêu bên chái rêu tắt giọng đồng, nhưng nhà có việc buồn nên cảnh đẹp cũng chẳng vui, lòng có việc lo rầu dịp vui cũng không muốn. Cách một hồi lâu Phi Phụng mới nói:

- Không biết anh Duy Linh bây giờ ảnh ở đâu? Chớ chi mấy lúc như vậy có ảnh ở gần cây mượn ảnh tiện quá. Chừng má dỗi hầu tòa trên Sài Gòn, má kiếm thử coi gặp ảnh không nghe má.

Bà Huyện gật đầu, bỗng nghe tiếng xe hơi ngừng ngoài ngõ, thấy Tú Cẩm thùng thảng bước vô nhà. Lần này Tú Cẩm mặc bộ đồ Tây trắng, song trên nón và dưới cánh tay có quần nỉ đen. Bà Huyện vừa ngó thấy thì nói:

- Thằng đó nó còn đến đây làm chi nữa!

Phi Phụng ngó ra cửa và hỏi:

- Ai đó má?

- Tú Cẩm chớ ai.

- À, vậy hay sao?

Phi Phụng nghe nói tới tên Tú Cẩm giận dữ, nên lại đầu ván dựa cửa sổ ngồi, có ý muốn biết coi anh ta đến nói việc chi. Tú Cẩm bước vô nhà, thấy bà Huyện đương ngồi ăn trà nên đi lại đứng ngay trước mặt chào hỏi, thấy Phi Phụng ngồi phía sau liếc ngó một cái, mới lại kéo ghế ngồi, tuy cặp mắt ngó trong ngó ngoài, song ngó đâu rồi cũng ngó Phi Phụng. Bà Huyện không chào Tú Cẩm song Tú Cẩm chào bà, bà cũng không ừ, cách một hồi lâu bà mới hỏi:

- Thầy đã đi kiện mẹ con tôi, bây giờ thầy đến đây làm chi nữa?

Tú Cẩm nghe nói mặt buồn xo, ngồi gằm nghĩ một hồi rồi mới đáp:

- Thừa dì, phận con khờ dại, cha con mới mất, năm mã chưa khô nay con sanh lòng bất hiếu ra thừa kiện dì, cái tội của con đó dì quở trách rầy la bao nhiêu con cũng phải chịu, chớ con không dám chối cãi. Song dì xét lại cho con nhờ. Con mà đi kiện đó chẳng phải là con có ý muốn tranh gia tài, bởi vì con cũng có cơm đủ ăn, áo đủ mặc, chớ không phải đói rách sanh tâm tà

quấy. Số là hôm mới nghe tin cha con mất, con đương buồn rầu đau đớn, xuống đến đây dì giận không cho con lay, lại dì cũng không chỉ mỗ mã, con lấy làm phiền lòng, rồi lại bị thiên hạ xúi vô nữa, nên con mới đi kiện lờ. Nay con xuống đây là để năn nỉ tạ lỗi với dì, xin dì thương phân con đừng chấp tội nghiệp. Tuy con không ở gần, song con cũng biết cha được giàu lớn như vậy là nhờ công dì cực khổ. Nếu cha con vô phúc không sống trăm tuổi để hưởng phú quý vinh hoa, gia tài này tự nhiên phải để dì và em con hưởng, nếu dì có lòng thương con, dì cho chút đỉnh ấy là may, còn ví như dì không thương dì nữa không cho con đồng nào hết con cũng phải chịu chớ con đâu dám trách? Con lờ làm quấy đi kiện dì bây giờ con ăn năn quá, vậy xin dì thứ lỗi cho con. Con ngồi giữa nhà này con thề với dì rằng tuy con đăng kiện mặc dầu, mà nếu dì thương, con cũng để hết gia tài lại cho dì và em con hưởng, chớ con đâu dám lảnh.

Bà Huyện thấy Tú Cẩm đến nhà tưởng đăng kiện rồi nên đành gia sản sự nghiệp, chẳng dè Tú Cẩm lại như vậy, làm bà ngạc nhiên không biết trả lời sao. Phi Phụng thấy mẹ lạnh thinh nên rước lời đáp với Tú Cẩm:

- Tôi sợ miệng thầy nói thủy chung như vậy chớ bụng thầy không phải như vậy. Nếu thiệt thầy không cố ý tranh gia tài thầy kiện làm gì?

- Thuở nay anh em không gặp nhau lần nào, không biết tánh nhau, nên em mới nghĩ bụng qua như vậy. Nhưng em nên nghĩ lại, nếu qua chủ ý quyết tranh gia tài của cha nay qua đăng kiện rồi qua cần gì xuống đây năn nỉ dì?

- Thầy đăng kiện là đăng kiện tòa sơ, chớ nếu lên tòa trên thầy chắc gì đăng nữa?

Tú Cẩm ngó ngay Phi Phụng miệng chum chim cười và nói:

- Hễ qua có ý tới đâu qua cũng đăng hết thầy, em đừng nghe lời người ta chống án tổn hao. Nhưng bây giờ qua đã biết lỗi nên qua tới đây xin lỗi dì và xin để nguyên gia tài cho dì và em hưởng trọn, vậy em còn tính chống cự nữa làm chi? Qua nói thiệt với em, dầu dì có chống án qua cũng chẳng thêm đi hầu.

Bà Huyện nghe Tú Cẩm nói tới chừng nào bà càng ngạc nhiên chừng ấy. Khá thương người chất thiệt vì lòng ngay thẳng nên tưởng mọi người đều ngay thẳng như mình không dè thiên hạ ở đời phần nhiều đều xảo trá, việc phải họ nói ra quấy, việc quấy họ xoay ra phải, họ tính một đường nhưng nói một ngả, người này gạt người nọ, hễ nghe hơi tiền là dẹp liềm sủi, bỏ nghĩa nhân dành giựt nhau, đến nát thân thể, nhục danh dự, mà họ cũng vui làm, bởi hễ ai giành được là hay, ai gạt giỏi là khôn nên đua nhau gạt gẫm dành giựt. Bà Huyện tuy nay đã giàu sang, song bà dốc ở ruộng rẫy. Không nếm trải nhân tình thế thái cho lắm, bà có biết ai gian ai ngay, ai chân thật, ai giả dối. Bà nghe Tú Cẩm nói nhỏ nhẹ dịu ngọt, bà tưởng những lời nói đó là thiệt, bà tưởng giọng dịu ngọt ấy là giọng ăn năn, nên lửa giận của bà nguôi lạnh dần dần, đến chừng Tú Cẩm nói bà chống án anh ta cũng không đi hầu thì bà mừng quá, nên bà vùng nói:

- Nếu thầy biết lỗi thầy không tranh gia tài này nữa thì lẽ nào tôi đành để thầy nghèo khổ hay sao?

Tú Cẩm thò tay vào túi lấy khăn lau cặp mắt rồi bệu bạo nói:

- Thừa dì, nếu dì thương con như vậy con kính phục dì biết chừng nào. Từ nhỏ chí lớn con không có mẹ, cha con lại ở xa, lâu lâu mới về thăm giấy lát, xưa nay hễ con nhớ tới thân phụ của con, con ngậm ngùi khóc tủi hoài. Ngày nay con đã lớn khôn mà cha con lại lìa trần về âm cảnh. Trên đời bây giờ con chỉ còn có một mình em con, đây là máu thịt với dì là thân thuộc thôi. Vậy nếu dì thương con, con chẳng dám xin dì vật chi hết, chỉ xin dì cho con ở dưới này trước là hương khói cho cha con, sau hủ hỉ với dì và gần gũi với em, đăng cho cha yên lòng nơi cửu tuyền và thân con đỡ bơ vơ trên dương thế.

Bà Huyện động lòng quá, không nói chi được hết. Tú Cẩm thừa lúc bà đương bối rối như vậy mới nói riết tới và tính để về nhà bán hết ruộng đất rồi sẽ trở xuống ở.

Tú Cẩm về rồi bà Huyện lộ sắc mừng và tỏ ý muốn sai người đi mời hội đồng Lâm Yên đăng cây lên Sài Gòn xin trạng sư rút đơn đừng chống án nữa. Phi Phụng cản mẹ, nói rằng không biết chừng Tú Cẩm nghe mình chống án, sợ lên tòa trên mình đăng kiện nên giả mưu lập chước làm vậy, đăng mình bãi nại. Anh ta đã được tòa án sơ rồi nếu mình không chống án, tự nhiên anh ta có lý rồi cách ít ngày anh ta thi hành án ấy để lấy hết gia tài mình mới nói sao được? Bà Huyện

nghe có lý nên bà không tính chuyện bãi nại nữa.

Tòa trên cho hay đến rằm tháng chạp sẽ xử. Bữa mừng 8 Tú Cầm xuống nữa nói với bà Huyện và Phi Phụng rằng có người chịu mua đất, mua nhà rồi, song hẹn ra giếng sẽ làm giấy chồng bac. Tú Cầm ở đó ăn cơm và xông pha trong nhà, lên trên lầu, xuống dưới bếp không ngại chi hết mà bà Huyện cũng không ngăn trở. Tú Cầm cứ kiếm Phi Phụng đang nói chuyện, hề nói thì ngon ngọt, giọng thâm trầm, miệng chúm chím cười, mắt lảo liên ngó. Đến tối Tú Cầm mới nhắc đến chuyện tòa trên đòi hầu, và mớm lời xin bà Huyện đi với mình lên Sài Gòn đăng biểu trạng sư làm bãi nại. Bà Huyện không chịu đi, lại nói nếu Tú Cầm không cần đặc thất [34] mặc tòa xử thế nào cũng được bề gì cũng đã tốn hao rồi, vậy không bãi nại.

Tú Cầm biết ý bà Huyện không chịu bãi nại mới tính làm cho bà giải đãi [35] vội nói:

- Dì muốn để tòa xử cũng được. Con nói thiệt bữa đó con không đi hầu, vái cho tòa xử cho con thất dạng con khỏi mang lỗi với dì.

Bà Huyện nghe nói càng mừng, bởi vậy đêm ấy bà nói chuyện với Tú Cầm cho với 1 giờ khuya mới đi ngủ.

Sáng bữa sau Tú Cầm trở về Chợ Lớn. Bà Huyện xuống nhà Lâm Yên thuật chuyện Tú Cầm không thèm đi hầu cho Lâm Yên nghe và cậy Lâm Yên thay mặt đi hầu thế cho bà, Lâm Yên bị nóng lạnh mấy bữa, trong mình không được khỏe, lại nghe Tú Cầm nói không đi hầu không lo sợ chi nữa, nên nói với bà Huyện cho Thủ Hiệp đi hầu thế, bởi việc kiện của mình đã có trạng sư lo liệu nên đi cũng được, không đi cũng được. Bà Huyện thì giải đãi như vậy, còn Tú Cầm hề xuống Bạc Liêu là nói không đi hầu, mà chuồn về Chợ Lớn có ý lo lắng lắm, đến ngày tòa xử, hai bên trạng sư cãi sớ một hồi, rồi tòa trên bác đơn của tiên cáo và xử y án tòa sơ.

Thủ Hiệp về nói lại cho Lâm Yên hay, cha con dắt nhau lên nói cho bà Huyện nghe làm bà thất sắc. Bà hỏi bữa đó có Tú Cầm đi hầu hay không, Thủ Hiệp nói thấy có ba người vô nghe tòa xử, và có một người theo nói chuyện với trạng sư của Tú Cầm hoài. Bà biểu tả sơ hình dạng người ấy té ra quả là Tú Cầm.

Hai cha con Lâm Yên về rồi bà huyện với Phi Phụng đều lo lắng, bàn tính với nhau hoài không biết Tú Cầm thiệt giả lẽ nào. Mừng một Tết Tú Cầm đi xe hơi xuống mừng tuổi, bộ cũng thân thiết, nói cũng nhỏ nhen như lần trước, nhưng không nói tới chuyện kiện thưa nữa, đến tối cáo từ ra về, nói rằng đợi làm giấy bán nhà xong sẽ xuống ở chung luôn.

Me con bà Huyện nửa tin nửa nghi, nên ăn không ngon ngủ không yên. Qua rằm tháng giêng Tú Cầm chở hai rương quần áo và dắt một đứa nhỏ tên thằng Su xuống rồi lay bà Huyện xin ở. Bà Huyện đã thất thế nên không dám chống cự, lại thấy Tú Cầm nhỏ nhen thật tình cũng đem lòng thương, bà dạy dọn phòng trên lầu cho Tú Cầm ở, còn mẹ con bà ở dưới.

Trong hai tháng đầu Tú Cầm ăn ở mềm mỏng dễ thương lắm, cung kính bà Huyện, bợ đỡ Phi Phụng coi sóc việc nhà, tử tế với tôi tớ. Lần lần anh ta nhân dịp bà Huyện xuống ruộng mới xin phép đi theo. Xuống dưới Cái Cùnh anh ta mượn tá điền dắt đi chơi, hề ra khỏi nhà thì biểu dắt đi xem cho giáp hết mấy sớ ruộng của Tú Phan.

Bà Huyện thấy Tú Cầm ăn ở như vậy, trong lòng bớt nghi, nhứt là thấy Tú Cầm nhứt định không chịu vô chợ Bạc Liêu chơi, lại quan Phủ gửi thơ mời ba lần song anh ta cứ cáo từ không chịu đến, bà Huyện càng thêm tin nữa. Tôi tớ trong nhà ai cũng kính trọng Tú Cầm, duy có Phi Phụng hề thấy mặt Tú Cầm trong lòng không yên, mặc dầu Tú Cầm nói với Phi Phụng rất mềm mỏng ngọt ngào, song không hiểu vì có lẽ nào cô ta không ưa, ở một nhà lại cứ lánh mặt hoài, thậm chí ăn cơm cô cũng ăn riêng, chớ không chịu ngồi ăn chung.

Qua tháng tư Tú Cầm tính đi Sài Gòn chơi nên xin bà Huyện một ngàn đồng bạc đăng mua đồ. Bà Huyện đưa có hai trăm anh ta lấy nhưng sắc mặt không vui và ra xe hơi đi Sài Gòn liền. Từ ấy về sau anh ta đi chơi thường, hề đi thì xa hoặc Sóc Trăng, Cần Thơ hoặc Mỹ Tho, Sài Gòn chớ chẳng hề nào chịu chơi trong Bạc Liêu. Mỗi lần đi đều xin tiền nhiều, và lấy xe hơi nhà đi. Bà Huyện than túng anh ta nói hôm tháng giêng góp mấy chục ngàn gia lúa thiếu gì tiền mà sợ hết.

Bữa nọ có khách ở dưới Trà Kha ghé thăm, thấy Phi Phụng bèn thử hỏi bà Huyện tính chừng nào mới cho Thủ Hiệp đi lễ hỏi. Bà Huyện ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi đáp rằng bà có ý trông

thầy hội đồng Yên, bây giờ bà đã rảnh rang việc nhà rồi vậy nên tự ý thầy muốn định ngày nào cũng được. Tú Cẩm ngồi lóng tai nghe, chừng khách về rồi anh ta mới nói với bà Huyền: “Hồi nãy con nghe chuyện dì gả em con cho Thủ Hiệp phải hay không? Xin dì đừng thềm sui với chỗ đó, con không bằng Đâu. Lâm Yên tính làm sui với dì là vì nó thấy dì giàu còn Thủ Hiệp tính cưới em của con là nó muốn bán cái bằng cấp của nó. Quân đó ra gì mà gả? Để thùng thảng con kiếm chỗ sang trọng bằng mười nó nữa, chớ quân đó mà sang trọng gì?”

Bà Huyền ngồi ngó Tú Cẩm trên bàn, cách một hồi bà mới đáp: “Khi ống gần tắt hơi ống có trời phải gả chỗ đó, bởi vậy tao phải nghe lời. Thế nào tao cũng phải gả cho Thủ Hiệp chớ chỗ nào giàu sang cho mấy đi nữa tao cũng không ham”.

- Không được đâu! Gả chỗ đó con không vừa lòng chút nào hết.

- Con của ống thì ống gả, ai dám cãi? Ông muốn gả chỗ nào tùy ống chớ.

- Người ta nói: “Quyền huynh thế trưởng”. Cha chết rồi, bây giờ con cầm quyền trong nhà, vậy dì phải để con định.

- Hả! Bây giờ mầy nói nghe trái tai quá! Phi Phụng là con tao, nay ống mất rồi tao gả nó sao mầy lại cản?

- Không phải con cản không cho dì gả em. Tuy con là trưởng nam nên quyền trong nhà bây giờ thuộc về tay con, song dì muốn gả em thì gả. Con cản là cản không cho gả chỗ đó chớ.

Bà Huyền bỏ đi vô mừng không thềm nói chuyện nữa. Phi Phụng đã không ưa Tú Cẩm, nay nghe Tú Cẩm cãi với mẹ về sự ấy cô giận lắm, một là Tú Cẩm sao dám thì nhục người cha đã hứa hôn, mà mình cũng trộm ước gởi phận trăm năm, hai là giận Tú Cẩm đã ló ngón bất lương, mới ở có mấy tháng mà đã muốn cầm quyền, nếu ở lâu chắc chẳng khỏi đoạt hết sự nghiệp. Cô ta không lẽ nói ra, song trong bụng thầm vái Lâm Yên chọn ngày đi hỏi cho mau, đừng coi Tú Cẩm làm sao cản cho được. Đêm ấy cô nằm suy nghĩ tới suy nghĩ lui, tính dầu cô ta ưng Thủ Hiệp, Tú Cẩm có giận, chiếu án tòa ra để dành hết gia tài đi nữa, cô ta cũng không cần, bởi vì người còn thì của còn, miễn là đừng phụ lời trời của cha và miễn là có chồng xứng ý thì thôi, dầu nghèo cũng được.

Sáng hôm sau bà Huyền nằm trên ván gác tay qua trán mắt ngó ra cửa sổ. Phi Phụng ngồi thêu dựa bên giường mặt sáng trưng, bàn tay dịu nhiễu. Tú Cẩm ở trên lầu đi xuống, Phi Phụng thấy dạng, xụ mặt coi bộ ghét lắm. Tú Cẩm thấy vậy cười hỏi:

- Tại qua không chịu gả em cho con Lâm Yên nên từ hôm qua đến nay em ghét qua phải hôn? Ẽm đừng giận. Thứ đồ chùng bằng cấp đăng kiểm vợ giàu có nên thân gì. Để thùng thảng qua chọn chỗ xứng đáng rồi qua sẽ chỉ cho dì gả em.

Phi Phụng giận quá dằn không được, nên buông cây kim đáp sẵn:

- Phận tôi là gái, cha mẹ định chỗ nào phải ưng chỗ ấy, anh không được phép cản trở.

- Qua là anh cả, sao qua không được phép cản? Nếu qua không xem xét để cho dì gả em nhằm chỗ không biết điều, ngày sau em buồn rầu cực khổ trọn đời, há qua không có lỗi hay sao?

- Tôi không cần anh lo cho tôi.

- Qua là anh qua phải lo, chớ qua phải đợi em cầu nữa hay sao?

- Anh ở đây miễn no cơm ấm áo là đủ rồi anh đừng có đèo bồng, anh không được phép xía vô chuyện nhà của tôi.

- À há! Em tưởng qua bần cùng đói cơm thiếu áo nên tới đây ở nhờ ăn bám hay sao?

- Nếu anh giàu sang anh tới đây làm gì?

- Ô hay, nhà của cha qua ở, của của qua qua ăn, chớ em biểu bỏ hết cho em ăn một mình hay sao?

- Tôi không muốn cho anh ở đây nữa.

- Dầu không muốn cũng không được. Có lý nào nhà của qua, qua lại dành cho thằng Thủ Hiệp hay sao? Là thằng điếm cho nó về đây ở, còn qua lại ở chỗ khác.

- Anh lỗ mắng quá, tôi nói trước cho anh biết, người ta không có mặt anh không được mắng

lên người ta như vậy đã.

- Tại sao em bình thản đó dữ vậy?
- Tôi không bình ai hết, song tôi không muốn ai nói lên ai.
- Chừng qua nói dẫu qua nói trước mặt nó qua cũng nói, chớ sợ hay sao qua phải nói lên?
- Nếu có giỏi hãy đến nhà người ta nói đi.
- Thôi, em đừng có giận, để qua hỏi em một điều này: Vì có nào em ưng Thủ Hiệp, còn không chịu ưng chỗ khác?
- Anh không được phép hỏi chuyện đó.
- Tại sao?

Bà Huyện nằm nghe hai đảng gây gổ với nhau bà đã hiểu ý Tú Cẩm muốn ỷ thế chuyên quyền; bà chắc lần lần rồi đây Tú Cẩm chẳng khỏi dành thâu huê lợi, dành giữ chìa khóa. Bà lấy làm buồn hết sức song vì thất thế bà không biết tính sao, nên bà mới dịu ngọt trả lời thế cho Phi Phụng:

- Tại cha nó đã gả nó cho Thủ Hiệp, bây giờ nó ưng chỗ khác sao được?
- Tôi không chịu chỗ đó.
- Mà tao cũng đã hứa lời với người ta rồi nữa.
- Tự ý dì, nếu dì gả cho Thủ Hiệp tôi không cho đồng tiền nào hết. Chừng nào dám cưới thì dì làm chỗ khác chớ tôi không cho làm trong nhà này.
- Mầy nói sao vậy? Tao có xin tiền mầy đâu, mầy lại hăm dọa không cho tiền, còn nhà của tao tao làm đám cưới cho con tao, mà mầy can nõi gì?

- À, dì đi vay để làm đám cưới thì được, chớ tôi không cho xuất tiền trong tủ. Còn nhà này là của tôi, chớ không phải nhà của ai hết.

- Ủa! Bây giờ mầy tính giựt hết gia tài sự sản của tao hay sao?
- Tôi có giựt của ai đâu? Gia tài sự sản này của tôi tôi làm chủ có giấy tờ đủ phép, chớ!

Bà Huyện nghe tới đó bà ghen cổ, nước mắt tuôn đầm đìa, không nói chi được nữa, Phi Phụng giận run đứng dậy lại chỉ mặt Tú Cẩm nói lớn:

- Mầy là thằng điểm chó! Mầy là quân ăn cướp! Bây giờ mầy tính đuổi mẹ con tao phải không? Trời ơi! Ngó xuống mà coi đây nè! Cha mẹ tôi làm đồ mồ hôi xót con dất mới có ruộng vườn nhà cửa, bây giờ quân bá vơ ở đâu nó đến giựt, trời ngó xuống mà coi!

Phi Phụng dậm chân than khóc nghe rất thảm thiết. Tú Cẩm ngồi tỉnh như thường và nói huôn dãi:

- Qua có đuổi em hồi nào đâu? Quan tòa dạy phải nuôi em với dì. Nếu em ở đây qua nuôi đầy đủ chớ! Em ở đây em ăn mặc bao nhiêu qua cũng chịu hết. Song qua không muốn cho em ưng thằng Thủ Hiệp. Em liệu lấy.

Tú Cẩm nói dứt lời rồi bỏ lên lầu. Bà Huyện ngồi khóc không nói chi được. Phi Phụng tức giận mặt mày tái xanh, cô lau nước mắt rồi nói với mẹ:

- Má, thôi má vô tủ lấy quần áo đi chỗ khác mà ở, con không bằng lòng ở đây nữa. Trời đã khiến cho mẹ con mình lao đao lận đận, thì mình phải chịu chớ không nên phiền trách. Mình đã mắc mưu quân khốn khiếp rồi bây giờ còn ở đây làm gì? Đi má, đi cho khuất con mắt, ở đây con thấy mặt nó con khó chịu lắm. Tại má thấy nó khóc lóc nên má tin nên bây giờ đến nỗi này. Thôi để nhà này cho nó ở.

Bà Huyện nghe con nói bà đau đớn chịu không được, bà cứ ngồi lắc đầu hoài. Cách một hồi bà kêu đứa ở đem xe hơi ra cho bà đi xóm. Phi Phụng không chịu ở nhà nên lên xe cùng đi với bà.

Bà Huyện xuống Trà Kha ghé nhà Lâm Yên thuật lại chuyện đầu đuôi mọi việc cho Lâm Yên và cậy Lâm Yên tính dùm. Phi Phụng ngồi ngoài xe không chịu vô nhà. Lâm Yên nghe nói thì gật đầu ngồi ngẫm nghĩ hồi lâu mới đáp:

- Nó kiện đăng án tòa dưới rồi tòa trên nó cũng đăng nữa, bây giờ làm sao được? Nhà là nhà

của nó, nên nó ở bà không phép đuổi, còn nếu nó làm gắt bà còn phải giao hết tiền bạc ruộng đất cho nó nữa.

Bà Huyện tức ầm ức nên nói cho hả hơi bớt thôi, chớ Lâm Yên cũng tính không ra kế chi. Bà trở về đánh liều chạy vô nhà quan Phủ khóc lóc và xin vợ chồng quan Phủ làm phước cứu dùm. Quan phủ lơ láo không muốn nghe còn bà Phủ giọng thấp giọng cao, nói nói cười cười, những lời bà nói ra đều là những lời cay chua chớ không được một lời nào gọi là thương tưởng.

Mẹ con bà Huyện dắt nhau về đến nhà trời đã gần tối. Đêm ấy bà ngủ không được cứ ngồi khóc hoài. Tú Cẩm không hỏi thăm coi ngày ấy bà đi đâu, lại theo nói đã lã, làm như không có chuyện gì mịch nhau. Phi Phụng thấy mặt Tú Cẩm thì giận, nghe tiếng Tú Cẩm thì ghét nên đêm ấy cứ dục mẹ xuống ruộng cắt nhà lá ở đừng thềm ở chung với Tú Cẩm nữa. Bà nghe lời con, nên sáng bữa sau bà tom góp áo quần mở tủ lấy bốn ngàn đồng bạc và đồ nữ trang của bà và đồ của Phi Phụng rồi biểu gia đình dọn ghe cho bà đi ruộng. Tú Cẩm năn nỉ xin bà ở lại nhà, nói rằng lúc ấy trời mưa gió bà xuống ruộng muỗi mòng cực khổ. Mẹ con bà Huyện không thềm trả lời, ăn cơm sớm mai rồi dắt nhau xuống ghe đi tuốt.

CHƯƠNG V

Người trẻ tuổi tính thường nóng nảy, nếu muốn làm việc chi hể ai ngăn cản buồn rầu không thể khuây được, nếu đã ư vật nào ai cản có chê vật ấy tức giận không thể dằn được. Có người chê tánh ấy là tánh xấu, còn có kẻ lại khen tánh ấy là tánh tốt. Lời chê không được đúng và lời khen cũng không được nhầm, bởi vì nếu mình muốn làm việc phải, song người ta theo ngăn cản, đường ấy há chẳng đáng hay sao? Còn như việc quấy, mình muốn làm nếu người ta cản sao mình lại buồn. Cái quấy mình lại yêu, nếu người ta chê sao mình lại giận?

Như những người khen chê là người ngoài, mấy việc họ ngó thấy là việc của thiên hạ, không quan hệ chi đến họ nên họ mới thờ thối trong lòng mà nghị luận phải quấy được, thản như họ muốn người ta cản, họ yêu, lại người ta chê, sợ e họ không khỏi tối mắt nóng lòng, rồi họ quyết định chỗ họ muốn là phải, chỗ họ yêu là hay, dầu ai cản nhằn họ cũng buồn, dầu ai chê trúng họ cũng giận.

Phi Phụng là gái mới lớn lên, tuy tánh tình chơn chánh không chịu nghe lời hoa nguyệt, không ưa thấy dạng bướm ong, song khi cô còn tại trường hay là lúc cô về đến nhà, hể đêm khuya vắng vẻ, bóng trăng man mát, tiếng dế chầy chiu, cô nằm nhớ việc quá vãng, suy việc tương lai, lắm lúc cô tưởng đến sự trăm năm tơ tóc. Cô thôi học về ở nhà không được mấy ngày, kể cô nghe có ba chỗ gấm ghé muốn vầy duyên cầm sắc. Gái quê mùa dốt nát, coi bạc tiền là trọng, biết ruộng đất mà thôi, chắc ưng ba Quận là con bá hộ Siêu đẳng là dâu phú hộ. Gái ham quyền mê tước, muốn kẻ bầm người thừa, thì chắc ưng Bá Kính là con quan Phủ Thiện, Phi Phụng không phải là không muốn giàu lại cũng không phải là không muốn sang, nhưng tại vì có học mấy năm nên chỗ kiến thức rộng rãi, sự ao ước thanh nhã, bởi vậy tự nhiên cô đành Thử Hiệp hơn hai người kia, cô không thèm biết Lâm Yên nghèo hay giàu, cô không thèm xét Thử Hiệp tốt hay xấu.

Cô đã chủ tâm rồi, lại thêm lúc cha gần tắt hơi, là lúc cô đau đớn buồn thảm hơn hết trong đời, cha lại trời phải gả cô cho Thử Hiệp, làm cho ý muốn của cô càng thêm chắc, lòng yêu của cô càng thêm sâu. Tuy cô không tỏ tâm sự của cô cho ai biết nhưng cô đã thầm nguyện se tơ kết tóc với Thử Hiệp thôi, dầu ai hiển vinh phú quý hơn cô cũng không màng, dầu nước biển cạn đá núi mòn, cô cũng không đổi. Thành linh Tú Cẩm cản không gả cô cho Thử Hiệp mà không nói duyên có, gieo tiếng xấu cho Thử Hiệp mà không chỉ xấu chỗ nào, nhề chỗ muốn của cô mà ngăn, nhề chỗ yêu của cô mà chiết, bởi vậy cô buồn rồi tức, cô giận nói sanh rầy, cô không chịu suy xét coi Tú Cẩm cản cô nhằm hay không, chê có đúng hay không, cô quyết thà bỏ gia tài cho phỉ dạ ước mơ, chớ không chịu trái ý muốn đặt tấm thân yên ổn.

Mẹ con dắt nhau xuống Cái Cù, bà Huyện tính đi chơi một đôi tháng cho giải khuây phiền não và nom coi Tú Cẩm xử sự như thế nào còn Phi Phụng giận quá

không chịu thấy mặt Tú Cẩm, còn ra đi thì quyết định đi luôn, nếu Tú Cẩm còn ở trong nhà cô thề không bao giờ trở về đó nữa. Bởi chí cô như vậy, nên xuống ở đậu nhà hương Cả Mai, là người hóa ruộng của bà Huyện vừa mới hai ngày thì cô cứ theo xúi giục mẹ cất nhà ở. Ban đầu bà còn dục dặc, Phi Phụng nói riết bà cũng xiêu lòng, nên bà xuất cây người mua cây ngói rồi cất một cái nhà ba căn trở cửa ra bờ kinh, vách đóng ván bồ kho, nóc lợp ngói không phong tô [36], ai đi ngang qua cũng tưởng cất một cái lều lú nhỏ.

Nhà cất xong rồi bà Huyện mua ván giường bàn ghế sơ sài dọn về nhà đó. Tuy vật dụng không đủ, nhưng chánh giữa nhà bà cũng có dọn một bàn để tối sớm thờ chồng, có người thấy

mẹ con bà bỏ nhà lều xuống ở nhà nhỏ như vậy lấy làm lạ, nên theo hỏi bà hoài. Bà không muốn tỏ việc nhà cho ai biết nên bà nói ở Bạc Liêu nóng cực bởi vậy bà trở về ruộng dựng dưỡng nhàn, có con trai lớn coi nhà bà không còn muốn trên nhà nữa.

Từ ngày xuống ở Cái Cùng tuy bà Huyện và Phi Phụng không nói ra, song hai mẹ con đều có ý trông Lâm Yên định ngày nào dựng tính cuộc hôn nhân phút cho rồi. Nào dè Lâm Yên không vắng lai lại cũng không có tin tức chi hết. Bởi hứa làm sui với nhau không có mai dong [\[37\]](#), nên bây giờ bà Huyện không biết mượn ai đi nhắc. Mẹ con trông đợi hoài cho tới gần Tết bà Huyện mới tính trở về Bạc Liêu thăm nhà, sau mở tủ lấy thêm bạc. Bà biểu Phi Phụng đi với bà, Phi Phụng nói: “Con cũng muốn về thăm nhà lắm, ngại sợ về gặp mặt người đó con không chịu được, vậy thôi má đi một mình, để con ở lại coi nhà.”

Bà Huyện về tới nhà, Tú Cẩm dòm thấy liền chạy ra mừng rỡ, chùng nghe nói Phi Phụng không về anh ta lộ sắc buồn. Bà Huyện đi cùng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, thấy tài vật còn nguyên như cũ, không dời đổi món nào hết. Bà hỏi riêng mấy đứa ở chung nó nói Tú Cẩm mỗi tháng đều lấy xe hơi đi Sài Gòn, khi ở năm bữa, khi ở mười bữa, mà hễ ở nhà buồn bực nhắc nhở bà với cô hai hoài. Đến chiều bà Huyện mở tủ sắt, tính lấy bạc đi chợ mua ít cây lảnh, ít vóc nhiều rồi khuya trở xuống ruộng. Nào dè mở ra thấy tủ trống trơn, không còn một đồng bạc nào hết. Bà ghen ngào không biết nói sao được, muốn hỏi Tú Cẩm ngại chia khóa bà cầm, lại rồi ra đi bà không giao, bây giờ mất bà nói sao được?

Bà tức giận nên đi xuống ghe đi liền Tú Cẩm năn nỉ bà ở lại ít ngày và xin cho trẻ ở xuống rước Phi Phụng bà không thềm nghe, quyết trở về Cái Cùng. Đêm ấy lối bốn giờ đêm bà về tới. Ghe vừa ghé bến bà dòm lên bà thấy đèn đuốc sáng lòa, lại người ta vào ra lộn xộn, bà không hiểu có việc chi nên lật đặt nhẩy lên bờ kinh. Hương tuần Bộn đương đứng ngoài cửa dòm thấy bà liền chạy ra nói:

- Thưa bà hại quá lớn quá, bà đi vắng ăn cướp đánh dọn nhà sạch trơn rồi.

Bà Huyện nghe nói thất kinh liền hỏi vội:

- Cha chả! Vậy còn con nhỏ tôi có hại gì hay không?

- Thưa cô hai chạy ra khỏi nhà, không bị đánh đập chi hết!

- Trời ôi! Ác nghiệt chi lắm vậy!

Bà Huyện vào nhà, Hương chúc và dân đương ngồi đầy nhà liền đứng dậy, kể thuật người hỏi lắng xằng, Phi Phụng thấy mẹ thì khóc chóe không nói chi được hết. Bà Huyện xem xét bạc vàng để trong tủ đều bị ăn cướp lấy hết, mẹ con bây giờ mỗi người chỉ còn một cái quần với cái áo mặc đó thôi. Hương chúc và dân nói chuyện vang tai, kể tức chạy tới trể, người khen rượt theo xa làm bà Huyện đã bị ăn cướp còn tổn thêm trầu nước chóe không ít chi cả. Sáng ngày sau, những người quen biết ở trong làng tới thăm lại còn làm cho bà phải tiếp rước mệt nhọc nữa.

Chùng khách vắng bà mới thuật lại chuyện bạc để trong tủ sắt mất hết lại cho Phi Phụng nghe. Phi Phụng ngồi khóc nói:

- Quân đó nó lấy, chóe ai vô đó được.

- Mẹ khóa kỹ lưỡng, chìa khóa mẹ giữ nó làm sao lấy được, con đừng có nói như vậy không nên.

- Trời ơi! Má tưởng tủ sắt đó chắc lắm hay sao? Vậy chóe nó không biết kêu thợ làm khóa giả dựng nó mở hay sao?

Bà Huyện nghe nói rồi suy nghĩ một hồi thở ra, bỏ đi vô buồng nằm. Bà nghĩ là mẹ con bây giờ áo quần mất hết, đồ nữ trang còn có một chiếc đồng hồ mắt tre, Phi Phụng còn một sợi dây chuyền nhỏ, một chiếc đồng hồ với một đôi bông hột xoàn, còn bạc thì trong túi bà, bà còn 17 đồng đem theo đó thôi. Bà mới mượn của hương cả Mai 100 đồng bạc dựng may áo quần thêm ít cái và mua đồ ăn Tết luôn thể, nghĩ rằng ra giềng góp lúa không thiếu chi tiền mà lo.

Năm ấy được mùa, từ điền chủ cho đến tá điền thấy đều vui vẻ. Ăn Tết rồi bài bạc nổi lên đánh rầm rầm, xóm này hốt me, xóm kia đánh phé, nay người này ăn năm bảy trăm, mai người nọ thua tám chín ngàn. Bà Huyện phải đi đến hương cả Mai, hội đồng Lễ, cự Xã Cục, hương sư Thăng nhắc chùng, sợ thả lỏng họ bài bạc thua hết rồi khó mà đòi đủ huê lợi.

Lối rằm tháng giêng Tú Cẩm ngồi ghe đi xuống Cái Cùg, hỏi thăm bà Huyện rồi tìm đến, Phi Phụng thấy dạng rồi rút vô buồng, để một mình bà Huyện nói chuyện, Tú Cẩm nghe nói bà Huyện bị ăn cướp thì bứt rứt, trách bà sao không nghe lời bỏ nhà đi dưới ruộng làm chi đến nỗi bị cướp như vậy, rồi lại trách sao bà không cho hay đừng anh ta mua áo quần đem xuống cho bà và đi báo quan xin lính đi kiếm bắt quân gian ác.

Đêm ấy anh ta cứ theo năn nỉ bà Huyện và Phi Phụng về Bạc Liêu ở, để anh ta coi góp lúa dùm cho, anh ta nói đến hai ba ngày nhưng bà Huyện cũng không xiêu lòng, túng thế anh ta ra về và nói: “Con nói đã hết lời song dì với em không chịu. vậy để con làm cho dì không góp được một hột lúa nào hết cho dì coi”.

Tú Cẩm về Bạc Liêu mượn trưởng tòa xuống nhà mấy chủ đất rao cấm, phải đóng lúa ruộng cho Tú Cẩm chớ không được đóng cho bà Huyện. Mấy chủ hóa đất dục dặc sợ đóng cho bà Huyện rồi Tú Cẩm kiện phải đóng một lần nữa, nên ví lúa lại không đóng cho ai hết, rồi bà Huyện cầm tờ tá đến tòa kiện. Tòa đòi Tú Cẩm trình án tòa xử bà Huyện thất và dạy mấy chủ hóa đất phải đóng lúa cho Tú Cẩm.

Bà Huyện về nói lại cho Phi Phụng nghe. Phi Phụng tức giận khóc một hồi rồi nói: “Má thấy hay chưa? Hồi mới còn đã nói nó làm bộ nhỏ nhoi đừng giựt của mình nay coi có quả như vậy hay không? Thôi trời đã khiến như vậy xin má chớ buồn, để cho nó ăn, đừng thêm tranh cãi chi nữa.”

Cách ít ngày Tú Cẩm xuống bán lúa, theo năn nỉ xin mẹ con bà Huyện trở về Bạc Liêu, Phi Phụng giận quá nên dần không được nên mắng Tú Cẩm nhiều lời rất nặng nề tàn nhẫn. Tú Cẩm liệu nói không được nên phải từ ra về, trước khi xuống ghe lên để trong ô trầu 500 đồng bạc đựng cho bà Huyện dùng. Phi Phụng khuyên mẹ nên đem bạc ấy quăng xuống sông đi bởi sự sản nó giựt hết rồi bây giờ còn mặt mũi nào lấy tiền của nó? Bà Huyện cũng biết tức, biết giận, mà công bà làm cực khổ mới có sản nghiệp ấy, có lẽ bà tức giận nhiều hơn Phi Phụng bội phần song bà nghĩ bà còn thiếu hương cả Mai 100 đồng, đã mấy tháng nay chưa trả được, trong nhà bây giờ lại sạch trơn, bởi vậy bà phải dần lòng để trả nợ và tiêu xài, chớ chi bà còn tiền, quăng xuống sông bà cũng không tiếc.

Bà Huyện hết của đêm buồn rầu ăn ngủ không được, lần lần hình vóc gầy mòn, da mặt sạm, tóc điểm bạc, mới 47 tuổi, mà coi như người 55 hay 60 tuổi. Cách chẳng bao lâu bà nhuốm bệnh. Ban đầu Phi Phụng tưởng mẹ cảm mạo phong sương sơ sài, chẳng dè bệnh ngày càng nặng, mới đau có nửa tháng mà thầy thuốc nào coi mạch cũng đều chạy hết. Phi Phụng lấy làm bối rối, nhưng vì có một mẹ một con nên đành phải gượng gạo làm khuây dặng nuôi mẹ cho vuông tròn. Đến bữa mùng 5 tháng 5 bà Huyện thấy trong mình đã gần mòn hồi rồi nên bà kêu Phi Phụng lại gần một bên rồi nói: “Cha mẹ sanh con, coi con như ngọc, tính làm giàu dặng thân con ngày sau sung sướng, chẳng dè trời khiến số con cực khổ, không được hưởng của mẹ cha mà sợ duyên phận của con lại lỡ làng đi nữa. Má nghĩ muôn việc đều tại trời, vậy con chớ nên phiền trách cha mẹ, dầu có bề nào con cũng bền lòng vững chí, đừng buồn rầu thái quá không nên”.

Bà nói tới đó rồi mệt nói không tiếp được nữa. Phi Phụng đã đau đớn trong lòng nay nghe mẹ dạy lại càng đau đớn hơn nữa, song cô ôm mẹ mà khóc nho nhỏ, chớ không khóc rống om sòm như lúc cha tắt hơi năm trước. Bà Huyện nằm thở hơi hóp đến 4 giờ chiều bà tắt hơi, những người ở lân cận chạy tới, ai thấy thân Phi Phụng cũng cảm động. Có người khuyên Phi Phụng sai đưa ở lên Bạc Liêu kêu Tú Cẩm. Phi Phụng không chịu và đáp: “Mẹ tôi chết tôi chôn; bà con trong làng có lòng thương đến giúp tôi đội ơn lắm, chớ tôi không cần cho ai hay hết”.

Hương cả Mai lãnh phần đi Bạc Liêu mua hòm và đồ đạc dùng trong đám tang dùm cho Phi Phụng. Tuy Phi Phụng không chịu cho Tú Cẩm hay, song bây giờ ông đã hóa đất của Tú Cẩm sợ e Tú Cẩm không khỏi phiền trách, bởi vậy khi lên Bạc Liêu mua đồ xong rồi ông mới ra nhà báo tin cho Tú Cẩm hay. Tú Cẩm nghe nói lật đật mở tủ lấy 2000 đồng bạc rồi thay áo đổi quần tính đi theo ghe hương cả Mai mà đi xuống dưới Cái Cùg. Bước xuống ghe anh ta thấy hương cả Mai đã mua một cái hòm bằng cây Sao, anh ta không chịu biểu chèo ghe trở lại chạy bù thêm tiền đổi lấy một cái bằng cây Huỳnh Hương, và mua thêm hàng lựa để dùng tẩm liệm rồi mới đi.

Phi Phụng thấy Tú Cẩm tới thì trong lòng bất bình lắm, muốn đuổi phút về cho rồi, ngặt mẹ chết chưa liệm, không lẽ làm rầy rà trong nhà, nên cô dần lòng lo việc tổng táng cho toàn vẹn, Tú Cẩm tới lo đám tang rất trọng, xin phép quan để cúng tế năm ngày, rước thợ hồ xây kim tĩnh gần mồ ông Huyện đăng ngày sau làm mã cho dễ. Những người quen biết tới điều tang dập dìu; Lâm Yên ở trên Trà Kha cũng sai người đi điều tang dùm và tỏ rằng Lâm Yên có bệnh nên bốn thân đến không được.

Tổng táng xong rồi, tốn hao bao nhiêu Tú Cẩm chịu hết, không để cho Phi Phụng hao đồng nào. Tú Cẩm khuyên Phi Phụng trở về nhà lớn ở đặng anh em hủ hỉ với nhau, Phi Phụng đáp: “Vì anh nên mẹ tôi mới buồn rầu chết đó. Tôi nhứt định không thấy mặt anh nữa, thôi, của cải của cha mẹ tôi, tôi để trọn cho anh ăn, tôi không thèm hưởng đâu, anh đừng có nói thất công vô ích”. Tú Cẩm cứ theo năn nỉ hoài, nói không được túng thế phải khóc lóc song Phi Phụng cũng không xiêu lòng, Tú Cẩm hỏi Phi Phụng có cần tiền bạc mấy ngàn anh ta sẽ đem cho. Phi Phụng lắc đầu đáp: “Một đồng bạc của anh tôi cũng không thèm lấy. Thà tôi đi làm mướn tôi ăn, chớ tôi không thèm lãnh của anh đâu”. Tú Cẩm ra về nhưng coi sắc mặt buồn bực lắm.

Phi Phụng là một cô gái tánh tình cứng cỏi gặp nguy hiểm cô tỉnh táo như thường, hề bất bình là dầu ai cô cũng không nể, hề trái ý dầu bạc triệu cô cũng không ham.

Ví cái tánh cứng cỏi ấy nên thân cô mới lao đao lận đận như vậy, mà có lẽ cũng nhờ có cái tánh cứng cỏi đó nên gặp cảnh như vậy cô không buồn rầu, hết cơ nghiệp cô coi cũng như mất một cái hộp quẹt, mất mẹ yêu dấu tuy đau đớn trong lòng song cô nhứt định không đổi tánh, tưởng bậc nam nhi ít ai cũng được như cô. Những người trong làng ai thấy cử chỉ của cô cũng cho là kỳ. Tuy vậy ai cũng kính sợ chớ không ai dám chê cô. Mà họ cho là cô kỳ, song không ai chịu xét thử coi vì có gì mà cô lại khác hơn người ta, tại làm sao cô lại không chịu ở nhà lớn, lại đành hăm hút nơi đồng ruộng cho cực khổ tấm thân?

Nếu ai chịu suy đoán tự nhiên ngó thấy tâm trí của cô rõ ràng, cô mất sự nghiệp không buồn, cô thà vui tấm thân nơi đồng ruộng, chớ không chịu về chung cha với Tú Cẩm, ấy chẳng qua vì chàng Thủ Hiệp mà thôi! Tú Cẩm đoạt hết gia tài cô giận, nhưng lòng giận của cô còn có ngày nguôi, chớ Tú Cẩm trở hôn của cô, cô đã giận càng thêm oán, rồi oán với giận hòa hợp lại, dầu đến chừng nào cô cũng không tài nào quên được. Lòng của cô như thế làm sao trở về Bạc Liêu? Mà cô ở Cái Cù, tuy cực khổ, song ngày như đêm cô cứ tưởng thầm trong bụng rằng cô ở đây là ở tạm, sớm muộn gì rồi Thủ Hiệp cũng cưới cô, bởi vậy cực cô không than, và nghèo cô cũng không sợ. Khổ tình của cô ban đầu tại cha mẹ gây cho cô, mà lần lần cô lại nung đúc dài mãi thêm, cô làm cho nó cứng chắc vững bền rồi cô ôm ấp khối tình ấy hoài, cô vui với nó, cô buồn với nó, cô trông nó, cô giận nó, cô khóc nó, cô mừng nó, cô mê mẩn nên quên hết thế sự, không kể giàu nghèo, không màng sướng cực.

Có đêm cô nằm một mình cô nhớ khi mẹ cô khuất Lâm Yên không đến mà Thủ Hiệp cũng không đến thì cô buồn vừa nghĩ là Lâm Yên không đến vì có bệnh nên cậy người đến điều tang dùm còn Thủ Hiệp không đến chắc là Thủ Hiệp không có ở trong nhà chớ không lẽ người có học mà vong hôn bội ước, Phi Phụng nặng tình rồi tưởng ai cũng nặng tình như mình nên mới trông đợi Thủ Hiệp hoài không nghi ngờ chi hết.

Bữa nọ trời chiều mát mẻ, cô lại nhà Hương cả Mai chơi. Cô đến đó không có ông Cả ở nhà, bà Cả tiếp rước mời ngồi, mới nói chuyện chợt thấy có một chú trùm đem nhựt trình đến cho ông Cả. Đã lâu rồi Phi Phụng không đọc sách và cũng không xem báo. Nay đi chơi cô thấy có tờ nhựt báo cô mừng lắm nên mở ra xem. Cô dòm chương đầu, thấy mấy bài luận dông dài làm cho cô buồn ý nên cô lật qua chương sau. Vừa mới liếc thấy một bài bằng chữ lớn tựa đề: “Trai tài gái sắc.” Cô đương khoan khoái về duyên cầm sắc, lại gặp một bài như vậy, tự nhiên cô muốn đọc, thử coi gái nào có chồng trước mình, đọc thử coi trai nào học giỏi có bằng Thủ Hiệp hay không lại dám xưng trai tài. Hỡi ôi! Cô mới đọc vài hàng thì cặp mắt chói lòa tay cầm tờ nhựt trình run run mặt tái xanh, chân lạnh ngắt, lưng mồ hôi ướt đẫm. Phi Phụng buông tờ nhựt trình đứng dậy liền từ bà cả về liền. Bà cả không hiểu tâm sự của Phi Phụng, song bà thấy cô xem nhựt trình rồi nghi, nên kêu con ra biểu đọc hết chương ấy cho bà nghe, té ra theo bài trai tài gái sắc đó nói, ngày rằm tháng 6 Lâm Thủ Hiệp, con của hội đồng Lâm Yên ở Trà Kha (Bạc Liêu) sang học bên Pháp đã học đậu tú tài. Lễ cưới cô Hà Thị Ngà, ái nữ ban biện Hà Xuân Vinh: nhà cự phú ở Phú Lộc (Sóc Trăng).

Phi Phụng ra khỏi nhà bà cả Mai thì tối tăm mặt mày không thấy đường đi, cô ngó qua nghiêng lại như người say, một tay ôm áo, một tay xách giày, trẻ nhỏ ngó thấy kỳ quá, nên đứng ngó sững. Cô về đến nhà không kịp rửa chân, quăng giày dưới ván rồi đi thẳng vào buồng nằm khóc. Bấy nay cô mong đợi Thủ Hiệp bao nhiêu, bây giờ cô buồn rầu bấy nhiêu. Thôi, thân phận cô từ rày còn gì trông mong nữa! Mẹ cha vĩnh biệt, sự nghiệp điều tàn, nhờ có một chút tình riêng nó làm đỡ buồn nay chút tình ấy cũng tan rã, thế thì sự sống của cô còn nghĩa gì! Cô nằm nhắm mắt mà giọt lụy đầm đìa, trong trí tối đen không biết đâu mà suy tưởng. Cách một rồi cô vùng dậy nói: “Không có lý nào Thủ Hiệp đành bỏ tôi đi cưới vợ khác. Mấy người làm nhứt trình họ nghe phong phanh rồi họ đặt điều nói bướng. Tôi vì ảnh mà thân ra cực khổ như vậy, lẽ nào ảnh không biết hay sao lại nỡ tâm đành lòng phụ bạc”.

Cô bới đầu rồi bước ra rót nước uống như thường. Trời đã tối nên trẻ ở khép cửa đốt đèn. Cô đốt một cây nhang cắm trên bàn thờ rồi lại ván ngồi. Trẻ ở dọn cơm bưng lên cô lắc đầu khoát tay, tỏ ý cô không muốn ăn. Tứ bề vắng vẻ, bỗng nghe ngoài kinh có tiếng ghe chèo sạt sạt rồi lại có người cất giọng hát mấy câu lãnh lút:

Nghĩ tơ duyên quá bở

Giận căn nợ bời rời

Đau lòng ai lắm bớ ai ơi

Ơ xui chi gặp gỡ...

Chẳng trọn đời với nhau!

Phi Phụng nghe giọng hát rất bi thảm. Và câu hát lại giống tâm sự của cô, nên cô mủi lòng ngồi khóc sụt sùi. Cô buồn rầu ăn ngủ không được nhưng trong lòng cô cứ nói thầm rằng không lẽ nào Thủ Hiệp lại đành lòng bỏ cô đi cưới vợ. Cô đếm từng ngày, đến chiều 14 cô biểu đũa ở đi mượn ghe đăng khuya cô đi Bạc Liêu.

Cô xuống ghe hồi trời hừng sáng, lối 10 giờ cô lên tới Trà Kha, cô biểu ngừng ghe ngang cửa Lâm Yên, song đậu mé bên sông, rồi cô ở trong lén dòm. Thiệt quả,

nhà Lâm Yên trưng rục rở, trước sân cất một cái rạp, ngoài treo cờ, trong thất bông, khách khứa đông đầy, trẻ nhỏ trũng [38] rần rật. Cô ngồi khoanh tay ngó hoài, không nói chi hết. Cách chừng nửa giờ đồng hồ, cô nghe con nít chạy la: “Rước dâu về” om sòm, rồi thấy xe hơi liên tiếp nhau tới, ngừng ngay trước cửa Lâm Yên.

Thủ Hiệp đầu bịt khăn nhiễu đen, áo rộng mình xanh lót đỏ, trên xe vén áo bước xuống đưa tay vịn cho nàng dâu xuống xe. Phi Phụng ngồi trong ghe ngó trân trân, song mắc ngó Thủ Hiệp nên không nhìn rõ nàng dâu, chừng sức nhớ lại muốn coi nàng dâu thì nàng dâu đã đi vô cửa nên thấy áo rộng xanh thôi, chớ không thấy chi nữa.

Hai người chèo ghe đã có nghe ông Huyện khi gần tắt hơi ngài có troỉ phải gả Phi Phụng cho con Lâm Yên, nay lên tới Trà Kha thấy Lâm Yên cưới vợ cho con, xe hơi rầm rộ, thiên hạ đông đầy thì biết rõ ý của Phi Phụng đau đớn là dường nào, nên nghe biểu nhổ sào chèo ghe về, họ vâng lời ngay, không hỏi thử coi sao cô nói đi Bạc Liêu lại không đi và cũng không dám hỏi coi sao Thủ Hiệp đã nói cô rồi bây giờ đi cưới vợ khác? Hai người chèo ghe tuy họ dốt nát quê hèn, nhưng họ thấy phận cô như vậy họ cũng động lòng, trông cho cô nói chuyện họ nói lời an ủi cho cô đỡ buồn. Chẳng dè cô nằm im lìm, cho đến chừng ghe về đến nhà, cô bước lên rồi ngó lại hai người chèo cười nói tỉnh táo: “Hai anh vô nhà bày trẻ dọn cơm ăn rồi hãy về”.

Cái khối tình tình linh ta ra nước, chảy cuồn cuộn không thể ngăn nổi, chỗ mơ ước tình linh hóa ra khói, rồi bay nghi ngút, không thể cầm lại nữa, người có tâm huyết gặp cảnh như vậy còn cười còn nói như thường nghĩ thiệt kỳ lạ. Phi Phụng xác không phải bằng cây, ruột gan không phải bằng đá, cách mấy ngày trước vừa nghe phong phanh chưa chắc Thủ Hiệp bỏ mình đi lấy vợ khác, sau lại buồn rầu ăn ngủ không được còn bữa nay đã thấy tận mắt rồi, chẳng còn nghi ngờ gì nữa, sao lại tỉnh táo như thường? Ấy là Phi Phụng cứng cỏi nay thấy chắc chắn Thủ Hiệp đã bội ước rồi, không thềm mơ tưởng nữa, rồi lại đâm ghét. Xưa trọng Thủ Hiệp bao nhiêu, giờ cũng chê thảm tách tình bấy nhiêu. Vì mắc ghét, mắc chê cô quên buồn, quên rầu chớ có chi lạ.

Ở nhà, có tôi tớ lộn xộn, có lối xóm tới chơi, vẫn vui vẻ như thường, dường như chẳng có

trắc trở tâm sự hết chi vậy, duy lúc ban đêm cô nằm một mình ngọn đèn leo lét bóng, luồng gió phất phơ màng, cô suy xét việc đời, nhớ việc cũ nghĩ việc mới, có bữa cô lạnh trong lòng rồi muốn bỏ nhà đi lên Sài Gòn, xin vào trường học nữa, học hoài; học cho thật giỏi, không thèm lấy chồng. Ban đầu cô tính sơ qua chớ chưa thiết quyết định, chẳng dè từ ấy về sau đêm cô tính quanh quất rồi cũng nghĩ tới việc đó hoài. Cách chừng nửa tháng Tú Cẩm lại xuống Cái Cù, vừa bước vô nhà liền nói với cô:

- Hồi trước qua có nói với em rằng Thủ Hiệp là thằng chó điếm, bây giờ em coi có quả như vậy không? Nó đã cưới vợ khác rồi? Nó thấy gia tài bây giờ về qua hết, em không có tiền nên nó bỏ em kiếm nhà giàu khác thấy chưa?

Phi Phụng nghe nói cúi đầu không nói chi hết. Tú Cẩm tưởng Phi Phụng chịu thua nên thừa dịp năn nỉ biểu Phi Phụng về Bạc Liêu mà ở. Phi Phụng không chịu đi.

Tú Cẩm nói rằng nếu Phi Phụng không chịu về Bạc Liêu anh ta cũng ở đây hoài không chịu về. Phi Phụng thấy vậy liền tom góp quần áo, bỏ vào giỏ mây, rồi nói:

- Về Bạc Liêu tôi về. Mà anh phải để tôi về trước hai bữa, rồi anh về sau, chớ tôi không chịu về chung một lượt.

Tú Cẩm gật đầu rồi biểu Phi Phụng lấy ghe của anh ta đi, chừng nào về tới nhà rồi cho ghe trở xuống rước anh ta. Phi Phụng đốt nhang cắm trên bàn thờ, nước mắt tuôn đầm đìa, song ráng lạy bốn lạy rồi xách gói xuống ghe ra đi.

Tú Cẩm thấy Phi Phụng bằng lòng trở về Bạc Liêu với mình, trong lòng mừng rỡ vô cùng, muốn mượn ghe khác về theo liền ngặt đã nói lỡ với Phi Phụng rằng mình ở chờ ghe xuống rước rồi sẽ về, nên cực chẳng đã phải ở dưới Cái Cù, song nóng nảy nằm ngò không yên, cứ ra vô trông ghe hoài.

Trông trọn một ngày đó thấy ghe không trở xuống, anh ta bức rức trong lòng, nghĩ thầm rằng chắc bị gió ngược nên ghe trở xuống không kịp. Chẳng dè trông, mãi cũng không thấy ghe. Qua bữa sau gần 12 giờ trưa ghe mới tới. Tú Cẩm rầy mấy tên bạn và hỏi có nào xuống trễ nãi như vậy. Mấy người chèo ghe thưa:

- Hôm qua anh em tôi về tới nhà 3 giờ chiều. Anh em tôi muốn trở xuống liền để rước cậu. Ngặt cô hai không cho nói rằng anh em tôi chèo ghe trọn một ngày mệt hoi, nên biểu ở nhà nghỉ một đêm đến hồi khuya này cô hai mới cho đi.

Tú Cẩm nghe nói gật đầu, rồi lặng thinh không rầy nữa. Anh ta hối bạn ăn cơm riết rồi nhổ sào chèo trở về Bạc Liêu liền. Lối 7 giờ tối anh ta trở về nhà; khi bước vô nhà trong lòng khắp khởi, ngó quanh quất không thấy dạng Phi Phụng bèn kêu gia dịch mà hỏi:

- Cô hai đâu bây? Từ hôm qua đến nay bây có lo cơm nước cho cô ăn tử tế không?

Thằng Su chạy ra thưa:

- Thưa cậu, hôm qua cô hai về tôi dọn cơm nước tử tế. Cô hai ngủ nhà đêm hồi hôm, đến khuya cô thức dậy sớm, biểu tôi coi nhà đặng cô vô chợ mua đồ ăn, không biết cô đi đâu, từ khuya cho đến bây giờ không thấy trở cô về.

Tú Cẩm nghe nói liền biến sắc, ngồi dựa ngửa trên ghế hỏi lớn:

- Hôm qua cô về có xách theo một gói quần áo; vậy chớ khi cô đi cô có đem cái xách ấy hay không?

- Thưa, hồi chiều này tôi thấy cô không trở về tôi mới coi lại thì cái xách ấy đâu mất, không có trong buồng.

Tú Cẩm ngồi thở ra, bộ mặt coi chẳng vui, biểu đem xe hơi ra đặng anh ta ra chợ. Xe hơi đậu trước thềm rồi anh ta đứng suy nghĩ, không chịu lên xe, lại biểu thằng Su với thằng Tự ngồi xe đi kiếm hỏi thăm coi có ai thấy Phi Phụng đi đâu hay không?

Cách vài giờ đồng hồ xe trở về. Tú Cẩm vừa nghe tiếng xe ra đứng trước cửa ngóng. Thằng Su thằng Tự xuống xe thưa:

- Cô hai đi Sài Gòn hồi sớm mai rồi.

Tú Cẩm hỏi rằng:

- Sao mày biết? Ai nói với mày?

- Tôi gặp anh lính gác cầu tàu, tôi hỏi thăm anh ta nói hồi sớm mai anh ta thấy cô hai xuống tàu “Hirondelle” đi rồi.

- Thưa cậu, tôi sợ cô ra Đại Ngãi rồi sang tàu “Pélican” đi Mỹ Tho, chớ có qua Đại Ngãi hoặc Rạch Lóp làm gì?

- Tú Cẩm chấp tay sau lưng đi qua đi lại trước sân không thềm nói nữa... Đi cho đến 12 giờ khuya mới chịu vô nhà ngủ.

CHƯƠNG VI

Phi Phụng đi đâu? Nào ai biết, còn Phạm Duy Linh một là tình, hai là chán đời, ba là muốn lập nghiệp nên bỏ xứ đi trước rồi.

Duy Linh một thầy một tớ chở đồ lên Sài Gòn, tuy bỏ xứ sở ra đi mà trong lòng đau đớn sắc mặt kém vui, song sự uất ức còn dồi dào trong trí, tình lờ đờ cứ theo đuổi trong lòng, bởi vậy đi dọc đường hăm hở quyết trong lòng cần mẫn làm cho trở nên giàu, quyết bươn chải cho trở nên sang đáng ngày sau dầu không chấp được mối tơ duyên cũng ngó ngay bạn giàu sang không hổ.

Thảm thương thay người trẻ tuổi lại chán đời! Lòng nhiệt thành thì thiết nhiệt thành, chí quảng đại thì thiết quảng đại, nhưng vì chưa quen thuộc đường đời, chưa lịch lãm nhân sự, bởi vậy lòng nhiệt thành đã vô ích mà lại hại mình, còn chí quảng đại phát ra không hợp thời nên đã không được khen lại bị người khinh bỉ.

Duy Linh trong lưng có 2000 đồng bạc trí quyết làm trở nên giàu sang, đi dọc đường không tính trước coi phải làm việc gì trở nên giàu, phải dùng chước nào đáng trở nên sang, bởi vậy chừng xe lửa lên tới Sài Gòn rồi thầy trò khiêng rương ra khỏi ga, đứng ngó dáo dác không biết đâu đáng đi.

Có một xa phu tưởng Duy Linh là học trò nhập trường nên kê xe lại nói:

- Vô trường nào để tôi kéo đi cho.

Duy Linh còn đứng ngơ ngẩn không nghe lời tên xa phu nói, lại tên xa phu tưởng Duy Linh chịu nên để xe trước mặt chờ. Cách một hồi Duy Linh mới hỏi tên xa phu:

- Ở đây có khách sạn nào, anh làm ơn chở rương tôi lại đó rồi tôi trả tiền cho. Tên xa phu nghe nói biết là người không thạo Sài Gòn, mà cũng không từng dùng xe kéo, nên chum chim cười mà nói:

- Có! Có, để tôi kéo lại Nam Đồng Hương gần đây. Nhà ngủ Nam Đồng Hương sạch sẽ lại rộng rãi lắm.

Vừa nói vừa bung cái rương để lên xe. Thằng Cử xách theo cái gói quần áo của nó, thấy tên xa phu ốm yếu nó sợ bung không nổi, nên nó để cái gói xuống đất rồi phụ để rương lên xe. Tên xa phu cản không cho tiếp, một mình để rương lên xe rồi biểu thằng Cử để luôn cái gói lên nữa rồi kéo xe đi trước, còn hai thầy trò Duy Linh đi theo sau.

Từ ga xe lửa tới Đại Đồng Nam khách sạn dầu đi ngã đường Schroeder hay là đi ngã đường Amiral Roze cũng chừng vài trăm thước, nhưng tên xa phu dòm thấy Duy Linh không biết đường nên kéo đi vòng vo theo đường Colonel Boudonnet, qua đường Chemin Des Dames, xuống đường Lagrandère, trở lại Amiral Rose rồi mới chịu vô đường Amiral Courbet.

Khi đến trước Nam Đồng Hương tên xa phu để xe xuống đất rồi chạy vô tiệm. Cách chẳng bao lâu rồi thấy trong tiệm có hai thằng bồi chạy ra khiêng rương đem vô. Duy Linh móc bóp lấy hai cắc bạc. Tên xa phu trả lại nói:

- Trời ơi! đường xa mà cái rương lại quá nặng, trả như vậy sao được. Duy Linh không biết trả sao cho vừa, hỏi tên xa phu thì nó không chịu định giá, túng thế đưa thêm một cắc, trong bụng tính thầm nếu nó còn kêu nài thì sẽ thêm một cắc nữa là 4 cắc. Tên xa phu không dè Duy Linh đã tính sẵn trong trí như vậy, chớ không phải nó được 3 cắc rồi mà gọi rằng đủ, nên lấy tiền rồi kéo xe đi lại phía chợ Mới.

Duy Linh vô tiệm theo bồi lên phòng. Thằng bồi hỏi coi thầy trả tiền xe hay chưa, thầy nói rằng đã trả 3 cắc rồi. Thằng bồi chung hứng hỏi thầy ở đâu đi lại đó mà trả 3 cắc. Thầy nói thầy mượn chớ rương từ ga xe lửa lại đây. Thằng bồi lắc đầu nói:

- Ở ga lại đây trả một cắc đã mắc rồi, sao thầy trả tới 3 cắc. Duy Linh biết rằng mình làm nhưng không thấy hổ, thầy chỉ giận bọn hạ lưu gian dối, nên thầy đáp:

- Thầy kệ nó! Nó ăn gian vài cắc bạc không đủ cho nó làm giàu được. Ngoài miệng thầy nói mấy lời ấy, song trong trí thầy lại nói thầm “Nghèo thì nghèo chớ phải lập chi tính gian dối chi vậy? Bậy lắm, đừng thêm học cái thói đó, mình phải dùng nhân nghĩa để làm giàu, phải do chơn chánh để trở nên sang với hay, chớ giựt của người ta mà làm giàu, quý lại người ta cho mình sang thì đừng thêm.”

Duy Linh rửa mặt chải đầu và thay quần áo và sai thằng Cử đi kiếm mua bánh mì về cho thầy trò ăn đỡ, chớ thầy không muốn đi kiếm tiệm cơm ăn.

Ăn uống xong rồi thằng Cử vì đi tàu xe hai ngày mệt mỏi nên nằm trên ván ngủ khò. Thầy đóng cửa phòng nằm bên giường hút thuốc, thấy trong phòng sạch sẽ, đèn khí sáng lòe lại nghe dưới đường Amiral Courbert rần rần luôn luôn, tiếng người nói, tiếng xe chạy, tiếng máy xe hơi quay, tiếng rao bán mì cháo, lộn nhau không dứt, làm thầy ta hồi hộp trong lòng, và thuở nay không quen cái cảnh rầm rộ ấy nên lấy làm khó chịu lắm.

Đến khuya tiếng người rần bớt, tiếng xe vắng dần. Duy Linh yên trí mới nghĩ đến việc của mình. Anh ta tính để rạng ngày đi dạo các nẻo đường coi thiên hạ buôn bán làm ăn thế nào rồi sẽ kiếm mượn một căn phố hàng để bán.

Qua bữa sau anh ta thức dậy vòng theo chợ, thấy phố phường một hai tầng lầu, tiệm nào hàng hóa cũng chứa đầy dẫy, dọn rức rở, chẳng có một căn nào trống. Anh ta nghĩ vốn mình có 2000 đồng bạc, chắc không thể nào lập một tiệm lớn như họ được, mà dầu có phố trống cho mình mượn đi nữa, thì biết mua thứ chi và mua ở đâu mà bán.

Đi đến trưa trở về khách sạn trong lòng lấy làm buồn bực. Chiều mát anh ta đi nữa, đi vòng mấy đường khác thấy có một căn phố đóng, ngoài cửa đề bảng “cho mượn”, song coi lại thì thấy phố đó nhằm đường không có buôn bán, nếu có mượn thì mượn Đặng ở, chớ không mua bán vật chi được.

Đêm ấy Duy Linh nằm trong phòng lo tới tính lui thao thức hoài không ngủ được, lấy làm tức tối vì có vốn nhưng không biết làm sao buôn bán. Tuy trí quyết làm giàu của anh ta còn bền vững như hồi ở Bạc Liêu mới ra đi, song đến tận nơi dòm thấy buôn bán là một nghề không dễ gì, trong lòng lo sợ. Mà lo sợ là không làm giàu mau được, chớ không phải lo làm giàu không được.

Anh ta lại nghĩ dầu mình tính buôn bán vật chi cũng phải sắp đặt một đôi tháng rồi dọn tiệm mới xong. Mình ở khách sạn mỗi ngày và một đêm bị trả tiền phòng hết 2 đồng, hai thầy trò ăn uống dầu có tần tiện cho lắm đi nữa cũng phải tốn hết 1 đồng, cộng sở phí mỗi ngày là 3 đồng tính ra mỗi tháng tới 90 đồng. Anh ta nhớ tới số 90 đồng thì giựt mình, nên tính đi kiếm nhà quen xin ở đậu bớt tốn tiền, rồi sẽ liệu bề làm ăn.

Sáng hôm sau Duy Linh đi vô Cầu Kho, tính kiếm nhà người chú họ là Phạm Phước Đăng để nương náu, Phạm Phước Đăng gốc ở Chợ Lớn, bà con một đầu ông cố với Phạm Duy Hiển. Khi Phạm Duy Hiển còn sanh tiền, mỗi lần đi Sài Gòn đều ghé thăm và anh em mỗi năm đều có gởi thơ cho nhau vài lần. Tuy bà con đã xa xôi song anh em một họ không còn ai, nên tình thương nhau cũng như anh em ruột. Ngày Phạm Duy Hiển mất, Phạm Duy Linh có đánh dây thép cho Phạm Phước Đăng hay. Vì đường xa xôi Phước Đăng không xuống điều bái được, song cũng có gởi thơ phân ưu tới mẹ con Duy Linh.

Duy Linh vô tới chợ Cầu Kho hỏi thăm họ chỉ nhà đường nhà thờ, nên tìm được. Vì thuở nay Duy Linh không gặp mặt Phước Đăng lần nào, không hiểu tánh tình, không rõ cách cư xử, nên Duy Linh tới cửa trong lòng lấy làm ái ngại. Anh ta đứng ngoài ngó vô thấy một tòa nhà ngói vách gạch ba căn, sạch sẽ, cao ráo, chung quanh nhà trồng bông búp tui [39] mà làm rào, trước có một cái sân nhỏ mà trồng bông chơi, còn hai bên có hai khoảng đất trống, bề ngang chừng năm ba thước. Duy Linh đương đứng ngó, bỗng đâu có một tên gia dịch của Phước Đăng đi chợ

về, xách giỏ xăm xăm đi vô cửa. Duy Linh kêu lại hỏi thăm: “Họ nói nhà này của ông Phạm Phước Đăng, có phải như vậy hay không anh”.

Tên gia dịch gật đầu nói phải rồi bỏ đi vô. Duy Linh đi theo vô sân rồi bước lên thềm đứng ngó vô nhà, thấy bàn ghế láng bóng, chung dọn lộng lẫy nhưng không thấy ai phía trước hết. Duy Linh đứng đợi hồi lâu, làm bộ ho coi có ai ra hay không, té ra ho hai ba tiếng mà cũng không thấy ai ra.

Anh ta bước xuống thềm và đi vòng lại góc tường, dòm theo đường của tên gia dịch đi vô hồi nãy cũng chẳng thấy ai, song nghe tiếng nói chuyện nho nhỏ ở phía sau nhà bếp. Duy Linh đứng ngó một hồi nữa, bỗng nghe trong nhà có tiếng giày. Anh ta lật đật trở lại bước lên thềm mà tăng hăng, nghe trong buồng có tiếng đàn bà kêu:

- Sảnh à! Có ai ở ngoài trước kia, sao mày không ra ngoài coi nhà, lại rút vô bếp làm giống gì đó vậy?

Tức thì có một đứa con gái trạc 16, 17 tuổi, bận quần vải đen, cặp mắt lộ lại lớn, miệng rộng, môi mỏng, mặt có theọ hai ba đường, coi bộ hung ác lắm, ở trong buồng sốc sốc đi ra hỏi:

- Thầy đi đâu?

Duy Linh lột nón cầm trong tay, bước vô cửa rồi đáp:

- Tôi ở dưới Bạc Liêu, sẵn có dịp lên Sài Gòn ghé đây thăm chú thím tôi. Có chú thím tôi ở nhà không?

Con tên là Sảnh ấy liền đáp:

- Có, mà ông tôi còn ngủ; còn bà tôi đã thức dậy rồi còn rửa mặt. Thầy ngồi chơi một chút, để tôi vô thưa lại với bà tôi.

Duy Linh bước vô, không dám kéo ghế giữa ngồi, song đứng lâu đã mỏi chân, nên lại ngồi ghé nơi đầu ván bên tay mặt. Anh ta dòm coi trong nhà dọn dẹp thật đẹp, cửa buồng cửa sổ đều có treo màn, hai bên hai bàn thờ, chánh giữa để một tủ sắt lớn, trên đầu tủ lại có thờ bức tượng Quan Âm. Anh ta liếc thấy trong cửa buồng có một người đàn bà đứng núp tấm màn mảnh mảnh mà dòm, song người ấy không chịu ra, nên anh phải ngó lơ ra ngoài sân, làm bộ như không thấy.

Duy Linh nghi Phước Đăng đã thức dậy nên nghe có tiếng nói chuyện với vợ, thiệt quả cách chẳng bao lâu thì thấy có một người đàn ông độ chừng 50 tuổi đầu cúp kiếu ma ninh, tóc đã bạc hoa râm, mép có râu vượt ngoảnh lên hai bên, bận áo lục soạn trắng quần lãnh đen, chân đi giày hàm ếch ở trong buồng bước ra ngó Duy Linh hỏi:

- Thầy là ai tôi không biết, đến có việc chi hay chăng?

Duy Linh đoán chắc người ấy là chủ nhà nên lật đật đứng dậy thưa:

- Thưa chú, cháu là con của Hương Chánh Hiển dưới Bạc Liêu.

Người ấy quả thật là Phạm Phước Đăng, vừa mới nghe Duy Linh xưng là con của Hương Chánh Hiển liền nói:

- Vậy hay sao! Té ra cháu là con của anh hai sao? Bất nhơn dữ hôn! Bà con mà thuở nay không gặp nhau, chừng gặp nhau ngó nhau như người dưng.

Phước Đăng day mặt vô buồng kêu vợ:

- Má nó a! Con của anh hai ở Bạc Liêu đây nè! Vậy mà nãy giờ má nó không biết, tưởng là thầy nào đến vay hỏi tiền bạc chớ. Cháu năm nay mấy tuổi, có vợ con gì hay chưa? Năm trước chú hay anh hai chị hai mất nhưng mắc bận việc nhà quá nên không xuống được. Anh hai có một mình cháu thôi, chớ có đứa nào nữa đâu há? Cháu qua bên ghế đây ngồi, cháu.

Phước Đăng hỏi nói lằng xằng làm cho Duy Linh không biết đâu mà trả lời. Kể đó lại người vợ bước ra nữa. Duy Linh đứng dậy chấp tay chào, liếc coi người đã gần 50 tuổi, búi tóc vén vung, mặt dôi phần, bận áo lụa trắng, áo màu tro, lại có đeo bông tai, cà rá, dây chuyền, nhẫn hột xoàn chiếu xanh xanh đỏ đỏ. Vợ Phước Đăng đứng ngó Duy Linh tay xĩa thuốc sống, cách lâu dài và nói:

- Vậy mà con nhỏ ở nó vô nó nói có thầy nào lạ, nên có dè là cháu đến đâu. Tội nghiệp cháu vô phước quá! Chẳng bao lớn mà mồ côi hết cả cha lẫn mẹ. Cháu có vợ rồi hay chưa....

Duy Linh nghe hỏi lấy làm buồn, nên đứng dậy rón rén thưa:

- Cha với má cháu mất mấy năm nay, phần cháu buồn rầu lo việc nhà, phần cháu ăn ở không yên nên cháu chưa dám tính tới việc đôi bạn.

Phước Đăng nói:

- Năm trước anh hai có ghé một lần, anh nói chuyện kiện ruộng đất dành với ai đó, vậy anh kiện đăng hay thất?

- Thưa chú! Thất. Cha cháu bị thất vụ kiện ấy nên buồn rầu mang bệnh đến chết đó đã.

- Té ra thất kiện hay sao? Anh còn sở đất nào khác nữa hay không? - Thưa, cha Cha cháu thất kiện hết mấy trăm mẫu ruộng. Bây giờ để lại cho cháu còn có 12 mẫu.

- Bất nhân dữ hôn! Anh có mắc nợ ai nữa không?

- Thưa không.

- Thôi, vậy cũng may cho cháu. Chớ nếu anh để nợ lại càng khổ cho cháu.

Ba người ngồi ngó nhau, chẳng còn biết việc chi hỏi nữa. Cách một hồi vợ chồng Phước Đăng mới nói.

- Cháu lên Sài Gòn chơi hay là đi có việc chi?

- Thưa chú thím, chẳng dấu chi. Cháu lên Sài Gòn tính lập tiệm buôn bán.

- Cháu có vốn liếng gì hay không mà tính buôn bán.

- Thưa, cháu có vài ngàn đồng bạc.

Phước Đăng suy nghĩ một hồi rồi nói:

- Ở Sài Gòn tuy buôn bán thịnh thật, song tiệm nhiều phở xá lại mắc quá, nên coi buôn bán cũng chẳng có lợi bao nhiêu. Mà thuở nay cháu có tập buôn bán rồi hay chưa?

- Thưa, chưa.

- Húy! Nếu cháu chưa thạo nghề buôn mà xướng ra lập tiệm thì lỗ chết còn gì. Không được đâu. Để chú nói cho cháu nghe: Phàm làm một người buôn bán, cần nhứt phải biết tính toán cho giỏi, rồi cũng phải giao hảo với người ta nhiều, bởi vì nếu không biết tính toán vác tiền đi mua thứ hàng người ta ít dùng đem về bán không chạy, vốn đã mắc kẹt không sanh lợi được, mà hàng để lâu rồi hư mục sau rồi phải chịu bán lỗ rẻ, còn không quen biết người ta cho nhiều tự nhiên ít mỗi hàng; mà ít mỗi hàng sợ lỗ sợ phí chớ đâu có lời được. Cháu thuở nay chưa quen buôn bán có biết thứ nào họ dùng nhiều để mua, thứ hàng nào họ ít dùng mà chừa. Còn cháu lên đây còn xư lạ không quen biết với ai làm sao có mỗi hàng đông cho được? Chú coi cháu buôn bán không xong đâu, sợ cháu làm ít tháng rồi lỗ hết vốn.

Duy Linh suy nghĩ biết những lời của Phước Đăng mới nói đó đều có lý nhưng vì trong lòng còn đang sốt sắng về việc thương mãi nên tính thầm rằng nếu mình chưa biết thứ hàng nào họ cần dùng nhiều thì mình đi chơi đăng dọ một ít lâu cho biết rõ rồi sẽ làm, còn như mình chưa quen với ai rồi thủng thẳng mình sẽ làm quen, có khó gì; ở đời có nghề nào dễ, hễ muốn ăn phải lăn vào bếp, nếu mình thấy khó rồi do dự thì làm sao làm giàu cho được. Duy Linh nghĩ như vậy rồi thưa:

- Chú thương cháu nên chú chỉ đường phải nẻo quấy cho cháu như vậy cháu lấy làm cảm ơn chú lắm. Song cháu đã quyết chí và cháu đã biết cháu có đủ trí buôn bán được.

- Cháu học đã có bằng cấp tài năng rồi hay chưa?

- Thưa cháu học trường Mỹ Tho có vài năm kể cha mẹ cháu qua đời, cháu phải thôi, không học nữa được.

- Học Mỹ Tho đã được vài năm, cũng khá rồi. Nay, cháu để chú nói cho cháu nghe; đời này khó làm ăn lắm, phải khôn lanh quỷ quyết lắm mới làm ra tiền, chớ chân chất thật thà dầu có tiền họ cũng ăn hết. Cháu còn nhỏ tuổi, chưa lịch lãm việc đời, bây giờ trong kiến họ mình còn mình chú là lớn, không lẽ chú không dìu dắt cháu. Chú tính như vậy: Cháu hãy làm một lá đơn xin vào sở Trường Tiền làm việc. Mấy thầy ngoài Trường Tiền họ hỏi tiền chú hoài nên chú quen thiếu gì. Chú dắt cháu ra chú gởi gắm cho họ, chắc họ đem cháu vô được. Cháu làm việc lãnh lương để tiêu xài, còn số bạc vốn của cháu đó để chú cho vay dùm cho. Cháu học đã khá

chắc có lẽ làm không thua sút họ, còn số hai ngàn đồng bạc chú cho góp tháng góp ngày, bề nào mỗi tháng cũng sanh lợi được đôi ba chục đồng bạc tính ra một năm cũng lợi được đôi ba trăm, tích tụ nhiều năm ắt cũng khá được. Cháu hãy nghe lời chú làm như vậy đi, chớ đừng có bắt chước họ bày đặt lập tiệm buôn bán, không khá đâu.

Duy Linh ngồi lặng thinh, không trả lời, thầm nghĩ mình đã không chịu làm việc quan, nên bỏ xứ lên đây lẽ nào bây giờ mình lại xin vào sở Trường Tiền mà làm. Trường Tiền thì lại hơn gì Thương Chánh? Còn cho tiền góp tuy lợi nhiều song nếu có lợi nhiều tất nhiên thất đức. Mình quyết làm trở nên người giàu sang, trước hết cần phải tu nhân tích đức, chớ mình làm việc thất đức bất nhân thì làm sao trở nên giàu sang được.

Vợ chồng Phước Đăng thấy Duy Linh ngồi lặng thinh tưởng Duy Linh nghe lời nên ông chồng nói tiếp:

- Cháu còn nhỏ, cháu không hiểu, hồi trước chú đây với ông già cháu hai anh em ở trong Chợ Lớn mỗi người trong nhà có chừng đôi ba trăm đồng bạc vốn chớ đâu có nhiều. Khi anh với chị hai tính xuống Bạc Liêu khẩn đất làm ruộng, anh hai có rủ chú. Chú mới ra Sài Gòn tính vào hãng buôn làm. Chú học ít, tuy biết nói tiếng Pháp, song nói liều mạng trúng trật trời kệ, may gặp chủ tử tế nên ban đầu cho chú đứng bán rồi sau cho chú đi đòi tiền. Chú làm ít năm khôn lanh lắm nên dư được một ngàn. Chú đi làm, còn thím cháu ở nhà cho tiền góp, chẳng bao lâu chú trở nên giàu. Chẳng giấu cháu làm chi, bây giờ chú có mấy muôn rồi. Cái nhà với cuộc đất đây hồi trước chú mua có một ngàn rưởi mà bây giờ đáng năm sáu ngàn. Còn những hột xoàn của thím cháu và của con nhỏ đeo nếu tính hết cũng gần muôn. Mấy năm nay chú không thêm làm việc chi hết, cứ ở nhà húng hính cho vay lấy lời xài. Ai vay lớn chú cũng cho, ai vay nhỏ chú cũng cho, song vay lớn phải thế giấy ruộng, còn vay nhỏ phải góp tháng hoặc góp ngày. Bây giờ huê lợi của chú một tháng xê xích hai ba trăm, cháu coi sung sướng hay không, chớ phải hồi trước chú nghe lời anh hai chú đi làm ruộng thì làm sao giàu được như vậy? Nghĩ lại mỗi người đều có số mạng riêng, chắc mạng của chú tốt nên trời mới để dành phần, còn anh hai tại mạng xấu nên làm cực khổ mà không ra cái cóc rác gì hết.

Duy Linh nghe nhắc tới việc cha mẹ thì buồn nên ngồi chim bím. Cách một hồi thấy dọn cơm, vợ chồng Phước Đăng mời Duy Linh đi ăn cơm. Vợ chồng Phước Đăng niềm nở tử tế, nên Duy Linh tuy lạ mà không bỏ ngỡ chút nào. Duy Linh có ý trông cho chủ nhà hỏi thăm chỗ ở, dặng mình thừa dịp xin ở đậu, song hai vợ chồng hỏi việc này, nhắc việc nọ, nói không dứt, nhưng không chịu hỏi tới chỗ ở của mình. Chừng ăn cơm rồi, Duy Linh không kể hiềm nghi nữa, nên nói phứt rằng mình lên Sài Gòn một thầy một tớ không quen biết ai, ở khách sạn hoài thì hao tốn nhiều, vậy xin cho đùm đậu ít ngày chừng kiếm thế làm ăn được rồi sẽ mượn phố ở.

Phước Đăng nghe nói thì ngó vợ, người vợ liền đáp:

- Ở trong này đi làm việc thật có xa một chút. Song nếu cháu muốn ở thì được, có hại chi đâu.

Phước Đăng tiếp mà nói:

- Con nhỏ ở trong trường cả tháng mới về một lần; nhà chú rộng rinh có hai vợ chồng ở trong buồng còn phía ngoài bỏ trống. Vậy cháu vô đây dặng ở cho khỏi tốn hao. Cháu có đem đồ đạc theo hay không? Thôi, ra lấy đồ vô đây mà ở.

Duy Linh tạ ơn rồi ra khách sạn trả tiền phòng và chở rương vô Cầu Kho mà ở đậu. Đêm ấy Phước Đăng nhắc Duy Linh, biểu làm đơn cho sẵn dặng sáng ngày anh ta dắt ra sở Trường Tiền xin dùm cho việc làm. Duy Linh nghe những lời Phước Đăng khuyên dạy hồi sớm mai tuy không tỏ ý ra, song trong lòng đã quyết định rồi, bởi vậy vừa nghe tới việc xin làm việc quan liền đứng dậy thưa:

- Thừa chú, hồi sớm mai chú dạy cháu mấy lời cháu không dám cãi, song cháu lại nghĩ bụng cháu không muốn làm việc quan chút nào hết, nên cháu sợ làm không kham, rủi phạt cháu đã lỡ dở, mà chú lại gởi gắm lại e mang tiếng. Vậy cháu xin chú thím làm phước cho cháu đùm đậu ít ngày dặng cháu lo làm ăn. Ớn chú thím giúp cho cháu bấy nhiêu đó cũng đã nặng bề rồi, cháu chưa ắt ngày sau đền đáp được không dám làm nhọc lòng thất công chú nữa.

Phước Đăng nghe nói ngó vợ chung hửng, không hiểu vì có nào mình sẵn lòng giúp đỡ cho

cháu có sở làm, nay nó lại không chịu, nên hỏi:

- Sao cháu không chịu làm việc quan?

- Thưa chú, ý cháu muốn buôn bán, chớ làm việc khó lòng quá, nên cháu không ham chút nào hết.

- Này cháu, đời này học trò ra trường mỗi năm đều năm ba trăm, đứa nào cũng đi xin việc làm, bởi đông quá nên nhiều đứa có bằng cấp tốt nghiệp đủ hết mà cũng kiếm không được chỗ làm. Chú có thể làm cho cháu có chỗ việc làm được, ấy là may cho cháu lắm, sao cháu lại chê? Cháu phải tính lại, cháu phải đi làm việc quan cho có danh tiếng chút đỉnh, rồi thúng thắt chú kiếm con gái tử tế nói vợ dùm cho cháu, chớ cháu không làm thầy nói vợ sao được?

- Thưa chú, chú thương cháu nên chú tính cho cháu như vậy, thiệt cháu cảm ơn vô cùng. Song phận cháu nghèo hèn, một mình cháu làm chưa chắc đủ ăn, đâu dám tính kết đôi bạn?

Vợ Phước Đăng cười nói:

- Cháu sợ có vợ rồi phải nuôi nó hay sao? Nếu nói vợ dùm cho cháu ta lựa chỗ có ăn cho cháu nhờ cậy được, chớ ai khờ dại gì kiếm con nhà nghèo đặt cho cháu nuôi nó hay sao mà cháu lo sợ.

- Thưa thím, làm trai hễ có vợ phải nuôi vợ, chớ nhờ vợ sao phải. Nhưng vì bụng cháu chưa muốn cưới vợ, nên chưa tính chớ không phải sợ cưới vợ nghèo. Chẳng giấu chi chú thím, cháu ở dưới Bạc Liêu vì phận nghèo hèn bị người ta khinh rẻ, nên cháu mới lên đây quyết chí làm sao trở nên giàu sang cho được, cháu mới vừa lòng.

Phước Đăng nghe nói vỗ tay cười ngắt rồi đáp:

- Nếu cháu muốn giàu sang làm sao không chịu nghe lời chú? Cháu buôn bán biết có giàu được hay không, còn không chịu làm việc quan trở nên giàu sang sao được? Cháu phải đi làm việc quan rồi đi cưới vợ nhà giàu sang chớ. Cháu coi như ông Huyện Hàm Tấn đó bây giờ danh giá ông bay đi cùng sáu tỉnh, khi trước ông là người gì? Ông học ít hơn cháu nữa. Họ nói hồi trước ông học trường tỉnh Sa Đéc vừa tới lớp ba hay lớp nhì gì đó, rồi ông lên Sài Gòn xin việc mà làm. Ông làm sở Trường Tiền có mấy năm kể ông dựng một người vợ ở Chợ Lớn giàu quá, ông xin thôi làm việc quan, về ở theo bên vợ, nhờ gia tài ở bên vợ ông trở nên giàu lớn, rồi sau ông mua chức Huyện Hàm, vinh quang biết chừng nào. Hồi trước ông lên Sài Gòn trong lưng không có tới 10 đồng bạc, mà cũng không có ai đỡ dằn. Bây giờ cháu lên đây đã có vốn được vài ngàn, lại có chú giúp đỡ, nếu cháu có chí muốn trở nên giàu sang thế coi dễ hơn ông nhiều lắm. Vậy cháu phải nghe lời chú, cháu xin vào sở Trường Tiền làm đi. Chú quen với nhà giàu Sài Gòn, Chợ Lớn thiếu gì, để chú coi chỗ nào cháu có thể nhờ cậy được chú sẽ làm mai dùm cho cháu. Mà như cháu không muốn lấy vợ thành thị chú sẽ kiếm vợ Lục Tỉnh cho, nhà giàu dưới Lục Tỉnh lắm ruộng đất cháu càng nhờ được nhiều.

Vợ Phước Đăng xen vô nói:

- Này cha nó, con Kiềm là con ông bá hộ Bảy ở trong Chợ Lớn, nó ra chơi hoài với con nhỏ nhà mình đó, tôi coi nó xứng với cháu đây lắm. Con đó mềm mỏng dễ thương, có nết mà lại có sắc. Còn ông bá hộ Bảy, ông giàu gia sản tới năm ba muôn, tại chỉ có hai đứa con, nếu cháu dựng vô chỗ đó chẳng khác nào chuột sa hũ nếp, sung sướng biết chừng nào.

Phước Đăng đáp:

- Ta còn quen nhiều chỗ giàu hơn nữa, chớ như ông bá hộ Bảy mà kể làm gì. Nếu mình làm cho cháu ngày sau giàu sang hơn ông Huyện Hàm Tấn đó mới là quý chớ.

Duy Linh có sắc mặt cỡ nên ngồi chúm chím cười rồi thưa:

- Ông huyện hàm nào chú nói đó tại cái mạng của ông như vậy nên ông mới giàu sang được. Cháu không có cái mạng kỳ cục đó, nên chắc là cháu không làm như ông được đâu.

- Sao vậy?

- Giàu do sức mình làm ra kia họ mới kiềng, chớ nhờ vợ nên làm giàu thì ai khen giỏi!

- Ủa! Thế nào miễn là giàu có thôi chớ! Người ta không thèm nhọc công làm, người ta dùng trí mà trở nên giàu, như vậy không phải giỏi giang sao?

- Xin chú tha tội cho phép cháu cạn tổ. Cái trí đó không phải là trí quân tử.

- Hại gì! Bây giờ thiên hạ kính phục ông quá, ai dám khi dễ ông đâu nào?

- Thưa phải, họ kính phục chớ đâu dám khi dễ. Song kính phục ấy là họ bị quyền lợi câu thúc, hoặc sợ ông giận không cho vay tiền hoặc sợ ông ý thế hiếp đáp nên họ sợ chớ trong bụng họ khi dễ thầm, ai làm sao mà cản được?

- Ôi! Hơi đâu lo việc đó cháu! Ở đời này hễ có tiền nhiều là sang, chớ tài đức cho lắm mà không tiền thì có ra gì? Cháu không thấy sao? Mấy ông nhiều tiền chùng nào, càng sang trọng, thiên hạ càng kính phục chùng ấy, chớ ai dám chê cười. Nay mình cưới vợ giàu thiệt hại gì đến ai, mà đâu có hại thì hại một nhà thôi, chớ không hại chi đến dân trong tổng trong quận, hoặc trong tỉnh sao cháu lại sợ họ khi dễ?

- Thưa chú, gạt dân ngu mà lấy tiền, hiếp dân yếu mà giựt của, theo như chú mới nói đó, lại càng bậy hơn kiếm vợ giàu mà ăn chực nữa. Người khờ dại họ không biết phân biệt chánh tà, hễ thấy tiền nhiều quyền lớn họ sợ nên họ kính phục, chớ kẻ biết điều họ coi ra gì?

- Đời này được bao nhiêu người biết điều đâu, cháu kể cho chú nghe thử coi. Cháu đốt đuốc kiếm cùn trong nước mình sợ cũng không được tới trăm người. Mà đâu có tới trăm người biết điều đi nữa, cũng không ích gì, bởi vì hơn hai mươi triệu người khen còn 100 người chê thì sợ nổi gì. Chú e 100 người biết điều đó bị thiên hạ nó ganh ghét nữa đó cháu. Sanh nhằm đời nào phải theo thói tục đời nầy hơi đâu câu chấp. Cháu hãy nghe lời chú xin vào sở Trường Tiền làm cho có danh tiếng chút đỉnh đi rồi chú giúp cho.

- Thưa chú, cháu không dám cãi với chú cho hết lời, chớ theo ý cháu nghĩ thứ làm thầy thông thầy ký mà danh tiếng gì. Như cháu đứng buôn bán, cháu làm chủ lấy cháu, bán không gạt ai, mua hàng tới kỳ trả tiền đủ, đường ấy cháu không sang hơn thầy thông thầy ký hay sao?

- Phải, chú hiểu ý cháu lắm. Mà tại thời nầy họ ưa thông ngôn, ký lục, chớ họ không chuộng nghề khác, nhân tâm như vậy cháu phải chịu theo, chớ trái làm chi.

Duy Linh không đáp nữa, ngồi thở dài, sắc mặt coi chẳng vui. Vợ Phước Đăng thấy vậy mới nói:

- Ý cháu nó không muốn làm việc quan thì thôi, ba nó ép làm chi, nó cũng có vốn chút đỉnh để nó buôn bán thử coi.

Duy Linh nghe lời vợ Phước Đăng nói mấy lời, sợ bà ta giận nên cười đã lã đáp:

- Thưa thím, cháu lên đây muôn việc đều nhờ chú thím. Thiệt cháu cũng muốn buôn bán quá, nên cháu quả quyết, vậy để thủng thủng ít ngày cho cháu suy nghĩ lại rồi sẽ hay.

Duy Linh móc túi lấy một gói 20 tấm giấy một trăm đưa cho Phước Đăng và nói:

- Thưa chú, làm ơn cho cháu gửi hai ngàn đồng bạc đặt chú cất dùm, chớ cháu để trong mình hoài coi bất tiện quá.

Phước Đăng thò tay cầm lấy xấp bạc, miệng hỏi:

- Cháu gửi đây là đặt cho chú cho vay dùm, hay là gửi cho chú cất.

- Thưa, chú cất dùm, chớ đừng cho vay!

- Cháu không chịu cho vay sao? để chú cho vay dùm đặt có lợi thêm cho cháu; ở đất nầy người ta không cho tiền bạc ở không, tiền bạc gì mà lại đem cất chớ uống.

- Thưa chú, cháu có chút vốn thiệt cháu cũng muốn sanh lợi lắm, song muốn sanh lợi phải làm thế nào kia, chớ cho vay tuy có lời mà cũng có hại nữa.

- Tại là sao? Ồ, cháu sợ họ giựt phải không? Cháu khờ quá! Chẳng hiểu họ cho vay thế nào, chớ thử nay chú cho vay có lợi luôn luôn, đâu có hại mà sợ. Để chú nói cách chú cho vay cho cháu nghe: như có hai ngàn đồng bạc, chú lựa chỗ nào chắc chắn chú cho vay 1000. Ai muốn vay phải thế chấp bằng khoán đất, hoặc phải có người giàu đứng bảo đảm mới được. Muốn mần năm trả vốn lời một lượt chú tính tiền nhẹ hơn hết là 300 đồng, còn nặng là 400 đồng. Như muốn góp mỗi tháng thì góp 120 đồng, góp 12 tháng tất số. Cháu tính lại coi một ngàn đồng mỗi tháng có lời ít nhứt cũng 25 đồng, còn 1000 nữa chú cho vay góp nhỏ, từ 50 đồng sắp xuống, nghĩa là cho 20 chỗ, như muốn góp 3 tháng mỗi tháng góp 20 đồng; như muốn góp 5

tháng mỗi tháng góp 13 đồng. Còn như muốn góp tiền ngày mỗi ngày phải góp 1đ,30, góp 50 ngày tất số. Mỗi người vay mình ăn lời 15 đồng, tính ra 20 người số lời được 300 đồng mà số lời ấy là lời từ 3 đến 5 tháng thế thì một năm mình lời 600 đồng. Ví như vài chỗ trốn mình mất vốn có trên 100 đồng thôi, có hại chỗ nào đâu. Nếu cháu để cho chú cho vay dùm một năm chú kiếm lợi cho cháu tám chín trăm đồng, cháu chịu hay không?

- Thưa chú, theo như chú tính đó cho vay lợi thiệt song cháu sợ thất đức quá, nên cháu không dám cho vay.

- Trời ơi! Ở đời này mà cháu lo nhân nghĩa đức hạnh quá như vậy, có làm ăn nghề gì được? Nếu chú sợ như cháu đó, làm sao ngày nay chú có sự nghiệp đến mấy muôn đây!

Vợ Phước Đăng nãy giờ nằm dài trên ván cho con Sảnh quạt, chừng nghe chồng nói tới đó thì lồm cồm ngồi dậy nhổ trầu mà nói:

- Sao cho vay mà cháu gọi là thất đức? Mình cho vay là làm ơn cho người ta lắm chứ. Người ta nghèo rủi gặp tai vạ như cha mẹ chết, vợ con đau, người ta không sẵn tiền chôn cất cha mẹ, hoặc chạy thuốc cho vợ con. Mình cho người ta vay tức là mình giúp cho người ta trọn hiếu, mình cứu vợ con người ta; mình làm đó là làm ơn, ai dám chê mình thất đức?

- Thưa thím, nếu mình giúp tiền mà không ăn lời thì mới gọi là ơn được, chứ giúp tiền còn ăn lời, nhứt là ăn lời nhiều, đã không ơn mà lại mang oán là khác.

- Thím cho vay từ thuở nay chưa thấy ai oán. Ai tới đây họ cũng năn nỉ, họ xin làm ơn cho họ, nếu họ oán sao họ còn năn nỉ?

Duy Linh muốn cãi, song sợ tỏ hết ý sanh mịch lòng, nên cười rồi đứng dậy lấy thuốc hút.

Vợ chồng Phước Đăng không hiểu ý Duy Linh, tưởng Duy Linh hồi nãy cãi việc không làm việc cho quan rồi bây giờ cãi không chịu cho vay nữa, là cãi chơi vậy thôi, nên mở tủ cất bạc rồi đi ngủ, trong lòng cứ tính kiếm chỗ cho vay dùm, đặng Duy Linh có danh tiếng và có vốn thêm chút đỉnh.

Còn Duy Linh đã nhứt định rồi, nên đi ngủ trong trí cứ tính lập tiệm buôn bán hoài, quyết không chịu sang giàu theo kế của chú thím bày đó.

CHƯƠNG VII

Mỗi ngày hễ Duy Linh thức dậy thay áo đổi quần rồi đi mất, cho tới 11 giờ mới về ăn cơm. Buổi chiều cũng vậy, từ 3 giờ đến 5 giờ chẳng có Duy Linh ở nhà. Duy Linh đi khắp các nẻo đường để coi có thể chi buôn bán được hay không.

Vợ chồng Phước Đăng thấy cháu còn nhỏ, lại thuở nay chưa đến Sài Gòn lần nào, tưởng nó đi sở thú, đi xem nhà hàng, đi chơi cho biết cảnh xinh thú lịch đất kinh thành nên không hỏi nó đi đâu, và cũng không nhắc tới sự xin việc làm.

Bữa nào hễ chiều ăn cơm rồi Duy Linh cũng thấy có nhiều người đến nhà chú, đàn ông có, đàn bà cũng có, người mặc đồ tử tế vào cửa lớn, còn kẻ quần vải áo cũt thì đi vòng cửa sau. Duy Linh thấy có khách thì bỏ ra ngoài, nên không biết khách đến có việc chi.

Duy Linh đi chơi ít bữa rồi biết rằng vốn của mình có hai ngàn đồng bạc, nếu mình muốn buôn bán thì bây giờ chỉ lập tiệm hút tót, tiệm may hay là lập quán bán cà-phê với tạp hóa chút đỉnh thôi, chớ không thể khai tiệm lớn được.

Mà mình không biết may, nếu lập tiệm may mình phải mượn thợ rồi phú thác hết cho họ, biết họ có tử tế hết lòng với mình hay không? Lập quán cà-phê coi cũng bất tiện, bởi mình không thạo nghề ấy nên làm chắc cũng khó lời được. Còn tiệm hút tót họa may mình làm được, bởi hồi còn đi học, mình hay hút tót dùm cho học trò nên quen tay rồi, bây giờ mình cầm bảo cầm kéo không thua gì thợ, nếu mình làm chủ thợ khó ăn qua với mình được. Ví như mình lập tiệm hút tót mình sẽ mua dầu thơm, nước gội, phấn dầy mặt, phấn đánh răng mình bán, lần lần rồi mình sẽ bán tới giày, vớ, nón bầu, áo sơ mi, khăn hỉ mũi, có lẽ trong ít năm mình sẽ khá. Mà bây giờ căn phố nào trống cho mình mượn để khai tiệm?

Duy Linh đang suy nghĩ tới đó lấy làm buồn, bởi vậy nên mỗi ngày đi hoài, trông chỗ nào trống có thể lập tiệm để sẽ mượn liền.

Cách chẳng bao lâu tới cuối tháng, lại nhằm bữa chiều thứ bảy, Duy Linh ăn cơm rồi, lúc chạng vạng tới ra ngoài đường hóng mát. Hút chưa tàn điếu thuốc bỗng thấy một cái xe kéo ngừng ngay trước cửa, người ngồi trên xe bước xuống đi thẳng vào nhà. Duy Linh đứng tránh một bên cho người ấy đi, tuy không nhìn kỹ, song thấy đầu bịt khăn đóng, mắt mang kiếng, mình mặc áo dài đen chói láng láng, dưới bận quần [40] Tây rộng ống lại đi giày vàng, tay cầm ba ton hơi lên chống xuống, đi coi bộ khoan thai lắm. Khi người ấy qua khỏi, Duy Linh mới ngồi chồm hổm dựa cửa ngó ra đường, thấy tên xa phu ngồi thở dốc hai tay nắm hai vạt áo quạt lia quạt lia, làm xe nhúng lên nhúng xuống còn lồng đèn treo phía sau lúc lắc như gió thổi đong đưa.

Duy Linh nghe trong nhà nói chuyện om sòm, nhưng vì không để ý đến, nên không hiểu nói chuyện gì. Cách một hồi mới nghe Phước Đăng kêu nói lớn: “Cháu à cháu, vô đây biểu cháu. Có ông chủ bút lại đây, vậy vô nói chuyện chơi”. Duy Linh ứng tiếng dạ, lật đặt đứng dậy đi vô nhà.

Trong nhà đốt đèn sáng lòa, Duy Linh bước vô chấp tay cúi đầu chào khách, liếc coi người khách mà chú mình kêu là ông chủ bút đó, tuổi chừng 35, da trắng, miệng dài, mày thưa, cằm nhọn, y phục sắc sảo, bộ tướng đoan trang. Duy Linh chào trọn lễ, nhưng người khách ngược mặt làm ngơ rồi gục gặt đầu mà thôi, chớ không thèm đứng dậy đáp lễ. Duy Linh thấy khách cao kỳ thì trong bụng không vui, song nghĩ thầm ông chủ bút là bậc kiến thức cao minh, chẳng lẽ lại là người đồng bậc với mình, nên cũng không lấy đó làm hổ thẹn. Duy Linh đương sợ ngợ chưa kịp nói chi hết kể Phước Đăng nói:

- Đó, thằng cháu tôi đó, nó ở Bạc Liêu mới lên ở mấy bữa nay. Nó học khá quá mà không chịu làm việc quan, y lại muốn buôn bán. Nay cháu, ông đây là ông Cao Minh Chiếu biệt hiệu Đại Quang, chắc cháu có nghe danh ông rồi chứ?

Duy Linh đáp rằng:

- Dạ, thưa cháu có nghe danh ông lâu rồi, vì phận cháu quê mùa, nên không có duyên hội diện cùng ông. Nay may mắn cho cháu lắm.

Ông chánh chủ bút Cao Minh Chiếu thò tay vào túi lấy cặp kính ra kẹp ngang sống mũi, rồi ngó Duy Linh rồi kéo tay áo cho lòi cặp măng séc [\[41\]](#) trắng mới ủi láng ngời, rồi nói:

- Thầy em ở dưới Lục Tỉnh mới lên Sài Gòn mà ứng đối nghe tao nhã quá! Ở đời này chẳng có chi buồn hơn là thấy người đồng bang của mình chủ hướng ngày càng thêm tệ. Mấy ông thanh niên tân học bây giờ họ gặp nhau cứ nói rờn tiếng Pháp, nói trúng cũng nói, nói trật cũng nói, họ bỏ tiếng mẹ đẻ của mình, trong ý của họ cho tiếng Việt nam quê mùa, phải tiếng Pháp mới ra người văn minh! Tôi đây nói tiếng Pháp dở lắm sao? nhưng gặp người Việt Nam tôi chỉ nói rờn tiếng Việt chừng nào gặp người Pháp tôi mới nói tiếng Pháp.

Phước Đăng gật đầu cười và đáp:

- Luận như ông vậy tôi phục lắm. Người mình nói tiếng mình nghe không ngộ hay sao, cần gì phải dùng tiếng ngoại quốc.

Phước Đăng day lại thấy Duy Linh còn đứng sớ rờ bèn biểu:

- Ngồi đó cháu, ngồi nghe ông chủ bút nói chuyện chơi. Ngồi ghế đây. Ông chủ bút đây là người cao kiến, từ ngày ông ra chấp bút viết báo Sài Gòn cho tới Lục Tỉnh ai cũng khen ngợi, danh giá ông bay khắp ba kỳ, chẳng ai không nghe danh ông. Ngồi đó cháu, ngồi đi mà, đừng ké né chi hết.

Duy Linh thấy chú nài ép, nên kéo một cái ghế dang ra ngoài ngồi. Cao Minh Chiếu nghe lời khen ngợi coi bộ vui lòng ngó Phước Đăng nói tiếp:

- Tôi cầm bút viết báo, tôi không phải như họ vậy đâu. Tờ báo là cái gì? Tờ báo là cơ quan để khai thông dân trí, bình phẩm nhân tình, cải lương phong tục, tỏ bày chánh ý, bình vực quyền lợi, cái nghĩa vụ của người bình bút trong tòa soạn quý hóa biết chừng nào, cái trách nhiệm của nhà ngôn luận nặng nề biết bao nhiêu! Tôi đứng trong làng báo hơn mười năm nay, bạn đồng nghiệp tôi ai cũng kiêu ngạo tôi, mà độc giả ai cũng yêu mến tôi, ấy là vì tôi chẳng hề khi nào rời tôn chỉ trên. Tôi không thèm làm quan, mà ông coi bây giờ có ông phủ ông huyện nào danh giá được như tôi vậy hay không?

Phước Đăng gật đầu hoài, coi bộ vừa ý lắm. Duy Linh từ thuở nay ưa đọc báo Việt ngữ, song chưa được nghe một vị chủ bút nào nói chuyện, nay nghe Cao Minh Chiếu can đảm hùng biện trong lòng lấy làm kính phục nên ngồi im lóng tai nghe.

Cao Minh Chiếu hứng chí, lấy cặp kính cầm trên tay, rồi trợn mắt chau mày nói:

- Ông có coi kỹ mấy bài xã thuyết của tôi không? Khi thì ký tên Đại Quang, khi thì ký T. N. B mấy bài đó đều là của tôi hết thầy.

Phước Đăng đáp:

- Mấy bài luận của ông tôi coi kỹ lắm chứ.

Cao Minh Chiếu lại nói:

- Tôi luận trong mấy bài “Cải Lương Phong Tục» đó họ phục quá. Ôi, còn nói: tiểu thuyết “Bể Ái Thuyền Tình» tôi đăng mấy tuần nay ai đọc cũng mê mẩn. Nhứt là độc giả Sài Gòn họ ưa tiểu thuyết của tôi lắm. Lúc này tôi đang khảo cứu về quốc văn, tôi tính cố động làm sao cho nền văn minh của mình vững bền đẹp đẽ. Ông nghĩ coi, các nước bên Âu Mỹ nước nào nền quốc văn cũng rực rỡ, mình đứng vào bậc trí thức há làm lơ, không lo xây đắp nền quốc văn của mình hay sao?

Phước Đăng nghe nói tới đó trong lòng càng thêm kính phục nên khen:

- Ông lo lắng cho xã hội quá như vậy, công của ông thiệt lớn không biết chừng nào.

Cao Minh Chiếu chum chim cười và tính nói nữa bỗng nghe Duy Linh hỏi:

- Thưa ông, ông mới nói ông lo cổ động đăng làm cho quốc tự được bền vững đẹp đẽ. Ông tính việc đó hay lắm; nhưng không biết ông cổ động cách nào?

Minh Chiêu ngó Duy Linh đáp:

- Thầy không hiểu, nước mình không phải không có quốc văn. Mấy bộ truyện như Kim Vân Kiều, Nhi Độ Mai, Cung Oán Ngâm Khúc, Chinh Phụ Ngâm, Lục Vân Tiên là những bộ sách văn chương lỗi lạc, ý tứ thâm trầm, xét coi văn chương chẳng kém văn nước nào hết. Đồng bang ta không để ý đến, mấy ông cựu học trò giỏi chữ Hán, bây giờ mấy ông tân học giỏi chữ Pháp lại cứ dùng chữ Pháp, họ cũng không chịu dùng quốc văn, bởi vậy quốc văn của ta lu mờ hoải, nay tôi tính cổ động là cổ động cho người mình dùng chữ mình, đăng làm cho nền quốc văn vững bền đẹp đẽ.

- Thưa ông, ông là bậc cao minh trí thức, tôi kính phục ông lắm. Nhưng tôi muốn tỏ ý tôi chút đỉnh cùng ông chẳng hay ông có cho phép hay chẳng?

- Không sao mà, thầy em muốn phô diễn điều chi xin cứ việc nói ngay đi, có chi đâu mà ngại. Tôi ưa cãi lẽ lắm, có cãi lẽ mới nảy ra ý chớ.

- Thưa thầy, ông tính cổ động khuyên lơn người mình phải dùng chữ mình là chữ quốc ngữ, đăng làm quốc văn thịnh phát, ý nghe hay thật ngặt cách làm coi có chỗ khó lắm.

- Sao thầy gọi là khó?

- Thưa, khó là vậy: Ở Việt nam bây giờ trong số một trăm người, một người biết chữ Tàu, vài người biết chữ Tây, 27 người biết chữ quốc ngữ mà thôi, còn lại 70 người dốt đặc không biết thứ chữ nào hết. Mà hai người biết chữ Tây ấy họ cũng biết chữ quốc ngữ, nên nếu họ muốn viết chữ quốc ngữ cũng được chớ chẳng phải không. Vậy bây giờ muốn cho mọi người đều dùng chữ quốc ngữ dầu cổ động cho mấy đi nữa sợ cũng không công hiệu được, bởi 70 người dốt đặc đó họ không có biết viết, biết đọc chữ quốc ngữ đâu mà dùng. Tôi tưởng hay hơn hết là ông yêu cầu chánh phủ lập trường học cho khắp mọi nơi, và cổ động cho các bậc trí thức hiệp lại với các nhà tư bốn lập thêm trường riêng nữa, làm như vậy trong năm mười năm người mình đều biết chữ quốc ngữ hết, chừng ấy ông không cần cổ động tự nhiên họ cũng dùng chữ quốc ngữ.

- Thầy nói nghe cũng có lý. Nhưng mình cầm viết mà viết báo mình phải cổ động chớ.

Duy Linh chúm chím cười rồi nói tiếp:

- Thưa ông, dầu hết thấy mọi người Việt Nam đều biết đọc biết viết chữ quốc ngữ, tôi sợ nền quốc văn của mình cũng không rực rỡ được.

- Sao vậy? Thầy nói cái đó mới kỳ đa!

- Thưa ông, theo ngu ý của tôi, trong các nước văn minh bên Âu hay bên Mỹ, ngày nay thấy nền quốc văn của họ nguy nga rực rỡ đó, là nhờ họ có văn nhân đông, có nhiều bác sĩ, mỗi vị đều gia tâm đặt sách vở truyện lưu truyền đời này sang đời kia nên mới được như vậy. Trong nước mình bây giờ mọi người đều biết quốc ngữ, mà biết là đọc cho xuôi câu, biết viết trúng vần đề mà thôi, còn học thức không chi hết tôi sợ viết một bức thơ e cũng không xong. Có tài trí gì mà làm sách vở hay như truyện Kim Vân Kiều, trông gì giúp nền quốc văn cho rực rỡ được.

Cao Minh Chiêu ngồi lặng thinh một hồi rồi ngó Phước Đăng mà nói:

- Thầy em đây nghị luận nghe được quá. Mà nói nghe cũng thanh nhã như lời nói của mấy người viết báo,

Minh Chiêu lại day qua hỏi Duy Linh.

- Thuở nay thầy có viết bài ấn hành vào tờ báo hay không?

- Thưa không, tôi học sơ thiển quá, nên đâu dám múa men nơi trường nghị luận.

- Hứ! Thầy biết nói tiếng đó, là viết báo được rồi, chớ còn đợi cho có tài làm chi nữa. Nãy giờ tôi nghe thầy dùng mấy tiếng “thạnh phát”, “cao minh”, “trí thức”, “văn minh Âu Mỹ”, “trường nghị luận” đó là giỏi quá.

- Thưa, tôi đọc báo tôi thấy mấy ông viết báo hay dùng mấy tiếng ấy nên tôi mới bắt chước

nói, chớ có trau dồi quốc văn đâu mà giỏi.

- Mà thuở nay thầy có hay viết quốc văn hôn?

- Thưa, viết quốc văn là sao? Viết chữ quốc ngữ đó phải không?

- Ừ, chữ quốc ngữ đó là quốc văn chớ gì.

- Thưa, quốc ngữ tôi viết thường.

- Ờ, nếu thầy có rảnh viết thử ít bài luận rồi gửi cho tôi duyệt [\[42\]](#) thử coi, như được thì tốt bằng có chỗ nào sai tôi sửa cho rồi đăng báo.

Phước Đăng nghe Minh Chiêu khen Duy Linh trong bụng mừng thầm nên nói:

- Nếu ông vui lòng dạy bảo nó để tôi biểu nó tập viết. Ông liệu thử coi nếu nó viết được, ông có thể nào đem nó vô báo quán giúp đỡ bài vở cho ông được hay không?

Minh Chiêu đứng dậy bỏ cặp kiếng vào túi và đáp:

- Được, nếu thầy viết được tôi nói với ông tổng lý cho thầy vào làm ngay. Minh Chiêu móc bóp phôi lấy 20 đồng bạc giấy đưa cho Phước Đăng và nói nhỏ nhỏ:

- Tôi mới lãnh lương nên mới lật đật đem vô cho ông đây.

Phước Đăng cười và cũng đáp nhỏ nhỏ:

- Ông gấp quá mai mốt cũng được mà.

Minh Chiêu cáo từ ra về. Phước Đăng đưa ra khỏi trước cửa, chừng Minh Chiêu lên xe đi rồi mới trở vô nhà.

Vợ Phước Đăng ở sau mới bước ra hỏi chồng:

- Ông chủ bút có đưa tiền hay không?

- Có, ổng đưa rồi.

- Ông còn góp mấy tháng nữa mới hết?

- Ba tháng.

- Nghe nói ổng ăn lương trên một trăm đồng làm giống gì hết mà phải hỏi tiền góp như vậy.

- Má nó hỏi cái đó mới thiệt là kỳ đó: Người ta làm chánh chủ bút, giao thiệp rộng, quyền thế nhiều, bước ra khỏi nhà phải đi xe, mà đi xe cũng phải ngồi hạng nhất. Ăn xài cho xứng danh giá của mình tự nhiên phải túng thốn, cái đó có lạ gì đâu.

- Tôi nói chuyện trong nhà nghe chơi vậy thôi, chớ tiền của ổng ổng xài, ổng vay bạc của mình mình ăn lời, chớ can chi đâu mà sợ.

- Ông có tánh khoe khoang, song ổng khá hỏi tiền hể tới ngày thì đóng góp không để trễ như họ.

- Này tôi nói cho mình hay thầy Bảy Vàng thầy tính giựt mấy chục đồng bạc đó đa! Bạc đã tới kỳ năm sáu bữa rày rồi mà thấy không chịu góp. Từ hôm qua tới nay tôi sai con Sảnh lại nhà thầy đòi, thầy trốn đi lỏ nào không biết. Vợ thầy lại làm mặt lạnh nói không biết tiền bạc gì mà đòi, thấy có thiếu thì kiếm thấy mà lôi lưng thầy. Để mai tôi sai con Sảnh ra sở thầy làm kéo lưng thầy cho thầy biết chừng.

- Ừ, phải đòi thầy chớ. Nếu thầy lờ thôi tôi đưa giấy cho trưởng tòa kiện rồi bắt giam thầy mất chỗ làm đa, nói cho thầy biết.

Duy Linh ngồi nghe hai vợ chồng Phước Đăng nói những việc cho vay đòi nợ trong lòng không được vui nhưng vì mình ở đậu trong nhà, nên không dám chen vô nói chi hết.

Phước Đăng day lại nói với Duy Linh:

- Này cháu, chú mới nghĩ một việc này hay lắm: cháu sợ rằng buột nên không chịu làm việc nhà nước, vậy thôi cháu ra viết báo đi. Làm nhứt trình bây giờ ăn lương đã rộng mà thiên hạ lại kêu mình là "ký giả", tên tuổi mình bay khắp sáu tỉnh, sang trọng biết chừng nào. Làm nghề đó có lợi mà cũng có danh; còn hai ngàn đồng bạc của cháu để đây chú cho vay dùm, trong ít năm cháu sẽ lại giàu lại sang nữa. Cháu làm đi.

Duy Linh suy nghĩ, nhớ khi mình còn ở dưới Bạc Liêu thiên hạ họ đọc nhứt trình kể khen

ông ký giả này, người chê ông ký giả kia, tên mấy ông ký giả thiên hạ đều biết hết cả. Anh ta lại nhớ ông Cao Minh Chiếu ngồi đàm luận hồi nãy, lời tuy suông sã, nhưng chí lại không cao, mà toàn bộ làm tướng coi quan trọng lắm. Nếu mình viết báo mình nghị luận cao sâu hơn ông tự nhiên mình sang trọng hơn ông, mà mình có tiền mình không đi vay hỏi ai mình càng quý hơn nhiều. Tuy vậy thuở nay mình chưa viết một bài nào trong nhật trình, không biết mình có viết được hay không? Duy Linh suy tới nghĩ lui bụng muốn làm ký giả, song trí sợ không viết được bài nên trả lời lờ thôi:

- Thưa chú, thuở nay cháu không có tập viết báo, không biết cháu có viết được hay không, mà dám viết bướng.

- Thuở nay cháu có đọc nhật trình thường hay không?

- Thưa chú, đọc thì cháu đọc hằng ngày, nhật trình nào cũng đọc hết cả.

- Nếu cháu có đọc nhật trình, tự nhiên cháu viết được chứ có chi khó đâu. Cháu cứ viết như họ đó là được.

- Sợ cháu học ít quá, viết không bằng họ.

- Cháu không hiểu: cháu tưởng như ông chánh chủ bút Cao Minh Chiếu đó ổng học giỏi lắm hay sao? Chú biết ổng rõ lắm, ổng không biết một chữ Tàu nào hết. Ông viết dùng bậy cho xuôi câu mà thôi, trúng trật trời kệ. Còn chữ Tây ổng học lam nham chưa có bằng cấp sơ học. Cháu coi đó, ổng học lờ lờ quá, mà dám ra làm chánh chủ bút rồi bây giờ danh ổng nổi phao phao đó sao. Chú còn biết nhiều ông chủ bút khác cũng như vậy. Chú dám chắc cháu làm báo không thua họ đâu. Cháu làm đi. Thôi mai chiều viết thử một bài luận gì đó rồi đưa cho chú đưa cho ông Minh Chiếu coi thử, như được chú cậy ông đem cháu vô báo quán làm.

Duy Linh trong ý đã chịu rồi, song sợ không kham nổi ngồi cười, chứ không dám tỏ lời vâng chịu.

Vợ chồng Phước Đăng vào phòng nằm nghỉ. Duy Linh nằm ngoài thẩn thức suy nghĩ coi bây giờ mình phải viết một bài chi. Bởi anh ta uất ức vì căn duyên nên trong trí vừa nghĩ tới chuyện con nhà giàu sang dành nhau mà cầu hôn với Phi Phụng. Anh ta ngồi dậy lồm cồm lại bàn, viết luận về “Gái phải biết kén chồng”. Anh ta đọc đi đọc lại, bồi chỗ này thêm chỗ nọ, chừng coi vừa ý rồi mới chép lại bỏ túi và tắt đèn đi ngủ.

Đồng hồ gõ một giờ khuya mà Duy Linh hãy còn rộn trong trí nên chưa ngủ được. Anh ta nghĩ bài luận mình viết chắc hay lắm. Anh ta viết thêm một bài nữa, song chưa biết phải giải vấn đề gì. Anh ta suy nghĩ một hồi, nhớ tới Bá Kính khinh bỉ mình trong lòng phát giận nên tính sáng mai sẽ viết thêm một bài nữa luận về “Ý thế cậy quyền”.

Sáng bữa sau Duy Linh dậy sớm, thấy chú thím còn ngủ hết, mới lấy giấy viết thêm một bài nữa. Anh ta sửa và chép lại vừa rồi thì Phước Đăng thức dậy. Vì Duy Linh lấy việc mình đương uất ức làm đề mục đem ra luận, nên hai bài văn chương hùng hồn, lý tưởng cao sâu, song bài trước ý hơi trách kẻ sắc tài, còn bài sau ý hơi khinh người quyền thế.

Phước Đăng xem rồi khen nức khen nở, ăn cơm xong lại còn đọc cho vợ nghe nữa.

Tối hôm đó Phước Đăng dắt Duy Linh ra nhà Cao Minh Chiếu. Đọc rồi bụng ông khen thầm, nhưng sợ nếu mình khen Duy Linh tưởng giỏi nên không kiêng nể mình nên nói: “Thầy viết như vậy đăng báo cũng được. Vậy để mai tôi sửa lại rồi đăng báo dùm cho”.

Phước Đăng nghe Minh Chiếu nói bài của Duy Linh đăng báo được mừng rỡ hết sức, liền cậy Minh Chiếu đem Duy Linh vào phụ bút trong “Đại Đồng Nhật Báo”. Minh Chiếu thầm nghĩ Duy Linh còn trẻ tuổi nếu mình cho phụ bút dễ sai khiến; vả lại Duy Linh mới tập viết tự nhiên ham viết bài, hẳn viết nhiều được mình càng khỏe bớt. Đã vậy Phước Đăng cậy mình, nếu mình giúp dùm được có lẽ sau mình vay hỏi bạc tiền cũng dễ. Minh Chiếu nghĩ như vậy nên hứa để sáng mai sẽ nói với ông Tổng Lý chịu dùm Duy Linh làm phụ bút, định lương mỗi tháng 50 đồng và biểu Duy Linh mau mau ra lãnh việc.

Phước Đăng lấy làm mừng rỡ, nên bữa sau dắt Duy Linh ra báo quán tạ ơn Cao Minh Chiếu, cậy Minh Chiếu tiến dẫn Duy Linh cho ông Tổng Lý và dạy dỗ dùm cho Duy Linh quen nghề nghiệp.

Duy Linh mới vào viết báo, chưa thông thạo, nên bỡ ngỡ mọi bề, nhưng vì anh đặc chí vui lòng, quyết làm cho nổi danh trong sáu tỉnh, nên ngồi tại báo quán không rời cây viết, mãi giờ về nhà trí cũng lo tính hoài. Vợ chồng Phước Đăng thấy Duy Linh tánh nết mềm mỏng, lòng càng yêu mến, nên biểu Duy Linh cứ ở đậu nhà mình cho khỏi hao tổn. Tuy vợ chồng Phước Đăng không nói tới chuyện tiền cơm, song Duy Linh thăm tính để tới tháng anh ta trả tiền cơm của mình và cũng trả luôn cho thằng Cử nữa.

Cách chẳng bao lâu tới lễ Phục Sanh [43]. Ông Lý định ra số báo thứ bảy rồi nghỉ số thứ hai sau. Chiều thứ bảy báo ra rồi Duy Linh đi về trong bụng thăm tính dùng hai ngày nghỉ để viết bài thật nhiều, như có rảnh rang sẽ khởi thử một bốn tiểu thuyết tả tình riêng của mình chơi.

Xe lửa tới Cầu Kho, Duy Linh bước xuống đi bộ về nhà, vừa đi vừa tính coi phải luận việc gì, tay cầm tờ báo mới mực còn ướt, nên mấy đầu ngón tay lấm lem. Anh ta lầm lũi đi, khi tới cửa vùng quẹo vô, thấy có hai nàng con gái đương đứng tại cửa ngõ. Duy Linh bỡ ngỡ không biết là ai, bụng nghĩ thăm trong hai nàng ấy có lẽ một nàng là con của Phước Đăng song không biết là nàng nào. Duy Linh không dám ngó chán chường, và cũng không dám chào hỏi, chỉ dờ nón thôi. Hai nàng cúi đầu đáp lễ, đứng nép mỗi nàng mỗi bên để khoảng giữa trống cho Duy Linh vào nhà.

Duy Linh vào nhà thay áo đổi quần nghe tiếng vợ chồng Phước Đăng đang nói chuyện dưới nhà sau, rồi lại nghe ngoài ngõ có tiếng lãnh lót kêu con Sảnh biểu đem ra hai cái ghế.

Trời xẩm xẩm tối. Duy Linh vặn đèn lên và trải tờ báo mới đem về trên bàn đọc lại hai bài của mình. Phước Đăng ở trong buồng bước ra ngó thấy Duy Linh bèn nói:

- Cháu về rồi đây mà. Con em cháu nó chơi ngoài trước cửa, nãy giờ cháu có gặp nó hay chưa?

Duy Linh đáp:

- Thừa hồi nãy cháu về cháu có thấy hai cô đứng chơi trước cửa. Té ra bữa nay có cô em về hay sao?

Phước Đăng ngó ra ngoài cửa thấy hai nàng con gái đương ngồi mỗi người một cái ghế đương nói chuyện, bèn day lại nói với Duy Linh:

- Ờ. lễ Phục Sanh bãi trường được một tuần nên hồi chiều má nó vô rước về. Con em cháu nó mặc áo trắng đó, còn con mặc áo màu xanh kia là con ba Kiềm con ông bá hộ Bảy trong Chợ Lớn. Hai chị em nó học một trường thân thiết với nhau lắm, nên lần nào có lễ con nọ cũng theo con nhỏ ở nhà ra đây chơi một đêm rồi sáng hôm sau mới về.

Duy Linh nghe vậy hay vậy, thấy Phước Đăng chỉ tay ngoài cửa cũng ngó theo, thấy hai nàng mỹ nữ ngồi cũng như thấy hai chầu bông đẹp, ngó thì trong lòng càng kính trọng, chớ chẳng sanh cảm tình chút nào hết.

Cơm dọn rồi, Phước Đăng kêu Duy Linh vào ăn. Vợ Phước Đăng với con gái là cô hai Thanh và con ông bá hộ Bảy là cô ba Kiềm cũng ngồi ăn chung một bàn.

Cô hai Thanh tuổi vừa 17 tuổi, da trắng, mặt tròn, cặp mắt sáng như gương, hàm răng trắng như phấn, má hồng. Còn cô ba Kiềm cũng 17 tuổi, dung nhan yếu điệu, lời nói dịu dàng, nước da trắng đỏ, gương mặt tươi cười, hai gò má núng đồng tiền, mái tóc đen huyền dọn sóng. Nếu sánh về sắc khó biết ai đẹp hơn ai. Tuy vậy, hai nàng có chỗ chẳng giống nhau: một là hai Thanh vóc vạc chắc chắn, còn ba Kiềm ốm yếu, hai là hai Thanh hay nói hay cười, còn ba Kiềm đứng ngồi tề chỉnh.

Duy Linh sợ thất lễ nên chim bím [44], ngồi ăn không dám liếc ngó hai nàng. Trong trí anh lại đang tính kiếm đề mục đặt tới viết bài, nên không để ý nghe hai nàng nói chuyện.

Phước Đăng tưởng Duy Linh thấy con gái mắc cỡ, bèn kiếm lời hỏi Duy Linh coi hôm nay ông Tổng Lý có khen chê bài vở chi không.

Duy Linh đáp mấy bài luận của mình hôm nay ông chánh chủ bút đều dùng làm xã thuyết hết thảy, song không nghe khen chê chi hết.

Phước Đăng nghe nói chùng hững bèn hỏi:

- Té ra mấy xã thuyết hôm đó, cháu lại để tên là “Tân Nam Tú” nào đó?

- Thừa, ông chủ chánh bút nói phàm đã cầm viết viết báo phải đặt một cái hiệu riêng, vậy mới ra mặt văn nhân, chớ đừng có ký tên thật. Như cháu nghe lời ông nên đã lấy bút tự là “Tân Nam Tú”.

- Phải, phải lắm. Làm báo phải có biệt hiệu mới được. Cháu đặt bút tự tên “Tân Nam Tú” đó cũng hay đa.

Lúc Duy Linh nói chuyện với Phước Đăng hai nàng ngồi lóng tai nghe. Hai Thanh ngó ngay Duy Linh, không ái ngại chi hết, còn Ba Kiềm lâu lâu mới liếc ngó lên một cái, miệng chum chim cười hoài.

Ăn cơm xong rồi Duy Linh đi ra ngoài đường, đi lên đi xuống hứng mát, có ý đợi trong nhà đi ngủ rồi vô viết bài. Phước Đăng ra ghế ngoài ngồi hút thuốc. Người vợ nằm trên ván đó nói chuyện với hai cô con gái. Duy Linh đi nghe nghe ngoài đường trót giờ chân hơi mỏi, nên vô nhắc ghế để ngoài sân ngồi một mình tính sắp ý đăng viết một bốn ái tình tiểu thuyết.

Vợ chồng Phước Đăng có con về lòng mừng nên nói chuyện chơi với con cho tới 11 giờ khuya mới chịu đi ngủ. Nhà của Phước Đăng phía sau dọn dẹp thứ lớp, chánh giữa lót bộ ván đôi để tiếp khách đàn bà, kế đó đặt bàn hột xoài để ăn cơm. Còn hai bên có hai buồng, trong mỗi buồng đều có giường sắt, tủ áo, ghế nhỏ đủ thứ hết. Vợ chồng Phước Đăng vào ngủ trong buồng phía tay mặt. Còn hai cô ngủ buồng phía tay trái.

Duy Linh thấy khuya nên cũng đi ngủ, tính thức dậy sớm đăng viết cho thông thả trí. Anh ta nằm bộ ván ngoài cách giường của hai cô có một tấm vách thôi, bởi vậy nằm nghe hai cô nói chuyện rầm rì, một lát nghe cười nho nhỏ, song không rõ nói chuyện chi, mà cũng không hiểu có nào lại cười. Chưa được bao lâu anh ta ngủ quên, không nghe chi nữa hết.

Đúng 6 giờ sáng Duy Linh thức dậy, biết chú thím quen ngủ tới chín, mười giờ, nên súc miệng rửa mặt chải đầu rồi lén mở một cánh cửa ngay bàn viết cho sáng đăng ngồi làm việc. Mặt trời mọc một lát, con Sảnh mở toang mấy cánh cửa hết thấy, thằng Cử quét nhà, chùi ghế lau bàn. Duy Linh mắc lo viết nên không hay con Sảnh với thằng Cử đang làm lộn xộn, đưa mở cửa, đưa quét nhà và cũng không dè cô Hai Thanh và cô Ba Kiềm đang ngồi dựa bàn hột xoài trong buồng, người thêu khăn, người đọc “Đại Đồng Nhựt Báo”, một lát day mặt ra dòm ngoài trước một cái.

Thường khi có lễ Ba Kiềm theo Hai Thanh về nhà ở chơi một đêm, hể sáng thức dậy là về Chợ Lớn. Lần này cô cứ ngồi đọc nhựt báo hoài, không nói tới chuyện về. Đến 4 giờ chiều vợ chồng Phước Đăng nói:

- Con ba sửa soạn về, kéo trong nhà anh bá hộ ảnh trông. Còn nghỉ bảy tám ngày nữa, thôi con về thăm nhà, rồi bữa nào buồn nói trước cho anh bá hộ ảnh hay, rồi con sẽ ra ở chơi.

Ba Kiềm liền thay áo gỡ đầu, cô thấy cô Hai Thanh quyến luyến theo nói chuyện hoài, cô mới nói nhỏ:

- Sáng mai chị vô nhà tôi chơi. Chị vô chơi rồi tôi nói với ba tôi, tôi đi theo chị ra ngoài này nữa. Tôi ở nhà một mình buồn quá. Thế nào chị cũng vô chơi nhé.

Hai Thanh gật đầu. Ba Kiềm già từ vợ chồng Phước Đăng đội khăn ra về. Ra ngoài thấy Duy Linh đương ngồi viết, cô ta cúi đầu chào Duy Linh, Duy Linh đáp lễ rồi cúi xuống viết nữa, không ngó theo.

Qua bữa sau, ăn cơm trưa rồi, Hai Thanh xin phép mẹ cha vô Chợ Lớn thăm ông bá hộ Bảy với cô Ba Kiềm. Cha mẹ cho đi, song dặn đi chơi một chút rồi về chớ đừng có ở tối. Lối 3 giờ chiều Duy Linh thay đồ cũng thừa với chú thím đăng đi thăm ông chánh chủ bút Cao Minh Chiếu. Đến lúc Duy Linh về thấy cô Hai Thanh đi Chợ Lớn về rồi, lại có thêm cô Ba Kiềm theo trở ra nữa.

Người có ý ai thấy cử chỉ của cô Ba Kiềm như vậy ấy cũng sanh nghi. Lúc ăn cơm vợ chồng Phước Đăng một lát ngó Duy Linh một cái rồi chum chim cười. Duy Linh không để ý đến việc gì hết, nên ngồi ăn cơm nói chuyện như thường, khi nghe cô Ba Kiềm hoặc cô Hai Thanh nói cũng ngó, song ngó thì ngó ngay chớ không nghiêng trông trộm liếc.

Đến bữa thứ ba Duy Linh hết nghỉ nên sáng thức dậy sửa soạn đi ra báo quán làm việc. Trưa về cũng thấy cô Ba Kiềm còn ở tại nhà; kế mấy bữa sau cũng còn thấy cô ở đó hoài, cho tới

chiều thứ sáu mới không thấy nữa. Chùng ngồi lại ăn cơm Duy Linh vùng hỏi trống:

- Còn cô Ba đi đâu, sao không thấy ăn cơm?

Cô Hai Thanh cúi mặt xuống bàn, miệng cười còn mắt liếc ngó mẹ.

Phước Đăng thấy vợ con không trả lời bèn nói:

- Ờ, nó về trong Chợ Lớn, chiều chúa nhựt nó sẽ ra đây và sẽ đi cùng với con nhỏ ở vô trường.

Chiều chúa nhựt lối 3 giờ rưỡi Duy Linh thay đồ sửa soạn đi chơi. Vợ Phước Đăng xem thấy liền hỏi:

- Cháu đi đâu sao không ở nhà chơi?

Duy Linh đáp:

- Thưa, cháu mắc đi coi đá banh đặng sáng mai viết bài tường thuật cho thiên hạ xem biết. Nghe có hội “Etoile de Gia-Định” (ngôi sao Gia Định) là hội Việt Nam năm nay lãnh chức vô địch. Để cháu đi xem thử xem đá hay bọc nào mà thiên hạ khen quá.

Duy Linh nói rồi đội nón ra đi.

CHƯƠNG VIII

Trai khôn gái đẹp gặp nhau không ưa nhau thì lộ ra ngoài cho người ta thấy, còn nếu ưa nhau cũng lộ tình ra ngoài cho người ta thấy nữa. Cô Ba Kiềm gặp Duy Linh quyến luyến không muốn về nhà, chùng về rồi lại trở ra chơi bốn năm bữa nữa. Lúc không có Duy Linh ở nhà, cô đem những bài viết trong báo của Duy Linh ra mà bình luận, mà cách bình luận của cô cũng khác thường; cô kiểm lời bắt bẻ ý kiến của Duy Linh luôn luôn, tuy miệng chê, còn trí lại muốn cho cô Hai Thanh hoặc vợ chồng Phước Đăng cãi lẽ đặng cô chịu thua, làm như vậy là ý cô muốn chỗ hay của Duy Linh càng hay hơn lên.

Chiều chúa nhật cô trở ra Cầu Kho, tưởng gặp mặt Duy Linh rồi sẽ nhập trường, chẳng dè ra đó không thấy Duy Linh, bởi vậy cô dằn dả ý muốn chờ, mà chờ không được, chùng cô lên xe đi với cô Hai Thanh mặt coi buồn thui hẩn đi.

Vợ Phước Đăng dòm thấy tình ý ấy lấy làm mừng, thầm tính để làm mai Ba Kiềm cho Duy Linh, đặng Duy Linh nhờ ngày sau, bởi vì ông bá hộ Bảy giàu lớn, vợ khuất sớm, con trai lớn là Hai Lập là thợ bạc mua may bán đắt nên vốn liếng cũng mấy muôn, còn con gái nhỏ là Ba Kiềm, vàng có nhiều, hột xoàn có đủ, chùng chia gia tài phần cô cũng được vài ba muôn, nếu để trai khác nó kết hôn nó ăn gia tài uống lắm.

Vợ Phước Đăng lại nhớ tới hôm nọ Duy Linh thấy vắng mặt Ba Kiềm thì hỏi, tình ý ấy đủ hiểu Duy Linh thấy sắc đẹp đã động lòng, chẳng dè Duy Linh không thấy Ba Kiềm không ăn cơm vùng hỏi thăm, chớ anh ta đương tính viết báo cho hay, nghị luận cho đúng, đặng bay danh trong sáu tỉnh, không có trí nào nghĩ đến việc khác.

Hai cô nhập trường rồi, một lát Duy Linh đi coi đá banh về. Lúc ăn cơm Duy Linh khen ngợi đội “Étoile de Gia- Định” không ngớt. Anh ta nói một hồi lâu, bộ vui vẻ lắm, chùng anh ta ngừng nói, vợ Phước Đăng mới hỏi rằng:

- Cháu viết báo sao đó, mà sao hôm qua con Ba Kiềm nó đọc nó chê dữ quá? Duy Linh nghe nói mặt hết vui liền ngó sừng thím hỏi:

- Thừa thím, cô ba cổ chê chỗ nào?

- Ôi! Nó chê nhiều chỗ lắm, mà nhứt là nó chê cái bài “Gái phải biết kén chồng” luận không được đúng.

Duy Linh ngồi ngẫm nghĩ rồi chúm chím cười nói:

- Bài ấy là bài luận đầu tiên của cháu. Tuy vậy, khi viết bài ấy cháu có suy xét kỹ lưỡng lắm. Những cái lý tưởng cháu tỏ trong bài ấy thấy đều chánh đáng, chẳng hiểu vì có nào cô ba không vừa ý lại chê bai. Để khi nào cháu gặp cổ cháu hỏi cổ chê chỗ nào rồi cháu bày giải hết ý của cháu cho cổ hiểu.

Vợ Phước Đăng cười:

- Nói nhiều lắm, thím nhớ không hết nên không biết sao mà thuật lại cho được. Vậy nên bữa nào có lẽ nó ra nữa thì cháu hỏi nó.

Phước Đăng tiếp lời:

- Con Ba Kiềm nó nói như vậy chớ không phải chê: Nó nói trong bài ấy cháu có ý phiến trách bọn con gái nhà giàu sang có tài có sắc sao không chọn trai nghèo hèn hiền đức, lại kén trai giàu sang quý quyết mà kết duyên. Nó nói cháu trách như vậy không nhằm, bởi vì con gái mới lớn lên trông mấy chỗ đến cầu hôn coi chỗ nào xứng sui xứng gia thì cha mẹ gả chớ biết ai hiền

đức mà chọn, biết ai quý quyết mà tránh. Theo ý nó thì con nhà giàu sang lại còn khó nhiều hơn nữa. Đời nay con trai hễ thấy con gái giàu sang thì mong cưới cho được đặt ăn của. Trai giàu tự nhiên ít ham của hơn trai nghèo, bởi vì trai giàu nó cần gì tiền của nữa, duy có trai nghèo mới ham tiền của mà thôi, ấy vậy gái giàu thường ưng trai giàu hoặc có tài gì hay hơn mà gái giàu nó chê trai nghèo để đi ưng trai giàu chừng ấy cháu trách mới đáng.

Duy Linh chăm chỉ nghe chú nói dứt rồi thì ngồi lo ra; mặt buồn xo, không nói chi hết. Ăn cơm xong anh ta ra đứng ngoài đường ngẫm nghĩ thầm rằng: “Cô Ba Kiềm chê lý tưởng của mình cũng phải đôi chút. Mình viết bài luận ấy là một bài luận chung về tục cưới gả trong nước, mình không chánh lý mà luận lại để ý xuyên tạc, lấy tình thần trong sự uất ức riêng của mình, thế thì luận sao cho chánh đáng được. Cô Ba Kiềm chê trúng lắm: ý mình trách Phi Phụng sao không ưng mình làm chồng, lại ưng bọn nhà giàu sang, vậy mình có tỏ cái tình gì cao hơn bọn ấy, mình có tài gì hay hơn, mình có đức gì quý hơn hay không? Phi Phụng là gái giàu, mình thương cô ấy là vì cái tình u uẩn theo đuổi trong lòng chứ không phải vì thấy cô nhà tốt ruộng nhiều mà thương, mà cái tình của mình ai biết được? Ai dám chắc mình không cưới ruộng đất không cưới nhà lầu? Mình trách đó là trách quấy, vậy mình phải làm sao cho cái tài của mình hay hơn, cho cái đức của mình quý hơn, chứ đừng có trách ai hết”.

Duy Linh suy nghĩ tới đó bỗng nghe tiếng thím kêu nên lật đặt bước vô nhà. Vợ Phước Đăng thấy Duy Linh mặt còn buồn thì cười hỏi:

- Cháu nghe con Ba Kiềm chê cháu nên cháu buồn hay sao?

- Nãy giờ cháu suy nghĩ lời chê của cô Ba đó phải lắm. Cháu mang ơn cô chỉ đường chánh cho cháu, chứ có chi đâu mà buồn.

Vợ Phước Đăng kéo ghế bảo Duy Linh ngồi. Thím ta cũng ngồi một cái ghế ngang đó, rồi day qua thấy ông chồng đang nằm trên ghế xích đu hút thuốc, thì cười ngón ngoён nói với Duy Linh:

- Này cháu, thím thấy một chuyện ngộ lắm, hôm nay muốn nói cho cháu nghe, mà bị trong nhà khách khứa tới lui lộn xộn hoài nên thím chưa nói chuyện được.

Duy Linh không hiểu chuyện chi nên ngồi ngó sững thím, có ý lóng tai nghe. Vợ Phước Đăng tăng hăng rồi nói tiếp rằng:

- Cháu coi con Ba Kiềm đó có vừa ý cháu hay không? Hôm nay thím dò ý coi nó quyến luyến cháu lắm. Nếu cháu có bụng muốn nó, thì thím làm mai dùm cho. Nó mồ côi mẹ, mà chú với thím quen với ông già nó nhiều lắm, bởi nếu chú thím nói thì chắc ông già nó gả liền. Sao? Cháu chịu hay không? Ông già nó giàu lắm, ngày sau chia gia tài chắc nó có được vài muון. Nếu cháu đụng nó thì cháu nhờ được.

Duy Linh vừa nghe thím nói mấy tiếng đầu thì chưng hửng, trong lòng hồi hộp, trong trí lộn xộn, nên không rõ mấy câu sau, chỉ nhớ có tiếng “nó giàu, nếu đụng nó thì nhờ được” mà thôi. Anh ta ngồi lặng thinh ngó xuống đất, bộ coi suy nghĩ lắm. Vợ chồng Phước Đăng nghĩ hễ mình nói ra thì chắc Duy Linh vui mừng thuận tình liền, chẳng dè Duy Linh lặng thinh, không biết trí Duy Linh nghĩ chuyện gì nên ngồi đợi.

Duy Linh suy nghĩ đây chẳng phải là thuận tình, hay là lo sợ việc không thành nên suy nghĩ. Anh ta suy nghĩ là vì nghe chú thím nói cái việc hôm nay mình không để ý, vì tình thương Phi Phụng đã tràn trề trong lòng không còn chỗ nào đem tình thương người khác vào được, lại trừ Phi Phụng ra thì không còn gái nào sắc đẹp, không còn gái nào tốt nết bằng, bởi vậy nghe nói chuyện Ba Kiềm mà anh ta lại tưởng dạng Phi Phụng.

Vợ Phước Đăng thấy lâu mà anh ta không trả lời bèn nói tiếp:

- Cháu đừng lo, hễ cháu muốn thì thím làm mai được như chơi. Con đó đáng lắm cháu. Nó có sắc lại nết na, nhứt là có của nhiều, không cưới nó để người khác họ ăn uống.

Duy Linh nghe mấy lời rõ ràng; khi ở Bạc Liêu thấy thiên hạ vì ruộng đất, vì tiền bạc, nên dành nhau tới cầu hôn với Phi Phụng thì ghét rồi; nay lên đây còn nghe chuyện như vậy nữa, nhứt là nghe xúi mình làm chuyện hư ấy thì lấy làm bất bình, song sợ nói ngay ra mất lòng chú thím, nên kiếm lời nói tránh rằng:

- Chú thím thương cháu nên tính việc ích cho cháu như vậy thiệt cháu cảm ơn lắm. Nhưng

cháu nghĩ làm trai đi hỏi vợ dạng tính ăn gia tài thì xấu hổ quá, nên chắc là cháu làm không được.

Phước Đăng lồm cồm ngồi dậy nói rằng:

- Cháu ra cầm viết báo, cháu không biết đời này là đời tiền bạc hay sao? Lại hiềm nghi câu chấp liêm sĩ như vậy? Thiên hạ làm nhiều việc tồi bại bằng mười việc đó đi nữa mà cũng không ai chê thay hưởng chỉ mình cưới vợ giàu, có của sẵn cho mình sang trọng, xấu hổ gì đó mà cháu sợ.

Duy Linh nghe lời luận hèn hạ như vậy thì bất bình lắm, muốn cãi lẽ cho rõ chỗ chánh chỗ tà, nhưng vừa mới mở miệng thì chú nói tiếp:

- Chú hiểu ý cháu rồi! Cháu sợ phạm cháu mồ côi lưu lạc đi nói con Ba Kiềm anh bá hộ Bảy, ảnh không gả, nên cháu mới hơi ngại chớ gì?

Vợ Phước Đăng tay mặt vuốt mái tóc, tay trái xĩa thuốc sống, vành mấy ngón tay cà rá thủy xoàn chói xanh xanh đỏ đỏ, nghe chồng nói như vậy liền đáp:

- Ba nó nói sao vậy? Cháu mình tuy nó mồ côi song có vốn liếng vài ngàn, lại nó làm nhà báo thiên hạ kêu nó bằng "ông" hư hèn gì đó hay sao mà sợ anh bá hộ Bảy ảnh không gả. Nói cùng lẽ mà nghe, nếu ảnh làm hơi bảnh, muốn cầu cao, mà như con Ba Kiềm nó thương lỗ thủng hai đáy rồi thì ảnh bắt gả chỗ khác được hay sao? Tưởng đâu dễ ға há?

Duy Linh nghe tính chuyện ăn gia tài tuy trái ý, song cũng ráng dần lòng được, đến chừng nghe thím bày mưu tiền dâm hậu thú thì trong lòng ghê gớm quá chịu hông được, nên khăng khải đáp:

- Thưa chú thím, nếu chú thím thiệt có lòng thương cháu, thì xin đừng có tính tới việc đó nữa, bởi vì tính tới việc đó đã hổ thẹn thân phận cháu, mà lại nhục tới danh tiết của một người con gái nhà tử tế nữa. Khi cha mẹ cháu qua đời cháu có lời thề nếu cháu chưa được giàu sang thì chẳng khi nào cháu chịu cưới vợ. Nay thân cháu còn linh đình, không lẽ cháu dám nuốt lời thề.

Vợ chồng Phước Đăng đứng dậy đi vô nhà trong, coi bộ không vui. Duy Linh cũng đứng dậy đi lại vắn vắn coi sách là vì, một là sợ lời khăng khải của mình làm mích lòng chú thím, hai là phiền nhân tình ở xứ nào cũng trọng tiền bạc, khinh liêm sĩ, nên trí lo ra, đọc sách mà không hiểu, còn dẹp sách đi ngủ cũng nằm thao thức hoài, ngủ không được.

Mấy bữa sau vợ chồng Phước Đăng cũng vui vẻ như thường, tuy không nhắc đến chuyện Ba Kiềm nữa, song hay giễu cợt khi kêu Duy Linh là quân tử, khi nói Duy Linh là thằng khùng. Duy Linh bề ngoài cũng cung kính như thường, nhưng trong bụng thì khinh bỉ chú thím, cho chú thím là người không liêm sĩ.

Một người đa tình đương thất vì tình, lại bị giàu sang khinh thị, đương lập tâm trù chí quyết làm cho trở nên giàu sang, nếu gặp vận hội như Duy Linh đây chắc sao cũng nhân cái vận hội ấy mà kết mối tình khác dạng khuây lãng mối tình xưa, hoặc là tỏ cho người kia biết rằng ở đời còn nhiều gái đẹp yêu mình, chớ không phải người xưa phụ phàng rồi hết, thấy trong thiên hạ chẳng còn ai yêu trọng. Sánh nhan sắc thì cô Ba Kiềm không thua chi Phi Phụng mà cô Ba Kiềm nước da lại trắng hơn, đi đứng yếu điệu hơn, nếu hỏi bọn thanh niên trong hai nàng nàng nào thì chắc phần nhiều đều chọn cô Ba Kiềm, chớ ít ai đành Phi Phụng.

Đã vậy cô Ba Kiềm cũng là con nhà giàu, hễ kết duyên cùng cô thì chắc vài ba năm nữa lãnh gia tài rồi sẽ trở nên giàu có tự nhiên sang sẽ đến, bởi nếu thiên hạ chẳng kính chẳng yêu thì muốn chức gì mua cũng được.

Duy Linh học hỏi ít, nhưng vì mùi đời nếm nhiều lần đắng cay, nên suy xét nhiều, lại suy xét bao nhiêu lại càng ghét thể thái nhân tình bấy nhiêu, bởi vậy lập chí ở đời khác hơn người thường, quyết kính nghĩa trọng tình, dầu đất trời chẳng tưởng bắt thân hèn hạ trọn đời cũng cam lòng, chớ không chịu để nghĩa nhẹ nhàng, tình thấp kém.

Bởi tánh tình anh ta như vậy nên gặp vận hội như vậy mà không cảm động, ngó dung nhan tuấn tú của cô Ba Kiềm mà cũng như ngó cỏ cây, nghe gia tài của ông bá hộ Bảy cũng như nghe nước đổ, nghe gió đàn, trong trí khắc hình dạng của Phi Phụng rồi, không còn chỗ nào mà đem hình dạng người nào khác vô nữa được; trong lòng tự quyết dùng tài lực của mình dạng làm

giàu sang, nên không thêm cậy sức ai hết.

Từ ngày Duy Linh lãnh phụ bút cho “Đại Đồng Nhựt Báo” thì anh ta đã chú ý làm trọn cái trách nhiệm nhà ngôn luận. Chừng nghe nói chú thím xúi làm việc bất nghĩa thì anh ta giận, nên ngày đêm lại càng lo trau dồi chức nghiệp, quyết làm sao cho nghề của mình được bổ ích cho đời, nhứt là phá hủy những thói hư, rồi sẽ mở đường chân chánh vạch lẽ cao sang cho người đồng thời bước tới.

Người cầm bút viết báo mà lập tâm quyết chí như vậy, nếu gặp chủ nhân hợp ý, và nếu có bạn đồng nghiệp một lòng, thì cái danh dự kiếm dễ như chơi, và người đọc báo cũng được nhờ biết mấy, thần [\[45\]](#) vì nổi tâm trí cao thượng ấy thuở nay trong làng báo chưa biết; bởi vậy Duy Linh hể luận tới nhân cách nhơ nhuốc, hoặc phẩm giá thấp hèn, hoặc thể tình suy bại của người nước mình thì ông Tổng Lý hoặc ông chánh chủ bút không chịu cho đăng báo, nói rằng bài này in ra thì mịch lòng ông này, bài kia thấy thì tội nghiệp ông nọ.

Duy Linh viết báo thì cứ do chánh ý thôi chớ chẳng hề có ý xuyên tạc một người nào cả, lại bị bắt bẻ hoài nên trong lòng bất bình, nhưng vì bởi đương ái mộ nghề nên phiền mà không nói ra, cứ trách lấy mình, nghĩ thầm bởi tại mình viết chưa đúng đắn nên người ta mới chê được.

Tuy vậy anh ta để ý dòm coi các chủ bút và phụ viết thế nào, anh ta xem xét kỹ lưỡng bài của người và rình mò cử chỉ của mỗi người đối với ông Tổng Lý, đối với chánh chủ bút và đối với công chúng ra sao. Cách chẳng bao lâu anh ta thấy hể chánh chủ bút gặp Tổng Lý thì khoe văn hay luận giỏi, còn phụ bút thì gặp chánh chủ bút thì bợ đỡ khen dỗi. Anh ta đã nhớ lại mình không khoe khoang gì cũng không đua nịnh, tính không giống người đồng nghiệp coi cũng kỳ mà thà là kỳ chớ không quen làm, nên làm như họ không được.

Anh ta thấy cách cư xử trong làng báo thì trong lòng chẳng đặng vui, nhưng cũng dần lòng quyết tìm đường ngay để đi còn ai đi quanh co thì mặc họ.

Một ngày nọ, lối chín giờ sớm mai, trong tòa báo kẻ đương lo viết, người lo đương sửa bài, bỗng có một ông chừng 45 tuổi, y phục đoan trang, khăn đen áo dài, giày Tây láng, kính gọng vàng, bước vào rồi đi ngay lại bàn của Cao Minh Chiếu và chào rằng:

- Chào tiên sanh, xưa rày tôi mắc bận việc ở nhà không đi Sài Gòn được, tiên sanh ở trên này mạnh giỏi như thế nào?

Chánh chủ bút Cao Minh Chiếu lật đật đứng dậy bắt tay, kéo ghế mời ngồi, bộ coi mừng rỡ lắm. Duy Linh đương viết lại bị khách vô làm lộn xộn, nên ngồi chống viết ngó ra cửa sổ, trí lo ra viết không được. Tuy anh ta không có ý lóng tai nghe, song chánh chủ bút với khách nói chuyện anh ta nghe không sót một câu nào hết.

Cao Minh Chiếu lấy thuốc ra mời khách rồi nói:

- Lâu ngày không gặp ông, nay gặp thật tôi mừng quá. Tuy vậy tôi cũng có chỗ phiền ông nhiều.

- Tôi làm sao mà tiên sanh phiền?

- Ông coi tờ báo của tôi bây giờ nghị luận đúng đắn, có tờ báo nào dám bì hay không? Chúng tôi trên này giữ lòng cung ích, cứ lo khêu đuốc văn minh, dóng chuông cảnh tỉnh hoài, mà mấy ông ở Lục Tỉnh không phụ giúp chúng tôi không ráng chế dầu dùm, để hết dầu rồi đèn tắt rồi còn gì để soi sáng nhơn quần xã hội nữa!

- Không biết họ làm sao, chớ tôi ở Long Xuyên hể đi đâu tôi cũng cố động dùm cho tờ báo của tiên sanh luôn luôn.

- Ờ, hôm trước tôi hay tin ông được thăng chức Bang Biện, tôi có viết bài tặng ông đó, ông coi có vừa ý hay không?

- Tôi đọc bài đó tôi cảm ơn tiên sanh quá, nên tôi lật đật viết thơ cho tiên sanh liền, tiên sanh có được thơ của tôi hay không?

- Có.

- Tôi không biết lấy lời gì để cảm ơn nên tôi mới gửi theo hai chục đồng bạc, tiên sanh có được cái măng-đa [\[46\]](#) nữa chớ?

- Có.

- Lâu lâu tiên sanh viết dùm cho một bài như vậy, tôi chẳng dám quên ơn đâu.

- Anh em mình, có chi đâu gọi ơn nghĩa. Ông ở trên này còn ở chơi hay là về gấp?

- Tôi ở mua đồ đến sáng mai tôi mới về.

- Vậy sẵn dịp mời tiên sanh chiều nay đi ăn cơm với tôi chơi. Tôi ở nhà ngủ “Nam Hồng Phát” phòng số 12, chiều tiên sanh lại rồi anh em mình đi chơi.

- Được.

- Ở dưới Long Xuyên có việc chi lạ hay không? Này, hôm trước tôi nghe trên Biên Hòa có một ông đại phú gia lấy dâu, tôi đẩy trong một bài nhựt trình ông té ngựa.

- Ờ, tôi có đọc bài đó. Mà tiên sanh có hứa để sau dọ chắc rồi sẽ nói tên họ và quê quán người ấy, sao rồi mấy tuần nay lặng thinh không thấy nói nữa?

- Ông xuống tìm tôi nói phải quấy và tặng tôi năm chục đồng bạc, thấy mấy người biết điều nên tôi thôi, nếu không có vậy thì tôi nói hoài, chớ tôi để nín dàu.

Người khách cười rồi nói tiếp:

- Ờ, Long Xuyên có một chuyện ngộ lắm. Nếu tiên sanh mà nói trong nhựt trình chắc kiếm tiền được nhiều.

- Chuyện gì vậy? Ông nói cho tôi nghe thử coi.

- Có một nhà giàu đánh tôi tở ổng chết, ổng sợ tòa hay có tội, nên xuất tiền bạc cho người đầy tớ ấy [\[47\]](#) rồi biểu làm khai nói trèo lên cây té chết chớ không phải bị đánh đập. Uống quá, không phải ở trong phần tổng tôi, chớ phải ổng về tổng tôi thì nói làm gì....Nó đương sợ lắm. Vậy tiên sanh rao sơ sơ trong nhựt trình đi, hể nó hay thì nó cho người lên năn nỉ với tiên sanh liền.

- Thằng cha đó giàu lung hay giàu ít?

- Ồi! Giàu lớn lắm mà! Một năm góp lúa ruộng đến ba bốn chục ngàn gạ, còn bạc mặt thì nó biết bao nhiêu mà kể.

- Việc này tôi kiếm ước được chừng bao nhiêu?

- Cái đó tự ý tiên sanh liệu lấy chớ tôi biết đâu mà nói. Nó giàu lắm đừng thềm ăn ít, phải đòi cho được hai ba trăm, chớ ít đừng thềm. Tiên sanh dọa cho nó kinh tâm rồi muốn đòi bao nhiêu cũng được hết.

Chánh chủ bút gạt đầu rồi hỏi thăm tên họ và quê quán của người giàu ấy và biên vào một miếng giấy nhỏ, lại cũng biên luôn tên tuổi của người tở chết đó và tên vợ con nó nữa. Các việc xong rồi khách từ giã đứng dậy. Minh Chiếu đưa khách ra khỏi cửa rồi chúm chím cười và nói với người phụ bút ngồi gần đó rằng:

- Ông đó là Bang Biện ở dưới Long Xuyên, ổng tử tế và kính phục tôi lắm. Anh em mới ra viết báo không hiểu cái nghề soạn báo cao thượng thế nào. Trong nước ba cái cơ quan mạnh mẽ có đủ quyền để sửa trị dân chúng thứ nhứt là sở chánh trị, thứ nhì là sở đề hình, thứ ba là báo chương. Ấy vậy mà mình viết báo biết dùng cái quyền của mình thì nước mình mạnh mẽ biết chừng nào.

Duy Linh nãy giờ nghe chánh chủ bút nói chuyện với khách thì lấy làm hổ thẹn, đến chừng nghe dạy khôn, dạy dại như vậy nữa thì càng thêm tức giận, dằn lòng không được nên nói rằng:

- Phải! Báo chương thì mạnh mẽ thật, đã có thế lực mạnh mẽ mà lại có tôn chỉ cao thượng lắm nữa. Nhưng mà người chấp bút phải chủ hướng cao thượng phải công luận công chánh thì tờ báo mới xứng đáng với ý nghĩa cao thượng, công chánh, chớ cử chỉ người chấp bút mà hèn hạ thì tờ báo cũng như một tờ giấy lộn làm sao làm cho người trên trọng, kính mến cho được.

Cao Minh Chiếu ngược mặt trợn mắt ngó sững Duy Linh nói:

- Thầy mới tập viết báo chưa đầy một tháng, đã biết nghề làm báo ra làm sao mà cãi lẽ. Thầy viết thời sự chưa xong, có đâu nghị luận được mà nói tới tôn chỉ của nhà viết báo.

Duy Linh nghe lời khinh bỉ giận đỏ mặt, vừa muốn cãi lại, thì mấy người gần đó ó lên chê dè

anh ta nói quấy, làm cho anh ta càng tức càng phiền, nên không thèm nói nữa.

Mãn giờ, Duy Linh ra về, lúc đi ra ngoài đường nhớ tới thói hèn hạ của bạn đồng nghiệp thì thối chí ngã lòng nên mặt mày buồn xo, nhưng khi bước vô nhà không muốn cho chú thím biết rõ ý riêng của mình nên làm bộ vui vẻ như thường, nghĩ rằng chú thím đã làm nghề cho vay ăn lời cắt họng, mà lại hôm nọ còn xúi mình tư tình với cô Ba Kiềm rồi cưới cô đảng ăn của nữa, người tánh tình dưng ấy dù mình có thuật việc này lại cho nghe thì cũng vô ích chớ có biết tư cách của người cầm bút với tôn chỉ của tờ báo ra làm sao mà mình than phiền.

Thuở nay mình bước quen đường chánh, khi ở Bạc Liêu nếu mình tỏ thật tình riêng của mình với Phi Phụng thì có lẽ cô cũng động lòng nhưng vì chút hiềm nghi, mình sợ cô tưởng mình thương cô là thương đồng tiền nên thà mình chịu khổ tâm chớ không nỡ nói. Hôm nọ chú thím mình cũng vì chữ vô tình bất nghĩa mà kháng cự nữa. Nay mình đã thấy rõ cái đường mình đi là cái đường nhơ nhuốc, nếu mình nhắm mắt bịt tai đi hoài thì mình cũng chẳng khác gì mấy người đi chung với mình đó, thế là mình kiếm danh thơm lại hóa ra tiếng nhơ. Tuy lời tục có nói: “Mía sâu có đốt, nhà dột có nơi”. Trong làng báo có kẻ quấy song cũng có kẻ phải, chớ không phải là quấy hết, nhưng cái phải ở đâu mình chưa thấy, chớ cái quấy đã lòi ra rõ ràng, nhứt là mình ở chung với những người làm một đảng nói một lẽ, không có chút gì thành thật, không biết phận sự ra làm sao, đường ấy sợ khỏi lây tiếng xấu chung, té ra mình cầu vinh lại bị nhục.

Duy Linh quyết bỏ nghề viết báo, và tính kiếm nghề khác làm ăn. Tuy anh ta không tỏ ý cho ai hết, song mỗi buổi chiều hể bước ra tòa báo rồi thì anh ta theo mấy đường có tiệm Việt Nam buôn bán đảng coi chơi. Chiều thứ bảy anh ta đi đường D’Espagne, vừa tới một tiệm hớt tóc, bỗng trước cửa tiệm có treo một tấm bảng đề hàng chữ: “Vì có việc riêng nên tính sang tiệm. Ai muốn lãnh xin vào thương nghị”.

Duy Linh đứng ngẩn nhìn một hồi, ngó từ trong ra ngoài, thấy người ngoài đường đông, mà trong tiệm thì vắng hoe, chủ tiệm ngồi khoanh tay, còn hai người hớt tóc thì đứng soi kiếng gõ đầu. Anh ta bước vào hớt tóc và thừa dịp ấy mới hỏi thăm chủ tiệm vì có nào không muốn làm ăn nữa và tính sang tiệm chừng bao nhiêu. Chủ tiệm nói rằng mình có việc nhà phải trở về Rạch Giá và nếu có ai chịu 700 đồng thì mình sang tiệm liền. Duy Linh dòm coi tủ, bàn, kiếng, quạt, mọi vật trong tiệm cũng đáng 600, 700 đồng, song nói rằng:

- Thầy đòi quá nhiều, sợ không ai dám lãnh.

Chủ tiệm trợn mắt châu mày đáp:

- Thầy coi đồ tôi sắm món nào cũng tốt hết chớ phải sắm đồ bầy bạ như mấy tiệm khác hay sao. Nội Đồ đạc đó tôi sắm hết 1000 đồng, nay tôi bán lại bảy trăm có chi đâu thầy gọi rằng mắc. Còn tiền tôi từng [\[48\]](#) căn phố này nữa tôi không kể vào.

Duy Linh trả tiền hớt tóc rồi đứng dậy ra đi, tính để về nhà sẽ suy nghĩ lại. Chẳng dè vừa ra tới cửa chủ tiệm mời lại nói rằng:

- Thầy có biết ai muốn sang tiệm tôi, xin làm ơn chỉ dùm lại đây. Không hại gì, như họ chê mắc tôi sụt bớt chút đỉnh cho.

Duy Linh về biết rằng nếu mình trả năm trăm rưỡi hoặc sáu trăm thì chắc chủ tiệm chịu sang, nên tính để về nhà nói lại cho chú thím hay rồi lấy tiền ra sang tiệm ấy. Đi dọc đường trong trí thầm tính chừng mình làm chủ tiệm mình sẽ dọn dẹp cách nào, mình tiếp khách làm sao, mua vật gì để bán, thì mặt mày hớn hở, dưng như đã làm chủ tiệm lớn rồi. Chẳng dè vô tới cửa, thấy cô Ba Kiềm với cô Hai Thanh đang đứng đó, anh ta chừng hửng, quên hết những việc mình tính lúc nãy, xén lên giở nón mà chào rồi đi thẳng vào nhà.

Lúc ăn cơm nhớ mấy lời chú thím xúi hôm nọ nên hổ thẹn nên không muốn đem sự sang tiệm ra nói. Qua ngày chúa nhật anh ta thấy cô Ba Kiềm ở đó hoài, lấy làm nhột nhột nên bỏ ra Sài Gòn đảng trả giá sang tiệm cho chắc chắn. Chủ tiệm dứt giá sáu trăm. Duy Linh liệu không bớt được nữa, nên chịu giá đó, song để hẹn chiều thứ hai rồi sẽ trả lời.

Đến tối Duy Linh trở về thì cô Ba Kiềm và cô Hai Thanh đã vô trường rồi. Ăn cơm rồi anh ta mới đem chuyện bất bình về nghề viết báo và thuật lại cho chú thím nghe, và luôn dịp nói tới sự mình định sang tiệm hớt tóc nữa.

Phước Đăng thấy Duy Linh thuật chuyện Minh Chiêu với khách mà bộ giận dữ thì cười ngất rồi nói:

- Cháu thật thà quá! Ở đời này phải khôn lanh quỷ quyết mới có tiền chớ. Ông Cao Minh Chiêu xử trí như vậy cháu phải coi đó để bắt chước, chớ sao cháu lại chê?

Duy Linh liệu cãi với chú không lợi ích gì, lại còn bị tiếng chê khờ dại, nên xin lãnh hai ngàn đồng bạc đăng sang tiệm hót tóc, không thêm nói tới nghề viết báo nữa.

Vợ Phước Đăng nói:

- Tuồng là cháu muốn gởi bạc cho vay thì chú thím kiếm chỗ chắc chắn cho vay dùm cho. Như cháu muốn lấy lại thì tự ý cháu. Song thím không hiểu vì có nào làm “ông viết báo” mà cháu không chịu, để đi làm thợ hót tóc.

Duy Linh cười đáp:

- Theo ý cháu làm ông gì cũng vậy, hể mình biết trọng cái phẩm giá của mình, hể mình làm việc phải, tránh việc quấy là vinh, chớ không phải làm ông quan to, hoặc ông chủ bút mới sang, còn làm thằng hót tóc thì nhục.

Vợ Phước Đăng thở ra và nói:

- Con Ba Kiềm nó quyến luyến cháu quá! Một ngày nay cháu bỏ đi chơi, ở nhà nó ngồi không yên cứ ra vô dòm chừng cháu hoài. Thím sợ cháu thôi làm ký giả để ra làm hót tóc nó chê cháu chớ!

Duy Linh nghe mấy lời rất mắc cỡ và giận nên đáp xẵng xóm:

- Xin thím đừng nói tới việc đó nữa, vì thím nói cháu lấy làm hổ thẹn quá. Dầu cô.....ta....

Anh ta nói tới đó rồi hồi tâm, sợ mình giận quá nói lỡ lời, nên nín thinh rồi bỏ ra ngoài sân đứng.

Anh ta vừa mới lấy thuốc ra hút, bỗng thấy thằng Cử là đứa ở của anh ta đi lại đứng một bên và đưa một gói giấy và nói nhỏ nhỏ:

- Hồi chiều cổ đưa gói này cho tôi và dặn phải lén mà trao cho tới tay của thầy. Đầu thầy dỡ ra coi thử xem cổ gói vật gì ở trong.

Tuy thằng Cử không nói rõ đồ của cô ba nào, nhưng Duy Linh đã hiểu là của cô Ba Kiềm nên sượng sùng không nói được tiếng chi hết. Anh ta day ngó vào trong nhà một cái rồi lấy gói giấy, giở ra thì chỉ thấy một chiếc khăn lụa trắng viền với phong thơ. Anh ta lật đặt gói lại rồi trả cho thằng Cử mà nói rằng:

- Tao không lãnh đâu? Ai gởi cho mày thì mày trả lại cho họ.

Thằng Cử liếc thấy chủ có sắc giận nên không dám nói trớ trêu, cứ lấy cái gói gói lại rồi đi dọc theo vách tường tính đi vô nhà bếp đăng ngủ. Duy Linh hồi tâm nghĩ rằng nếu phong thơ này lọt vào tay kẻ bắt lương thì còn gì danh tiết của cô Ba Kiềm, dầu mình vô tình thì thôi, chớ không nên để tiếng bất nghĩa. Duy Linh nghĩ như vậy liền kêu thằng Cử lại lấy cái gói ấy bỏ vào túi rồi bước vào nhà. Anh ta muốn trao cho chú thím và cây trả dùm mình cho cô Ba Kiềm, song sợ đưa ra chú thím lấy cớ ấy đăng khuyến dụ việc mình không ưa chỗ đó nữa, nên nín luôn, để có khi nào gặp cô ta mình trả lại tới tay cô, làm như vậy cô mới khỏi mang tiếng xấu.

Bữa sau Duy Linh lấy bạc ra sang tiệm hót tóc và xin thôi không viết báo nữa. Anh ta đặt hiệu tiệm là “Văn Minh Tiến Phát”, mướn hai người thợ hót tóc, mua giày nón, vớ, khăn, dầu thơm, phấn hộp, cùng nhiều món khác nữa để bán. Anh ta lại có mua ba thứ báo để sẵn trong tiệm đăng cho khách vào hót tóc trong tiệm đọc mà chờ phiên, song vì anh ta đã chán nghề viết báo, hể nhớ tới là chạnh lòng, bởi vậy anh ta chẳng bao giờ chịu đọc nhứt báo nữa.

Cách chừng một tháng dọn dẹp xong rồi, trong tiệm khách vào ra nhộn nhịp, kẻ mua đồ, người hót tóc. Duy Linh thấy cuộc buôn bán ngày càng tấn phát thì vui thầm mới sai thằng Cử về Bạc Liêu chở bàn ghế lên dọn trên lầu để thờ cúng cha mẹ, song căn dặn nó kỹ lưỡng, biểu đừng cho ai biết mình ở xứ nào.

Bữa nọ, nheo trời trong gió mát, vợ chồng Phước Đăng dắt nhau ra Sài Gòn, tính đến tiệm coi Duy Linh buôn bán thế nào. Duy Linh đang đắc ý nên thấy chú thím đến nên mừng rỡ hết

sức, lật đật mời vào tiệm và hối thằng Cử dọn trà thuốc và chế trà ngon để đãi vợ chồng Phước Đăng. Vợ Phước Đăng xem trước ngó sau, thấy tiệm vén khéo sạch sẽ, mát mẽ thì trong lòng khen thầm lại nói: “Lời thím nói với cháu quả thiệt như vậy, không sai không chạy chút nào hết. Hôm chúa nhựt con Ba Kiềm ra chơi, thím nói cháu thôi viết nhựt trình và đi lập tiệm hót tóc thì nó trề môi, coi bộ khinh thị cháu lắm. Thím biểu con Hai ở nhà dò thử ý nó coi nếu chú thím nói cho cháu, nó ưng hay không, thì nó giận nói rằng nó là con nhà giàu sang nếu lấy ông không được thì lấy thầy, chớ có lý nào mà nó lại khứng [\[49\]](#) làm vợ thằng hót tóc. Cháu nghĩ lại coi, tại cháu tính quấy, nên mất vợ giàu sang có phải là uổng quá hay không?”.

Duy Linh nghe nói giận đỏ mặt song nghĩ rằng cô Ba Kiềm chê mình bao nhiêu thì mình cũng chê cô ấy bấy nhiêu nên bỏ giận làm vui nói rằng: “Tuởng là cô không chê tôi thì tôi cảm ơn cô lắm”.

Vợ chồng Phước Đăng không rõ ý Duy Linh nên không hiểu nghĩa mấy lời ấy, bởi vậy không nói tới chuyện Ba Kiềm nữa, ở chơi một lát rồi dắt nhau về.

Duy Linh nghe lời khinh bỉ của cô Ba Kiềm, càng nhớ càng giận, nên ráng ra buôn bán, quyết làm cho kẻ giàu sang họ biết mặt “thằng hót tóc” này, tuy bây giờ bạc tiền thua họ, song trí não và tánh tình họ không dễ mà hơn được đâu.

CHƯƠNG IX

Ở đời từ giàu sang cho chí nghèo hèn, chẳng thiếu chi người bị hoạn nạn, kẻ tán gia bại sản, người thất chí thương tâm, nhưng dầu ai khổn khó thế nào, tưởng chẳng hơn nàng Phi Phụng được.

Nàng còn trẻ tuổi, chưa nếm đủ mùi đời, nên tánh tình còn chất phác, trí như tuyết trắng, lòng tựa nước trong. Lại nàng sanh nhằm nhà con một, cha mẹ cưng như ngọc yêu như vàng từ thuở nhỏ chí lớn chưa hề biết rầu buồn, cũng chưa hề biết lo tính. Thành linh trong vài năm gia đình đại biến, cha chết khóc chưa ráo nước mắt, kể thấy sự nghiệp tan tành, rồi lại mẹ chết mồ đắp chưa khô, kể thấy căn duyên lở dở. Dầu bậc nam nhi gặp cảnh khổ phi thường như vậy đi nữa, sợ e cũng khó dẫn lòng vững chí cho được, huống chi bậc nữ nhi dễ gì mà không đứt ruột nát gan.

Phi Phụng buồn thì thiệt buồn, rầu cũng quá ư rầu vì nỗi thung huyền [50] khuất bóng, thân liễu bõ không biết nương dựa vào đâu, rầu rĩ thêm vì nhà ruồng tan tành, trí bất bình nên ầm ức mà không nói đặng. Đã rầu buồn còn thêm tức giận, mà tức Tú Cẩm đoạt gia tài cũng chưa mấy uất, giận hơn tình bội ước mới lòng đau khôn tả, bởi vậy ngày như đêm nàng mới biếng ăn quên ngủ, hết buồn rồi giận, hết tức rồi sầu, lững thững lơ thờ [51] như kẻ không hồn không trí. Nàng đương áo nảo, bỗng thấy Tú Cẩm xuống nhà khuyên giải biểu nàng về Bạc Liêu đăng chung hỷ vọng gia tài, nghe lời khuyên càng chua xót gan vàng, thấy mặt oán thêm bùng bùng lửa giận. Về Bạc Liêu sao cho đặng? Tú Cẩm tuy là xưng anh mình, nhưng từ nhỏ tới lớn chưa thấy mặt lần nào, đến chừng gặp mặt thì thâm đoạt hết gia tài, lại còn muốn bứt mối tơ duyên mình đương ra công xe chấp. Chiếm gia tài đã giận, còn bứt lương duyên thì thù oán càng sâu. Tuy lời Tú Cẩm nói ngày trước, nay đã thấy hiển nhiên như vậy mặc dầu, song có lẽ vì nói trúng đó nên mối thù càng nặng hơn nữa, còn không chịu về Bạc Liêu vậy chớ ở lại làm gì? Thủ Hiệp cưới vợ rồi, mình đã xem tận mặt, đã thấy dâu rể hoan hỉ lên xe hơi, rể đưa tay dịu dặt, dâu phỉ da tươi cười, còn mong mối nối gì mà ở đây chờ đợi? Phải đi, đi cho khỏi xứ Bạc Liêu, là thứ nhân vật đều hợp nhau làm mình buồn thảm, đi cho khỏi trời Bạc Liêu, là trời bạc ác, đã đoạt cha cướp mẹ của mình, lại còn đang tâm cắt đứt mối tơ tình của mình nữa. Đi cho mau, đi phút cho rồi, dầu đến xứ lạ thăm thân chìm nổi thế nào, tưởng cũng không thảm khổ cho bằng thăm khổ ở xứ này nữa.

Bởi Phi Phụng suy nghĩ như vậy mới gạt Tú Cẩm để đi trước một mình về Bạc Liêu, đăng thoát thân cho dễ. Nhưng quyết đi thì đi chớ cô không tính trước coi phải đi đâu. Xuống tàu “Hirondelle” và tàu chạy được vài khúc sông ông cò cầm giấy đi lấy tiền tàu hỏi đi đâu, chừng ấy cô mới nói bướng đi Mỹ Tho, song cô cũng không biết tại sao lại phải đi Mỹ Tho nữa.

Tàu chạy chân vịt rầm rầm. Phi Phụng day mặt ngó xuống sông thấy lượng sóng ồ ào, dòng nước cuộn cuộn, nghĩ cuộc giàu sang của cô cũng chẳng khác bọt nước theo lượng sóng khóa vào bờ thì tan rã chẳng còn, rồi cô lại sánh duyên trăm năm của cô cũng như dòng nước hai bên tàu, hể qua khỏi rồi thì không bao giờ lấy lại được nữa.

Cô ngó cảnh động tình nên trong lòng băng khuâng chịu không được. Cô mới day mặt trở vô trong tàu, tính làm quen với hành khách đăng giải khuây. Cô ngó trước, xem sau thì hành khách chừng mười lăm người, phía trước có một bà già đương ngồi ngoài trầu dựa bên một người đàn ông mặc áo vải cục, lại để râu thưa. Dưới chân bà già ấy là hai đứa nhỏ đương ngồi chơi cầm bánh ăn, áo quần lem luốc. Ngang đó mấy chú khách Triều Châu đang ngồi nói chuyện, người thì áo không gài nút để lộ ngực đen thui, kẻ thì ngậm trầu cham bam [52] nên

nói không ra tiếng, phía sau có ít người Thổ [53] ngồi lộn với người Việt, kẻ nói người cười coi bộ vui vẻ lắm.

Ngồi gần cô thì có ba người đàn bà Việt Nam, một còn nhỏ, còn hai người tóc đã điểm hoa râm, cô nhớ mặt người nhỏ ở Bạc Liêu có tới nhà cô đôi ba lần, song cô không biết tên gì. Cô muốn làm quen với ba người đàn bà ấy, song cô thấy người nhỏ nhỏ ngó cô rồi day lại nói nhỏ với hai người kia mà cười, cô nghi hai người ấy cười thầm cô côì cút, cười phận cô nghèo hèn, cười duyên phận cô dở dang, cười mặt cô buồn thảm, nên cô giận cô day qua chỗ khác đau lòng ứa lệ, thẹn mặt héo gan, cô quyết không nói chuyện với ai, và cũng không thềm ngó ai hết.

Cô ngồi nghĩ giận nhân tình đen bạc, thể thái cay đắng rồi mới nghĩ thầm thân phận cô, hỏi cô vậy chớ tại ai làm cho cô mang sầu thảm đến đường này? Tại Tú Cẩm nên cô cực thân, còn tại Thủ Hiệp nên cô mới thất chí, chớ dầu gia tài tan tành mà duyên bình thủy [54] vững bền thì nghèo cô sợ gì mà đeo sầu giữ thảm?

Tuy lúc đầu cô đã biết Thủ Hiệp phụ cô đi cưới vợ khác, ấy tại cô hết gia tài nên tình nghĩa mới nhạt phai, nhưng mà tình riêng cô vẫn đoái thương đến Thủ Hiệp hoài. Bởi vậy cô giận Thủ Hiệp thì ít mà oán Tú Cẩm thì nhiều, cứ nói Tú Cẩm đoạt gia tài nên căn duyên của cô tan rã.

Cô giận hờn phiền trách một hồi rồi cô đổ hết tội lỗi lên đầu ông trời, cô nói tại ông trời không thương cô nên mới bắt cô thê thảm như vậy, chớ không phải Tú Cẩm có phép nào mà đoạt sự nghiệp của cô, không phải Thủ Hiệp có bụng nào mà phụ bần tham phú.

Ông trời tuy không có hình dạng, không nói riêng một thứ tiếng gì, lắm lúc hay giải mối sầu dùm người đời. Phi Phụng đổ lỗi cho ông trời rồi trong lòng bớt buồn. Cô bớt buồn rồi cô lại thầm lo trong trí: “Thôi, ai kia ở quấy có ông trời làm chứng. Mình cứ noi theo đường phải, dầu trời chẳng thương đi nữa, có lẽ ông cũng không ghét đến nỗi mà hại mình. Mà cái khổ của mình đã chí rồi, không còn khổ gì nữa mà sợ. Nói cùng mà nghe, ví dầu ông trời ganh ghét, muốn làm cho phai má hồng, hoặc làm cho cháy mày xanh, thì cái thân sầu thảm này mình cũng chẳng tiếc gì, thà là mình liều thân trả phứt nợ đời cho rảnh, chớ sống mà không mẹ không cha, sống mà không nhà không cửa, sống mà người yêu phụ bạc, sống mà đũa quấy dẽ dui, sống như vậy nghĩ chẳng vui chi mà sống”.

Cô nhớ gia tài của cô bây giờ chỉ còn một bông tai hột xoàn giá mua hai trăm rưởi, một sợi dây chuyền Tây giá mua mười tám đồng, với một chiếc đồng hồ chạm mắc tre mà thôi, còn cà rá, dây chuyền có mề đay đồng nhận hột xoàn cùng bông cổ vàng, neo, đều bị ăn cướp hôm bữa trong năm lấy hết. Trong túi cô còn tám mươi đồng bạc, còn trong giỏ xách thì còn hai cái áo với hai cái quần. Cô tính lên Sài Gòn xin vào Nữ Học Đường học lại vài năm rồi thi lấy bằng sơ học đăng đi dạy học để nuôi thân, vì cô giận Tú Cẩm nên quyết để hết gia tài cho Tú Cẩm ăn, chớ không chịu về ở nhà cho Tú Cẩm nuôi, mà cũng không thềm lãnh bạc cơm theo như án tòa Định.

Đương tính tới việc xin học lại cô mới sực nhớ Duy Linh không biết anh ta phiêu bạt xứ nào bây giờ ở đâu, phải chi gặp anh ta đăng cây anh làm đơn xin dùm học bổng cho đỡ tốn, chớ mình bây giờ nghèo rồi, có tiền đâu đăng đóng tiền cơm tiền học cho đủ. Cô nhớ tới Duy Linh trong lòng cô hơi buồn, thầm nghĩ Duy Linh mồ côi mà lại nghèo, ngày nay mình cũng mồ côi và cũng nghèo như Duy Linh, nếu gặp mà tỏ hết việc nhà cho Duy Linh nghe thì chắc Duy Linh thương xót dùm cho thân mình lắm. Cô ngồi tưởng tượng hồi nhỏ anh em dẫn nhau đi chơi trên bờ kinh, nhớ lúc học ở Bạc Liêu anh em ở chung một nhà; nhớ lần chót Duy Linh đến nhà thăm coi bộ buồn thảm lắm. Duy Linh buồn nên bỏ xứ ra đi, nhưng từ khi đi rồi cho đến nay đã hết buồn hay chưa, đã có vợ con hay chưa? Mình nay cũng buồn bỏ xứ ra đi, mà mình đi đây có hết buồn được hay không?

Cô lại nhớ mấy năm học trên Sài Gòn, hễ có lễ thì ông Phán Kim là anh em bạn thiết của cha mình, vô rước mình đem về nhà chơi, ông Phán ở trên một căn phố trên đường Bắc Hà, phố tuy hẹp nhưng dọn dẹp sạch sẽ, bà Phán tuy hay nói, hay rầy, hay đánh bài, song bà không có con nên bà thương mình như mẹ thương con, không biết tại bà không có con nên bà thấy mình bà thương hay là tại cha mình hể lên thăm thì đem đồ cho bà nhiều nên bà phải vì đồ mới thương mình.

Phi Phụng lên tới Sài Gòn, kêu xe kéo đi thẳng tới nhà ông Phán Kim. Bà Phán đi chơi không có ở nhà. Ông Phán mừng rỡ hỏi thăm lắng xằng, Phi Phụng thuật hết hội việc nhà cho ông nghe, thuật tới đâu khóc tới đó, song có một việc cô luôn dấu kín không nói ra, rồi việc Thủ Hiệp hứa hôn rồi bội ước.

Ông Phán kiểm lời khuyên dỗ cô. Ông lại nói khi nghe hông Huyện Hàm từ trần rồi thì có một người con riêng xuống kiện tranh gia tài, song ông không dè tòa xử phải giao hết sự nghiệp cho người con ấy và cũng không hay bà Huyện Hàm mất.

Bà Phán đi chơi về thấy mặt Phi Phụng bà cũng mừng rỡ, hỏi người nhà đi mua thêm đồ ăn đăng có cơm cho Phi Phụng ăn. Chừng bà nghe ông Phán thuật lại việc bà Huyện Hàm cũng đã mất rồi và Tú Cẩm là con riêng của ông giựt hết sự nghiệp thì bà đứng chùng hững một hồi rồi ngó Phi Phụng hỏi:

- Vậy bây giờ cháu tính sao đây? Nghe nói ông Huyện có một đời vợ trước, song không nghe nói có con sao bây giờ con ở đâu lại tranh gia tài đó? Cháu phải mượn trạng sư họ cãi lẽ, chớ để sự nghiệp hết cho chúng ăn hay sao?

- Thưa bác, cháu đã mượn thầy kiện tốn hết mấy ngàn đồng, chống án lên tòa trên cũng thất. Bây giờ có kiện gì nữa được.

- Cha chả, thiệt là oan ức quá! Sự nghiệp của ông Huyện tính hết thảy bao nhiêu?

- Ruộng đất góp huê lợi mỗi năm tính hơn năm mươi tám ngàn gạ.

- Úy! Cha chả! Nhiều quá mà! Vậy chớ tòa biểu giao hết hay sao?

- Dạ phải, trong án tòa dạy phải giao hết cho tiên cáo, song tiên cáo phải nuôi mẹ con cháu, như không nuôi thì mỗi tháng phải đóng tiền cơm 100 đồng.

- Vậy mà từ hồi đó giờ nó có nuôi cháu hay đóng tiền cơm gì hay không?

- Thưa, ảnh biểu cháu về nhà ở nhưng cháu không chịu, còn sự nghiệp của cha cháu thì ảnh đoạt hết, bây giờ cháu mặt mũi nào đi lãnh tiền cơm.

- Ủa, mỗi tháng 100 đồng chớ có ít ỏi gì đâu mà sao cháu bỏ.

- Thưa, cháu không cần.

- Vậy chớ bây giờ cháu tính làm sao?

- Thưa, cháu lên đây tính cậy bác làm đơn xin dùm học bổng đăng cháu vào trường học lại.

- Gia tài sự nghiệp để cho chúng giựt hết, bây giờ còn đi học làm gì nữa.

- Cháu tính học thêm đăng lấy bằng sơ học rồi cháu đi dạy học để nuôi thân.

- Hứ, làm cô giáo lương bổng đôi ba chục chớ bao nhiêu đó mà cháu ham! Vậy để ta lãnh mỗi tháng một trăm đồng bạc đó không rồi xài không sướng sao?

- Thưa, cháu nhứt định không thềm, thà là cháu đi làm cháu ăn, chớ lãnh bạc của họ xấu hổ lắm.

- Tiền của ông Huyện để lại, chớ tiền của ai đó mà cháu xấu hổ.

- Vậy mà cháu không thềm. Thà là cháu đi ở đợ cho người ta cháu cũng vui lòng hơn là lãnh bạc ấy.

Ông Phán ngồi nghe bà Phán với Phi Phụng cãi lẽ với nhau thì ông thở dài chớ không nói chi hết. Qua bữa sau Phi Phụng cậy ông nữa ông mới làm đơn xin dùm cho Phi Phụng đứng xin học bổng. Quan trên trả lời nói muốn hưởng học bổng thì phải thi, lại hể quá tuổi theo lệ luật thì không thi được. Phi Phụng nghĩ mình Đủ gần hai mươi tuổi rồi chắc không thể thi đăng, mà bây giờ nếu không học nữa thì không biết làm nghề gì, nên cô tính vào trường xin đóng bạc mà học, cô còn mấy chục đồng bạc thì cô lấy đó mà đóng tiền trường, chừng hết rồi thì cô sẽ bán đôi bông tai thủy xoàn có lẽ cũng đủ tiền học được vài năm.

Thương thay! Cô vào trường xin học, bà cai trường nói rằng theo luật lệ mới buộc học sanh trước khi nhập trường phải nạp khai sanh. Cô không có khai sanh đã mất gia tài và bây giờ lại còn không vào trường học được nữa, cô lấy làm tội phạm nên trở về nhà ông Phán lụy ứa đầm đìa.

Ông Phán thấy Phi Phụng gặp hoạn nạn mà vẫn giữ một lòng chân chánh thì ông cảm thương, nên muốn dùm giúp cho Phi Phụng trở nên người tử tế, song không biết làm sao giúp đỡ. Cách ít ngày sau ông tính xuống Bạc Liêu kiếm Tú Cẩm để phân phải trái, rồi xin Tú Cẩm hoặc phải chia gia tài cho Phi Phụng một phần, hoặc phải giao cho Phi Phụng một số bạc lớn để cho cô lập nghiệp làm ăn, chớ gia tài là gia tài của ông Huyện Hàm Phan, còn Phi Phụng cũng thiết là con gái của ông Huyện Hàm, không nên để cô linh đình nghèo khổ, rủi như cô hư danh xử tiết thì Tú Cẩm cũng mang tiếng chớ không khỏi được.

Phi Phụng hay ông Phán tính như vậy thì cô cảm, không chịu để cho ông đi Bạc Liêu, nên ông cũng không dám làm bướng.

Bà Phán tối ngày cứ đi đánh bài hoài có khi tới ban đêm nữa. Bữa nào ăn thì mặt mày vui vẻ, ngặt mấy bữa thua bà quạu quọ rầy chồng, mắng tở, đánh chớ, chửi mềo, làm cho Phi Phụng buồn lòng tủi phận. Có khi cô nghĩ mình ở trong nhà ông Phán làm tốn cơm của vợ chồng ông, chớ không lợi ích chi cho ông, mà cũng không lợi chi cho mình, nên cô tính đi chỗ khác để kiếm thể làm ăn. Nhưng bây giờ biết đi đâu? Đời này quý quyết, thân gái liễu yếu đào tơ ra đường nên ít mà hư nhiều mà tại ở trong nhà ông Phán mới vài tháng mà tám mươi đồng bạc đã tiêu hết phân nửa rồi còn bốn mươi đồng bạc thì buôn bán làm ăn gì được.

Đêm khuya lặng lẽ cô nằm nghĩ tới thân phận thì lụy ứa tràn trề, thương cha nhớ mẹ khi sanh tiền vì thương con nên làm ăn cực nhọc tính để của lại cho con, chẳng dè của ấy là cái họa sau này, con đã chẳng ăn được, lại còn đeo thêm sầu thảm. Đến nông nổi này cô mới nghĩ lại nếu cha mẹ cô không có của thì tú tài Thủ Hiệp không cầu hôn kết nghĩa, mà nếu không có duyên nợ ấy là dầu nghèo nàn, cô cũng không đau đớn như vậy. Tuy nhớ tới Thủ Hiệp bạc tình thì cô giận, song giận một rồi, lòng xưa khoan khoái làm cô hết giận mà lại thương, thiết cô không hiểu cô còn thương Thủ Hiệp nổi gì, theo những người thông tâm lý về ái tình ai cũng biết cô còn thương Thủ Hiệp ấy là tự nhiên nên chẳng lấy làm chi lạ.

Cô nghe nói ở đường Lagrandiere có một trường học tư dạy con gái, cô đến xin phụ dạy, trước lấy tiền lương để trả tiền cơm cho vợ chồng ông Phán sau có chuyện làm cho khuây khỏa tâm sầu. Bà cai trường thấy tướng mạo cô yếu điệu, lời nói cô ngon ngọt thì ý muốn muốn cô dạy phụ, song chừng hay cô không có bằng sơ học thì bà lắc đầu nói:

- Không được, theo luật lệ buộc nếu không có bằng sơ học thì không phép dạy học. Vậy em phải ráng thi đậu lấy bằng sơ học đi, rồi qua sẽ cho vào mà dạy.

Ráng sao cho đậu! Phi Phụng trở về buồn nữa, nên than thở với bà Phán coi có chỗ nào hoặc mượn may vá hoặc mượn dạy riêng trẻ nhỏ xin bà chỉ dùm, đừng cô có chỗ làm ăn cho bà đỡ tốn. Bà Phán hỏi trước thiết thương cô như mẹ thương con, song bà thấy cô ở trong nhà đã lâu ngày, nhứt là mấy tháng nay bà thua luôn luôn nên thiếu thốn chút đỉnh, và rồi tình thương của bà phai lợt dần dần, tuy bà không đuổi song có ý trông cô đi phút cho rồi, vì nuôi cô tốn hao, chớ không ích chi dó. Ông Phán nghe nói cô tính đi may thuê, dạy mượn thì ông động lòng, nhưng vì ông không giàu có chi, lại quyền hành trong nhà ông đã giao hết cho bà, nên ông muốn cản song không dám nói ra.

Chợ Đủ gần nhà ga xe lửa, có một cái nhà ngói ba căn, ngoài sân cảnh vật tươi tốt, trong nhà tủ bàn rực rỡ, ai đi ngang cũng khen bà dọn vén khéo. Nhà ấy là nhà của Đốc Phủ Nguyễn Phong, người tỉnh Cần Thơ mười mấy năm nay tuổi ngài đã quá lục tuần nên được hồi hưu dưỡng lão.

Bà lại có oai, nên khi bà giận tới tở trong nhà hể bà liếc mắt thì đứa nào đứa đó kinh hồn khiếp vía. Tuy vậy, bà cưng con không ai bì kịp, con trong nhà chẳng hề khi nào bà rầy la, chúng nó muốn vật gì bà cũng mua, chúng nó hư mấy bà cũng khỏa lấp.

Vợ chồng quan Đốc phủ không có con trai, chỉ có hai đứa con gái mà thôi, con lớn tên cô Hai Nguyệt đã 23, còn con nhỏ tên cô Ba Huế tuổi đã 20, cả hai nàng đều mập mạp, da đen mặt thịt, trán thấp môi chì, cô lớn lại hô duyên, còn cô nhỏ lại miệng nhọn. Quan Đốc phủ có ruộng tại kinh Xà No, mỗi năm thu huê lợi chừng 10 ngàn giạ, nên khi được giấy hồi hưu ngài muốn cất nhà ngay tại Cần Thơ để tiện góp lúa. Bà lớn không thuận ý, bà nói hai con tuổi đã lớn mà chưa có đôi bạn, Cần Thơ là xứ quê mùa có trai nào xứng đáng đâu cho bà gả con, nên bà khuyên quan lớn về ở Sài Gòn là chỗ quý tộc nhân tài, đừng có thể kén rể hiền cho con trao thân

gởi phận. Quan Đốc phủ có tánh hay chiều lòng bà, lại bà khuyên đây nghe đủ lý, nên ngài mới kiếm mua một miếng đất tại Chợ Đũi rồi cất nhà để ở. Tuy cửa nhà vén khéo mặc dầu, song ngài ít hay ở nhà, ngài về ruộng lâu lâu lên thăm vợ con một lần, ở chơi chừng nửa tháng rồi đi nữa. Bà lớn có bụng nghi cho quan lớn có tiểu thiếp ở trong ruộng, thường khi bà muốn đi xuống thành lĩnh để bắt, song bà lại có tánh ham câu tôm [\[55\]](#), lại bị hai đứa con ràng buộc, nên tính hoài cũng chưa đi được.

Bữa nọ bà Phán Kim đi theo chị em bạn đến nhà bà Đốc phủ đánh bài tứ sắc. Bà Phán Kim thấy cô Hai Nguyệt và cô Ba Huê mới hỏi thăm tên tuổi rồi lại hỏi coi có đôi bạn hay chưa. Bà lớn tưởng bà Phán muốn làm mai nên trong bụng mừng thầm, bèn nói:

- Hai đứa nhỏ tôi cũng trọng tuổi rồi; họ đi coi lăng xăng, mà trai đời này nhiều câu chơi bời quá, tôi sợ gả lầm nên tôi còn dục dặc chưa hứa nơi nào. Chị coi có chỗ nào thiệt thà tử tế, có người quen biết như chị vậy đứng làm mai tôi mới chắc ý.

Bà Phán không có ý làm mai, mà thiệt bà cũng không quen với thầy nào tính cưới vợ, bởi vậy bà lặng thinh một hồi rồi nói rằng:

- Tôi cũng có một đứa cháu gái, con của ông Huyện Hàm ở dưới Bạc Liêu, cha mẹ nó chết hết, nó bơ vơ nên lên tôi nương dựa mấy tháng. Con cháu tôi nó chữ nghĩa giỏi, mà thêu thùa cũng khéo. Tôi muốn kiếm chỗ nào đặt nó may vá hoặc dạy học song hôm nay không biết chỗ nào mà cho nó ở.

Bà lớn tuy thất vọng về sự gả con, song bà nghe tới sự chữ nghĩa giỏi thêu thùa khéo, bà lại nhớ hai đứa con ở nhà bà biết may chớ không biết thêu, lại chữ quốc ngữ thì giỏi chớ chữ Tây không đọc được, bà muốn mượn người dạy hai cô thêu thùa giày áo và dạy học cho đọc thông chữ Tây. Hai bà nói chuyện với nhau, bà lớn thì muốn cho con thạo nữ công gia chánh, bà Phán thì muốn Phi Phụng đi ở chỗ khác cho khỏi tổn cơm nữa, nên hai đảng hiệp ý rồi định ngày sau Phi Phụng đến ở mà dạy con bà lớn, ăn cơm ở tại nhà bà, mỗi tháng bà trả thêm tiền công mười đồng bạc.

Bà Phán về nói lại, Phi Phụng sắc mặt vui mừng; tuy là đi ở mượn ở thuê, song ở nhà quan Đốc phủ là nhà trâm anh [\[56\]](#), nghĩ cũng chẳng xấu hổ gì. Tuy vậy, Phi Phụng sợ xấu hổ cha mẹ nơi cửu tuyền, nên xin bà Phán dấu dùm, đừng cho bà lớn Đốc biết mình là con ai.

Phi Phụng lại nghĩ thân phận mình đi ở mượn, chẳng ăn ngồi với ai mà mang giày nhung, bận áo tốt, nên sáng hôm sau cô cởi đôi bông hột xoàn đeo bỏ túi, đeo đôi tai chuỗi, mặc áo xuyến, quần lãnh nhục nhục [\[57\]](#), chân mang guốc quai da, quần áo màu cùng đồ tang chế cô xếp bỏ vào giỏ sách rồi kêu xe kéo đi với bà Phán lên nhà bà Đốc phủ.

Cô lại thưa với ông Phán để đi, thì ông Phán day mặt chỗ khác mà gật đầu nhưng ông ứa nước mắt. Cô trong lòng cũng nát ruột bầm gan, song cô nghĩ cái nhục đi ở mượn là cái nhục thuộc bề ngoài, chẳng hề phạm đến danh tiết cô được, nên cô làm gượng bước lên xe ngồi gọn gàng, chẳng do dự chút nào hết.

CHƯƠNG X

Xe kéo của Phi Phụng với bà Phán Kim vừa ngừng trước cửa biệt thự của quan Đốc Phủ Phong thì nghe đồng hồ trong nhà gõ tám giờ. Bà Phán leo xuống xe đi riết xuống nhà, Phi Phụng trả tiền xe rồi xách giỏ quần áo theo sau.

Cô vào tới sân thì thấy có một tên gia đình, ở trần trụi trụi đương đứng tưới kiếng, tên gia đình ngừng tưới, mắt ngó miệng chum chim cười, làm cho cô hổ phận của cô nên biến sắc, cứ lầm lũi bước tới không dám ngó ai mà không dám ngó cảnh vật chi hết. Vừa bước lên thềm thì có một nàng, mặc quần lụa trắng, chân đi dép Bắc, miệng nhơn môi mỏng ngó cô cười rồi day lại ngó bà Phán Kim đương đứng trong nhà hỏi rằng:

- Người dì nói chuyện với má tôi hôm qua đó, nay dì dắt lại đây phải hôn?

Bà Phán bước ra đáp:

- Phải con cháu tôi đó đa.

Bà lại ngó Phi Phụng rồi chỉ nàng mặc đồ trắng nói:

- Cô ba đây là con nhỏ của bà lớn đó cháu.

Phi Phụng để cái túi lụa bên chân rồi chấp tay cúi đầu chào, cô Ba Huệ gật đầu đáp lễ và nói:

- Má tôi còn ngủ. Vậy dì vào nhà ngồi chơi một chút nữa má tôi dậy. Bà Phán bước vào nhà, lại ván ngồi ăn trầu. Tuy cô ba không chịu mời Phi Phụng, song Phi Phụng thấy bà Phán vào cũng xách giỏ đi theo.

Phi Phụng bỡ ngỡ còn đứng sớ rớ, bỗng có một nàng khác từ trong buồng bước ra, răng hô mặt thịt mình mặc quần lãnh đen áo dài lụa trắng, chân đi giày nhung thêu, chấp tay chào bà Phán rồi ngó Phi Phụng trân trân. Phi Phụng lấy làm ái ngại nghĩ cô ấy là con lớn của bà Đốc phủ, nên cũng chấp tay cúi đầu chào nữa. Thiệt quả cô ấy là cô Hai Nguyệt, bởi vì Phi Phụng vừa chào thì nghe cô Ba Huệ bước ra hỏi:

- Má thức dậy rồi hay chưa chị hai?

Cô hai lắc đầu, rồi day biểu Phi Phụng:

- Ngồi đó chơi cô, ngồi đầu ván đó, hơi nào mà đứng. Phi Phụng nghe lời liền ghé ngồi đầu ván, miệng cắn móng tay, mắt ngó dưới bạch. Cô Hai Nguyệt ngồi ăn trầu và nói chuyện với bà Phán, còn cô Ba Huệ kéo ghế ngồi dựa bàn tròn để giữa thì tay chống bàn tan, mắt ngó Phi Phụng không nháy.

Cách chừng nửa giờ nghe bà lớn thức dậy rửa mặt ở phía sau, la rầy tôi tớ om sòm, mắng đứa này pha nước nóng quá, chửi đứa kia sao không khép cửa để nắng dọi vô nhà. Bà lớn đốc rầy như vậy mà hai cô ngồi ngoài nói nói cười cười, bộ tự nhiên, dường như không có chi hết. Cô ba lại dựa trên ghế ngựa, hai chân gác lên cái ghế bên kia rồi hỏi cô hai:

- Sao chị không biểu bày trẻ rót nước cho dì Phán uống vậy chị?

Cô hai chau mày nhăn mặt đáp:

- Vậy chớ mầy mắc làm việc gì đó? Mầy kêu bày trẻ biểu một chút không được hay sao mà nạnh tao?

Cô ba chót mõ vùng vằng đứng dậy bỏ đi ra ngoài trước. Phi Phụng lóng tay nghe hai cô đối đáp với nhau rất hỗn xược như vậy thì lấy làm lạ, chẳng hiểu vì sao mà hai chị em ruột mà ý không thuận nhau.

Bà Đốc rửa mặt gỡ đầu xong rồi mới dỡ màn bước ra, vừa thấy bà Phán thì nói:

- Chị lại sớm dữ hôn! Dậy từ nãy tôi nghe nói chuyện ngoài này tôi tưởng là khách nào ở đâu đến chỗ.

Bà Phán cười và đáp:

- Tôi có tật hể tạng sáng thì thức dậy, ngủ ráng không được. Tôi không dè bà lớn còn ngủ, tôi lên sớm quá, làm mất giấc ngủ của bà lớn.

Bà Đốc phủ nói:

- Không, mỗi bữa tôi cũng hay dậy sớm lắm, tại hôm qua ngồi đánh bài mãi rồi hồi hôm tôi lại biểu sắp nhỏ đọc truyện cho tôi nghe khuya quá nên tôi mới dậy trễ.

Phi Phụng khi thấy bà lớn bước ra, đã đứng dậy chấp tay xá bà một cái nhưng bà lớn không ngó, làm cho cô bối ngỡ nên đứng chững hững như học trò bị phạt. Bà Đốc tèm trâu vừa cầm cái chìa vừa day ngó vào trong buồng nói:

- Sao không đưa nào chịu đổ nước để bình vôi khô queo vậy nè! Liền có một người đàn bà mặc áo vải đen cầm tách nước ở trong ra chế vào bình vôi. Bà Đốc phủ liếc ngang rồi nói:

- Con ngựa này nó không coi sóc việc chi hết! Đợi mời nó mới chịu làm.

Người đàn bà ấy biến sắc, chế nước vào bình vôi và đi trở vào buồng, không dám nói chi hết.

Bà Đốc phủ ăn trâu rồi ngó Phi Phụng hỏi bà Phán:

- Con cháu đây phải không, coi bộ sạch sẽ dữ hả?

- Dạ, nó cũng là con nhà có tiền, rũi cha mẹ nó khuất sớm mà sự sản cũng hết nên nó mới ra thân như vậy.

- Con của ai, ở đâu vậy?

Phi Phụng sợ bà Phán nói thiệt tên họ của cha mẹ mình nên biến sắc, đứng dáo dác. Thờ may bà Phán còn nhớ lời Phi Phụng dặn nên trả lời lờ lững:

- Thưa, nó là con của một người anh em bạn thiết của ông Phán tôi gốc ở Bạc Liêu.

Bà Đốc nghe nói như vậy liền hỏi Phi Phụng:

- Ở dưới Bạc Liêu vậy chớ biết ông phủ Thiện hay không?

Phi Phụng chấp tay thưa nhỏ nhẹ:

- Thưa bà lớn con biết.

Bà Đốc phủ lại hỏi nữa:

- Có nghe thầy ký là con của ông phủ đó thầy đã nói vợ hay rồi chưa?

Phi Phụng biết bà phủ hỏi Bá Kính, song cô không hiểu Bá Kính cưới vợ hay chưa nên cô đáp:

- Thưa bà lớn, hồi con ở Bạc Liêu thì con ở trong ruộng và con lên trên này cũng gần ba tháng rồi nên con không biết việc ấy.

Bà Đốc phủ ngồi xĩa thuốc, lặng thinh ngó sừng ngoài đường, coi trí lo ra. Cách một hồi bà tăng hắng nói:

- Sao? Bà Phán về nói lại là em chịu ở với qua phải không? Qua nhứt định cho em ăn ở đây mỗi tháng trả em mười đồng. Qua cho như vậy là rộng rãi lắm. Song qua nói trước cho em biết, ở trong nhà qua thì phải giữ nết na khuôn phép. Tánh qua không chịu bồng chành. Em hãy ráng ăn ở cho tử tế và ráng dạy hai đứa nhỏ ở nhà cho nó biết thêu thùa, biết đọc sách Tây, biết nói tiếng Tây.

Phi Phụng nghe mấy tiếng “chịu ở với qua” thì lấy làm hổ thẹn, chùng nghe bà lớn dặn dò phải biết nết na thì cô thầm tủi nên rung rung nước mắt đáp:

- Bẩm bà lớn, thân con côi cút nghèo nàn, nay bà lớn thương nên cho vào chỉ cho hai cô thêu thùa và học chữ nghĩa chút đỉnh, con có cơm ăn no, có áo mặc lành, ơn ấy đã trọng rồi, mà còn được nghe bà lớn dạy bảo nữa, thì con phải hết lòng làm cho bà lớn, chớ con đâu dám sai chạy.

Bà Đốc phủ nghe nói gật đầu. Cô ba đứng ngoài ngó sừng Phi Phụng một hồi rồi chạy vào nói

nhỏ với cô hai rằng:

- Sao chị đó chỉ không lạy má? Tôi tưởng chỉ nói rồi chỉ lạy chớ.

Bà Đốc nghe nói xì xầm liền day lại nói với hai cô rằng:

- Hai con dắt nó vô trong mà chơi. Biểu nó để đồ trong buồng trống phía trong này. Nó dọn dẹp giường chiếu rồi tối nó ngủ đó cũng được.

Hai cô đứng dậy rồi biểu Phi Phụng đi theo vô trong. Phi Phụng xách giỏ vừa đi khỏi bộ ván thì bà Đốc phủ đở ô trầu lên lấy (??) đặt câu tôm với bà Phán.

Phi Phụng ở trong nói chuyện với cô hai một hồi thì biết tánh tình ý tứ của hai cô cũng như quen biết đã hai ba năm rồi vậy. Cô hai thì ít nói ít cười, coi bộ nghiêm nghị, mà lòng cô hiền từ, biết thương tôi tớ, biết kính người phải. Còn cô ba thì hay nói hay cười, mà cũng hay quạu quọ, đã hỗn ầu mà lại độc hiểm, vì mẹ cưng nên tập tánh nhờn nhễ và hiếp người ở trong nhà.

Hai cô thấy Phi Phụng bới tóc khéo thì cứ ngó cái đầu của Phi Phụng hoài, rồi lại hỏi:

- Chị xúc thứ dầu gì mà tóc chị đen dữ vậy?

Phi Phụng đáp:

- Tôi cũng xúc dầu dừa chớ xúc dầu gì khác đâu. Cô ba thấy bàn chân của Phi Phụng trắng đỏ mà nhỏ xíu ngó bàn chân của mình đen thui mà lại lớn đại thì bảo:

- Tôi nghe nói mấy con xăm bó căng nên căng nó trắng và nhỏ. Chị có bó căng hông vậy chị?

Phi Phụng tưởng cô ba nghe nói mình ở gốc Bạc Liêu là xứ khách trú nhiều nên muốn ngạo mình, song cô cũng làm lẳng đáp dịu dàng:

- Phải, ở dưới tôi có xăm bó căng nhiều, song mình là người Việt ít có ai chịu bó căng làm chi.

Nói chuyện một hồi cô ba bỏ đi xuống bếp. Cô hai ngồi ngắm Phi Phụng môi đỏ như thoa son, da mặt trắng trong, chân mày đóng đều đặn thì trong bụng khen thầm và tỏ tình yêu mến nên hỏi nhỏ:

- Chị có dồi phấn không chị?

- Thưa, nhỏ lớn tôi không có dồi.

- Không dồi sao da mặt chị tốt dữ vậy?

- Tại tự nhiên nó vậy chớ.

- Tôi thấy họ dồi phấn khéo quá tôi muốn bắt chước mà tôi làm không được, chị có biết cách dồi làm sao hay không?

- Tuy tôi không có dồi, song tôi thấy chị em bạn dồi hoài, có khó chi đâu.

- Chị dạy tôi được không?

- Thưa, được. Cô có phấn hay không?

- Ở nhà không có. Để chiều tôi mua.

- Mà bà lớn cho cô dồi hay không?

- Má tôi biểu hoài, mà tôi không hiểu, tôi dồi dốc thếch [\[58\]](#) coi mắc cỡ quá nên tôi không dồi. Không sao đâu mà chị sợ. Để tôi mua phấn rồi chị dạy tôi nghe không?

- Dạ... Thưa cô, cô với cô ba tính học chữ Pháp và học thêu, vậy ở nhà có sẵn vắn Tây và có chỉ hoặc có cườm hay không?

- Không có chi hết. Ờ, được, để chiều mát tôi nói với má tôi rồi ba chị em mình dắt nhau đi chợ mua đồ đó và mua phấn dồi luôn thể.

Cô hai coi bộ đắc ý và thương Phi Phụng, mà Phi Phụng cũng không lộ ra ngoài, song coi bộ cũng ưa cô hai hơn cô ba.

Đến 11 giờ xong bài câu tôm, bà Phán cáo từ về ăn cơm ông Phán chờ. Phi Phụng đưa ra cửa, bà Phán dặn dò ít tiếng rồi leo lên xe ra về.

Trẻ nhỏ dọn cơm rồi mới ra mời bà Đốc phủ và hai cô ra ăn cơm. Cô hai bước vào và thấy có

ba cái chén và ba đôi đũa thì rầy đưa ở sao không lấy thêm chén đũa cho Phi Phụng ăn một lượt. Cô ba nói nhỏ:

- Để rồi chỉ ăn sau cũng được mà.

Cô hai trợn mắt ngó em và đáp:

- Người ta ở dạy mình học chữ chớ phải ở đợ hay sao mà bắt người ta ăn ở dưới bếp.

Bà Đốc phủ nghe nói như vậy mới tiếp biểu lấy thêm chén đũa rồi biểu Phi Phụng ngồi ăn cơm với ba mẹ con.

Chiều bữa ấy cô hai thưa với bà Đốc phủ rồi đi với cô ba và Phi Phụng ra chợ Bến Thành mua vắn Tây, mua cườm tằm, mua chỉ thêu về học, lại cũng có mua dầu thơm và phấn nữa. Bà Đốc phủ thấy Phi Phụng nhỏ nhoi chịu lớn, thì bà đem lòng thương, nên bà để làm bầu bạn với hai cô đang dạy hai cô học thêu, chớ không sai làm việc chi khác. Cô ba có khi vùng vằng nói nặng nói nhẹ chút đỉnh, chớ cô hai thì vui vẻ tử tế luôn luôn, bởi vậy Phi Phụng bớt hổ phận hèn, bớt buồn việc riêng, ráng lo giữ phận vuông tròn, chẳng than phiền chi nữa.

Cách vài tuần sau, quan Đốc phủ ở dưới ruộng về thấy Phi Phụng lạ mặt nên hỏi thăm thì bà lớn đem việc hai con học thêu và học chữ Pháp tỏ cho ngài nghe. Ngài lấy làm vui lòng nên dặn phải ráng mà học thêu thùa. Ngài ở nhà thì khách đàn bà ít dám tới đánh bài với bà lớn, bởi vậy bà lớn buồn rồi kiếm chuyện rầy la tới tở trong nhà hoài.

Có khi bà lớn cũng quạu quọ với cả quan lớn, nói xa nói gần, tỏ ý nghi quan lớn có tiểu thiếp. Quan lớn tuy chẳng chịu câu chấp với vợ, song trong bụng ngài buồn thắm, nên ở nhà chưa đầy một tháng thì ngài trở xuống ruộng nữa.

Bà lớn tỏ ý nghi cho chồng có tiểu thiếp dưới ruộng mà chồng ra đi bà không cản trở. Lại lo sắp đặt quần áo cho chồng. Chồng vừa ra khỏi nhà bà liền sai đưa ở đi kêu tay bài, bấy nhiêu đó cũng đủ, nhờ mấy ông tướng [\[59\]](#) ổng phá tan mấy cục máu ghen của bà hết.

Bữa nọ bà Phán Kim tới chơi. Phi Phụng nghe tiếng lật đật chạy ra chào và hỏi thăm ông Phán. Cô hai, cô ba cũng ra chào hỏi. Bà Đốc phủ cầm bà Phán ở lại câu tôm. Hai bà đánh bài một hồi, bà Phán dòm thấy cô hai với Phi Phụng đi xuống bếp, bà hỏi bà Đốc phủ rằng:

- Bẩm bà lớn, tôi nghe nói hôm trước quan lớn lớn về, vậy quan lớn đã định gả cô hai cho nơi nào hay chưa?

- Ờ, hôm trước ổng có về ổng nói ổng có gặp ông Phủ Thiện ở Bạc Liêu. Ông lại nói ông Phủ Thiện muốn làm sui, song mấy hôm nay chưa thấy đến coi mặt.

- Ông Phủ Thiện ở dưới Bạc Liêu đó giàu hay không?

- Người ta cũng giàu lắm chớ! Làm tới bậc tri huyện có ai mà nghèo.

- Còn con ổng học hành thế nào? Đã làm việc ở đâu hay là còn đang ở nhà trường?

- Thằng đó nó làm việc rồi. Nó làm ký lục đâu ở phía dưới Bạc Liêu.

- Tôi có một ông còm-mi [\[60\]](#) mới dọn về ở khít một bên nhà tôi. Ông quen với ông Phán ở nhà. Ông tên Đánh mới 24, 25 tuổi, con của ông cai tổng gì ở miền Sa Đéc. Tôi hỏi ông Phán thì ông nói ông còm-mi đó làm việc ngoài phó soái. Ông còm-mi đó vui vẻ mà lại khá trai lắm. Ông chưa có vợ mà dọn nhà cửa tốt quá. Hồi hôm ổng qua nhà tôi ổng chơi. Tôi hỏi ổng muốn lấy vợ hay không, như muốn thì tôi làm mai dùm cho ổng. Theo thể thường hễ trai mới lớn lên thì nghe mình hỏi như vậy thì họ hay mắc cỡ; còn ông này ổng không mắc cỡ, lại cười nói rằng ổng muốn vợ lắm, song không biết con ai mà chịu gả đành ổng đi nói. Bẩm bà lớn, thiệt tôi muốn làm tài khôn chỉ hai cô cho ổng coi mắt quá, song tôi sợ bà lớn rầy nên tôi không dám nói ra.

- Chị này nói kỳ dữ hôn! Con gái cũng như cái hoa, ai thấy lại không muốn ngó. Mình có con gái ai muốn coi thì họ coi. Gả hay không gả là tại nơi mình, chớ họ coi mắt mà mặt miếng nào hay sao mà rầy. Không hại chi đâu, chị nói lại với ông còm-mi đó, nếu muốn coi mắt con hai thì tôi cho coi.

- Dạ, nếu bà lớn có lòng thương như vậy, thì để tôi nói lại với ổng. Ông còm-mi này ăn nói vui vẻ, tôi chắc bà lớn hễ thấy một lần là bà lớn thương liền.

- Chị cũng biết nhà tôi sang giàu mà chỉ có chút hai đứa con gái đó thôi. Tôi chẳng lo gì con

tôi ngày sau nghèo cực, bởi vậy tôi không cần kiếm rể giàu, lo kiếm đứa tử tế, biết lễ nghĩa và có chức phận chút đỉnh thôi.

- Bà lớn nói như vậy thì phải lắm. Quan lớn với bà lớn đã sang trọng lại giàu có, bây giờ có kiếm thì lựa chỗ xứng đáng chớ kén nghèo giàu làm chi. Thôi, để tôi về tôi nói lại với ông còm-mi Đánh coi ổng tính lẽ nào rồi tôi bẩm lại với bà lớn hay.

- Chị nói lại với ổng, như ổng không dám đến đây thì ổng hẹn chắc bữa nào giờ nào rồi tôi biểu con nhỏ nó đi chợ cho ổng lén coi mắt cũng được.

- Dạ, bẩm bà lớn tôi tính cho.

Xên bài [\[61\]](#) rồi bà Phán Kim ra về, bà Đốc phủ tuy không nói được hai việc ấy cho hai con biết, song bà có bụng lo nên nằm gác tay qua trán, mắt ngó ngay vào vách tường, bộ suy nghĩ lắm.

Sáng bữa sau bà Phán Kim lên chơi nữa. Bà Đốc phủ mừng rỡ hết sức. Bữa nay không rủ đánh bài, lại hỏi Phi Phụng lấy gối mời bà Phán Kim nằm nói chuyện chơi. Hai cô với Phi Phụng đi ra đi vô, nói nói cười cười như thường, bà Đốc phủ bèn biểu:

- Mấy đứa vô nhà thuê đi, làm giống gì mà chàng ràng ở hoài đó vậy. Mấy cô vừa bước vào trong, bà Đốc phủ liền hỏi nhỏ nhỏ:

- Sao? Chị đã nói lại với lại với ông còm-mi hay chưa?

Bà Phán lồm cồm ngồi dậy rồi đáp nhỏ nhỏ:

- Bẩm bà lớn hồi hôm qua ổng có qua nhà chơi, tôi có nói chuyện tôi có quen với bà lớn, tôi thấy bà lớn có hai cô con gái nên tôi chỉ cho ổng đi nói mà cười. ổng nghe nói coi bộ ổng vừa ý lắm. Song tôi biểu ổng đến nhà bà lớn mà coi, thì ổng nói thuở nay ổng không biết cách coi mắt vợ ra làm sao! Lại bà lớn là nhà quan nên ổng mắc cỡ mà lại sợ, ổng không dám tới. Ông ngồi ổng ước chớ chi bà lớn dắt hai cô đi coi hát cải lương đặng ổng đi coi mắt thì tiện lắm.

Bà Đốc phủ nằm suy nghĩ một hồi rồi nói:

- Ông còm-mi muốn như vậy cũng được. Thôi, chi rủ ổng tối thứ bảy này đi coi hát cải lương đi. Bữa đó tôi dắt hai đứa nhỏ tôi đi, rồi chị chỉ cho ổng coi mắt.

Hai bà hẹn hò với nhau chắc chắn rồi bà Phán kiếu từ về. Chiều bữa đó bà Đốc phủ ngồi ăn cơm mới nói với hai cô rằng bà có nghe một ban hát cải lương mới lại Sài Gòn đào kép hay lắm, nên bà tính chiều thứ bảy dắt hai cô đi coi hát chơi với bà. Cô ba nghe nói thì mừng rỡ, nhảy nhót, còn cô hai lại nói với bà xin cho Phi Phụng đi cùng cho vui.

Chiều thứ bảy bà hỏi trẻ dọn cơm ăn cho sớm đặng bà sửa soạn đi coi hát. Lối năm giờ chiều ăn cơm rồi, bà lớn mở tủ lấy vòng đeo chuyền chuỗi đưa cho hai cô biểu sửa soạn. Cô hai biểu Phi Phụng thay quần áo mà đi. Phi Phụng nói rằng cô có tang nên không phép đến đám hát. Cô nghe nói ử mặt chau mày làm mặt giận mặt hờn, bà Đốc phủ thấy vậy theo ép uống, cực chẳng đã Phi Phụng phải vâng lời chịu đi.

Phi Phụng bóí đầu, dời phần đeo vàng đeo chuỗi dùm cho cô hai. Hai cô đều ăn mặc áo tổ đen lót màu bông phần, mặc quần lụa trắng, chân đi giày thêu kim tuyến lại có mang vớ trắng, lỗ tai đều có đeo bông nhận hột thủy xoàn, cổ đã đeo dây chuyền còn quần chuỗi vàng. Mặt của hai cô nhờ có phần và nhờ Phi Phụng dời dùm thiệt khéo nên nước da coi bớt đen; ngật mõ nhọn răng hô, trán thấp, mặt thịt, không biết làm sao sửa cho hết được bởi vậy hai cô mặc áo quần thiệt tốt, đeo vàng chuỗi thiệt nhiều, Phi Phụng thiệt cũng đã hết sức sửa soạn dùm, nhưng dung nhan của hai cô cũng không được thanh nhã cho lắm.

Sửa soạn cho hai cô rồi Phi Phụng mới vào phòng thay đồ. Ban đầu cô muốn lấy khăn chế ra mà bạch, song cô nghĩ vào coi hát mà bạch khăn tang e khó coi, nên cô bận một cái quần lãnh đen mới, một cái áo màu trứng gà, đi đôi giày nhung màu đen và đầu đội khăn màu khói nhang. Vừa bước ra cửa buồng, cô nhớ lại mình không có đồ nữ trang nên tay đeo một chiếc đồng, cổ đeo một sợi dây chuyền nhỏ cũng được; mà mình có một đôi bông hột thủy xoàn không lẽ dấu hoài, nên cô trở vào cởi đôi bông hột [\[62\]](#) cất, rồi lấy bông thủy xoàn đeo vô. Cô rửa mặt sạch sẽ bóí đầu vén khéo, chớ không thoa son điểm phấn chi hết, song nhờ nước da cô trắng đỏ, gương mặt cô tốt tươi, bởi vậy y phục tầm thường mà xem thiệt đẹp dễ.

Phi Phụng cầm cái khăn bước ra, bà Đốc đứng ngồi ăn trầu, liếc thấy sắc mặt không vui, còn hai cổ ngó sưng trong bụng khen thầm nhan sắc xinh đẹp. Cô ba ngó thấy đôi bông thủy xoàn của Phi Phụng liền biểu cời đưa cho cô coi. Phi Phụng vâng lời cời đưa cho cô xem, cô đo với đôi bông của cô thì một mười một năm, bởi vì đôi bông của Phi Phụng mua hai trăm rưỡi còn đôi bông của cô ba hồi trước mua có một

trăm hai nên sao bì kịp. Cô lấy đôi bông của Phi Phụng đeo thử thì thấy vừa căn cưa [63], cô bèn trao đôi bông của cô cho Phi Phụng nói:

- Chị cho tôi mượn đeo chơi rồi mai tôi sẽ đổi lại. Chị lấy đôi bông của tôi đeo đi.

Phi Phụng cười rồi lấy đôi bông của cô ba đeo mặt vui vẻ như thường, không phiền hà chi hết. Ba cô đội khăn rồi sửa soạn đi. Bà Đốc phủ thấy Phi Phụng đội khăn màu nhang khói dọi sắc mặt coi càng tươi đẹp, còn hai con mình đội khăn trắng mà tướng mặt tối hù, ý bà sợ mặt Phi Phụng làm lu mặt của con mình, nên bà kêu Phi Phụng nói:

- Mày có tang khó mà đội khăn màu nổi gì. Đem cất đi lấy khăn của tao mà đội.

Phi Phụng không dám cãi lời lật đật đem khăn khói nhang vào cất rồi lấy khăn lụa đen của bà mà cầm trong tay bụng không vui, song phải gượng làm cho vui lòng người. Chẳng dè lên xe kéo, Phi Phụng đội cái khăn đen nó dọi nước da trắng, nên tướng mặt lại coi mận mòi đậm thắm hơn là đội khăn màu khói nhang nữa.

Tới rạp hát, lúc vào cửa, bà Đốc phủ đi trước, ba cô nổi gót theo sau. Thiên hạ kẻ đứng người ngồi hai bên thấy đều day mặt ngó. Mấy cô mặc cỡ nên hổ mặt lắm lủi mà đi, còn bà Đốc phủ liếc thấy thiên hạ dòm ngó con mình bà lấy làm vui lòng, nên chân thủng thẳng bước miệng chum chim cười, mắt ngó tứ phía có ý kiểm coi bà Phán Kim với ông còm-mi Đảnh ngồi chỗ nào.

Họ kiếm ghế chỉ cho bà Đốc phủ và ba cô ngồi yên rồi, bà Đốc phủ còn ngó dòm phía trước, ngoài ngó phía sau nữa mà cũng không thấy bà Phán.

Gần tám giờ rưỡi, bà Phán choàng hầu khăn đen, ở ngoài lần đi vào với một người mặc đồ mát tuổi lồi năm mươi và một người trai đầu đội nón rơm, mình mặc áo nỉ xám, bà Đốc phủ biết bà Phán đi với ông Phán và ông còm-mi Đảnh nên bà mừng, song bà làm bộ tình cờ thấy, bà chỉ bà Phán cho hai cô con và nói rằng: "Có chị Phán Kim đi coi hát nữa kìa! Chị này cũng mê cải lương nữa chớ!" Cô hai ngó cười chớ không nói chi hết.

Bà Phán lại gần, bà Đốc phủ kêu lại gần và chỉ mấy cái ghế trống ngang đó biểu ngồi. Bà Phán cúi đầu chào hỏi, còn ông Phán với còm-mi mắc dò số ghế nên không thấy chi hết. Bà Đốc phủ thấy ba người dắt nhau ra tuốt phía sau mà ngồi, cách bà cho tới ba hàng ghế.

Ngồi coi hát cho tới vãn, nói chuyện với nhau không được day ngó nhau cũng bất tiện nên bà Đốc phủ lấy làm buồn bực quá. May lúc ra về, đi với nhau một lúc, khi ra khỏi cửa, bà Phán chạy lại chào bà Đốc phủ tiến dẫn ông Phán với ông còm-mi cho bà, Phi Phụng cũng bước lại chào ông Phán. Ông còm-mi Đảnh liếc ngó mấy cô, miệng chum chim cười, chớ không nói chi hết. Hai bà nói chuyện ít tiếng rồi giã từ nhau.

Sáng hôm sau bà Phán lên thưa với bà Đốc phủ rằng coi ý ông còm-mi Đảnh dành cô nhỏ, song ông tiếc ngồi xa cách mấy bước thấy chưa rõ, nên xin đi coi hát một đêm nữa, mà có đi thì để ông mua giấy dùm cho một lượt đặt ngồi gần thấy nhau mới tỏ rõ.

Bà Đốc phủ đáp rằng:

- Ờ, muốn đi coi nữa thì đi, không hại chi. Đi coi nữa coi nó hát như thế nào, chớ hồi hôm nó vãn nữa chừng tức quá.

Bà Phán thấy bà Đốc chịu thì mừng nên bà nói rằng:

- Bẩm bà lớn, vậy để tôi biểu ông còm-mi chiều nay ổng mua chung đặt ngồi chung luôn một hàng ghế. Tối tôi đem giấy lên trước cho bà lớn rồi bà lớn sẽ đi. Song có một chuyện này làm tôi ái ngại, là ý ông dành cô ba, tôi sợ quan lớn không bằng lòng, bởi vì chưa gả cô hai không lẽ quan lớn chịu gả cô ba.

- Ôi, chuyện đó có sao. Hễ họ nói đưa nào trước thì mình gả đưa đó trước, chớ hơi đâu mà chờ.

- Dạ, nếu bà lớn chịu như vậy thì tiện lắm.

Chiều bữa đó Phi Phụng xin ở nhà không đi coi hát nữa. Bà Đốc phủ ý chừng không muốn cho Phi Phụng đi nên bà nhận lời ngay và dặn Phi Phụng ở nhà coi nhà.

Phi Phụng cũng sửa soạn bởi đầu dôi phần dùm cho hai cô như hôm qua. Cô ba cũng mượn đôi bông mà đeo nữa lại mượn cái khăn màu khói nhang để đội.

Vừa đổ đèn bà Phán cầm giấy lên đưa cho bà Đốc phủ, bà Đốc phủ lấy ba cái giấy và đưa ba đồng bạc lại cho bà Phán. Bà Phán không chịu lấy bạc song hỏi sao Phi Phụng không chịu đi. Phi Phụng lắc đầu thưa:

- Cháu nhức đầu ngồi lâu không được, nên cháu xin ở nhà.

Bà Phán nói mua dư một giấy bây giờ làm sao?

- Ờ, được, để tôi về tôi mời chị bảy Chương chỉ đi coi chơi.

Đêm ấy coi hát mấy người ngồi ngay một hàng ghế ngoài đầu hết thì cô hai rồi tới cô ba, bà Đốc phủ, bà Phán, ông còm-mi, ông Phán, chị bảy Chương. Bà Đốc phủ ngồi ngó ông còm-mi hoài, lại thấy ông thường liếc ngó hai cô ngồi chúm chím cười. Có khi ông còm-mi đương nói chuyện với bà Phán thì bà Đốc phủ lại chen vào nói, hễ ông còm-mi nói thì cô ba ngó trân trân, còn cô hai tuy không nói, song cô ngồi im lìm lóng tai nghe.

Khi văn hát về, đi dọc đường bà Đốc phủ thỉnh thoảng lên nói:

- Ông còm-mi hồi nãy đi coi hát với bà Phán ăn nói coi phải thế quá! Con nhà ai ở đâu mà gương mặt sáng rỡ, mới bi lớn mà thi đậu tới chức còm-mi, thiệt giỏi quá!

Cô ba liền đáp:

- Người đó coi bộ có bà con với dì Phán má hả?

- Bà Phán nói ông ở gần chớ không phải bà con.

Cô hai lặng thinh không nói chi hết.

Qua ngày sau bà phủ có ý trông, mãi đến tối cũng không thấy bà Phán lên nhà. Cách hai bữa sau bà Phán mới lên. Bà Đốc phủ vừa thấy xe ngừng ngoài cửa thì bước ra hỏi:

- Chị này chị làm việc gì hôm nay chị trốn mất, sao không lên đánh bài chơi, để ta nằm ở nhà có một mình buồn muốn chết được?

Bà Phán trả tiền xe rồi đi vô, mặt mày nghiêm nghị, chớ không phải hớn hở như mấy lần trước. Bà Đốc phủ mời ngồi ăn trà; bà Phán bỏ ngửng, có ý như muốn nói chuyện gì nhưng chưa chịu nói. Bà Đốc phủ biết ý, bèn kêu hai cô với Phi Phụng vào buồng học thêu.

Chừng mấy cô đi hết rồi bà Đốc phủ mới hỏi nhỏ bà Phán:

- Sao? Hôm nay ông còm-mi ông có nói với chị ông tính làm sao hay chưa? Quan lớn của tôi gần về đa, có tính việc gì thì tính riết đi đặng ông về tôi nói lại với ông.

Bà Phán vừa tèm trà vừa nói:

- Bẩm bà lớn, ông còm-mi ông nói nghe kỳ quá, bởi vậy hôm nay tôi không biết phải làm sao trả lời với bà lớn nên tôi không dám lên.

- Ông nói giống gì mà chị cho là kỳ? Tôi đã có nói với chị ông đành đưa nào tự ý ông, con hai cũng được hoặc con ba cũng được. Tôi không phải như họ vậy đâu, có con phải đợi gả cho được đứa lớn rồi mới chịu gả đứa nhỏ.

- Bẩm bà lớn hôm trước tôi tưởng ông đành cô ba rồi tôi mới nói như vậy, té ra hôm nay hỏi lại thì không phải ông đành cô ba.....

- Vậy chớ bây giờ ông muốn nói con hai hay sao? Muốn con hai cũng được, nói con hai thì dễ cho tôi hơn, bởi vì tuy hồi nãy tôi nói với chị như vậy, song nghĩ lại có con nếu đứa nhỏ có chồng trước thì đứa sau khó gả lắm.

- Bẩm bà lớn, cũng không phải ông đành cô hai. Chớ chi ông đành cô hai thì phải quá, có việc chi đâu mà gọi rằng kỳ.

- Ủa! vậy chớ ông đành ai? Sao hôm trước chị nói ông đành con nhỏ rồi xin đi coi hát lại một đêm nữa đặng ông coi lại cho rõ ràng?

- Bẩm bà lớn tôi tưởng ông nói cô nhỏ là cô ba, chớ có dè đâu đêm sau ở rập về, ông lại hỏi tôi sao cô đó không đi. Tôi chùng hững rồi đáp: “Có hai cô đi đủ hết đó”. Ông nói ông đành cô nhỏ là cô kia chùng ấy tôi mới hay là ông đành con cháu tôi.

- Té ra ông muốn con Phi Phụng hay sao? Sao chị không hỏi ông vì có nào mà ông chê chủ nhà mà lại muốn đầy tớ?

- Bẩm bà lớn, tôi có nói chớ! Tôi nói con kia là con mồ côi, không có chỗ nương dựa, bà lớn thấy vậy bà lớn thương, nên muốn ở lại chơi làm bạn với hai cô. Ông nói hai cô là con nhà giàu sang thiệt xứng đáng lắm, ông không dám chê, song bụng ông đành con Phi Phụng hơn cô hai với cô ba. Tôi giận quá, không thềm nói chuyện với ông nữa. Qua bữa sau ông qua nhà chơi, tôi mới hỏi thiệt lẽ ông coi tính lẽ nào. Ông cứ nói như vậy hoài. Tôi cắt nghĩa cho ông nghe, tôi nói cô hai với cô ba giàu có, nếu ông cưới thì ngày sau ông nhờ được, chớ con Phi Phụng là đồ trôi sông lạc chợ, xứng đáng gì mà cưới nó. Ông nói cha mẹ ông giàu, ông không thiếu gì tiền mà cần phải cưới vợ giàu nữa.

- Ôi! Thứ đồ gì kỳ quá, tôi không chịu gả đâu. Thôi chị đừng nói nữa. Thuở nay người tử tế ai lại đi muốn đầy tớ của người ta bao giờ.

Bà Phán thấy bà Đốc phủ không vui nên từ ra về. Bà Đốc phủ không cầm ở lại đánh bài như mấy lần trước. Bà Phán về rồi thì bà day mặt vô vách mà nằm im lìm, ai cũng tưởng bà ngủ.

Lúc hai bà ngồi nói chuyện nhỏ nhỏ với nhau thì ở trong buồng Phi Phụng lấy đồ thêu ra dạy cho cô hai thêu. Cô ba không thềm học, thấy mẹ mình thì thầm với bà Phán, muốn rình nghe coi nói chuyện gì, nên vào phòng ngủ, rồi leo lên giường kê tai vào kẽ vách lóng nghe. Bộ ván chỗ bà Đốc phủ ngồi nói chuyện với bà Phán sát ngay phòng ngủ của hai cô, bởi vậy hai bà nói với nhau lời nào cô ba đều nghe đủ hết.

Tuy bà Đốc phủ không nói ra, song cô ba thấy tình ý thì cũng dư biết là ông còm-mi Đánh muốn coi mắt hai chị em cô. Nay cô rình nghe, ấy là ý muốn biết trước coi ông nọ tính lẽ nào. Chẳng dè cô nghe rõ ràng người ấy muốn Phi Phụng còn chê hết cả hai cô thì cô nổi giận tức mình rồi lại sanh lòng ghen ghét Phi Phụng, muốn ra mà đuổi Phi Phụng xách gói đi ra khỏi nhà cho mau.

Chùng bà Phán về rồi, cô ba mới chịu leo xuống. Ở trong phòng dòm ra cô ba thấy Phi Phụng đương ngồi chỉ cô hai thêu khăn, cô liếc mắt háy một cái rồi bỏ đi thẳng vào bếp.

Thương thay cho thân Phi Phụng là người vô can, không hay biết việc chi hết, không dè bà Đốc phủ lập mưu thiết kế gả con gái lấy chồng, và cũng không dè còm-mi Đánh chê con nhà giàu lại đoái tưởng người hèn hạ. Bà Đốc phủ không xét dùm, từ ấy về sau bà đem lòng ghét Phi Phụng, không cho Phi Phụng ngồi ăn chung một mâm nữa, hễ nói với Phi Phụng thì bà vùng vằng quạu quọ, không có chuyện gì đáng rầy bà cũng rầy, bà làm như Phi Phụng giựt chồng của con bà, song bà không nói cho rõ ra, cứ ôm ấp cừu hờn mà khắc khổ.

Cô ba không thềm học thêu học chữ với Phi Phụng nữa, lại kiếm chuyện gây gổ hiếp đáp tối ngày, bữa nào Phi Phụng thức dậy trễ thì cô mắng là gái hư, hễ thấy Phi Phụng cười thì cô chê là lả lơi. Cô mắng rồi cô còn hót thêm với bà Đốc phủ hay đặng bà rầy thêm nữa.

Phi Phụng dần lòng chịu những lời rầy la, những mắng nhiếc trót mấy tháng trời. Cô nằm đêm nghĩ tới thân hèn, phận bạc, thì giọt lệ tràn trề. Có khi cô giận cô muốn ra khỏi nhà bà Đốc phủ đặng tránh lời nặng nhẹ tránh lời đả đàng cay, nhưng cô nghĩ cô là người không nhà, bỏ đây rồi cô biết đi đâu lại cô thấy cô hai Nguyệt quyến luyến với cô, theo an ủi cô hoài, nên cô giả dạng như đại như ngu, cứ ở đó chịu lì, không tính đi đâu hết.

CHƯƠNG XI

Từ ngày lở dở việc mai dong rồi, thì bà Phán Kim còn lên chơi nhà bà Đốc phủ một vài lần nữa. Bà Phán dòm coi ý bà Đốc phủ không niềm nở như khi trước, tưởng bà phủ giận, nên bà không dám tới nữa.

Cách chừng một tháng rưỡi, quan Đốc phủ ở dưới ruộng về thăm nhà thấy bà lớn theo khắc khổ Phi Phụng hoài thì ngài can gián. Bà Đốc phủ chẳng phải người thường hễ bà giận thì không ai làm sao cho bà nguôi ngoai được. Bà đương ghét Phi Phụng, nếu đừng ai nói chi hết, thì có lẽ lần lần lòng ghét của bà phai nhạt dần hết được. Quan Đốc phủ tuy biết tánh bà, song không dè bà ghét Phi Phụng, nên ngài mới can; nhưng ngài can gián bà càng khắc khổ hơn, làm cho Phi Phụng tức tưởi vô cùng, rồi tới trong nhà thấy bà không trọng, chúng nó cũng bắt chước khinh thị cô nữa.

Chiều hôm nọ hết chỉ thuê, cô hai Nguyệt biểu cô đi chợ Bến Thành với cô đảng kiểm chỉ mua. Cô ba Huê hết phần dôi mặt nên cũng đi theo mua phần nữa. Phi Phụng vào buồng đảng thay một cái áo mới đảng đi với hai cô. Bà Đốc phủ ngó thấy bèn kêu mắng: “Đừng có diện lắm nữa! Cứ quen cái thói ngựa hoài! Hễ ra khỏi nhà thì quần này áo kia”. Phi Phụng nghe rầy thì hổ thẹn và lại sợ lật dật trở vào mặc một cái áo xuyên cũ sồn hai cánh chỏ, mặc một cái quần lãnh cũ, còn chân đi guốc chớ không dám thay giày.

Ra chợ mua chỉ xong rồi, cô ba Huê biểu dắt đi kiểm dầu thơm, phần tốt đảng mua cho cô. Phi Phụng dắt hai cô đi vòng qua đường Espagne, tới ngang tiệm hót tóc để hiệu “Văn Minh Tiến Phát” thấy trong tủ kiếng có để dầu thơm đủ thứ, phần dôi đủ hiệu, cô mới đứng lại dòm coi rồi hỏi cô ba muốn mua thứ nào. Có một người chừng 17, 18 tuổi không mang giày mang guốc gì hết, mặc áo ba bà trắng, quần vải đen, chạy ra mở tủ lấy dầu, lấy phần cho cô ba lựa.

Cô ba Huê lựa được một ve dầu, một hộp phần, trả giá cả xong rồi mới đưa cho Phi Phụng một cái giấy bạc năm đồng đảng trao cho họ thối. Phi Phụng đưa cái giấy bạc cho tên trai ấy rồi đứng tại cửa chờ thối tiền, còn hai cô thì ra phía ngoài đảng coi đồ để trong tủ nữa. Phi Phụng ngó vô trong tiệm thấy tên trai đưa tiền cho một người trai khác ngồi trong, mình mặc đồ Tây, tuổi trên hai mươi, mặt mày bộ tướng giống in Duy Linh, cô nghi mà sợ lắm nên không dám ngó cho kỹ. Người mặc đồ Tây trong đó ngó ra thấy Phi Phụng thì sững một hồi rồi mở tủ lấy tiền thối cầm trong tay, xăm xăm đi ra. Ra tới cửa tay đưa tiền, còn mắt thì ngó Phi Phụng rồi vùng nói rằng:

- Ủa! em, em đi đâu trên này làm chi, đi với ai?

Hai người nhìn nhau nửa mừng nửa tủi, lính quýnh không trả lời được. Duy Linh thấy Phi Phụng áo rách quần cũ, đầu trần, thì lấy làm lạ nên gượng gạo hỏi tiếp:

- Em lên này làm chi, đi với ai?

Phi Phụng hiểu Duy Linh thấy mình quần áo lang thang thì lạ mắt; song cô không lấy đó làm xấu hổ, cô muốn tỏ thiệt nhưng cô tức tủi ghen ngào nói không ra được, nên cô rưng rưng nước mắt rồi đáp:

- Em lên trên này đã năm sáu tháng nay.

Duy Linh càng lấy làm lạ nên hỏi tiếp:

- Ở trên này làm chi?

- Anh ôi! Thân em khổ lắm; cha mẹ em đều khuất hết, gia tài sự nghiệp của em cũng bị giựt

hết, thân em mới ra như vậy.

- Ủa! Bác trai bác gái mất hồi nào? Sao không cho tôi hay?

Phi Phụng nghe hỏi càng thêm tức tủi; nước mắt đầm đìa chừng muốn nói nữa, thì cô ba Huê bước vào kéo cánh tay mà nói:

- Người ta thối tiền rồi hay chưa? Sao không chịu về, chuyện gì mà nói nhây dữ vậy hứ?

Cô ba thấy hai người đều khóc, không hiểu duyên cớ làm sao, nên đứng ngó sững. Duy Linh sợ Phi Phụng đi mất không hỏi hết chuyện được, nên ngó cô ba Huê nói:

- Tôi xin mời cô vào tiệm chơi, cho tôi hỏi thăm con em tôi một chút rồi sẽ về.

Lời nói đủ lễ nghĩa lại dịu ngọt như vậy tưởng động lòng cô ba được, chẳng dè cô ba nghe lời thì xụ mặt nhọn mồm nói cộc cằn với Phi Phụng:

- Thiệt chị không chịu về hay sao? Thôi chị ở lại đó để tôi về tôi mệt với má rồi chị coi.

Cô nói mấy lời thì quay quả bước ra đường.

Phi Phụng không biết liệu sao sợ cô ba về mệt rồi bà Đốc phủ sanh chuyện, nên lau nước mắt và hỏi Duy Linh:

- Anh ở đây phải hôn?

- Phải, tiệm này là tiệm của tôi.

- Thôi, để bữa nào rảnh em ra thăm rồi em sẽ kể hết việc nhà cho anh nghe. Thưa anh em về.

Phi Phụng cúi đầu xoay chân bước ra. Duy Linh lấy làm đau đớn trong lòng, có nhiều việc muốn hỏi nhưng vì Phi Phụng vội về nên không hỏi được, túng thế đi ra cửa và kêu hỏi với:

- Em lên đây ở đâu vậy em?

- *(thiếu câu trả lời)*

Cô nói có mấy lời rồi đi theo hai cô kia. Duy Linh đứng lại cửa ngó theo, trong lòng đau đớn dường như ai cắt ruột xẻ gan, bởi vậy ngó cho tới khi cô về tới góc chợ rồi queo mắt không thấy hình dạng nữa mà anh ta cũng còn đứng chần ngẩn tại đó hoài không chịu trở vào.

Duy Linh đang còn bàng hoàng ngơ ngẩn, bỗng có người sau lưng thỉnh thoảng vỗ vai anh ta hỏi rằng:

- Làm gì đứng đó?

Duy Linh giật mình day lại, thấy hai vợ chồng Phước Đăng với cô Hai Thanh quần áo nhốn nha, khăn tua vớ lùa, liền đổi mặt buồn làm vui, chấp tay chào hỏi mời hết vào tiệm. Vợ Phước Đăng thấy cô Hai Thanh đi vòng mấy tủ kiếng xem hàng hóa, thấy đồ thứ nào cũng tốt, tủ cái nào cũng đầy, thì mẹ con cô khen ngợi vô cùng.

Phước Đăng ngồi uống nước dòm coi cùng tiệm rồi nói:

- Mấy tháng nay chú không ghé tiệm được, không dè bây giờ cháu bán đồ nhiều quá. Hàng hóa trong tiệm bây giờ cũng đáng bốn năm ngàn chớ phải ít ỏi gì sao.

Duy Linh cười đáp:

- Thưa chú, cháu tính tháng sau cháu dẹp chỗ hớt tóc để trống chỗ để thêm tủ bán hàng.

- Hớt tóc không khá hay sao?

- Thưa cũng khá, song chọn rộn quá nên cháu tính dẹp nghề ấy để bán vật khác cho dễ.

- Nếu muốn bán đồ khác thì cháu phải ra vốn thêm nữa.

- Dạ phải.

- Cháu có vốn hay không lại tính mở lớn thêm tiệm nữa?

- Thưa, cháu cũng còn dư vốn chút đỉnh.

Phước Đăng thấy làm lạ bèn kêu vợ nói:

- Này, má nó ơ; thằng này nó buôn bán lời thôi, mới có hai năm mà coi bộ nó khá quá há. Nó tính mở lớn thêm nữa đã, má nó à.

Vợ Phước Đăng trề môi, kéo ghế ngồi đáp rằng:

- Khá bao nhiêu đó mà mừng! Khá nổi gì? Hồi đó tao biểu đi làm việc quan, hoặc cứ đi làm nhứt trình cũng được, rồi ta làm mai con Kiềm cho, coi có phải làm giàu liền được hay không. Không nghe lời để đi sang tiệm hớt tóc, đã hai năm mà cũng chưa có ruộng vườn phố xá chi hết, vậy mà khá nổi gì. Mấy năm nay thím dọa thử ý nó hoài, hể nói tới cháu thì nó phát ghét quá. Bây giờ nó có chồng giàu biết chừng nào. Nghe nói thằng chồng nó có tới hai cái xe hơi.

Phước Đăng vùng hỏi vợ:

- À, hôm trước má nó nói mà tôi mắc khách nên nghe không rõ. Con Ba Kiềm nó có chồng là con nhà ai ở đâu vậy, má nó?

Vợ Phước Đăng xĩa thuốc rồi đáp:

- Con nhà giàu nào ở đâu dưới Bạc Liêu không biết, nghe nói bây giờ nó mua nhà trong Chợ Lớn. Mình hỏi con nhỏ nó thiệt biết gốc tích, bởi vì hôm trước con Ba Kiềm ra to nhỏ với nó chớ không có nói với tôi.

Cô Hai Thanh liếc ngó Duy Linh rồi nói:

- Thưa, chồng chị Ba Kiềm tên là Tú Cẩm, hồi trước ở Chợ Lớn mà cha mẹ ở dưới Bạc Liêu. Cha chồng chị lại ông huyện, ông phủ chi đó không biết, có ruộng nhiều, có nhà lầu lớn, ổng bả chết hết rồi chồng chỉ mới xuống lãnh gia tài. Mấy tháng nay đem bạc về mua nhà trong Chợ Lớn rồi mới đi nói cưới chỉ đó. Bây giờ chỉ sung sướng lắm đi đâu cũng có xe hơi hết thấy, không đời nào chỉ chịu đi xe kéo.

Vợ Phước Đăng ngó Duy Linh cười rồi nói:

- Nó đã giàu mà lại có chồng giàu nữa thì tự nhiên nó sung sướng chớ có gì là lạ. Cháu bậy quá! Chớ chi hồi đó cháu nghe lời thím cháu đừng nó thì có phúc biết chừng nào! Cháu làm tỉnh đó nó có chồng khác coi có uống hay không?

Duy Linh gặp Phi Phụng mà không hỏi rõ việc nhà cửa của cô được, nhứt là quên hỏi chồng cô ở đâu mà cô lên ở trên Sài Gòn, nên đương bối rối trong lòng, tuy ngồi nói chuyện với chú thím mà trí nghĩ việc Phi Phụng. Anh ta bề ngoài thì tiếp chú thím rất vui vẻ, nhưng trong lòng thì trông chú thím về cho mau, dặng có rảnh rang suy nghĩ việc của mình. Chừng nghe chú thím hỏi thăm việc buôn bán thì anh ta còn vui vẻ trả lời, đến lúc nghe chú thím nhắc tới việc cô Ba Kiềm thì anh ta lấy làm bất bình, nên vì bữa nay trí lộn xộn dần lòng không được, nên trả lời có cách quạu quọ rằng:

- Ôi! Gái như Ba Kiềm có đáng gì mà thím tiếc hoài. Tôi chưa tính cưới vợ, hể chừng tôi cưới vợ tôi có thêm cưới gái như cô vậy đâu.

Vợ Phước Đăng nghe lời đáp nặng nề thì phiền nên đáp:

- Cha chả! Cháu sang trọng lắm hay sao mà cháu chê con Ba Kiềm? Thím sợ cháu tìm cho đến già cũng chưa được một con vợ như vậy đâu.

Bà nói dứt lời rồi đứng dậy biểu chồng con đi về.

Vợ chồng Phước Đăng với cô Hai Thanh về rồi. Duy Linh chấp tay đi qua đi lại trước cửa mà suy nghĩ. Bởi lúc chiều thiên hạ dập dìu, làm cho anh ta phải tránh người nầy người nọ, lộn xộn không suy nghĩ việc chi được, nên anh ta trở vào tiệm rồi đi thẳng lên lầu nằm nghỉ.

Đồng hồ gõ sáu giờ trên lầu lơ mờ ngó bàn ghế thì thấy dạng [\[64\]](#) thôi, chớ không thấy rõ. Duy Linh bước lại mở hết mấy cánh cửa sổ, rồi nằm trên ghế bố, chớ không chịu vặn đèn lên. Anh ta nhớ tới Phi Phụng thì băng khuâng bồi hồi lạ thường. Nhớ lại hồi nãy cổ nói cha mẹ chết hết, gia tài của cô họ đã giựt. Chết hồi nào? Mấy người tranh nhau xin cưới cô đó, cô đã ưng chỗ nào hay chưa? Chắc là chưa, bởi vì mấy chỗ đi nói cô đều ở Bạc Liêu hết thấy, nếu cô có chồng rồi thì nếu cha mẹ cô chết, sự nghiệp tiêu, cô theo nương dựa bên chồng chớ lên Sài Gòn làm gì. À, à, có lẽ tú tài Thủ Hiệp cưới cô rồi dắt cô lên Sài Gòn ở làm việc. Mà nếu cô làm vợ tú tài Thủ Hiệp, dầu nghèo hèn cũng còn thể diện, chớ không lẽ nó để cô ăn mặc bần hàn như vậy. Kỳ, việc này thiệt kỳ! Cô nói ở trong chợ Đũi, vậy mà ở nhà ai? Tức quá, hồi nãy lộn xộn quên hỏi việc đó cho rõ. Còn cô đi với hai cô nào đó? Cô nhỏ mỗ nhon đó là ai mà coi bộ Phi Phụng sợ dữ vậy? Bây giờ Phi Phụng coi bộ ốm hơn hồi trước nhiều. Sao cô ốm vậy, tại trí rầu hay là thân cực khổ? Chắc là cô rầu lắm bởi vậy mình vừa với hỏi thăm việc nhà cô thì cô ứa nước mắt nói

không được. Mình bận quá, hai năm nay mình ghét nên không thèm đọc nhật báo, chớ mình đọc thì lẽ nào không hay bác huyện mất, mà dầu không đọc nhật báo đi nữa hể mình gặp người Bạc Liêu mình hỏi thăm thì lẽ mình cũng hay được. Tại mình tính sai nên thành quấy. Chớ chỉ lúc bác mất mình hay mình về thăm, như Phi Phụng có việc chi rồi mình lo gỡ dùm thì có lẽ cô bớt buồn rầu. Cô có hứa bữa nào cô ra ở chơi để thuật cho mình nghe thì xoàng quá. Mình muốn biết việc của cô liền bây giờ, ngặt biết cô ở Chợ Đũi mà không biết ở đường nào, nhà ai, mà sao kiếm được. Mình bỏ xứ Bạc Liêu ra đi mới có vài năm mà nhân vật đổi dời dữ quá! Mình tưởng Phi Phụng giàu sang sung sướng lắm chớ có dè đâu ngày nay thế thảm thế này. Nếu cô chưa có chồng, thì dịp này là dịp may cho mình lắm.

Duy Linh nghĩ tới đó thì liền mắc cỡ thắm, bởi vì người ta đương hoạn nạn, mình chưa rõ việc nhà của người ta, mà chưa chi mình đã tính tới việc trăm năm với người ta thì mình bận lắm. Đêm ấy Duy Linh thao thức hoài ngủ không được, cứ nằm suy tính, rồi ao ước Phi Phụng ra cho mau, đừng gặp mặt cho rõ hết mọi việc.

Anh ta suy nghĩ tới việc Phi Phụng rồi bắt nhớ tới việc cô Ba Kiềm. Tuy anh không có tình gì với cô, song khi nghe cô có chồng giàu sang thì ban đầu anh ta giận. Anh ta giận đây chẳng phải tiếc cô mà giận; ấy là nghe chồng cô giàu sang hơn anh ta; mà anh ta lại nghĩ tánh tình cô như vậy mà có chồng được, ấy cũng là may cho cô, anh ta cười thầm rồi đi mở rương lấy cái gói của cô gửi hồi trước, đem ra quẹt hộp quẹt đốt cháy tiêu cái khăn và cháy luôn phong thơ của cô, chưa xé nên chẳng biết cô nói gì ở trong.

Còn Phi Phụng khi gặp Duy Linh thì ử dột không nói ra lời, song cô ghen ngào là vì cô nhớ việc nhà của cô nên cô buồn chớ không phải thấy mặt Duy Linh mà buồn. Đi dọc đường cô ba Huê hỏi thăm người thanh niên chủ tiệm đó là ai mà Phi Phụng quen, Phi Phụng thầm nghĩ không cần phải nói việc riêng của mình cho người không thương mình biết làm chi, nên cô đáp cụt ngắn rằng: “Anh đó ở một xứ với tôi, quen biết nhau từ hồi nhỏ”.

Cô ba nghe trề môi rồi dắt nhau đi bộ về nhà, không thèm nói tới việc đó nữa. Phi Phụng từ ngày gặp được Duy Linh thì trong bụng mừng thắm, nên lộ ra sắc vui vẻ lắm. Đêm ấy Phi Phụng nằm suy nghĩ bây giờ mình không còn cha mẹ bà con chi hết, Tú Cẩm tuy xưng là anh mình, song mình không chắc có phải là anh hay không, mà dầu thiệt là anh đi nữa, anh đã dứt mối tơ duyên của mình, cái oán ấy còn ôm ấp trong lòng mãi, không tài nào mà gần gũi anh được. Anh Duy Linh tuy không phải bà con mà từ thuở nay anh thương mình như em ruột, mình cũng thương ảnh như anh cả; mấy năm mình gặp hoạn nạn ảnh không hay, hồi chiều mình mới nói sơ ít tiếng cho anh hiểu việc khổ của mình thì ảnh ứa nước mắt. Chắc là ảnh thương mình lắm. Vậy bà lớn ở đây khắc nghiệt mình ở không được thì mình ra tiệm năn nỉ xin ở với ảnh, không sợ gì nữa. Anh em từ nhỏ chí lớn thương yêu nhau lắm, có lý nào mình gặp hoạn nạn mà ảnh không giúp mình. Phi Phụng suy nghĩ có bấy nhiêu đó thì ngủ quên.

Sáng ngày Phi Phụng thức dậy gỡ đầu, nhớ sự mình gặp Duy Linh hôm qua thì trong lòng hớn hỏ, tính trưa rảnh đặng xin phép đi ra chợ đặng thăm Duy Linh để thuật mọi chuyện khổ nảo của mình cho ảnh nghe. Ở trong buồng bước ra liền lấy đồ mà thêu. Cách một hồi hai cô thức dậy rửa mặt rồi cô hai ngồi thêu với Phi Phụng, còn cô ba bỏ đi thẳng xuống nhà bếp kiếm đồ để ăn.

Phi Phụng với cô hai Nguyệt ngồi thêu, nói chuyện nho nhỏ với nhau, khi ngó nhau cười, khi giúp nhau rút chỉ, coi bộ tương đắc lắm.

Đồng hồ treo ngoài trước ngõ gõ tám giờ, quan đốc Phủ với bà lớn thức dậy đi ra. Phi Phụng chăm chỉ lo thêu không dám nói chuyện nữa.

Bà lớn ra ngoài ngồi ăn trà, còn quan lớn ngồi bên ghế hút thuốc. Cô ba Huê nghe mẹ thức dậy ở dưới bếp xăm xăm đi lên, thấy Phi Phụng ngồi thêu thì liếc háy một cái rồi đi thẳng ra ngoài trước ngồi dựa ngả ngón một bên bà Đốc phủ.

Cách chẳng bao lâu quan đốc Phủ kêu nói:

- Con Phi Phụng ở đâu ra cho tao hỏi một chút.

Phi Phụng dạ rồi lật đật đi ra. Bà Đốc phủ day ngó cô ta mà nói rằng:

- Tao tưởng mày là con nhà tử tế nên tao mượn mày trước là tập con tao thêu thùa, sau nữa

chơi với nó cho có bạn....Tao không dè mầy là đồ hư, tao nghĩ mấy tháng nay tao cho con tao gần gũi mầy thật là hư danh giá của hai con tao quá. Thôi, tao không bằng lòng cho mầy ở trong nhà tao nữa, bởi vì mầy ở mầy làm gương xấu cho hai con tao chớ không ích gì. Mầy về với chị Phán Kim hay là ở với ai tùy ý, miễn là ra khỏi nhà tao thì sẽ trai gái, chớ ở trong nhà tao thì không được phép. Mấy tháng trước tao đã phát tiền đủ cho mầy rồi. Còn tiền công tháng này đây, mầy cầm lấy và vào gói quần áo mà đi cho mau.

Quan lớn nói và để mười đồng bạc ở trên bàn, Phi Phụng khi mới nghe mấy câu đầu thì chưng hửng, chùng nghe hết thì tức giận hổ thẹn, mắt lòa cổ nghẹn, không nói chi được, chỉ đứng lấy tay bụm mặt mà khóc. Cô ba Huê ngồi dựa lưng vào vách tường rồi ngó Phi Phụng cười. Cô hai Nguyệt nghe những lời nói lạ tai nên bước ra tựa cửa buồng mà nghe, chùng thấy Phi Phụng khóc thì cô động lòng nên cũng ứa nước mắt.

Bà Đốc phủ thấy Phi Phụng khóc thì nạt rằng:

- Tao nói oan cho mầy lắm hay sao mà khóc? Thôi, đừng có làm bộ mặt chánh chuyên. Tao không cho ở nữa đâu, đừng có khóc cho uổng công.

Phi Phụng gượng gạo thưa nhỏ:

- Bẩm bà lớn, con ở trong nhà bà lớn mấy tháng nay con chưa hề bước chân ra đi chơi một mình lần nào, đi đâu cũng có bà lớn hoặc hai cô đi chung với con. Con tuy thân phận nghèo hèn, song con cũng biết trọng danh tiết của con, chẳng hiểu vì cớ nào bà lớn lại rầy con.

Bà Đốc phủ đáp:

- Thứ bậu mầy còn danh tiết nổi gì, đừng nói danh tiết tao mắc cỡ lắm nào!

Phi Phụng nghe lời khinh bỉ thì giận xanh mặt nên lau nước mắt rồi nói:

- Bẩm bà lớn xin bà lớn nghĩ mà thương thân phận con nhà nghèo. Con nhà giàu sang với con nhà nghèo hèn tâm tánh cũng nết na như nhau, có khi con nhà giàu hư mà có khi con nhà nghèo khá, chớ nào phải con nhà giàu khá hết, còn con nhà nghèo hư hết đâu. Làm thân con gái ai không biết trọng danh tiết, bà nói vậy thì tội nghiệp cho con biết mấy!

Bà Đốc phủ nghe trả lời thì bà càng giận, bà nạt:

- Ý mầy muốn nói động tới con tao phải không? Con tao hư chỗ nào thì mầy chỉ ra đi, nếu mầy nói không thì tao đổ mầy khỏi tay tao.

- Bẩm bà lớn, con nghe bà lớn nói như vậy con mới phân trần phải trái cho bà lớn nghe chớ con đâu dám nói động tới hai cô.

- Bây giờ mầy muốn gây với tao hay sao nè!

- Bẩm bà lớn, xin bà lớn thương dùm thân con, bụng con thiệt mà bà lớn gia tiếng dữ cho con hoài thì tội nghiệp cho con quá.

- Mầy nói mầy chánh chuyên, sao chiều hôm qua mầy đi chợ với hai con tao gặp trai mầy ghì lại nói chuyện rồi khóc lóc nữa, mà mầy gọi là chánh chuyên. Mầy muốn lấy ai thì mầy lấy tao cản mầy làm chi, song trước mặt con tao mà mầy nói chuyện với trai như vậy tao không bằng lòng. Tao không muốn mầy làm gương xấu cho con tao, mầy hiểu chưa?

Phi Phụng chưng hửng nên ngó ngay bà Đốc phủ đáp rằng: "Bẩm bà lớn, người nói chuyện hôm qua với con đó là anh bà con với con, chớ phải ai lạ hay sao mà bà nghi cho con tư tình với họ. Hôm qua con gặp hỏi thăm có mấy lời chớ có nói chuyện chi đâu. Xin bà lớn hỏi thử coi cô hai con nói chuyện gì".

Cô hai Nguyệt bước tới nói rằng:

- Thưa má, chị có trai gái với ai đâu. Hôm qua ba đưa lại tiệm hót tóc mà mua dầu và phấn cho con Huê. Chùng trả tiền người trong tiệm đem tiền ra thối ngó thấy chị thì chưng hửng hỏi lên Sài Gòn làm chi. Chỉ nói cha mẹ chỉ chết hết, bây giờ chỉ nghèo khổ lên trên này ở, rồi dắt nhau đi về, chớ có nói tiếng chi đâu mà nghi chị trai gái với người ấy. Má đừng nói như vậy oan ức cho chỉ tội nghiệp.

Cô ba Huê trợn mắt đáp:

- Chị mà biết giống gì, nên xen vào cãi lẽ. Hôm qua tôi lại gần nó tôi thấy rõ ràng hai người

nói chuyện rồi khóc. Nếu không phải trai gái với nhau, sao đứng khít một bên nhau, rồi nói chuyện lại khóc nữa?

Cô hai mắng lại:

- Mày có tài kẻ vạch đầu này đầu kia hoài. Chừng mày chết cái miệng của mày bị dòi nó đục trước hết, bằng không thì quỷ sứ nó rạch cho tới mép tai.

Cô ba Huê bị mắng nhiếc không chịu nhin thua nên đỏ mặt chu miệng đáp:

- Chị đừng có binh. Chị muốn theo đồ hư đó thì theo đi.

Bà Đốc phủ thấy hai con rầy với nhau thì bà can:

- Ủa! Chuyện của người ta bây giờ chị em của bây rầy với nhau hay sao? Ngộ dữ hôn!

Quan Đốc phủ ngồi lặng thinh ngó ngay ngoài trước sân, dường như trong nhà không có việc chi hết.

Phi Phụng bước lại chấp tay thưa với bà Đốc phủ:

- Thân con tuy ở muộn mặc dầu, song con cũng biết chỗ phải chỗ quấy, chỗ xấu chỗ tốt. Mấy tháng nay con nhờ bà lớn thương xót, cho con ở nhà mà nhờ hột cơm dư, ơn ấy con nguyện ghi lòng dầu thế nào con cũng không dám xao lãng. Xin bà lớn nhớ lại coi mấy tháng nay bà lớn rầy rà mắng nhiếc, con có dám tỏ lời than phiền hay không, con nghĩ vì phận con côi cút bà lớn thương tưởng nên mới rầy la dạy bảo, lẽ nào con dám phiền. Hôm nay bà lớn không dùng nữa, bà lớn biểu một tiếng thì con phải đi liền, con đâu dám cãi. Bà lớn nghe chi lời đặng cay của cô ba mà mắng nhiếc con, làm cho con hổ thẹn với tôi tớ trong nhà, con nghĩ thiệt con buồn quá!

Phi Phụng nói tới rồi ngừng lại đó, có ý trông coi bà lớn nói thế nào. Bà lớn biết lời nói nặng nề hồi nãy của mình là giận hờn rồi nói bỏ ghét, nên ngồi lặng thinh không biết trả lời sao cho xuôi.

Phi Phụng thấy vậy, khi thăm, bèn nói tiếp:

- Bẩm bà lớn, hồi cha mẹ con sanh tiền có người răn dạy che chở chẳng nói làm gì. Từ ngày cha mẹ con bị khuất rồi thân con dật lạc nghèo khổ bơ vơ không còn ai dìu dắt, thì con cần phải lo làm sao mà giữ tròn danh tiết lắm, chớ con đâu dám lơ đãng, nghĩ vì người ta giàu sang, dầu có hư đi nữa thì người ta lấy của mà che đậy được, còn phận con nghèo hèn, con không có vật chi quý, thì con phải trọng danh tiết, dặng lấy đó mà đối với người giàu. Bẩm bà lớn, chỗ con kính trọng, mà bà lớn không dè, hồi nãy bà lớn khinh bỉ quá, nên con đối đáp nhiều lời thất kính với bà lớn, vậy con xin bà lớn rộng lượng thứ lỗi cho con.

Bà Đốc phủ biết Phi Phụng nhiếc bà, song bà không kiếm được lời đối đáp nên bà lặng thinh hoài. Phi Phụng đứng suy nghĩ một hồi rồi thưa rằng:

- Bẩm bà lớn, xin phép bà cho con đi.

Bà Đốc phủ đáp:

- Thì tao đã biểu hồi nãy rồi còn xin phép xin tắc gì nữa.

Phi Phụng thấy biết bà lời cộc cằn, chớ không quen giọng thanh nhã, nên chúm chím cười rồi đi quay quả vô buồng xếp quần áo bỏ vào giỏ xách. Cô hai Nguyệt đi theo vô buồng hỏi nhỏ Phi Phụng:

- Bây giờ chị về nhà dì Phán hay là chị đi đâu.

Phi Phụng đáp:

- Để thùng thặng rồi tôi sẽ tính, chớ bây giờ tôi chưa biết đi đâu.

Cô hai nói:

- Chị ở đâu cũng vậy, lâu lâu vào thăm tôi nghe chị. Này, chừng chị nhứt định ở đâu thì gởi thơ cho tôi nghe hôn.

Phi Phụng thấy cô hai có lòng quyến luyến thì động lòng, nên mặt mày buồn xo. Cô vừa xếp áo quần vừa đáp:

- Cô có lòng thương thiệt tôi cảm đức cô lắm. Song tôi e tôi đi rồi mà trở vô bà lớn không vui. Vậy thương nhau xin cô để bụng; dầu xa cách nhau dầu ngàn năm đi nữa tôi cũng không

bao giờ quên tình hạ cố của cô. Thôi, cô ở lại mạnh giỏi.

Phi Phụng xách gói đồ đạc ra ngoài chào tay xá quan lớn bà lớn, từ giã cô ba, trở vào nhà sau từ giã tôi tớ, rồi mới đi. Cô ra tới cửa, bà Đốc phủ dòm thấy còn mười đồng bạc để trên bàn mới kêu cô hai biểu cầm ra mà đưa cho Phi Phụng.

Phi Phụng không muốn lấy bạc ấy, nhưng nghĩ vì tiền công của mình chớ không phải tiền cho, mà cô hai cầm đưa nếu mình không lấy sợ cô buồn, nên mới lấy bỏ tiền vào túi rồi từ giã cô hai.

CHƯƠNG XII

Phi Phụng chạy đã được một khúc đường mà mặt cũng chưa hết sắc giận. Ban đầu cô tính đi thẳng ra chợ đăng thuật hết việc khổ nảo của mình cho Duy Linh nghe, rồi xin Duy Linh cho ở trong tiệm, hoặc coi sóc cơm nước, hoặc biên chép sổ sách trước ấm cật yên thân, sau khỏi bị khinh bỉ nữa.

Ra khỏi gần tới chợ cô lại nghĩ bà Đốc phủ nghi cho mình có tư tình với anh Duy Linh, hễ mình ra tiệm anh Duy Linh mà ở, thì họ đoán quyết, chớ họ không thềm nghi nữa. Mình trong sạch thì mình biết, mà làm thân con gái không nên làm việc gì mà đến nỗi người ta dị nghị, nhứt là danh tiết mình phải gìn giữ cho kỹ lưỡng mới được.

Cô nghĩ như vậy nên cô biểu xe quẹo về nhà ông Phán Kim. Nhớ tới nhà ông Phán Kim cô lại nghĩ mình về đây chắc bà Phán không vui. Mà vui hay buồn mình cũng chẳng lo cho lắm, bây giờ có anh Duy Linh, nếu bà Phán thương thì mình ở, còn như bà không thương tưởng, bà đuổi thì mình ra tiệm anh Duy Linh. Cô lại nghĩ bây giờ phải về nhà bà Phán; về thì thùng thẳng sẽ về, làm gì gấp lắm vậy, để mình ghé thăm anh Duy Linh, thuật chuyện nhà của mình cho ảnh nghe rồi sẽ về, tưởng cũng không muộn.

Phi Phụng biểu xe kéo quay đầu trở lại chợ. Xe ngừng ngay trước cửa tiệm hớt tóc, cô leo xuống móc tiền ra trả. Duy Linh ngồi trong tiệm thấy dạng Phi Phụng lật đật chạy ra mừng rỡ. Anh ta ngó Phi Phụng, thấy sắc mặt không vui, và lại cặp mắt hơi đỏ, thì có bụng lo.

Phi Phụng trả tiền xe rồi thò tay xách giỏ. Duy Linh hỏi:

- Em có cái giỏ gì đấy? Đưa cho qua xách cho.

Phi Phụng ngó Duy Linh và nói giọng rất buồn thảm:

- Gia tài sự sản của em bây giờ chỉ còn có bấy nhiêu đó thôi. Duy Linh nghe rất động lòng, sợ ứa nước mắt ngoài đường thiên hạ thấy nên không dám ngó Phi Phụng, chỉ thò tay xách cái giỏ rồi đi thẳng vào tiệm. Phi Phụng đi theo không nói chi hết.

Buổi sớm mai thiên hạ vào tiệm mua đồ liền liền, Duy Linh nghĩ tới chỗ đó không phải là chỗ nói chuyện với Phi Phụng được, nên để cái giỏ giữa tủ tiền rồi mời Phi Phụng đi theo lên lầu.

Duy Linh mở hết mấy cái cửa sổ rồi quét ván mời Phi Phụng ngồi. Anh ta kéo ghế ngồi gần đó mắt liếc ngó Phi Phụng song lòng đau đớn vô cùng. Anh ta thấy Phi Phụng lấy khăn chấm nước mắt hoài, biết cô tức tủi lắm nên không nỡ hỏi, cứ ngồi ngó vào vách tường, mắt nháy lia lia đặng đuổi nước mắt vô trong, mà nháy riết rồi nó nhỏ giọt xuống mặt, túng thế phải lấy khăn ra lau. Cách một hồi Duy Linh thở dài hỏi: "Hôm qua em nói hai bác mất hết, gia tài của em bị chúng đoạt, hai bác chết năm nào, đau bệnh chi, còn gia tài em làm sao đoạt được?"

Phi Phụng khóc và thuật hết đầu đuôi cho Duy Linh nghe, thuật cho tới chuyện Thủ Hiệp bạc tình đi cưới vợ khác, là sự hổ thẹn đau đớn tức tủi nhiều hơn hết của cô mà cô cũng không dấu.

Duy Linh nghe tới tên Tú Cẩm thì chưng hửng, vì mới hồi hôm qua nghe cô Hai Thanh thuật chuyện cô Ba Kiềm lấy chồng, có nói chồng cô Ba Kiềm tên là Tú Cẩm, con của ông phủ hay ông huyện gì đó dưới Bạc Liêu, cha mẹ chết hết mới hưởng gia tài, chắc là anh này chớ không ai xa lạ. Tuy anh ta nghi như vậy, song không nói cho Phi Phụng biết, bởi vì Phi Phụng không quen với cô Ba Kiềm, mà cũng không ưa Tú ấm, dầu nói ra cũng không ích gì.

Lúc Duy Linh nghe Phi Phụng thuật lại chuyện Thủ Hiệp bạc tình thấy cô mất hết gia tài thì

bồi ước đi cưới vợ khác, thì anh ta tức giận, rồi tím ruột bầm gan. Chừng anh ta nghe Phi Phụng nói: “Mà em nghĩ em giận Tú Cẩm chứ không giận anh Thủ Hiệp bởi vì nếu anh Tú Cẩm đừng có kiện mà đoạt gia tài của em thì căn duyên em có lỡ dở như vậy đâu, tại anh đoạt hết sự nghiệp của em nên anh Thủ Hiệp mới đi cưới vợ khác”.

Duy Linh hiểu ý Phi Phụng còn thương Thủ Hiệp lắm, muốn vạch chỗ quấy của đứa bạc tình phụ nghĩa cho Phi Phụng nghe, nhưng nghĩ chớ chỉ mình trong sạch, không có ý gì với cô thì mình lấy tình anh em mà phân giải phải trái cho cô hiểu, ngắt mình có lòng yêu trộm, mình thấy Thủ Hiệp hữu thời đắc thế mình sanh lòng ghen ghét, nếu nay mình chê Thủ Hiệp quấy, sợ e lời nói của mình không công chánh chăng?

Phi Phụng cũng lần lần thuật luôn chuyện mình muốn tránh xứ Bạc Liêu lên Sài Gòn ở đậu nhà ông Phán Kim xin vào trường đặng học. Chẳng dè học không được mà bạc tiền ngày càng hao mòn nên phải đi ở với người ta mà dạy thêu, họ hành hạ tẩm thân, rồi sớm mai họ còn nhục mạ danh tiết nữa, nên tức giận bỏ đi ra đây.

Duy Linh nghe rõ đầu đuôi thì ngồi lấy tay chống trán một hồi rồi nói:

- Có lẽ cũng tại qua nên thân em mới cực khổ như vậy. Chớ chi qua cứ ở Bạc Liêu, lúc em mất cha mất mẹ và tiêu tan gia tài rồi thiên hạ trở mặt thì có qua...!

Duy Linh nói coi bộ chưa rõ ý, bộ coi như hổ thẹn, nên bỏ nửa câu không tiếp. Phi Phụng đáp:

- Thiệt anh tệ quá! Anh bỏ xứ mà đi không nói trước cho em hay, mấy năm nay anh cũng không gởi thơ từ chi hết. Chớ chi mấy năm trước có anh ở Bạc Liêu thì chẳng những là đỡ cho em mà có lẽ sự buồn rầu của em cũng bớt nhiều. Mà phải em biết anh ở đây thì hôm em lên trên này em ghé qua mà ở với anh tiện quá; đi ở đậu với người ta làm chi phải mang ơn họ. Còn tại làm sao anh bỏ xứ Bạc Liêu, đâu anh nói cho em nghe thử; hai năm nay anh làm việc gì, anh làm sao mà có cái tiệm như vậy đây?

Duy Linh nói dối rằng tại nhân vật ở Bạc Liêu kẻ ỷ tiền, người ỷ thế, họ hiếp đáp anh ta, nên thất chí mới bỏ xứ ra làm ăn. Anh ta thuật việc lên Sài Gòn ban đầu làm phụ bút nhật báo rồi mới mua tiệm hớt tóc. Anh ta thuật đủ hết, duy có sự cô Ba Kiềm quyến luyến trao thơ gheo chọc thì anh dấu biệt không chịu nói ra, không phải anh ta không thật tình, ấy là tại anh ta nghĩ một là không nên thuật việc trăng gió cho một người con gái tử tế nghe, hai là muốn giữ danh tiết cho cô Ba Kiềm trọn vẹn, nên anh ta không nỡ nói.

Nói chuyện với nhau đến gần 11 giờ mà không hay. Duy Linh thấy thằng Cử lên mời ăn cơm liền đứng dậy, ngó Phi Phụng, cô cũng liền đứng dậy, không nghe mời thỉnh chi hết rồi hai người cùng nhau đi xuống một lượt.

Lúc ngồi ăn cơm, mặt Phi Phụng không còn sắc buồn nữa, Duy Linh nói nói cười cười coi bộ thiệt là vui vẻ song nếu dòm cặp mắt cho kỹ thì biết trí anh ta lo nhiều. Thành linh Phi Phụng vụt nói:

- Nếu bây giờ em được ở với anh thì chắc em hết buồn nữa.

Duy Linh biến sắc, lật đật bưng chén xuống và nhìn ra cửa và hỏi:

- Vậy chớ bây giờ em tính đi đâu?

- Trên này em chỉ quen với một nhà ông Phán Kim, chớ có quen nhà nào nữa đâu, vậy em phải trở về đó mà ở đậu. Bà Phán ý coi không thương em cho lắm, song bây giờ chớ chi anh có vợ rồi thì em ở đây với anh tiện quá.

Duy Linh buồn bực hết sức, muốn nói với Phi Phụng nếu bà Phán Kim không vui thì để anh ta dắt vô Cầu Kho mà gởi cho vợ chồng Phước Đăng, song anh ta liền nhớ vợ chồng Phước Đăng là người trọng bạc tiền chớ không trọng người phải, nếu Phi Phụng vào nhà ấy cũng chắc không khỏi cực trí nhọc lòng. Đã vậy mới hôm qua thím đã giận mình về chuyện cô Ba Kiềm, nếu dắt Phi Phụng ra sợ thím không rõ căn do, thím nghi ngờ xiên xẹo thì lại càng nhục danh tiết của Phi Phụng nữa. Anh ta nghĩ như vậy nên không nói việc đó, lại nói rằng:

- Dầu bà Phán có khó cho mấy đi nữa em cũng phải ráng ăn nhẫn mà ở đỡ rồi sau về sẽ tính, chớ biết là sao bây giờ.

Phi Phụng ở chơi cho đến bốn giờ chiều mới sửa soạn về nhà ông Phán Kim. Khi cô lại xách giỏ thì Duy Linh thò tay vào túi lấy một tấm giấy bạc hai chục đồng và nói:

- Em lấy vài chục đồng bạc đây bỏ túi mà xài.

Phi Phụng cười mà đáp rằng:

- Cám ơn anh, anh cất đi; em có xài việc gì đâu. Em còn năm chục đồng bạc ở trong túi đây.

Phi Phụng vừa bước lên xe kéo thì Duy Linh chạy lại, tay vịn về xe, mắt ngó Phi Phụng nói rằng:

- Em bây giờ chẳng còn ai bà con thân quyến hết. Anh đây tuy chẳng phải ruột thịt; song từ nhỏ chí lớn gần gũi nhau, nên anh thương yêu em chẳng khác nào tình huyết mạch. Em là phận gái ở đất Sài Gòn này thiên hạ yêu ma lắm, vậy anh dặn em hễ có việc chi cực lòng nhọc trí thì cứ đến đây nói cho anh hay, anh sẽ hết lòng giúp đỡ, chớ đừng ái ngại chi hết. Em muốn làm việc chi cũng phải nói cho anh hay đừng anh chỉ bảo cho; còn như em hết tiền tiêu xài thì cứ ra đây lấy, anh tuy không giàu, song có lẽ cũng nuôi em được.

Duy Linh dặn rồi liền bước dang ra. Phi Phụng cúi đầu từ giả và biểu xe chạy lên đường Bắc Hà ngồi ngó ngay trước mặt, miệng chum chim cười mặt mày hớn hở coi bộ không lo rầu chi hết.

Phi Phụng vừa ngừng xe thấy bà Phán đứng trước cửa, tay chống nạnh, tay trái xĩa thuốc và hỏi:

- Đi đâu mà từ hồi sớm mai cho tới bây giờ mới về tới đây.

- Dạ, thưa cháu ghé thăm người anh cháu ở ngoài chợ.

- Thằng ở tiệm hớt tóc đó phải hông?

- Thưa, phải. Ảnh là chủ tiệm, chớ không phải ảnh ở với tiệm hớt tóc. Ai nói với bác mà bác biết cháu quen với tiệm ấy.

- Hồi sớm mai bà Đốc phủ sai trẻ mời tao vô bà nói hết công chuyện cho tao nghe tao mới hay, chớ không thì tao đâu có biết đâu mà nói.

Phi Phụng xách giỏ vào nhà cất rồi nói với bà Phán rằng:

- Thưa bác, tuy cháu bây giờ nghèo nàn phải xuất thân đi làm thuê làm mướn, song cha mẹ cháu vốn là nhà lễ nghĩa, mà cháu cũng có ăn học chút đỉnh, lẽ nào cháu không biết tìm đường phải mà đi, thấy nẻo quấy mà tránh. Bà Đốc phủ tưởng con nhà giàu sang như con bà đó mới nên, còn con nhà nghèo hèn thân phận như cháu đây đều hư hết cả, nên bà nói lời nhục nhã cháu quá, cháu không chịu nổi. Vậy cháu xin bác cho cháu ở đậu ít ngày, đừng cháu kiếm chỗ khác cháu may mướn hoặc dạy học, chớ ở với bà thật cháu không thể nào ở được nữa.

- Mày muốn ở nữa hay là muốn thôi thì tự ý mày chớ tao ép làm sao được. Song bà lớn nói chuyện mày nhiều lắm, phần đi đem mày đi ở tao nói mày là cháu tao, nên bà lớn nói đó cũng như lời mắng vốn, làm tao ngồi nhột nhột hết sức.

- Thưa bác, bà lớn nói cháu có tư tình với anh chủ tiệm hớt tóc đó phải không?

- Ừ.

- Thiệt tánh bà lớn khó quá! Hồi sớm mai cháu giận, cháu có nói nhiều lời nặng nề không biết bà có giận cháu hay không?

- Bà lớn giận lắm lắm, cô ba cũng vậy, trừ ra cô hai và quan lớn không nói tiếng gì hết.

Hai người nói chuyện tới đó kể ông Phán về.

Phi Phụng lật đật đi coi dọn cơm ăn. Tối lại hai vợ chồng ông Phán kêu Phi Phụng lại hỏi cho rõ coi bà Đốc phủ lấy cớ gì mà rầy, và hỏi Duy Linh là bà con gần hay xa. Phi Phụng đem hết chuyện dặt hai cô đi chợ gặp Duy Linh rồi về sáng nay bà Đốc phủ rầy làm sao, đều thuật rõ ràng cho hai vợ chồng ông Phán nghe. Cô cũng thuật căn cước của Duy Linh tuy không phải bà con, song từ nhỏ đã gần nhau nên thân như anh em ruột. Vợ chồng ông Phán nghe rõ đầu đuôi, biết Phi Phụng không có bụng xiêu xẹo, nên không rầy la chỉ hết.

Phi Phụng thuật chuyện vừa mới dứt thì thấy ông còm-mi Đánh mặc đồ mát, miệng ngậm thuốc ở ngoài bước vào, cô lật đật đứng dậy cúi đầu chào và quảy quả bỏ đi ra nhà sau.

Ông còm-mi đứng ngó cô trần trần, chừng cô vào khuất rồi mới hỏi nhỏ ông

- Cô nào đó?

- Con cháu tôi.

- Cháu kêu bằng chú hay bằng bác, dượng hay cậu?

- Không, nó là con người anh em bạn của tôi.

- A há!....Cổ ở đâu mà tôi coi giống cô đi coi hát với bà Đốc phủ hôm trước dữ vậy?

Bà Phán cười đáp rằng:

- Nó chớ ai!

- Úy! Vậy hay sao? Té ra cô này dạy hai con bà Đốc phủ học đó sao?

- Phải.

- Cổ quen với ông bà sao từ hôm đó tới nay ông bà không nói cho tôi biết.

- Tôi nói nhảm ông không được ích gì.

- Có ích lắm, chớ sao bà lại nói vậy! Bữa nay cô ra ngoài này làm chi đây?

- Nó gây với bà Đốc phủ, không chịu ở dạy học nữa, nên nó mới về đó.

- Cha chả! May dữ hôn!

Còm-mi Đánh cười ngất rồi tiếp:

- Tôi nói may cho ông bà chớ chưa dám nói may cho tôi. Hai ông bà không có con nên buồn, nay có cô về đây, ra vào hủ hỉ, làm cho ông bà vui, vậy là may chớ sao.

- Ông khéo nói đùa.

- Không, thưa tôi nói thiệt chớ. Mà cô này cha mẹ còn hay không, nhà cửa ở đâu, anh em mấy người, xin bà nói cho tôi nghe thử coi.

- Ôi! Ông hỏi căn cước người ta làm chi?

- Không, tôi hỏi cho biết vậy thôi, chớ có ý gì đâu.

Ông còm-mi không hỏi thăm việc Phi Phụng nữa, day qua nói chuyện chơi với ông Phán tới 11 giờ khuya mới chịu về. Từ ấy về sau mỗi đêm ông đều qua nhà ông Phán Kim chơi luôn luôn, bữa thì mua bánh mì trái dãi, bữa lại mời đi coi hát. Bữa nào mời đi coi hát, ông cũng cậy bà Phán Kim mời luôn Phi Phụng, nhưng Phi Phụng tánh nết dè dặt, hễ có ông còm-mi thì chẳng bước ra nhà ngoài, mà lần nào mời đi coi hát cô cũng từ, khi thì giả nhưc đầu, khi thì vờ đau bụng.

Tuy bữa đầu bà Phán không chịu dẫn lai lịch của Phi Phụng cho ông còm-mi Đánh biết, song lần lần chắc tại bà thấy ông còm-mi Đánh ăn xài rộng rãi, bằng không thì cũng tại bà vô ý, nên vui miệng bà đem hết lai lịch của cô khai với người không sót một mảy.

Ban đầu ông còm-mi nghe nói con ông Huyện Hàm Tú Phan dưới Bạc Liêu, giàu mỗi năm góp đến 50 ngàn giạ lúa thì ông chưng hửng nên hỏi thăm hoài. Chừng ông nghe nói cha mẹ cô chết hết, gia tài của cô bị người anh cả kiện lấy hết thì ông suy nghĩ nói rằng:

- Phải rồi! Hôm nay tôi nghi nhảm lắm! Có như vậy cô ta mới thân ra vậy, chớ có lẽ nào con nhà nghèo đi ở mướn mà tướng mạo đoan trang đứng ngồi yếu điệu đến thế. Người như vậy mà bị hoạn nạn nghĩ thiệt uổng quá, bà Phán hả?

Bà Phán ý muốn nói làm cho trọng thân danh của Phi Phụng nên bà đáp:

- Tại tánh nó cứng cỏi, không chịu quật hạ anh nó, nên nó cực khổ chớ nếu nó chịu trở về với anh nó thì nó lên xe xuống ngựa kẻ bầm người thừa, sung sướng biết chừng nào.

Có bữa ông còm-mi qua chơi, ông giả đi tiểu tiện đứng đi thẳng ra nhà sau cho thấy mặt Phi Phụng, Phi Phụng hễ thấy ông vào trong thì đứng dậy chào hỏi như thường, mà chào rồi cô cứ ngồi may, hoặc đứng nấu, chớ không thấy trai lật đật trốn tránh như gái khác. Ông còm-mi thấy vậy càng ưa đi vào nhà sau lắm.

Ông Phán Kim tuy không nói ra, song ông thường để ý coi chừng cử chỉ của ông còm-mi

Đánh. Ông thấy ông còm-mi không rời nhà ông, hay quyến luyến bà Phán, mà lại hay đi ra nhà sau hoài thì ông có bụng lo, nên đêm nọ ông dặn vợ:

- Anh Huyện Hàm hồi trước tuy không có bà con với mình, song anh em biết với nhau lâu, nên thương nhau cũng như anh em ruột. Nay con anh tới ở với mình, nó còn khờ dại, vậy mình phải coi chừng coi đỡ không nên để làm việc quấy, bởi vì nó ở trong nhà mình, nếu nó hư thì mình cũng không tốt gì. Hôm nay tôi coi ông còm-mi quyến luyến nhà mình lắm. Vậy mình phải giữ cho kỹ lưỡng. Nếu ông có muốn con Phi Phụng thì ông phải thưa với cha mẹ ông hay rồi cậy mai nói mà cưới, bằng không thì thôi. Ông nói mấy đi nữa cũng đừng nghe lời mà dụ dỗ con nọ, không nên đâu.

Bà Phán đáp:

- Ông tưởng tôi dại lắm hay sao mà ông phải dặn? Ông để đó mặc tôi. Tôi coi ý ông còm-mi ông mê Phi Phụng lắm. Ông có chức phận lại nhà giàu; nếu con Phi Phụng đặng ông thì nó có phước biết chừng nào. Vậy tôi lập thế đặng cho ông cưới nó đặng cho nó có chỗ nương dựa sung sướng tấm thân. Hôm trước ông chưa biết lai lịch của nó, ông thấy nó đi coi hát với hai đứa con bà Đốc phủ mà ông đã đành rồi; tôi nói nó là đứa ở dạy thêu chớ không phải là con quan Đốc phủ, ông cũng chịu cưới nữa, nói rằng ông là con nhà giàu, không cần cưới con nhà giàu làm chi. Nay ông biết rõ tông tích nó rồi, mà ông lại còn quyến luyến nó hơn trước nữa, thế thì tôi làm mai để như chơi, ông đừng có lo.

Ông còm-mi Đánh thiệt nói như vậy mà chẳng hiểu vì có gì từ ngày Phi Phụng trở về nhà bà Phán, ông quyến luyến cả rả qua chơi hoài, song không nghe ông nói tới chuyện cưới hỏi nữa.

Bữa nọ ông Phán có chuyện nên ăn cơm chiều rồi thay áo đổi quần đi Chợ Lớn. Ông còm-mi Đánh qua chơi, nghe nói ông Phán đi khỏi mà ông không trở về, lại kéo ghế ngồi nói chuyện với bà Phán. Ban đầu ông nói tới chuyện Phi Phụng. Ông thấy bà Phán vui vẻ nên ông tỏ thiệt:

- Chẳng biết tôi với cô hai đây có duyên gì hay không sao tôi thấy cô thì trong lòng tôi ái mộ vô cùng; đêm nào tôi cũng nằm mơ tưởng cô ngủ không được, hễ vô với sở làm thì mong mãi giờ về cho mau, hễ có về nhà thì mong qua đây đặng thấy mặt cô. Bữa nào tôi không thấy thì trong lòng buồn lắm; nếu tôi được gần gũi với cô thì tôi không còn mơ ước chi nữa. Cái sầu tương tư của tôi đây tưởng có một mình bà gỡ được thôi. Vậy xin bà làm ơn tỏ dùm lại cho cô hai hay nếu tôi với cô hai mà được gần nhau thì ân đức của bà dầu ngàn năm tôi cũng còn tạ dạ.

Bà Phán để cho ông nói hết rồi mới đáp:

- Tôi đã có nói cho ông biết, con cháu tôi đây nó hồi trước là con nhà giàu sang, lại tánh nó cứng cỏi không chịu quật hạ anh nó nên mới linh đình cực khổ. Ông là người học hay, chức quý, giàu nhiều, nếu ông có lòng thương tưởng nó thì có lẽ nào nó dám phụ lòng ông. Vậy nếu ông muốn gần nó thì có khó gì. Ông viết thơ về thưa cho thầy Cai với cô Cai ở dưới nhà hay rồi cậy mai nói tới. Nếu nó dục dặc thì tôi nói giúp cho; người như ông không lẽ nó không ưng mà ông ngại.

Ông còm-mi suy nghĩ rồi thở dài:

- Tôi cũng có nghĩ tới việc đó rồi, sáng mai tôi sẽ viết thơ về nhà. Nhưng tôi sợ, thầy tôi thì mắc bận việc quan còn má tôi thì ít hay đi đâu lắm, nên chắc là có lên được cũng một hai tháng chớ không mau. Tôi đã thệ tâm thế nào tôi cũng kết nghĩa trăm năm với cô, dầu ai có sắc đẹp hay là giàu có đi chăng nữa tôi cũng không màng. Nếu cô phụ tình tôi thì tôi nguyện ở vậy trọn đời không thêm cưới vợ nào hết. Xin bà làm ơn trao lời lại cho cô hay.

Bà Phán nghe mấy lời đinh chắc như vậy, chắc ông còm-mi thiệt tình với Phi Phụng, nên bà mừng thầm. Qua ngày sau ông Phán đi hầu rồi, bà mới to nhỏ thuật những lời của ông còm-mi lại cho Phi Phụng nghe, Phi Phụng lóng tai nghe bà nói dứt rồi mới đáp:

- Thân cháu hèn hạ nhờ có bác thương nên mới có cơm ăn chỗ ngủ. Ông còm-mi Đánh là người sang trọng, nếu ông có lòng thương yêu cháu thì cháu đội ơn ông vô cùng. Nhưng mà cháu bị hoạn nạn dồn dập mấy năm nay làm cho lòng cháu đã lạnh tanh, tình cháu đã khô héo, nên cháu còn tính lấy chồng làm chi. Xin bác tỏ với ông còm-mi rằng ông thương cháu thì cháu đội ơn, song ông tính việc trăm năm sợ cháu không làm vừa ý cho ông được.

Bà Phán không rõ tình riêng của Phi Phụng, nghe nói như vậy lấy làm kỳ nên hỏi:

- Cha chả! Ông com-mi như vậy cháu còn chê hay sao?
- Thưa bác, thân cháu như vậy đâu dám chê ông.
- Vậy chớ sao cháu lại nói như vậy?
- Tại bụng cháu không muốn lấy chồng.
- Hay là cháu đã hứa hôn với nơi nào rồi hay sao?
- Thưa, không.

Bà Phán ngó Phi Phụng trân trân rồi nói:

- Ông nói viết thư về nhà đăng xin cha mẹ lên coi cháu rồi cậy mai nói cưới. Ông thương cháu ông tính như vậy thiệt tốt biết chừng nào. Vậy cháu đừng có làm mịch lòng ông.

Phi Phụng không trả lời nữa. Bà Phán tưởng như vậy là cô đã chịu rồi, song lại mắc cỡ nên làm bộ dục dặc. Từ khi cô nghe việc ấy rồi trong lòng lo lắng nên biếng nói biếng cười.

Bữa sau bà Phán lại xúi cô dầu có ông com-mi qua chơi vào cũng như ra thường. Đừng có nhút nhát kè né làm chi hết. Nghe lời dặn thì cô ta dạ cầm chừng, song cô giữ thói thường, hễ có ông com-mi thì cô ở trong không chịu ra.

Ông com-mi lại tỏ việc ông tính đó cho ông Phán nghe nữa. Thấy ý ông Phán cũng vui, ông mới xông pha vô nhà sau như thường thường, rồi lại kiếm chuyện để nói với Phi Phụng, khi thì ông cậy làm khăn cho ông bỏ túi, khi thì ông cậy may áo mát cho ông bận trong nhà. Ông nói với cô thì miệng chum chim cười, lời ngọt dịu như đường, mắt liếc đưa tình; mà ông thân cận bao nhiêu, cô cũng dè dặt nghiêm nghị bấy nhiêu nên ông không dám lả lơi, không dám tỏ một lời nào thất lễ, cùng là khiếm nhã.

Một bữa chúa nhật Phi Phụng thưa với vợ chồng ông Phán đăng đi chợ thăm Duy Linh. Bà Phán ý không vui, bà không muốn cho đi nhưng tại ông cho nên bà không cản được.

Duy Linh thấy Phi Phụng bước vào tiệm thì mừng rỡ vô cùng hỏi thăm lắng xẵng không dứt. Anh ta dòm coi ý cô không vui, hỏi đâu thì cô trả lời đó chớ ý cô không muốn nói chuyện; anh ta nghĩ cô có việc chi uất ức nên hỏi rằng:

- Em có việc chi cực lòng lắm hay sao?

Cô đáp:

- Em có một việc muốn nói cho anh nghe, mà sợ làm rộn cho anh nên em không muốn nói.

Duy Linh cười rồi mời cô lên lầu, có ý muốn lựa chỗ thanh vắng đăng nghe cô nói chuyện gì. Phi Phụng bèn đem hết chuyện ông com-mi đánh thuật lại cho Duy Linh nghe rồi hỏi Duy Linh ví như ông com-mi đánh mời cha mẹ lên cậy mai mà cưới, vậy nên cô có ưng chỗ đó hay không.

Cô thuật chuyện như vậy làm bộ mặt tỉnh táo, không mắc cỡ, không vui cười, nhưng giọng nói nghe hơi buồn thảm. Duy Linh ngồi chăm chỉ nghe, mắt ngó cô trân trân không nháy. Chừng cô nói dứt rồi, anh ta chống tay lên trán suy nghĩ một hồi lâu rồi nói:

- Việc vợ chồng là việc quan hệ, anh tưởng em cũng nên suy xét cho kỹ rồi định liệu lấy, chớ anh không biết làm sao mà khuyên em. Theo lời em nói đó thì thiệt là ông com-mi này là người xứng đáng lắm; dầu cho ngày trước em đương giàu sang em ưng ông cũng được, chẳng luận ngày nay gia tài tán tạnh, thân phận linh đình, nếu em còn chê ông thì sợ không còn chỗ nào hơn ông mà em đợi. Tuy vậy, anh nghĩ mà con gái lấy chồng không phải gặp chỗ giàu mà gọi rằng có phước được, bởi vì nếu họ giàu sang mà họ khinh thị mình, hoặc họ cưới mình mà trong ý họ làm ơn cho mình, hoặc họ tính làm cho phỉ cái lòng dục của họ trong một lúc thôi, chớ không phải họ vì tình sâu nghĩa trọng, không phải họ mến nết tốt đức dày, đường ấy nếu mình ưng họ thì một là mình bị giảm phẩm giá hai là mình bị hư danh tiết.

Duy Linh nói tới đó, dường như ăn năn mấy lời khuyên của mình, nên nín một rồi rồi mới nói tiếp:

- Anh muốn chỉ đường ngay cho em đi, nhưng nói cho ngay, thì ý anh muốn cản, không cho em ưng ông com-mi. Anh chưa biết mặt ông, chưa nói chuyện với ông lần nào, nên có biết ý

ổng là như thế nào mà dám khuyên hay là dám cản. Vậy mà hôm nay em coi ý ổng quyết chuyện trăm năm hay là ổng nói ngoài miệng như vậy còn trong lòng ổng tính chơi qua đường?

Phi Phụng ngồi chăm chỉ nghe Duy Linh nói, chùng nghe hỏi như vậy cô mới thở dài:

- Em làm sao mà biết bụng ổng được; mà bây giờ em cũng chẳng cần biết làm chi. Mấy lời anh nói đó phải lắm. Ông mà tính kết nghĩa với em một là ổng ái truất phân em, hai là ổng tính vui chơi một lúc đặng giải buồn. Ông mới biết em, dầu ổng có nghe rõ việc nhà của em đi nữa, ổng cũng chưa rõ sự đau đớn của em, thế thì có lẽ nào mà ổng ái truất đến nỗi cưới em làm vợ đặng cứu thân em. Chắc là ổng muốn giải buồn. Mà dầu ổng có lòng ái truất hay là có ý giải buồn em cũng không ưng ổng được, bởi vì đạo vợ chồng phải có tình với nhau thì ở mới đời được; em đối với ổng không có tình chi hết, mà không phải một ổng mà thôi, dầu người khác cũng vậy thì em làm sao lấy chồng.

Phi Phụng nói tới đó thì mặt buồn xo nên không nói nữa. Duy Linh ngó Phi Phụng, thấy vậy cũng thương tâm nên ứa nước mắt, Phi Phụng nói nhỏ nhỏ:

- Cái kiếp của em là cái kiếp sống thừa, còn vui vẻ chi, còn tình tự chi, mà tính lấy chồng.

Duy Linh biết Phi Phụng còn thương tưởng tú tài Thủ Hiệp lắm, nên lắc đầu thở dài, rồi chống tay lên trán ngồi lặng thinh. Cách một hồi anh ta mới nói:

- Thân em như cái hoa vừa mới nở, nếu em thật chí chán đời, không chịu lấy chồng, để khi hoa gần tàn rồi chùng ấy ăn năn cũng đã muộn. Ở đời ai phải thì mình gần, ai quấy thì mình tránh, người quấy họ đã tránh em trước, lẽ thì em mừng chớ sao em lại tiếc?

Phi Phụng ngược mắt ngó Duy Linh đáp:

- Thuở nay anh chưa có tình với ai nên anh nói như vậy, chớ nếu anh đã nhóm lửa tình trong lòng rồi, cái ánh sáng chói lóa con mắt anh, chắc anh cũng chẳng còn biết đâu là phải đâu là quấy.

Duy Linh nghe Phi Phụng nói mình chưa có tình với ai thì lấy làm đau đớn vô cùng, song đau rồi lại giận, nên gượng gạo nói:

- Sao em biết anh chưa có tình với ai? Sao em dám chắc anh chưa hiểu lửa tình là gì? Mà dầu anh không có nhóm lửa tình trong lòng ấy cũng là một sự may cho em, bởi nếu vậy con mắt của anh khỏi lòa, anh mới thấy kẻ quấy người phải mà chỉ dùm cho em được.

Phi Phụng lặng thinh một hồi rồi đi ra đứng dựa cửa sổ ngó xuống đường. Duy Linh cứ ngồi chống tay lên trán, mặt coi buồn thảm lắm. Cách một hồi day lại thấy anh ta như vậy thì thì động lòng nên nói:

- Việc bậy bạ của em nói làm chi cho anh nghe cực lòng anh, em nghĩ thiệt ăn năn quá.

Duy Linh đáp rằng:

- Việc như vậy mà em cho là bậy bạ chớ việc gì nữa mới trọng. Em tin anh, nên em mới tỏ thiệt việc riêng của em cho anh biết rồi hỏi ý kiến anh, anh nghĩ anh rất cảm kích. Nếu anh không tỏ hết ý anh cho em hiểu, té ra anh phụ tình em. Vậy trong việc này, theo ý anh nếu ông còm-mi quyết kết nghĩa trăm năm với em, cây mai mối nói cưới cho rõ ràng thì em cũng nên ưng, chớ đừng có câu chấp việc cũ để cho hoài việc mới không nên. Song nếu ông dụng tình không ngay thẳng, muốn làm việc qua đường chớ không phải quyết kết nghĩa trăm năm thì em phải dè dặt, dầu nát thân cũng đừng để phạm tiết. Còn sự Thủ Hiệp nó thấy em hết gia tài nó phụ em mà đi cưới vợ khác, Đứa như vậy là tiểu nhân, em chẳng nên để ý nữa làm chi".

Phi Phụng cười đáp: "Ôi! Thôi, bỏ chuyện đó đi! Xuống dưới này coi anh buôn bán vật gì đây. Anh dẹp mấy cái bàn hót tóc rồi để tú đưng hàng, bây giờ cái tiệm xem ra hực hỡ quá".

Duy Linh lắc đầu rồi theo Phi Phụng xuống lầu, Phi Phụng đi một vòng xem hàng đưng mấy tú kiếng hết thấy rồi mới từ Duy Linh ra về.

Cử chỉ của ông còm-mi Đánh một ngày một kỳ; ông cứ nói với ông Phán bà Phán rằng ông gởi thơ về cho cha mẹ ông đã bằng lòng, lại nói sẽ lên đặng cây mai nói cưới Phi Phụng, song đã lâu không thấy cha mẹ lên; mà ông cứ theo quyền luyến Phi Phụng hoài, lần lần coi ông lả lơi nói nhiều lời trêu hoa gheo nguyệt làm cho Phi Phụng hổ mặt then lòng, muốn tránh ông nên phải kiếm tiệm may xin ở may mướn; đặng khỏi nghe tiếng và khỏi gặp mặt ông nữa. Ông hay

việc ấy thì ăn năn, năn nỉ với bà Phán xin cản đừng cho Phi Phụng đi may. Phi Phụng lấy lời êm ái mà nói với bà Phán rồi cứ đi may, không vâng lời, làm cho bà Phán giận nên đuổi không cho ở nhà bà nữa.

Phi Phụng dần lòng lấy áo quần ra ở luôn ngoài tiệm may. Ông còm-mi bữa chiều nào cũng ghé tiệm, khi thì đặt may áo quần mát, khi thì kiếm chuyện hỏi thăm. Phi Phụng cứ giữ mực đoan chánh, ông cười cô cũng không động dung, ông cợt cô cũng không nhếch mép. Cách ít ngày ông ghé mà nói rằng ông mới được dây thép đổi xuống Rạch Giá và xin cô đi theo ông xuống đó rồi sẽ liệu thế giúp cô làm ăn. Phi Phụng nghe mấy lời tức cười nín không đặng nên ngó ngay ông, miệng chúm chím cười: “Vậy chớ ở Sài Gòn không ai chịu làm mai hay sao, nên bây giờ ông rủ đi xuống Rạch Giá đặng ông cậy người ở dưới?”

Ông còm-mi Đánh mắc cỡ gục mặt, song gượng nói đã lỡ ít lời rồi từ giã đi mất.

CHƯƠNG XIII

Ông còm-mi Đánh rời khỏi Sài Gòn rồi, Phi Phụng mới hết buồn lòng cực trí nữa. Cô ở tiệm may chật hẹp, tới khi cô nhớ tới nhà bà Phán, thì tiếc thắm, chớ chi bà Phán không giận, ban ngày để mình đi may, ban đêm cho về nhà bà mà ngủ thì mình thông thả vô cùng. Tuy vậy mà cô chủ tiệm tử tế, lại mấy chị thợ may vui vẻ, nên cô bớt buồn, cứ lo làm việc bốn phận, không than phiền mà cũng không dám biếng nhác.

Bữa chiều nọ ăn cơm rồi Phi Phụng lại tiệm thăm Duy Linh. Cô thuật lại chuyện cô muốn tránh ông còm-mi nên đi may mướn, bà Phán giận đuổi cô, rồi ông còm-mi lộ chân tình môi miếng đặng vui chơi một lúc chớ không phải tính việc lâu dài, thì Duy Linh chừng hửng, không dè bọn nam nhi trừ Thủ Hiệp ra rồi mà cũng còn có người giả dối đến thế. Duy Linh hỏi tiệm may vậy có yên ổn hay không, thì cô khen chủ tiệm, khen thợ may, coi bộ vừa lòng, nên anh ta bớt lo.

Phi Phụng chơi một lát rồi từ giả về tiệm may. Duy Linh ý muốn Phi Phụng ở lại mà nói chuyện, song không dám cầm, nên đưa ra cửa mặt mày buồn xo. Anh ta cũng căn dặn Phi Phụng nếu có việc chi bối rối thì cứ lại tiệm cho anh ta hay, đừng ái ngại chi hết.

Phi Phụng về rồi Duy Linh còn đứng trước cửa tiệm, trong lòng bâng khuâng khoan khoái. Anh vừa muốn xây lưng đi vô, thì thấy một cái xe hơi rất đẹp ở đường Viénot chạy lại rồi ngừng ngay nhà hàng kế tiệm anh ta đó. Có một người trai da trắng, mặt tròn, mép cổ râu lún phún, mình mặc đồ tích so [\[65\]](#), có thắt cà vạt tím, chân đi giày da vàng, đầu đội nón nỉ xám, mở cửa bước xuống rồi đi thẳng vào nhà hàng. Duy Linh ngó trên xe lại thấy cô Ba Kiềm ngồi đó, mình mặc áo dài nhưng màu hột xay, đầu choàng khăn lụa màu trứng gà.

Duy Linh sức nhớ hôm nọ cô Hai Thanh nói cô Ba Kiềm có chồng tên là Tú Cẩm, vốn là anh của Phi Phụng, nên đứng nán lại coi cho kỹ thử coi Tú Cẩm người ra thế nào, song không muốn cho cô Ba Kiềm biết mình, nên day lưng giả bộ không thấy cô.

Cách chẳng bao lâu người trai ấy ở trong nhà hàng trở ra leo lên xe và mở máy chạy. Duy Linh ngó chăm chỉ vào xe và thấy cô Ba Kiềm ngó mình miệng chum chim cười, coi bộ kiêu căng, dường như muốn tỏ ý rằng bây giờ cô có chồng giàu có, xinh đẹp hơn mình thập bội. Chẳng hiểu Duy Linh thấy vậy hồ thẹn hay là tức giận, mà anh ta quay quả trở vào tiệm, sắc mặt coi không vui.

Duy Linh có ý trông Phi Phụng lại chơi đặng nghe mình thuật lại chuyện gặp Tú Cẩm cho cô nghe, song hai ba tuần cũng không thấy cô lại. Anh ta sợ Phi Phụng có bệnh hoạn nên đi không được, nên ý muốn lại tiệm may thăm cô; mà anh ta nghĩ mình là trai chưa vợ, nếu đi thăm kiếm cô trong tiệm chắc không khỏi họ nghi, nên dục dặc không đi. Phi Phụng cũng muốn lại thăm Duy Linh mỗi ngày đặng nói chuyện chơi cho giải khuây, nhưng cũng vì hiềm nghi nên không dám đến thường, tính mỗi tháng đi thăm một lần thôi.

Cô may mướn được vài tháng, bữa nọ bà Phán Kim thỉnh linh đến tiệm may thấy cô thì mừng rỡ, hỏi thăm lắng xẵng, hỏi sao cô không trở lên nhà chơi, hỏi cô ăn ngủ trong tiệm có tiện không, rồi biểu cô đem đồ trở về nhà mà ở, ban ngày đi may tối về nhà mà nghỉ. Bà Phán ân cần quá, mà chủ tiệm muốn cho Phi Phụng ở riêng cho bớt chật, nên cũng theo an ủi, Phi Phụng cảm lòng không đậu, nên chiều bữa đó xách giỏ quần áo trở về nhà bà Phán.

Xe vừa ngừng trước cửa, cô liếc dòm vô căn phố của ông còm-mi Đánh ở hôm trước thì thấy đồ đạc dọn khác hết, lại có một người đàn bà độ chừng bốn mươi tuổi đương đứng cửa ngó ra.

Cô biết thiệt ông còm-mi đã đổi đi Rạch Giá rồi trong bụng mừng thầm. Chừng vô nhà cô làm bộ như không biết sự ấy, mới hỏi bà Phán coi ông còm-mi dọn nhà đi đâu, còn ai dọn về nhà đó lạ hoắc cô không biết. Ông bà Phán liền nói rằng:

- Ôi! Cháu hỏi thăm làm chi thằng cha đó nữa. Đổi Đi Rạch Giá mấy tháng nay, không gởi được một bức thư về thăm vợ chồng bác. Hôm trước cứ theo chộc ghẹo cháu hoài, lại năn nỉ bác cậy làm mai cột mối dùm. Phải mà bác nghe lời, bây giờ mà nó bỏ cháu thì bác mang tội biết chừng nào.

Phi Phụng nghe mấy lời trong bụng thì cười thầm, cười là cười bà Phán không hiểu ý mình, mà cũng cười bà dòi dòi không chừng, khi ưa thì khen dỗi, khi ghét thì khai tặc.

Sớm mai thức dậy Phi Phụng đi may, đến chiều mới về nhà bà Phán mà ngủ. Cô ở được ba bữa rồi; đêm nọ cô ngồi nói chuyện với vợ chồng bà Phán bỗng nghe xe hơi ngừng ngay trước cửa; cô ngó ra thì thấy một người xâm xâm bước vô nhà. Cô chẳng biết là ai, nên ngó chăm chỉ. Chừng người ấy bước vào cửa, cô nhìn rõ thì biết là Tú Cẩm, cô chung hứng muốn bỏ đi vào nhà mà lánh mặt, ngặt Tú Cẩm thấy cô vùng nói lớn rằng:

- Úy em! Cha chả! Em đi đâu gần một năm nay, làm cho anh kiếm hết sức vậy em? Cha mẹ giàu có, để ruộng đất bạc tiền lại không biết bao nhiêu cho hết, có hai anh em mà không thương anh em bỏ đi đâu cực khổ đến nỗi này?

Tú Cẩm vừa nói vừa lấy khăn lau nước mắt, Phi Phụng không biết nói làm sao được, nên ngồi trơ trơ, không tính lánh mặt nữa, mà cũng không trả lời. Tú Cẩm cứ theo năn nỉ với Phi Phụng, khuyên hãy về nhà mà ở, chẳng nên đi may thuê dạy mướn thiên hạ chê cười. Anh ta nói rằng từ ngày Phi Phụng gặt anh ta ở dưới Cái Cùm anh ta về nhà không thấy cô thì buồn rầu không chịu được, nên ở vài tháng rồi về Chợ Lớn mướn nhà mà không ở Bạc Liêu nữa. Tuy vậy mỗi tháng anh ta đều có về thăm nhà một lần, và tới mùa gặt thì xuống góp lúa. Anh ta kể hết các việc rồi nói rằng:

- Anh nghĩ em lên Sài Gòn chớ không đi đâu xa, bởi vậy từ ngày anh về Chợ Lớn ở, anh có ý tìm em, nên gặp ai anh cũng hỏi thăm, song hỏi thăm hết sức mà tìm không được. Anh đã cưới vợ rồi, anh cưới vợ chỗ đó cũng tử tế. Anh có thuật việc của em cho vợ anh nghe; nó nghe em buồn rầu bỏ nhà ra đi như vậy nó cũng thương nên thường biểu anh phải cố tìm cho được em đem về nhà nuôi. Thằng Thủ Hiệp là thằng khốn kiếp em giận nó làm gì. Thôi, về ở với anh; rồi thủng thủng anh lựa chỗ xứng đáng anh gả em lấy chồng. Anh nói thật nếu anh kiếm chồng cho em mà không hơn thằng Thủ Hiệp thì em đừng thềm kêu anh bằng anh nữa. Sẵn có xe đây, vậy em sửa soạn rồi xếp áo quần lên xe mà về với anh luôn thể.

Phi Phụng thấy mặt Tú Cẩm thì trong lòng đã không vui, chừng nghe Tú Cẩm khinh bỉ Thủ Hiệp thì cô nổi giận nên trả lời cụt ngắn:

- Tôi để gia tài cho anh ăn một mình, anh chưa vừa lòng hay sao mà còn theo chộc ghẹo tôi nữa?

- Em đừng có nói như vậy anh buồn lắm. Tuy anh được án tòa cho phép anh hưởng trọn gia tài, song anh có tính ăn một mình bao giờ đâu? Em nhớ lại coi, mấy năm nay anh cứ theo năn nỉ biểu em về nhà mà ở đừng chung hưởng giàu sang với anh, trước là cha mẹ ở dưới cữu tuyền vui lòng, sau nữa người ngoài khỏi dị nghị; tại em không chịu về nhà, nên mới ra thân cực khổ như vậy, chớ nào phải tại anh ghét bỏ em hay sao? Em đừng có nói vậy không nên. Ông Phán với bà Phán đây là bà con không nói gì, chớ người ngoài họ nghe họ tưởng anh đoạt gia tài rồi xua đuổi em, thì anh mang tiếng xấu với họ còn gì. Thôi, đi về với anh, đừng có giận hờn chi nữa, em muốn vật gì cũng được hết thấy, tiền bạc bao nhiêu em muốn xài thì em xài, quần áo em muốn sắm bao nhiêu thì tùy ý em sắm.

- Tôi không thềm đâu! Thà tôi đi ở đợ đừng ăn tôi cũng vui lòng, chớ về với anh tôi không vui thì sao tôi ở được?

- Sao vậy? Anh có khắc khổ với em hồi nào đâu mà em hờn anh? Phi Phụng tay cầm hộp quẹt lần gở cái nhẫn hình con nai, cặp mắt lì lì ngó xuống, không thềm nói chi hết. Cô giận rồi xem gương mặt của cô càng đẹp hơn lúc bình thường nữa. Tú Cẩm thấy vậy lắc đầu, ngó hai vợ chồng ông Phán, cặp mắt buồn thảm, dường như ý muốn cậy vợ chồng ông Phán nói tiếp dùm.

Bà Phán mới nói:

- Cha mẹ chết hết, bây giờ còn có một anh một em, cháu đừng có cố chấp như vậy không nên. Cháu phải nghe lời bác, đi về là hơn, đi về ở với thầy hai đây. Tưởng là thầy ghét bỏ cháu thì cháu giận chớ thầy thương mến cháu quá mà cháu giận không chịu về là nghĩa lý gì.

Ông Phán cũng tiếp mà nói vô nữa; ba người nói hết văn cùng lý, mà Phi Phụng cũng không chịu vâng lời.

Đồng hồ gõ 12 giờ. Tú Cẩm thấy đã khuya rồi, liệu thể nói không được, nên mở bóp phoi lấy hai tờ giấy một trăm để trên bàn nói:

- Anh thương em nên đã nói hết lời mà em không nghe, thiệt anh buồn quá. Khuya rồi, thôi để anh về cho ông Phán nghỉ. Bữa nào rảnh anh sẽ ghé thăm. Bữa nay tình cờ gặp em, nên anh không có bạc sẵn trong mình, vậy em lấy đỡ vài trăm mà xài, rồi bữa nào anh sẽ lấy đem ra nữa cho.

Phi Phụng không chịu lấy bạc; Tú Cẩm bỏ trên bàn rồi từ mà về tuốt. Tú Cẩm về rồi ông Phán lấy bạc đưa cho Phi Phụng. Cố nằng nặc quyết một không thêm thọt của Tú Cẩm đến nỗi ông Phán làm mặt giận rầy cô, túng thế cô mới chịu lấy.

Đêm ấy Phi Phụng nằm lăn lộn hoài không ngủ được chẳng hiểu vì có nào, Tú Cẩm biết mình ở tại nhà ông Phán nên đến kiểm.

Thuở nay mình ở đây không nghe vợ chồng ông Phán nói quen Tú Cẩm, mà sao Tú Cẩm bước vô, vợ chồng ông Phán chào hỏi như khách đã quen lâu rồi? Tại sao vợ chồng ông Phán tiếp với Tú Cẩm khuyên mình về, còn hai trăm bạc mình không lấy ông Phán lại làm mặt giận? Phi Phụng nghĩ vợ chồng ông Phán đã toa rập với Tú Cẩm trước rồi. Mà gặp nhau ở đâu mà toa rập? Ai nói với Tú Cẩm là anh mình cho vợ chồng ông Phán biết? Ai nói mình ở nhà ông Phán cho Tú Cẩm hay?

Phi Phụng suy nghĩ hoài nhưng không tìm ra mối. Số là bà Phán có tính ham mê cờ bạc, cách ít bữa bà vô nhà bà Ban Cách, ở trong Chợ Lớn, đánh bài chơi. Trong lúc đánh bài thỉnh thoảng có một đứa nhỏ ở trong nhà chạy vô thưa với bà Ban rằng có Hai Vàng đến thăm bà. Bà Phán tình cờ hỏi bà Ban vậy chớ Hai Vàng nào, bà Ban đáp rằng Hai Vàng ở bên Xóm Củi, hồi trước chẳng buôn bán chi hết, chỉ đánh bài bạc thôi, hễ thua thì đến bà vay bạc, nên bà mới quen. Cách vài năm trước anh ta lãnh gia tài rồi trở nên giàu to, không vay bạc nữa, song lâu lâu cũng ghé thăm bà; bây giờ có tiền nhiều rồi lại sanh sửa, cải tên họ lại nên kêu là Huỳnh Tú Cẩm.

Bà Phán vẫn nghe Phi Phụng nói tên ấy, nên vừa nghe bà Ban nói như vậy liền khuyên bà mời Tú Cẩm vào trong dặng cho bà biết mặt. Bà Ban muốn vừa lòng khách, mà cũng muốn cho khỏi rã sòng bài.

Tú Cẩm bước vào thấy bà đương đánh bài thì chào hỏi kéo ghế ngồi dựa bên bà Ban coi đánh. Chừng qua bàn bài rồi bà Phán mới hỏi Tú Cẩm:

- Thầy hai, phải thầy là con ông Huyện Hàm ở dưới Bạc Liêu hay không?
- Thưa phải. Xin lỗi dì, cho tôi biết coi dì ở đâu mà biết tôi.
- Tôi là vợ Phán Kim ở ngoài Sài Gòn. Ông Phán của tôi với ông Huyện ngày trước là đôi bạn thiết. Mấy năm trước ông Huyện hể đi Sài Gòn thì ở nhà tôi, chớ không chịu ở nhà hàng hay nhà ngủ nào hết.
- Tôi còn nhỏ, mà lại hồi trước tôi không có ở cùng với ba tôi, nên tôi không biết ai là bà con hết. Vậy xin dì tha lỗi cho tôi.
- À này, tôi tính hỏi thăm thầy một việc.
- Thưa dì muốn hỏi việc chi?
- Hai vợ chồng ông huyện mất, để lại có hai anh em thầy, mà thầy tề chi quá vậy, sao thầy không nuôi con em thầy, thầy để nó linh đình cực khổ tấm thân nó quá như vậy?
- Dì muốn nói con Phi Phụng phải hôn?
- Phải, thầy có một đứa em đó, chớ có đứa nào nữa đâu.
- Thưa, nó bây giờ ở đâu? Dì biết hay không?

- Sao lại không biết?

- Nếu dì biết dì chỉ dùm làm phước cho tôi, thì thiệt tôi cảm ơn dì lung lắm. Có phải là tôi bỏ nó đâu; tại nó không chịu ở với tôi, nó bỏ nó đi từ hồi năm ngoái cho đến nay tôi tìm kiếm hết sức mà không gặp. Nó ở đâu dì làm ơn nói cho tôi biết đừng tôi đi rước nó liền bây giờ đây.

- Từ ngày nó lên Sài Gòn cho đến bây giờ nó đậu tại nhà tôi, chớ ở đâu.

- Vậy hay sao? Dì ở Sài Gòn đường nào, số mấy, xin dì cho tôi biết đừng tôi ra tôi rước em tôi.

- Tuy vậy mà bây giờ nó thôi ở nhà tôi rồi.

- Ủa! vậy chớ nó đi đâu?

- Mấy tháng nay nó buồn nó đi may mướn rồi nó ở luôn ngoài tiệm may.

- Tiệm may chỗ nào?

- Thầy nóng nãy quá! Thầy đi chơi hay là đi có việc chi đi thì đi, chừng năm giờ chiều thầy trở lại đây rồi tôi sẽ dắt đi chỉ dùm cho.

Tú Cẩm mừng hết sức, liền từ mấy bà mà đi, hứa năm giờ sẽ trở lại. Thiệt quả tới bốn giờ rưỡi anh ta đã trở lại chờ bà Phán. Mấy bà không muốn để cho anh ta chờ hoài nên xên bài, rồi anh ta mời bà Phán lên xe hơi về Sài Gòn.

Thấy bà Phán, Tú Cẩm hăm hở muốn gặp em cho mau, nên bà làm khó, không chịu dắt thẳng lại tiệm may, để dắt về nhà để bà nói chuyện, tính để bữa khác bà sẽ cho gặp.

Ông Phán thấy bà Phán đi chơi lại có xe hơi đưa về ông lấy làm kỳ. Chừng bà Phán vào nhà lại có Tú Cẩm đi theo, ông Phán không biết là ai nên chào hỏi sơ sài rồi đứng lơ lảo. Bà Phán mới tiến dẫn Tú Cẩm cho ông Phán nghe. Ông Phán mới rõ căn nguyên rồi thì mừng rỡ lật đật mời Tú Cẩm ngồi.

Tú Cẩm năn nỉ vợ chồng ông Phán làm ơn dắt dùm cho gặp mặt Phi Phụng và cậy giúp lời cho Phi Phụng chịu về ở với mình. Bà Phán nói rằng bà coi ý Phi Phụng khó lắm, nếu nóng nãy sợ e Phi Phụng đi mất, nên bà khuyên Tú Cẩm phải hướn dãi cho bà dỗ Phi Phụng trở về ở với bà rồi bà sẽ cho hay đừng ra rước. Tú Cẩm nghe lời nên không đòi ra tiệm may nữa. Anh ta trao cho bà Phán một trăm đồng bạc đừng quên ơn nuôi Phi Phụng rồi từ ra về. Khi ra cửa cứ dặn bà Phán rằng nói dùm, nếu Phi Phụng chịu trở về thì anh ta đền ơn trọng lắm.

Bởi bà Phán đã thọ một trăm đồng bạc trước rồi, lại còn muốn nhờ nhiều nữa nên bà mới tới tiệm may nói đã lã rồi khuyên Phi Phụng trở về ở với bà chừng nào Tú Cẩm ra, vợ chồng ông Phán mới tiếp khuyên Phi Phụng phải về ở với Tú Cẩm.

Thiệt bụng ông Phán thấy Phi Phụng may mướn cực khổ ông thương, ông muốn lo cho cô về nhà ở cho Tú Cẩm nuôi rồi lựa chỗ xứng đáng gả chồng cho, nên ông lấy chỗ lợi mà giảng dụ cho cô nghe, song cô vẫn ghét Tú Cẩm không thể nào nguôi được, bởi vậy vợ chồng ông Phán nói hết lời mà cô cũng không xiêu lòng.

Bà Phán cùng thế nên lập mưu với Tú Cẩm phải ân cần mua đồ tặng vui lòng Phi Phụng rồi thủng thỉnh bà sẽ nói nữa. Tú Cẩm tiền nhiều mà lại không tiếc tiền, nên nghe lời bà Phán mua đồ vài bữa ghé cho một món, khi mua áo, khi mua quần, khi mua khăn, khi mua dù, khi mua giày, lần lần rồi lại mua tới dây chuyền có mề đay bông nhẵn thủy xoàn mà cho nữa. Những đồ cho đó thì gởi cho bà Phán cậy trao lại cho Phi Phụng. Phi Phụng bụng không muốn lãnh, nhưng vì sợ méch lòng vợ chồng ông Phán nên phải thâu, nhưng thâu rồi cô để đó chớ không chịu dùng.

Cách vài tuần lễ Tú Cẩm ra năn nỉ với Phi Phụng nữa song Phi Phụng cũng không chịu về. Bà Phán nổi giận mới lập mưu với chủ tiệm may đuổi, không cho Phi Phụng may nữa, đừng cho cô ở nhà cho bà dễ khuyến dụ. Chủ tiệm may nghe lời, bởi vậy tiệm đương thịnh phát; thiên hạ đặt áo quần may không kịp lại nói rằng may ế phải bớt thợ, rồi biểu Phi Phụng đi kiếm tiệm khác.

Phi Phụng đi may mướn, chủ tâm cho có công việc làm đừng khuấy khóa lòng buồn của mình, dầu ăn tiền công bao nhiêu cũng được, nên theo năn nỉ với chủ tiệm để mình ở may, muốn bớt tiền công bao nhiêu tự ý, nhưng chủ tiệm không chịu, nhứt định không chịu cho cô

may nữa. Phi Phụng buồn lại giận, nên khi ra về, muốn tỏ lòng tức tưởi của mình, song không biết tỏ với ai, bèn đi lại tiệm Duy Linh.

Đã lâu Duy Linh không thấy Phi Phụng lại chơi, nên hằng ngày có lòng trông đợi. Thành linh anh ta thấy cô bước vô thì trong lòng khoan khoái vô cùng. Anh ta thì vui mà thấy sắc mặt cô buồn, bởi vậy anh ta lấy làm lo lắng, không biết có việc chi.

Chừng cô ngồi rồi, Duy Linh mới hỏi:

- Hôm nay anh có lòng trông mà không thấy em lại chơi. Em mắc việc chi hay sao?

Phi Phụng ngó lơ, dường như không nghe lời Duy Linh hỏi để lâu một chút mới đáp:

- Thiệt em cũng có nhiều chuyện lộn xộn làm cho em nhọc lòng vô cùng. Chủ tiệm may đã không cho em may nữa.

Duy Linh nghe nói chùng hứng liền hỏi:

- Nếu em không may tiệm đó nữa thì có chỗ nào đâu cho em ở?

- Em trở về nhà trong ông Phán rồi.

- Ủa! Về hồi nào? Em đã nói bà Phán đã đuổi em rồi sao mà em còn trở về đó?

- Em về nhà bà Phán hơn nửa tháng nay. Thừa, phải, hồi đó bà Phán cản không được em nên giận đuổi em. Hôm nọ bà ghé tiệm em rồi biểu em trở về. Em thấy bà Phán triu mến em quá nên em nghe lời, ban ngày đi may thuê ban đêm về đó ngủ.

- Còn em thôi may hồi nào?

- Mới thôi hồi nãy đây.

- Mới thôi, rồi em đi thẳng lại đây nói cho anh hay và luôn dịpặng nói chuyện khác nữa.

- Em muốn nói chuyện chi nữa?

Phi Phụng lặng thinh không trả lời. Duy Linh hiểu ý Phi Phụng muốn tỏ việc riêng mà thấy trong tiệm kẻ ra người vô lộn xộn không chịu nói bởi vậy anh ta mời cô lên lầu nằm chơi. Cô nghe lời liền đi thẳng lên lầu. Thấy hình Duy Linh mới chụp lộng trong khuôn kiếng để trên bàn cô bèn lại gần nhìn. Cô đương xem hình, Duy Linh lên lầu không hay. Duy Linh thấy cô đương xem hình của mình thì cười hỏi rằng:

- Em coi hình chụp đó giống anh hay không?

Phi Phụng cười đáp:

- Giống thì giống lắm, ngặt anh đứng chụp hình mà gương mặt coi nghiêm chỉnh quá.

Hai người ngó nhau cười, Phi Phụng đi lại ván ngồi, còn Duy Linh cũng kéo ghế ngồi ngang đó.

Hồi nãy Duy Linh nghe cô nói muốn tỏ việc khác với mình, mà không biết việc chi, bởi vậy trong lòng ngần ngại, ngồi ngó cô trăn trăn, có ý trông nghe thử coi nói chuyện gì. Phi Phụng cũng ngó Duy Linh mà không chịu hở môi, làm cho anh ta ngồi yên trí mà không yên, hôm nay trông gặp mặt, tưởng gặp thì vui té ra gặp mà trong lòng lấy làm khó chịu quá.

Phi Phụng ngồi một hồi lâu rồi mới nói:

- Em có một việc riêng lấy làm khó tính lắm. Hôm nay em lo lắng ăn ngủ không được, em buồn hết sức vì phận cô thân nên không biết thổ lộ với ai. Em nghĩ trên đời này bây giờ chỉ còn một mình anh có lòng thương em thôi, nên em lại đây mà tỏ cho anh nghe rồi hỏi ý anh coi cho em phải làm thế nào.

Duy Linh mới nghe mấy lời tưởng Phi Phụng đã có tình với ai rồi muốn kết tóc trăm năm với người ấy nên đến hỏi mình, cũng như cô hỏi khi ông còm-mi Đánh uốn lưỡi tính gạt cô đó vậy, bởi vậy, anh ta ngồi mà ruột gan lạnh ngắt, lưng trán đều đều rịn mồ hôi.

Phi Phụng tăng hứng nói tiếp:

- Việc em muốn tỏ với anh, đây là việc cũ, chứ không phải việc nào mới. Số là Tú Cẩm người xưng là anh của em rồi kiện mà đoạt hết gia tài của em đó, bây giờ đã cưới vợ rồi về mua nhà mà ở trong Chợ Lớn. Cách ít tuần này, em đương ngồi nói chuyện với ông Phán bà Phán, thành

lĩnh ảnh bước vô, em trốn tránh không kịp nên phải chào hỏi ảnh. Ảnh gặp em năn nỉ hết lời, xin em về nhà mà ở với ảnh cho ảnh nuôi. Hai vợ chồng ông Phán cũng theo khuyên dỗ em, song em cũng nhứt định không chịu về, ảnh mới để lại hai trăm đồng bạc bỏ lại trên bàn cho em. Từ hôm bữa đó cho đến nay hể cách vài ngày thì ảnh ghé nhà ông Phán một lần, khi thì gặp em, khi thì không gặp, mà lần nào ảnh cũng cố đem đồ đạc cho em. Em coi ý ảnh thì ân cần lắm, còn vợ chồng ông Phán thì cứ theo khuyên dỗ em phải về mà ở với ảnh. Em đã nói chuyện cho anh nghe rồi, lòng em hờn anh Tú Cẩm không biết cho đến đời nào phai cho được. Mà bây giờ tình trạng như vậy em lấy làm bối rối, không biết tính lẽ nào, nên đến hỏi thử coi theo ý ảnh thì em nên về ở với anh Tú Cẩm cho ảnh nuôi hay là em nên lánh xa người ấy. Em vẫn biết anh thương em nhiều lắm, nên em tin lòng anh. Vậy anh định cho em phải làm thế nào thì anh nói ra ngay, anh nói thì em nghe, em không dám trái đâu.

Duy Linh nghe rõ đầu đuôi, tuy không phải vì Phi Phụng bày tỏ việc khác chớ không phải tư tình anh ta hết sợ, song cô hỏi một điều khó liệu hết sức, bởi vậy anh ta ngồi chống tay lên trán mà suy nghĩ một hồi rồi nói:

- Đến bữa mà Tú Cẩm ghé nhà gặp em đó mới hay ảnh về ở trên Chợ Lớn, chớ trước khi gặp em thì em không dè hay sao?
- Không, em có hay ảnh về ở trên này hồi nào đâu.
- Anh có nghe lâu rồi, song thấy ý em không ưa nên anh không nói cho biết làm chi.
- Thiệt đó chớ! Dầu em hay em càng giận chớ không ích gì.
- Lúc ảnh gần cưới vợ thì anh đã hay rồi, mà cách chừng một tháng nay, anh có thấy ảnh ghé mua đồ trong tiệm kế bên đây nữa.
- Ủa! Anh biết mặt anh Tú Cẩm hay sao?
- Không, thuở nay anh không gặp lần nào, đến bữa đó anh mới biết.
- Anh chưa gặp lần nào thì sao anh biết được?
- Anh biết mặt người vợ, bởi người ấy đi với vợ nên anh mới biết.
- Người vợ ở đâu mà anh biết?

Duy Linh nghe hỏi tới câu đó thì mắc cỡ nên ú ớ, không muốn thuật việc riêng của mình cho Phi Phụng nghe, bèn nói dối rằng:

- Cô nọ hay ghé tiệm anh mà mua đồ thường thường. Có một bữa nọ cô nói chuyện với người ta rằng cô gần có chồng, rằng chồng cô tên là Tú Cẩm, bởi vậy chừng cô đi chơi với chồng cô anh mới biết.

Phi Phụng day mặt ra cửa sổ coi bộ suy nghĩ riêng rồi cô day vô, cười và hỏi:

- Thôi, nếu anh biết mặt vợ chồng anh Tú Cẩm lại càng tốt, chớ không hại gì. Vậy còn chuyện của em, anh nghĩ cho em phải làm sao đây?

Duy Linh nghĩ rằng cái tình của mình đối với Phi Phụng cũng còn nặng nề thâm thúy như khi mình ở Bạc Liêu ra đi. Mình mà thất chí ngã lòng này nọ là vì cô giàu sang còn mình nghèo hèn lại những chỗ găm ghĩa [\[66\]](#) cầu hôn đều giàu sang hơn mình có tỏ tình mình ra cũng chẳng chắc Phi Phụng chuông cái tình khăng khít của mình hơn là tham cái sang giàu của ba người kia. Ngày nay Phi Phụng sự nghiệp tan nát, chút thân liễu bồ trôi nổi xứ người; đã vậy mà những trai nài nỉ nợ duyên hồi trước bây giờ đều xây lưng ngoảnh mặt hết. Tuy ý cô vẫn vọng tưởng Thủ Hiệp; song người đó đã cưới vợ khác rồi, dầu cô hoài vọng cũng không ích gì. Vậy mình cũng cầu cho cô cực khổ, may mặc mới xứng với phận mình, chớ nếu để cô về với Tú Cẩm, cô trở nên sang giàu lại rồi, cô ở trên cao, mình đứng dưới thấp, mình sao với tới; ví dầu cô có hạ mình đưa tay với tới mà kéo mình lên đi nữa, thì thiên hạ cũng không rõ cái tình trong sạch của mình, chắc chẳng khỏi họ nói mình ham giàu sang, dưng ấy cái phẩm giá của mình nhẹ quá.

Phi Phụng thấy Duy Linh suy nghĩ tưởng tượng là anh ta đắn đo lợi hại phải quấy cho mình chớ không dè anh ta tính toán việc riêng của anh ta, nên cứ ngồi chờ không dám làm rộn. Duy Linh nghĩ như vậy rồi hổ thẹn, bởi vì muốn phỉ cái tình của mình mà để Phi Phụng cực khổ, độ lượng ấy là độ lượng của tiểu nhân, chớ quân tử hể yêu thương người thì phải lo làm cho nên

người mà hại thân mình thì cũng vui, chớ có lẽ nào mình đành hại người đặng cho mình phỉ nguyện. Duy Linh nhớ tới sự đó thì trong lòng bâng khuâng khó chịu lắm, không biết tiện lẽ nào; nếu cần cô thì cô cực khổ, mà cô cực khổ mình mới phỉ chí ước mơ, còn nếu xúi cô thì cô cao sang, mà cô cao sang thì chắc là mình thất tình rún chí.

Trong mấy tiếng sẽ trả lời với Phi Phụng đây, theo người thường thì không trọng hệ gì bao nhiêu, mà theo phận Duy Linh thì có ảnh hưởng xa lắm, vì mấy tiếng ấy có thể làm cho Duy Linh buồn thảm hoặc vui vẻ trọn đời, mà hễ anh ta vui vẻ thì có lẽ Phi Phụng hèn hạ. Vậy phải định lẽ nào?

Duy Linh liếc ngó Phi Phụng thấy cô ngồi im, nét mặt thật thà, đôi tròng đoan chánh, trong lòng anh ta yêu thương kể xiết, thà là anh ta tan xương nát thịt, chớ không đành để người thương nhọc trí cực thân, bởi vậy anh ta quyết khuyên Phi Phụng trở về ở nhà cho Tú Cẩm nuôi, song vì tủi lòng sợ tiếng nghe bệu bạo nên phải nói lớn lên:

- Em nên về mà ở với Tú Cẩm.

Phi Phụng châu mày hỏi:

- Vì có lẽ nào mà anh lại khuyên em như vậy?

- Vì anh không muốn cho em cực khổ nên anh khuyên em về.

Phi Phụng xoay mặt vào vách tường rưng rưng nước mắt nói:

- Vì anh thương em nên anh muốn như vậy, thiệt em không dám cãi. Nhưng mà em nghĩ em với anh Tú Cẩm đã có thù hiềm với nhau, ở chung một nhà thiệt là khó quá.

Duy Linh đau đớn trong lòng hết sức, nhưng gượng làm tỉnh mà hỏi:

- Tại Tú Cẩm đoạt hết gia tài không chịu chia cho em nên em phiền phải không?

- Không mà! Em có màng gì gia tài. Ảnh là con của ba em, thì ảnh ăn gia tài em có phiền chi đâu. Người phải mới quý, chớ tiền bạc mà quý gì?

- Vậy chớ em phiền việc chi?

- Em phiền là phiền ảnh phá đứt căn nợ của em, chớ không phiền việc chi hết.

- Ủa! Việc đó thì em trách Thủ Hiệp mới phải, chớ sao em lại phiền Tú Cẩm.

- Thủ Hiệp có làm chi mà em trách.

- Nó là người trọng tài khinh ước, thấy em thất kiện mất hết sự nghiệp như vậy là tiểu nhân, khắc nước miếng trên mặt nó không đáng hay sao, chớ Tú Cẩm có lỗi làm gì mà em giận?

- Tại Tú Cẩm giựt gia tài của em nên Thủ Hiệp mới bỏ em, chớ nếu Tú Cẩm đừng có làm như vậy thì đời nào Thủ Hiệp đi cưới vợ khác.

- Em vì cái tình nó che đậy, nên mắt thấy không rõ, trí nghĩ không nhắm. Em nói rằng tại Tú Cẩm giựt hết gia tài nên Thủ Hiệp mới bội ước, em đổ lỗi cho Tú Cẩm chớ không phiền trách Thủ Hiệp. Em nghĩ lại coi, nếu Thủ Hiệp là trai ân hậu, nếu thiệt nó cầu hôn là kết nghĩa trăm năm với em, chớ không ham nhà cao ruộng rộng, thì Tú Cẩm đoạt hết gia tài của em, nó lại càng yêu mến thương xót phận em hơn hồi trước nữa mới phải, nó phải cưới em liền đặng bảo bọc nuôi dưỡng em cho em bớt sầu buồn, cho em khỏi cực khổ, chớ thương rồi mà làm sao thấy em nghèo rồi nó không đoái hoài, lại đi kiếm nơi khác giàu sang mà đi cưới, mà em gọi rằng thương? Hôm em mới gặp anh, em thuật chuyện nhà cho anh nghe, thì anh đã thấy ý em hiểu lầm rồi, nhưng hôm ấy em đương buồn rầu, lại anh cũng đương bối rối nên không muốn phân giải phải quấy làm chi. Nay em nhắc tới chuyện đó nữa, nếu anh không phân giải cặn lời cho em nghe thì té ra anh không tận tình với em. Vậy em phải xét lấy lời của anh mới nói đó lại coi có phải là Thủ Hiệp đáng chê đáng ghét hay không?

Phi Phụng ngồi cúi đầu lặng thinh hồi lâu, mặt mày buồn xo, coi bộ suy nghĩ lung lắm. Duy Linh thấy mấy tháng nay ý cô còn hoài vọng Thủ Hiệp thì trong lòng không vui, thường muốn phân hắc bạch một lần cho cô nghe, song không có dịp. Nay nói ra được rồi, lại thấy cô ngồi suy tưởng thì trong lòng mừng thầm; anh ta lại nhớ tới mấy lời khuyên cô ta trở về với Tú Cẩm là lời chánh đáng nên trong lòng càng vui nên nói tiếp:

- Anh khuyên em nên về nhà mà ở cho Tú Cẩm nuôi là phải lắm. Phận gái thơ ngây, tuổi em

đã trọng rồi không nên linh đình như trai vậy được. Em về nhà hoặc may có chỗ nào xứng đáng họ cầu hôn, thì Tú Cẩm gả chồng đặng cho thân phận yên ổn.

Duy Linh nói mấy lời trong lòng đau đớn hết sức, tưởng là Phi Phụng tạ ơn hoặc tạ lỗi lòng rơi lụy, chẳng dè cô vùng đứng dậy đi đi lại lại rồi đứng dựa cạnh phía cửa sổ mà nói:

- Anh đừng có nói đến căn duyên của em nữa! Em đã thề rồi, ai nói tới, em nghe em ghét lắm. Thiên hạ giả dối hết cả, có ai biết tình nghĩa là gì mà mong xe duyên kết tóc.

Duy Linh nghe mấy lời vùng vàng, hiểu Phi Phụng đã thất tình cũng như mình hồi trước, đã có qua cái đường buồn thảm ấy rồi, nay thấy cô bước chân vào đó, động lòng thương, nên dùng lời nhỏ nhẹ khuyên:

- Em đừng thất chí, không nên đâu. Đã biết ở đời người giả dối là phần nhiều, song có lẽ cũng có người chân chánh, biết trọng nghĩa khinh tài, dám vì tình liều thác, chớ lẽ mà mọi người đều bội bạc hết hay sao em.

Phi Phụng đứng dựa cửa sổ ngó xuống đường coi thiên hạ qua lại, không thềm trả lời, Duy Linh thấy vậy ngồi lặng thinh, không nói nữa, tuy hai người sắc mặt như thường nhưng mà nếu có cái kiếng soi cho thấu trong ruột gan, thì chắc sẽ thấy Phi Phụng trăm mối ngổn ngang, còn Duy Linh cũng thâm sâu dồn dập.

Cách một hồi Phi Phụng day lại, lấy khăn choàng hầu sửa soạn ra về và nói với Duy Linh:

- Thôi, anh biểu em như vậy thì em phải nghe lời anh. Nếu nay mai có anh Tú Cẩm ra rước, em ở yên rồi em sẽ ra thăm anh. Thưa anh em về.

Phi Phụng vừa nói vừa đi thẳng lại thang lầu. Duy Linh gật đầu mà ngó lơ, chớ không dám ngó Phi Phụng. Cô vừa đi xuống khuất mình rồi, thì anh ta lần đi lại cái giường để phía trong, leo lên giường nằm day mặt vào vách, nước mắt đầm đìa.

CHƯƠNG XIV

Vì nghĩa mà đoạn tình, duy những người chí cao tánh tốt mới làm được, Duy Linh đã quyết cam chịu đau đớn để tẩm thân Phi Phụng được sung sướng, thái độ ấy thiệt là thái độ của hiền nhân quân tử.

Nhưng Duy Linh là một người trai đa tình, chí tuy cao song tình cũng nặng, bởi vậy đã khuyên Phi Phụng về ở với Tú Cẩm nuôi rồi, chừng Phi Phụng từ giả ra về thì ruột gan đau đớn như ai dằn ai cắt, không biết nói sao, chỉ nằm ôm lòng mà khóc gần hai giờ đồng hồ cũng chưa nguôi được.

Thằng Cử dọn cơm trưa chờ hoài không thấy chủ xuống ăn, mới lên lầu thì thấy Duy Linh nằm co như ngủ. Nó tưởng Duy Linh ngủ thiệt nên bỏ đi xuống, đến 12 giờ nó mới trở lên tính kêu chủ dậy ăn cơm.

Duy Linh ngồi dậy rửa mặt xuống ăn cơm; nhưng ngồi dựa mâm cơm mặt mày buồn xo, ráng ăn cho hết một chén, song nghẹn cổ nghẹn hầu nuốt cơm cũng như nuốt đất, chẳng biết mùi chi hết. Trọn ngày đó anh ta lững đờ đờ như kẻ không hồn. Đến tối thanh vắng anh ta mới suy đường quấy nghiệm nẻo phải, thầm nghĩ rằng mình thương Phi Phụng thì phải lo làm nên dùm cho cô; mà mình đã làm phải rồi sao lại còn ăn năn? Mình đã nêu cái tình của mình rồi sao còn tiếc mà buồn, sao còn tức mà khóc.

Duy Linh nghĩ như vậy thì trong trí hồ thẳm, nên quyết không buồn nữa, lại chúc cho Phi Phụng hòa hảo với anh, định đôi bạn đăng trọn đời sung sướng.

Qua ngày sau Duy Linh buồn bán vui vẻ như thường duy lúc ban đêm hể nhớ tới Phi Phụng thì trong lòng có hơi khoan khoái chút đỉnh.

Cách đã hơn một tuần lễ rồi, mà Duy Linh không thấy Phi Phụng ghé tiệm, nên không biết Tú Cẩm đã ra rước cô hay chưa. Đêm nọ, lúc 10 giờ khi đóng cửa tiệm rồi, Duy Linh bèn đi lên lầu viết thư gửi qua bên Pháp đăng mua hàng. Viết ba cái thư xong thì đồng hồ đã gõ mười hai giờ. Duy Linh lại ghé bố nằm hút thuốc giải trí, đèn khí còn đốt sáng trưng. Ngoài đường vắng tiếng xe, cách một hồi nghe tiếng kèn xe hơi bóp te te phía bên đầu chợ, cách một hồi nữa lại nghe chị bán nem nướng rao tiếng thanh tao lạnh lớt.

Duy Linh hút thuốc phì phà, cặp mắt lim dim, ngó vào vách tường, lỗ tai lũng lừng nghe đồng hồ đi lắc cắc. Lúc đương bàng hoàng bỗng nghe dưới đất, ngay trước cửa tiệm, có tiếng xe kéo, ngừng khua cặp gọng trên thềm gạch, rồi lại nghe tiếng gõ cửa kêu vắng vắng rằng:

- Dậy, Cử, em còn thức hay không em? Mở cửa dùm một chút nghe hôn Cử a, Cử, mở cửa nghe hôn.

Duy Linh nghe rõ, song không biết tiếng của ai, lật đật chạy lại mở cửa sổ lầu dòm xuống. Người kêu đứng sát trong cửa, lại bị mái thiếc án khuất, nên Duy Linh không thấy được, chỉ thấy có cái xe kéo để giữa đường thôi. Tên xa phu thấy cửa sổ trên lầu mở, nó nói tiếng chi đó không biết, có một người ở trong cửa đi ra ngoài ngước mặt ngó lên. Đèn khí ngoài đường tuy không sáng lắm, nhưng Duy Linh nhìn biết là Phi Phụng, nên trong lòng hồi hộp hỏi rằng:

- Phải em kêu cửa đó hay không em hai?

Phi Phụng đáp: "Phải". Rồi hỏi mở cửa, Duy Linh không biết có việc gì nửa đêm Phi Phụng ghé tiệm, nên lật đật chạy riết xuống lầu thì thằng Cử đã mở cửa rồi. Phi Phụng ở ngoài xách giỏ áo quần bước vô, y phục bàu nhàu, mặt mày dã dượi. Duy Linh vừa thấy tình trạng như vậy

thì biến sắc, lật đật hỏi:

- Có việc chi vậy? Em đi đâu chừng này.

Phi Phụng để cái giỏ xuống đất rồi ngồi đại trên ghế dựa bên đó, lấy khăn che mặt, vừa khóc vừa nói giọng tức tưởi:

- Anh ôi! Có việc khốn nạn lắm, nói không được....Thằng Tú Cẩm nó là thú vật, chớ không phải là loài người. Em làm rồi nên em tức quá.

Duy Linh chưng hửng, liền chặn ngang hỏi:

- Ủa! Sao vậy?

Phi Phụng khóc vui mà đáp:

- Hôm nay em về với nó chẳng có chi lạ. Mới hồi hôm này nó làm thói trâu chó, em ngủ nó lên mở mùng chung vô nằm đại bên em.....

Duy Linh nghe tới đó thất kinh, la lớn lên:

- Úy! Cha chả! Người gì mà ăn ở như nhuốc dũ vậy!

Anh ta giận đỏ mặt, thấy Phi Phụng ngồi khóc sụt sùi, còn thằng Cử đứng ngó trân trân, bèn biểu thằng Cử đóng cửa lại, rồi mời Phi Phụng đi thẳng lên lầu đặng kể hết đầu đuôi nghe coi tại sao Tú Cẩm là anh mà lại loạn luân như vậy. Phi Phụng lau nước mắt đi lên lầu, Duy Linh đi theo sau, nhớ lời mình khuyên cô hôm họ, thì ăn năn vô cùng. Anh ta còn giận, muốn nghe cho mau, nên Phi Phụng vừa ngồi thì anh ta biểu Phi Phụng thuật rõ đầu đuôi cho anh ta nghe.

Phi Phụng mới nói:

- Hôm em ghé thăm anh đó rồi em đi thẳng về nhà ông Phán. Tối lại Tú Cẩm ra năn nỉ khuyên em về, mà hai vợ chồng ông Phán cũng nói hòa theo nữa. Em nghĩ ai cũng muốn cho em về ở nhà Tú Cẩm, rất đối là anh còn khuyên em như vậy thay, bởi vậy em mới chịu đi.

Tú Cẩm nghe em chịu đi thì nó mừng rỡ hết sức, liền biểu em sẵn xe hơi thôi đi luôn bữa ấy với nó. Em biểu nó về trước để em sửa soạn đồ đạc rồi xe hơi trở ra rước em. Nó không chịu về trước, nói rằng khi ở dưới Cái Cùmg nó đã bị em gạt một lần rồi, nên nay nó muốn rước em đi một lượt, chớ không chịu để cho em đi một mình nữa. Em thấy nó nghi bụng em như vậy, em tức cười, nên em thêu xếp áo quần mà đi với nó. Khi ra tới xe nó để em ngồi sau, còn nó leo lên ngồi phía trước với sếp phơ, ý như vậy là kỹ lưỡng quá, làm sao mà em nghi cho được.

Em nghe nói nó đã cất nhà và cưới vợ rồi, chẳng dè vô tới đó thì thấy nó ở một căn phố lầu chớ không phải nhà, phố nó ở ngó ra đường xe lửa Mỹ Tho, người lân cận đều là chệt hết thấy không thấy người mình.

Em hỏi nó vậy chớ vợ nó đi đâu, và nghe nói nó cất nhà, mà sao lại ở phố thì nó nói rằng: "Nhà nó cất chưa rồi, nên phải mượn phố ở đỡ, còn vợ nó về thăm cha mẹ, rủi bị cảm thương hàn nên còn ở bên uống thuốc, đợi mạnh rồi sẽ về". Em tin lời nó, nên em không nghi ngờ chi hết.

Em ở đó hôm nay, thường thấy khách khứa hay đến nhà, đàn ông cũng có, đàn bà cũng có, mà người nào cũng nói chuyện bài bạc, chớ không nghe nói chuyện chi khác. Tú Cẩm cũng ít ở nhà, đi ngày đi đêm, đi hoài mà về nhà thì hỏi em việc này việc kia, bộ ân cần thương tưởng lắm. Em nghi nó đi đánh bài bạc, mà nó cứ nói dối với em, khi thì nó nói đi coi cất nhà, khi thì nói đi thăm vợ. Nó cũng ít ăn cơm nhà lắm, hôm mới về nó ăn cơm với em một bữa trưa, rồi hồi chiều này nó ăn một bữa nữa. Ở trong nhà có một bà già nấu ăn với một thằng bồi. Hồi tối ăn cơm rồi nó kêu thằng bồi ra ngoài cửa nói nhỏ chuyện gì không biết rồi thằng bồi đi mất, cách một lát có xe hơi đem lại, nó rủ em lên xe đi chơi với nó. Em không đi nó đi một mình. Em lên lầu nằm nghỉ. Em đang mơ màng bỗng nghe tiếng xe hơi ngừng ngoài cửa, và bà già nấu ăn ra mở cửa. Em biết Tú Cẩm về, song phòng của nó ở tầng dưới, em chắc nó về về thấy trên lầu tắt đèn hết, biết em đã ngủ rồi, thì nó ngủ, chớ không lẽ nó kêu em thức dậy mà nói chuyện. Thiệt quả ở tầng dưới tuy đèn còn đốt sáng, song không nghe tiếng tăm chi hết.

Em nằm một hồi, vừa mới thiêu thiêu ngủ, bỗng cái giường của em rung rinh; em giật mình mở mắt ra, nhờ bóng đèn ở tầng dưới dội lên sáng lơ mơ, em thấy có một người đương giờ mùng lên leo lên giường của em. Em thất sắc kinh tâm, vùng ngồi dậy hỏi lớn lên rằng: "Anh

làm gì kỳ cục vậy?”. Nó cười hì hì và biểu nằm xuống đừng nó nói chuyện cho em nghe. Nó lại nắm tay em nữa. Em giận quá nên vả chát vào mặt nó, rồi chạy lại thang lầu mà kêu bà già. Nó chạy theo ôm em lại; em vùng vẫy không nổi, túng thế em cào mặt nó đau quá nó giận đánh em, nên em lật đật chạy xuống cầu thang nó không chạy theo, lại đứng trên chửi em, rồi quăng giỏ áo quần của em xuống đuổi em phải đi khỏi nhà nó cho mau. Em ở trong nhà nên thất thế, lại bà già nấu ăn bỏ đi đâu mất không thấy mặt, em sợ nó chạy theo làm dữ thì khổ cho em, nên em xách giỏ mở cửa ra ngoài đường lính quính không biết đi đâu, may thấy có một cái xe kéo đang ghéu ghéu em kêu lại rồi biểu đi Sài Gòn về nhà ông Phán mà nói cho vợ ông hay.

Duy Linh ngồi lặng thinh nghe, song sắc mặt hằm hằm, mồ hôi nhỏ giọt; chừng nghe tới đó, anh ta mới nhẹ nhàng trong mình nên hỏi:

- Vậy mà nó có đánh em trúng chỗ nào nặng hay không?

Phi Phụng đáp:

- Không! Nó kéo níu và có đánh em có một bốp tai thôi. Cũng may mắn! Chớ chi hồi đó có cây cối chỉ ở đó, em giựt em đập nó thì nó chắc nó không nhịn rồi sanh chuyện lớn. Em về nhà ông Phán kêu cửa, bà Phán chạy ra mở cửa cho em vô. Em hỏi ông Phán thì bà nói ông có bệnh nên đã vào nhà thương hồi sớm mai rồi. Bà thấy em về nửa đêm, mà quần áo nhàu nát, mặt mày dĩa dươi, bà lấy làm lạ nên hỏi em đi đâu chừng này. Em khóc mà thuật hết đầu đuôi sự Tú Cẩm loạn luân cho bà nghe. Bà không bình vực em thì thôi lại còn rầy em nói nhiều chuyện, được sung sướng không muốn ở yên để đặt điều nói xấu cho Tú Cẩm. Em giận quá dằn lòng không được nên cãi lẽ với bà. Anh nghĩ mà coi, người ta đã quấy mà bà lại trở cho mình là quấy, ức quá nín sao cho được. Bà đã nói bậy lại cũng không biết nghe lời phải; bà nghe em cãi lẽ thì bà giận nên bà đuổi không chứa em nữa, nói anh ruột của em mà em còn nói xấu, nếu bà chứa em trong nhà bà sợ ngày sau cũng mang tiếng xấu như Tú Cẩm. Em nghe mấy lời ghen cổ, nên ngồi khóc, chớ không biết nói sao được. Bà Phán không động lòng nói nhiều tiếng gắt gao, rồi đuổi em biểu đi đâu thì đi để cho bà đóng cửa bà ngủ.

Em muốn năn nỉ với bà, nhưng nghĩ thăm người đã không thương mình nếu mình năn nỉ xin ở nữa thì sợ ngày sau sanh nhiều việc khó. Em nhớ lời anh dặn, hễ có việc chi khốn đốn phải cho anh hay. Mà bây giờ trên đời này em chẳng biết ai mà nhờ cậy nữa hết, nên xách đồ lên xe kéo mà ra đây, cúi lạy anh thương thân em chỉ biểu dùm coi phải làm thế nào mà trưng trị quân dân ô, kéo để như vậy thì tức quá chịu không được.

Phi Phụng nói dứt lời rồi ngồi khóc thút thích ngó Duy Linh thì thấy anh ta tay khoanh trước ngực, mắt ngó vào vách không nói chi hết. Cách một hồi lâu Duy Linh mới day qua, ngó ngay Phi Phụng nói:

- Từ rày sắp lên em ở đây với anh. Đừng đi đâu nữa hết thấy.

Duy Linh thấy Phi Phụng ngó mình trân trân thì day mặt chỗ khác rồi nói tiếp rằng:

- Đã biết em ở đây với anh chắc là thiên hạ dị nghị. Mà mình nên hư mình biết thiên hạ nói thế nào trời kệ họ, miễn là mình không hổ với lương tâm của mình thì thôi.

Duy Linh đứng dậy đi lại thang lầu kêu thẳng Cử biểu xách giỏ đồ của Phi Phụng lên, rồi biểu đem cái ghế bố xuống tầng dưới. Anh ta nhượng cái giường của anh ta lại cho Phi Phụng, còn anh ta tính xuống tầng dưới nằm trên ghế bố mà ngủ đỡ rồi sáng mai sẽ đi mua thêm một cái giường nữa.

Trước khi đi ngủ, anh ta nói với Phi Phụng:

- Thôi, em cứ ngủ yên, để mai rồi sẽ tính coi có nên đi thưa kiện nó thì anh đi cho, em đừng lo chi hết.

Phi Phụng về ở với Tú Cẩm, thì Tú Cẩm nhượng cho ngủ một mình trên lầu, rồi cách mấy ngày Tú Cẩm trở mặt dè. Mới bị đó, liền ra đây Duy Linh cũng nhượng cho cô ngủ một mình trên lầu nữa, theo thường tình ai gặp cảnh như vậy cũng giựt mình, chẳng hiểu vì có nào Phi Phụng không lo sợ, mà thấy Duy Linh sắp đặt chỗ mình ẩn ở thì trong lòng lại vui mừng, nên nói với Duy Linh:

- Em cũng đã cùn trí rồi, bây giờ em không sợ chi miệng thiên hạ nữa. Ai muốn nói tiếng chi thì nói, miễn anh thương dùm thân em, cho em ở nhờ nương manh áo hột cơm, anh muốn sai

khiến em làm việc chi cũng được hết thảy. Thôi để em đi chợ nấu ăn, trưa có rảnh em may áo vá quần, hoặc thuê giày thuê khăn, làm vớ nón để bán, còn tối em biên chép sổ sách chút đỉnh giúp anh cũng được. Em ở với anh thì em yên lòng, không sợ chi hết.

Duy Linh đứng nghe, miệng chúm chím cười. Chừng Phi Phụng nói dứt lời rồi, anh ta biểu: “Thôi, em ngủ đi! Gần ba giờ rồi, ngủ một chút rồi sáng mai sẽ hay”. Rồi sau đó anh ta xuống lầu.

Đêm ấy Duy Linh nằm suy tới tính lui ngủ không được. Phi Phụng ở đây một là gây thù oán với Tú Cẩm hai là làm mếch lòng bà Phán Kim, sợ chẳng khỏi hai người ấy đến đây kiểm chuyện nói mình dụ dỗ cô rồi làm rầy với mình, lại làm nhục cho cô nữa. Nếu muốn làm rầy với mình thì mình chẳng lo gì, sáng mai mình xuống bót thưa với ông Cò xin bắt Tú Cẩm, rồi giải ra tòa đăng tòa phạt về tội cưỡng dâm nếu bà Phán ra nói chéo véo thì mình thưa luôn bà đồng lõa nữa thì hai người không phép nào dám gây với mình, và cũng không thể nào nói xấu cho Phi Phụng được. Hễ việc ra đến tòa rồi thì Phi Phụng ở với mình yên ổn, khỏi lo Tú Cẩm cáo mình dụ dỗ gái thiếu niên mà tuy Tú Cẩm sanh tâm lang sói, song nó cũng là con bác Huyện Hàm, nếu mình làm ra lẽ ngay gian thì tội bại gia đình bác huyện quá. Khó tính quá! Việc này mình phải dọ ý Phi Phụng coi cô liệu lẽ nào, chớ mình không nên tự chuyên. Mà dầu mình có đi kiện thưa ra lẽ, hay mình bỏ qua, thì cũng chẳng khỏi thiên hạ họ dị nghị, bởi vì mình với Phi Phụng nếu không có tình với nhau thì sao mà lại đến tiệm mình mà ở, và sao mình lại chứa cô ta trong nhà. Tình mình cao lòng mình sạch thì mình biết, chớ thiên hạ ai biết dùm được cho mình. Phận mình là trai ai muốn dèm xiêm mặc ai, mình không lo chi hết, ngặt Phi Phụng là gái, những lời vu oan giá họa có lẽ làm xúc phạm danh tiết của cô được, nếu mình không ngăn ngừa trước, để cho cô mang tiếng xấu rồi mình gỡ sao ra. Vậy để sáng mai mình tỏ hết chân tình u uẩn của mình ôm ấp mấy năm nay cho cô rõ, rồi xin cô kết tóc trăm năm với mình phút cho rồi, đăng chẳng ai dám dị nghị nữa. Cái kế đó hay thì có hay thật, nhưng biết cô có dạ thương mình hay không? Nếu cô thương mình thì thương như người anh ruột, chớ không có chút tình chi khác, thì lời dịu ngọt của mình gấm chẳng khác gì với cưỡng dâm của Tú Cẩm, đường ấy chẳng khác ra cô chạy ô mờ mắc ô mả, còn mình thì nhục Tú Cẩm chắc cô cũng thì nhục mình. Huống chi hôm nay cô gặp hoạn nạn, thân liễu bồ bơ vơ giữa đám ma quỷ, như nằm bên miệng giếng, như đứng dựa vây hùm [67], cô không có nơi nương dựa, lại không biết ai cậy nhờ, cô tin lòng mình chân chánh nên đến đầu nhờ không nghi ngại chi hết, nếu mình thừa nhân chi nguy [68] mà làm cho phỉ nguyện, cô không tuân lời sợ mếch bụng mình, còn cô tuân lời thì buồn ý cô, người ta gặp cảnh như vậy mà mình ép trí thì mình là tiểu nhân, dầu làm chồng một cô bán cá ngoài chợ cũng không xứng, có đâu dèo bằng dám làm chồng một cô như Phi Phụng. Không được chẳng nên tính quấy!

Duy Linh càng tính, trong lòng càng xôn xao, tính đến sáng mà cũng chưa xong việc nào. Còn Phi Phụng mới bị việc khủng hoảng trong Chợ Lớn, lẽ thì cô tức tủi ngủ không được, té ra cô nằm chẳng bao lâu thì cô ngủ khò, đến 6 giờ sáng thẳng Cù mở cửa khua lộp cộp cô mới giật mình thức dậy.

Duy Linh đợi Phi Phụng rửa mặt gỡ đầu rồi mới lên lầu hỏi cô coi theo ý cô có nên xuống bót mà thưa Tú Cẩm về tội toan cưỡng dâm và xin bắt đến tòa trị tội, hay là đi có cho cò hay sự ấy đăng ở yên khỏi sợ Tú Cẩm trở trái làm mặt mà thôi. Phi Phụng không suy nghĩ chi hết, lại nói: “Ảnh liệu thế nào phải thì anh làm dùm, tự ý anh định thế nào em cũng chịu hết”. Duy Linh nghĩ nếu mình làm cho thẳng lẽ ra thì Tú Cẩm bị tội, bằng không thì cũng mang nhục, ngặt có một điều Tú Cẩm mang xấu rồi sự xấu hổ ấy cũng lây ít nhiều cho Phi Phụng nữa, nên anh ta do dự không nỡ làm. Tuy vậy anh ta muốn khỏi mang tội dụ dỗ gái thiếu niên, nên cũng đi xuống bót thuật rõ chuyện Phi Phụng cho ông cò nghe, rồi xin ông cò làm chứng cho Phi Phụng ở nhà mình thôi chớ không thưa kiện Tú Cẩm.

Đến chiều, lối năm giờ, Phi Phụng ngồi tại tủ tiền để thâu tiền, còn Duy Linh thì đứng ngoài trước phụ với mấy đứa làm công. Thành linh Phi Phụng kêu Duy Linh nói có bà Phán mới đi ngang qua tiệm đó. Duy Linh chạy ra dòm thì thấy có một người đàn bà đi ra khỏi tiệm rồi mà còn xây mặt lại mà ngó. Chẳng bao lâu bà Phán đi trở lộn lại nữa mà lần này bà đi chậm ngó vô tiệm, coi ý như kiểm ai vậy, Phi Phụng ngồi ngó ra tỉnh táo như thường, song giả bộ như không thấy bà, nên không chào hỏi chi hết.

Duy Linh đi vô trong nói với Phi Phụng:

- Bà Phán đi dò thám coi có em ở đây hay không. Nếu bà có vào tiệm thì em chào hỏi cho trúng lễ mà thôi, chớ đừng nói chi hết, để đó mặc cho anh nói cho.

Anh ta có ý riêng trông cho bà Phán vào coi bà nói ra làm sao, chẳng dè bà đi tuốt, không thấy trở lại nữa.

Qua ngày sau, lối 8 giờ sáng có hai thầy vào tiệm mua đồ. Duy Linh lấy hàng cho khách xem, còn Phi Phụng đứng trong tay cầm chổi lông gà, đương quét bụi trên tủ tiền. Thành linh Tú Cẩm y phục đoan trang, áo nỉ xám, quần tích so, chân đi giày vàng, đầu đội nón trắng, miệng ngậm xì gà, ở ngoài xâm xâm bước vào, liếc ngó Phi Phụng rồi hỏi trống rỗng:

- Chủ tiệm này là ai?

Duy Linh day lại thấy người ấy mặt bị quàu hai ba đường, biết là Tú Cẩm, song giả bộ như không biết nên hỏi tỉnh táo:

- Chủ tiệm là tôi đây, thầy muốn nói chuyện chi?

Phi Phụng biến sắc, ngừng lại không quét nữa, tay cầm cây chổi đứng ngó trân trân. Tú Cẩm trợn mắt ngó Duy Linh và nói:

- Thầy là người có học, lại làm chủ một tiệm lớn như vậy, sao thầy không biết luật, thầy dụ dỗ con em gái tôi rồi oa trử nó trong nhà? Tôi nói cho thầy biết, để tôi làm cho thầy ở tù một chuyến đặng thầy bỏ cái thói dụ dỗ con em người ta.

Phi Phụng nghe nói nổi giận, mặt mày tái xanh, ở trong xốc xốc đi ra, tay quên buông cây chổi, vừa đi vừa nói lớn:

- Đồ đã nhơ nhuốc lắm mà chưa biết xấu hổ, lại còn dám đến đây mà nói xấu cho người ta nữa hay sao?

Tú Cẩm thấy bộ Phi Phụng hầm hừ, tay lại cầm cây chổi, sợ Phi Phụng ỷ thế có chỗ đông người rồi dùng chổi làm nhục mình, nên đi sệt lại vài bước. Duy Linh liền nói với Phi Phụng:

- Em hãy đi vô trong, một mình anh trả lời với thầy cũng đủ rồi, chẳng cần em phải nói cho ưỡn ẹo.

Phi Phụng đứng lại một bên cái tủ giày, tay cũng còn cầm cây chổi, lại cô giận quá run tay, nên lông gà kết trong chổi lúc lắc lia lịa. Hai thầy lựa hàng, nghe thấy chuyện như vậy lấy làm lạ, nên đứng ngó, nhứt là thấy Phi Phụng cầm chổi thì tức cười nôn ruột.

Duy Linh can Phi Phụng rồi day lại hỏi Tú Cẩm:

- Phải thầy là anh ruột của cô hai đây không?

- Phải

- Tên thầy là Huỳnh Tú Cẩm phải không?

- Phải.

- A ha! Bất nhơn dữ hôn! Vậy mà tôi không dè nên không chào hỏi, xin thầy miễn chấp. Mời thầy ngồi, thầy ngồi đây rồi tôi nói chuyện cho thầy nghe.

- Thầy muốn nói chuyện chi thì nói đi, cần gì phải ngồi. Mà tôi tưởng tôi với thầy không có chuyện chi mà nói, để tòa nói với thầy chớ tôi không muốn nói.

- Khoan! Chậm chậm vậy chớ, nếu thầy muốn tới tòa mà nói chuyện cũng được, nhưng trước khi tới tòa tôi tính để tới bót đã, bởi vậy tôi đã xuống bót mà nói cho ông cò hay rằng có lẽ tôi với thầy sẽ xuống nói chuyện trước mặt ông. Vậy thầy lựa giờ nào rảnh thì đi với tôi một lượt đặng khỏi chờ đợi. Ông cò hay trước rồi, hể mình xuống thì ông biết liền.

Tú Cẩm nghe nói như vậy, mặt thì giận, còn cặp mắt có mùi lo sợ, nên lặng thinh một hồi rồi hỏi:

- Mà bây giờ thầy muốn nói chuyện gì thì nói đi. Tôi nói trước cho thầy biết, tôi không phải như họ vậy đâu, thầy đừng năn nỉ vô ích. Tôi thương con em tôi lắm, nên tôi tính kiếm chỗ xứng đáng tôi gả, chớ tôi không bằng lòng cho nó làm bạn với thầy đâu. Nếu thầy biết sợ phép thầy khuyên nó đi theo tôi mà về, thì họa may tôi tha thầy, chớ nếu thầy đeo đuổi, cầm nó ở lại,

thì tôi phải làm hại thầy, tôi không thể nào dung thầy được.

Duy Linh cười đáp:

- Thầy đừng lo. Tôi không năn nỉ thầy tha tội đâu, mà tôi cũng không thất lễ với cô hai đâu mà thầy sợ. Tôi muốn nói với thầy là nói chuyện khác, chứ không phải nói chuyện thầy tưởng đó đâu.

- Vậy chứ chuyện gì khác nữa?

- Tôi muốn nói cho thầy biết thầy là giống súc vật, chứ không phải người ta. Đó, tôi có muốn nói có bấy nhiêu đó thôi.

Tú Cẩm này giờ thấy Duy Linh dịu ngọt nên có ý lấn lướt; thỉnh thoảng nghe Duy Linh mắng nặng nề quá như vậy thì chừng hứng, lại thấy hai thầy lạ cười chum chim thì mắc cỡ nên nổi giận muốn đánh Duy Linh. Duy Linh vẫn biết Tú Cẩm là người biết nhục thì mấy lời mắng của mình sẽ làm anh ta dưng vó để rửa hờn, nên đứng thủ thế phòng hờ. Chẳng dè Tú Cẩm dám giận mà không dám rửa nhục, bộ giận dữ như hùm, mà tính nhát hơn cheo, trợn mắt xui tay mà hỏi xui xị:

- Sao thầy dám chửi tôi, hứ?

- Không, tôi có chửi thầy đâu tôi mắng chứ. Tôi rất tiếc ở nước ta không có tiếng nào nặng hơn nữa, đành tôi dùng với thầy, chứ mấy tiếng tôi mới nói đó cũng chưa vừa với người thái độ nhơ nhuốc như thầy vậy.

Tú Cẩm giận quá, song thấy Duy Linh nói nghiêm chỉnh bộ tỉnh tuồng nhưt là nghe nói đã có cho cò bót hay rồi thì trong lòng lo sợ, không dám làm dữ nữa. Tuy vậy anh ta cũng muốn làm oai nên nói đỡ mắc cỡ:

- Thầy đừng có làm phách, để rồi thầy coi tôi.

Nói rồi xây lưng muốn bước ra cửa. Duy Linh nắm áo kéo lại nói:

- Khoan! Thầy muốn đi đâu? Nếu thầy đi tôi kêu lính bắt thầy liền. Để tôi nói hết chuyện cho thầy nghe rồi sẽ đi, lật đật chi dữ vậy?

Tú Cẩm nghe nói kêu lính bắt thì sợ nên phải đứng lại, ngó Duy Linh làm bộ giận lắm không nói chi hết. Duy Linh liếc ngó thấy hai thầy mua đồ, không muốn cho hai thầy hiểu chuyện xấu xa của Tú Cẩm nên nói xa ra vời Tú Cẩm:

- Con người ở đời nếu biết ăn cơm uống nước thì phải biết tôn trọng luân lý. Anh em một máu ruột thịt với nhau, dầu hồi nhỏ không được gần nhau, đến lúc lớn lên mới được gặp mặt, thì cũng phải thương yêu nhau như sanh một bọc, ở một nhà, chứ có đâu mà lại trở mặt, dành hết gia tài ăn một mình, rồi còn lại toan làm nhơ nhuốc danh tiết của người ta, làm bại hoại luân lý trong gia đình nữa. Tôi nói dùm cho thầy biết vì tôi kính trọng bác Huyện Hàm lắm, tôi không muốn cho bác đã khuất rồi mà còn phải đứng chứng kiến họ Huỳnh phải mang tiếng xấu, nên tôi không nỡ đem thầy ra giữa tòa đại hình đặng thầy đền tội gian ác của thầy rồi đẩy thầy ra Côn Lôn. Tuy vậy tôi đã kể tội thầy cho cò bót biết hết rồi. Vậy thầy phải về bình yên, đừng có héo lánh đến đây mà nói nữa. Nếu thầy mà cãi lời tôi, còn theo nói xấu hoặc làm khó cho cô hai, thì tôi đây không thể dung thầy được. Thôi bây giờ thầy muốn đi đâu thì thầy đi cho mau đi.

Tú Cẩm phần mắc cỡ, phần lại giận, muốn nói lại song ghen cổ cứng hầu nói không được, nên bỏ đi một nước không từ giả ai hết. Duy Linh theo ra cửa thì thấy có một cái xe hơi đậu tại góc đường, trên xe có bà Phán Kim.

Duy Linh trở vào tiệm thấy Phi Phụng ngó mình còn cặp mắt ướt sướt, bộ cảm tình mình lắm. Hai thầy mua đồ đó không hiểu việc chi nên hỏi:

- Người đó là ai, làm việc gì mà nghe nói lời thôi dữ vậy?

Duy Linh cười đáp:

- Đồ bậy bạ mà muốn làm mặt lạnh, nên tôi giận tôi mắng cho nó biết chừng.

Hai thầy đi rồi, Phi Phụng ngồi khóc thút thít:

- Anh mắng nó thiệt đáng lắm! Mà em sợ nó không nhịn đâu. Nó có tiền bạc nhiều chắc nó sẽ

thứ tiền mà làm hại mình.

Duy Linh cười đáp:

- Em đừng lo. Nó có giỏi nó làm thử coi, anh không sợ chi hết.

Duy Linh tuy nói cứng cho Phi Phụng vững lòng, song trí cũng tương Tú Cầm không lẽ nhin, dầu mà nó ép Phi Phụng về ở với nó không được thì nó cũng kiếm thế mà phá cho Phi Phụng ở không yên. Chẳng dè Tú Cầm về rồi thì vắng tin, đã trót thảng rồi mà không thấy léo hánh tới tiệm, lại cũng không nghe thừa kiện chi hết.

Từ ngày Phi Phụng về ở với Duy Linh thì cô không buồn nữa, ban ngày cô coi sóc dùm trong tiệm, hễ bán thì cô thu tiền, ban đêm thì cô thêu giày thêu khăn, dặng treo trong tủ để bán. Duy Linh không muốn cho cô coi nấu ăn, nói rằng trong bếp đã có mướn người, và cũng không cho cô đứng bán, nói rằng làm như vậy mệt nhọc cô. Duy Linh để trọn từng lầu cho cô ở với trữ hàng hóa chút đỉnh thôi, còn anh ta ăn ở nội từng dưới, chẳng hề khi nào bước lên lầu.

Duy Linh là trai đa tình, lại quyến luyến một mình Phi Phụng thôi, thường hay nói thầm rằng nếu trời khiến anh ta với Phi Phụng không duyên nợ với nhau thì anh ta quyết cam chịu ở vậy trọn đời không thèm cưới vợ, cứ tu tâm dưỡng tánh, kết nghĩa gây tình, dặng chờ kiếp sau sẽ hội hiệp. Nay Phi Phụng về ở chung một nhà ra vào thấy mặt nhau tối ngày, hôm sớm nói chuyện với nhau vui vẻ, ăn chung một mâm, ngủ cách nhau có mấy thước, bởi vậy có hôm Duy Linh nằm lẫn lộn băng khuâng đã dượt ngủ không được, muốn tỏ phút tình riêng của mình cho cô biết coi cô liệu lẽ nào tự ý cô, nếu cô chịu thì tốt, dầu cô không chịu cũng cam tâm, thà vui hay buồn mình biết một lần cho rồi, chớ để ôm ấp cái tình riêng như vậy hoài thì trong lòng nặng nề bứt rứt lắm. Muốn như vậy rồi nghĩ ngày nay cô bơ vơ không nơi nương tựa, đến xin dùm dàu với mình, vì cô tin bụng mình chân chánh không có chút hồ nghi, nếu mình trở mặt mà cô không thuận thì còn gì danh tiếng của mình, còn nếu cô thuận, mình cũng không khỏi mang tiếng thừa câu nhân chi ngụy.

Phi Phụng ở chung với Duy Linh được năm sáu tháng, bởi tình riêng của Duy Linh như vậy nên ban ngày thấy mặt nhau hoài thì Duy Linh vui vẻ vô cùng, còn ban đêm nằm một mình thì anh ta sầu não không kể siết. Lần lần anh ta không đau mà ốm, ngoài mặt thì tươi tắn, còn trong lòng lại héo hắt. Có đêm anh ta đau đớn quá buồn rầu chịu không được nữa mới để tính sáng ngày tỏ phút tình riêng với Phi Phụng một lần cho rồi, miễn là mình được phỉ nguyện thì thôi, ai dè mpha, chê cười tự ý họ.

Đã quyết như vậy rồi nhưng qua ngày sau, Duy Linh thấy Phi Phụng vào ra chuyện vẫn như thường, giọng thân thiết chẳng khác nào anh em ruột, cách đứng ngồi chẳng chút chi bờ ngõ, thì anh ta bất nhẫn nên từ sớm mai cho đến xế, có nhiều dịp vắng vẻ, mà anh ta rứt rứt ái ngại không dám hở môi.

Đến ba giờ chiều, Phi Phụng ngồi một mình trên lầu thêu giày, Duy Linh vào ra bức rức, nhả mặt chau mày một hồi rồi lần bước lên lầu, tính thừa dịp này mà bày tỏ niềm riêng, chớ nếu do dự hoài thì biết ngày nào mới tỏ được?

Phi Phụng thấy Duy Linh lên lầu thì mừng rỡ, hỏi chuyện này, chuyện nọ lằng xằng, Duy Linh kéo ghế ngồi nói chuyện đông dài một hồi; vừa muốn nói việc riêng của mình, thì thằng Cử chạy lên thưa Duy Linh hay rằng có khách đến chơi.

Duy Linh không đắc ý nên sắc mặt chẳng vui, ngật vì đã bị lộn trí rồi, không thể nào nói chuyện trọng hệ như vậy được, nên đứng dậy đi xuống miệng nói lầm bầm coi bộ bất bình lắm.

Tưởng là khách nào lạ, té ra vợ chồng Phước Đăng với cô Hai Thanh. Duy Linh bỏ giận làm vui, kéo ghế mời ngồi, hồi trẻ rót nước.

Vợ Phước Đăng ngồi nói chuyện, mà mắt cứ liếc vô trong hoài. Cách một hồi lâu, bà mới hỏi Duy Linh: "Nghe bày trẻ nói cháu đã cưới vợ rồi, sao cháu cưới vợ lại không cho chú thím hay?".

Duy Linh chưng hửng, liếc thấy cô Hai Thanh chum chim cười, anh ta lại càng khó chịu nên bờ ngõ đáp:

- Thưa, cháu có cưới vợ hồi nào đâu?

- Hứ! Sao bày trẻ nó nói có cô nào ở trong tiệm cháu mấy tháng nay?

- Dạ, người ở trong tiệm cháu mấy tháng nay là con của bác Huyện Hàm Phan chứ. Bác huyện là anh em bạn của ông già cháu hồi trước. Nay bác chết rồi con gái bác bơ vợ không chỗ nương dựa, cháu thấy vậy cháu phải bao bọc.

- Cô đó đi đâu mà bây giờ không thấy.

- Dạ cổ đương thêu ở trên lầu.

- Cha! Biết thêu nữa sao? Cô ấy bao lớn? Con gái mà cháu nuôi trong nhà coi sao được.

- Thừa thím, cổ là em út, có sao mà coi không được.

Vợ Phước Đăng cười, cặp mắt lộ rõ cái ý nghi ngờ việc quấy quá cho Duy Linh lắm. Duy Linh đang tính kiếm lời cắt nghĩa cái tánh tình chân chánh của mình cho vợ con Phước Đăng hiểu, bỗng nghe Phi Phụng ở trên lầu đi xuống. Anh ta đợi Phi Phụng đi xuống hết thang rồi mới kêu ra để tiến dẫn cho vợ chồng Phước Đăng và cô Hai Thanh biết mặt.

Phi Phụng cúi đầu chào vợ chồng Phước Đăng rồi, chùng chãi tới cô Hai Thanh thì cô chùng hững; bởi vì cô Hai Thanh là bạn học của cô ngày trước, không dè cô Hai Thanh bà con với Duy Linh. Cô muốn nhắc chuyện cũ để làm quen, nhưng thấy cô Hai Thanh ngồi ngó trân trân làm mặt lạ, nên cô buồn ý làm thinh, đi vô trong xách bình nước trà ra rót thêm cho khách uống, không nói chuyện chi hết.

Vợ con Phước Đăng cứ ngó Phi Phụng hoài làm cho cô khó chịu nên bỏ đi ra nhà sau. Duy Linh đương lấy hàng cho Phước Đăng coi, bỗng nghe vợ Phước Đăng nói nhỏ với cô Hai Thanh rằng: “Con này nó cũng có bóng sắc chứ! Mà đời nay có tiền thì quý, có sắc mà ích chi”.

Duy Linh nghe nói như vậy thì lòng phiền hết sức, nhưng vì trong trí đương lộn xộn, không biết trả lời sao được, nên cứ giả như điếc, như ngu.

Chùng vợ chồng Phước Đăng dắt con về rồi, Duy Linh ngồi trên ghế, khoanh tay ngồi ngó sững ra ngoài đường suy nghĩ. Phi Phụng ngồi tại tủ tiền đếm bạc các gói lại từ cây. Cách chẳng bao lâu có một thầy ăn mặc đẹp đẽ, quần là áo trắng, ủi sát đầu đó vừa vặn lắm, ở ngoài bước vô tiệm.

Sau lưng lại có người vợ đi theo, ăn mặc cũng đẹp đẽ, quần lụa trắng, áo nhung đen, chân đi giày gấn bông, đầu đội khăn có tua, cổ đeo chuyền, tay đeo cà rá đều có nhận hột thủy xoàn hết thảy. Người vợ nước da tuy trắng, song mặt có mụn, miệng lại hô, tay chân lại cứng còng, bụng lại có nghén thè lè, nên cặp mắt coi chau vau [69]. Duy Linh thấy khách vào tiệm thì đứng dậy, nhưng vì trí đương lo ra nên không ngó mặt khách. Chùng thầy ấy biểu mở tủ lấy giày vàng cho thầy coi, Duy Linh ngó lên thì thấy quả là tú tài Lâm Thủ Hiệp thì ngơ ngẩn, tay mở tủ mà mắt liếc ngó vào trong dòm chùng Phi Phụng. Duy Linh thấy Phi Phụng ngồi ngó sững hai vợ chồng Thủ Hiệp mặt mày biến sắc tái xanh, biết cô đã thấy Thủ Hiệp rồi, nên cứ lo lấy giày cho khách coi, không ngó chùng cô nữa.

Thủ Hiệp mua giày rồi vợ chồng dắt nhau ra đi. Duy Linh liếc dòm coi ý Phi Phụng thế nào thì thấy cô đứng dậy đi lên lầu, mặt mày buồn xo, cặp mắt ướm rượi. Duy Linh thấy tình cảnh ấy thì cảm động nên thở dài lắc đầu, đi vào phòng nằm nghỉ.

Đến bữa chiều dọn cơm rồi, Duy Linh sai thằng Cử lên lầu mời Phi Phụng xuống ăn cơm. Cô nói cô không đói, biểu thằng Cử nói với Duy Linh đừng chờ cô.

Đêm ấy Duy Linh thấy trên lầu đèn chong sáng trưng, một lát nghe mở cửa khép cửa, biết Phi Phụng đau đớn trong lòng nên ăn ngủ không được. Duy Linh thấy cô vì lời cha trối mà bèn lòng đến nỗi Thủ Hiệp bạc tình cô cũng không hờn giận, thì thương cho thân cô, lại cũng buồn cho thân phận mình vô cùng, bởi vậy không tính tới sự tỏ tình riêng cho cô biết nữa, lại toan lập chước gỡ mối sầu dùm cho cô. Ngày sau anh ta giả vờ như không dè cô thấy Thủ Hiệp, bèn nói với cô rằng hôm qua có vợ chồng Thủ Hiệp vào tiệm mua giày. Cô ngó sững Duy Linh rồi nói:

- Anh nói với em làm chi! Có ích chi đâu mà nói?

Duy Linh không hiểu vì cô đau đớn trong lòng nên nói lấy, hay là vì cô hờn giận không muốn nghe, bởi vậy anh ta không dám nhắc tới Thủ Hiệp nữa.

Ở đời cũng có khi tại hai người không hiểu ý nhau nên mịch lòng hoặc xa cách. Phi Phụng thấy vợ chồng Thủ Hiệp rồi thì cô buồn và giận, nên đêm ấy cô nghĩ trên đời nay chỉ còn có một mình Duy Linh là thương mình thôi, nếu Duy Linh đừng hiềm nghi quyết kết tóc trăm năm với mình thì mình ưng liền đăng gở hết mối sầu xưa nay cho nhẹ lòng rãnh trí.

Chớ Duy Linh hiểu được ý ấy, thừa lúc để nói chuyện đó để tỏ thiệt cái u tình của mình ôm ấp mấy năm nay; cô đương khi thất chí ngã lòng, chắc cô thuận tùng, thì cả hai người đều giảm bớt thảm sầu, rồi duyên trăm năm càng mặn mòi đầm ấm. Tiếc thay! Duy Linh không dè như vậy, lại sợ nói ra làm trái ý cô rồi cô càng buồn thêm, nên bữa ấy đã không dám nói, rồi từ đó về sau cũng không dám tính nói nữa, bởi vậy cả hai người chung một nhà, ý như nhau, tình giống nhau, mà cũng như kẻ Việt người Hồ, để trai ôm tình trần trọc năm canh, gái cũng thất chí băng khuâng sáu khắc.

Tuy là hai người đều buồn rầu hết cả hai, song Phi Phụng sợ Duy Linh biết rõ ý mình, mà Duy Linh cũng sợ Phi Phụng hiểu thấu tình riêng, nên ban ngày hai người vào ra thấy mặt nhau đều làm mặt vui như thường, nói chuyện với nhau chẳng hề lộ môi chi hết, mà hễ ban đêm thì người nằm trên giọt sầu chan chứa, kẻ ngủ từng dưới châu mày than thở.

Hai người ở chung với nhau gần mãi năm đó rồi không ai dám nhắc tới chuyện cũ, lại cũng không ai dám tính tới chuyện sẽ tới. Duy có một bữa nọ Phi Phụng thấy trẻ nhỏ ôm nhứt báo quốc ngữ đi bán, cô mua một số để đọc giải buồn, tình cờ cô thấy có một bài báo đăng tin mừng, Trần Bá Kính là con trai quan phủ Trần Bá Thiện, cưới cô ba Nguyễn Thị Huê con gái quan Đốc phủ Nguyễn Quốc Phong. Cô liền trao bài ấy cho Duy Linh coi rồi hai người cười với nhau, mà cười rồi người nhớ chuyện đã qua, kẻ nghĩ việc sắp tới, cả hai đều buồn, nên thầy ra đường ngóng mong, còn cô lên lầu nằm khóc.

CHƯƠNG XV

Tháng chạp gió bắc thổi già, khí trời lạnh lẽo. Tối lúc bảy tám giờ, mấy thầy đi chơi phần nhiều đều mặc áo nỉ, tay thọc vào túi quần, còn mấy cô choàng khăn trùm lỗ tai, bộ cũng còn lạnh. Mấy tiệm đều dọn hàng rực rỡ, người đi mua cũng đông đảo hơn ngày thường.

Trong tiệm Duy Linh kẻ ra người vào dập dềnh, cha dắt con vô mua nón, mua giày, chồng cặp vợ vô mua khăn, mua vớ. Duy Linh đứng giữa tiệm tiếp khách có hai đứa con trai đứng ngoài phụ mở tủ lấy hàng. Phi Phụng ngồi trong thâu tiền, hễ bán được bao nhiêu thì đem đưa cho cô ghi vào sổ.

Khách đương vào ra lộn xộn, bỗng có một người đàn bà chừng 50 tuổi, mặc quần lãnh trắng, áo nỉ đen màu bông hường, đầu không choàng khăn, chân đi giày Bắc, ở ngoài rồi bước vào tiệm rồi xâm xâm đi lại trước mặt Duy Linh và nói:

- Thưa ông, tôi xin vô phép hỏi thăm ông một việc, không biết có đặng hay không?

Duy Linh thấy người lạ, trang sức theo Nam Việt còn tiếng nói cũng cứng như người ở ngoài Bắc Việt, không hiểu là ai và muốn hỏi chuyện chi, nên do dự rồi đáp:

- Thưa bà, muốn hỏi thăm ai có việc chi?

- Tôi xin vô phép hỏi ông coi có con gái của quan Huyện tên là Huỳnh Tú Phan ở trong tiệm ông đây chăng?

Duy Linh thấy người lạ đến hỏi Phi Phụng thì trong lòng sanh nghi, nên đứng nhìn người ấy, dường như muốn dòm cho thấu trí coi ý có tính việc gì. Người đàn bà ấy hiểu ý Duy Linh nghi bụng mình nên cười nói thêm:

- Tôi là bà con với con gái quan Huyện; xưa nay tôi ở ngoài bắc; tôi về vài tháng nay. Hôm trước tôi xuống Bạc Liêu tìm thì họ nói con quan Huyện bây giờ ở tại tiệm ông, nên tôi đến đây đặng thăm chỗ không có chuyện chi khác.

Duy Linh nghe rõ như vậy thì trong lòng bớt nghi nên đáp:

- Có. Con quan Huyện Hàm ở tại nhà tôi.

Anh ta liền dạy vô Phi Phụng nói:

- Em hai, có bà nói có bà con với em, lại hỏi thăm em đây. Phi Phụng nghe kêu liền đứng dậy đi ra, thấy người đàn bà ấy lạ hoắc lại xưng bà con, không biết là ai, nên ngó rồi cúi đầu chào, không biết xưng hô thế nào, coi bộ lỡ ngỡ lắm.

Người đàn bà ấy ngó Phi Phụng thấy cô thì gật đầu, rồi chúm chím cười hỏi:

- Cô là con gái của quan Huyện phải không?

- Thưa, phải.

- Cô tên chi?

- Thưa, tôi tên Phi Phụng.

- Ở, phải, hôm trước tôi hỏi thăm thì họ nói tên đó, nhưng tôi không nhớ.

Người Đàn bà đứng ngó Phi Phụng trân trân rồi nói một mình: "Phải, gương mặt nó giống ổng hồi còn trai quá". Duy Linh đứng dang ra, song cặp mắt chẳng hề rời người lạ ấy. Phi Phụng tuy bỡ ngỡ, nhưng muốn biết coi người ấy là ai, nên hỏi:

- Thưa bà, bà là ai mà biết cha tôi và tôi?

Người đàn bà ấy ngó thấy, dựa mấy tủ kiếng đựng giày có một cái ghế mây liền đi lại đó ngồi, rồi mới nói:

- Qua đây là mẹ lớn của con, tại thuở nay con không gặp lần nào, nên con không biết. Mà có lẽ hồi ba con sanh tiền có nói chuyện qua cho má con hay chớ?

Phi Phụng với Duy Linh đều chưng hửng, nên ngó nhau lẳng thình không nói chi hết. Phi Phụng biết người này là mẹ Tú Cẩm, cô càng ái ngại, không hiểu đến tìm để nói chuyện gì, nên trong lòng cô lo sợ. Duy Linh bước lại nói:

- Té ra bà đây là chánh thất của bác Huyện hồi trước phải hôn? Tú Cẩm lãnh gia tài được rồi ảnh kiếm bác mà về chung hưởng với ảnh, ảnh ở được như vậy là khá quá!

Người đàn bà ấy đáp rằng:

- Phải! qua đây tên là Lưu Mỹ Lệ chánh thất của quan Huyện hồi trước. Con trai của qua để qua đặt tên là Huỳnh Tú Cẩm, qua khai quan Huyện là cha nó, thiệt có như vậy. Nhưng mà con qua nó đã chết hồi nó mới được 3 tuổi, người xưng là Tú Cẩm rồi kiện gia tài đó không phải là con qua đâu.

Duy Linh vừa nghe tới đó vùng la lớn:

- Húy! Cha chả! Nếu vậy thì tòa xử làm rồi! Mấy năm nay quân gian nó lập kế đoạt sự nghiệp hết để cho em tôi cực khổ thiệt oan ức quá.

Phi Phụng biến sắc, vừa muốn hỏi thăm bà Lưu Mỹ Lệ cho rõ mọi việc, bỗng có ba thầy dắt nhau vào tiệm hỏi giày mua. Duy Linh thấy việc quan trọng, mà trong tiệm khách ra vô lộn xộn không thể nói được, bèn biểu Phi Phụng mời bà Lưu Mỹ Lệ bước thẳng lên lầu, đặt thanh vắng nói chuyện cho dễ.

Duy Linh lấy giày bán cho ba thầy rồi, bèn biểu thằng Cử với người phụ bán coi tiệm, rồi cùng Phi Phụng với Mỹ Lệ lên lầu. Duy Linh mời bà Lưu Mỹ Lệ ngồi còn Phi Phụng lẳng xăng tằm trầu rót nước. Lưu Mỹ Lệ cứ ngó Phi Phụng chum chim cười hoài, coi bộ vui vẻ lắm. Duy Linh liếc coi tuổi bà đã lớn, song sắc hảy còn đẹp, môi mỏng mà miệng nói có duyên, mắt lạnh mà trông ngó chín chắn, biết tuy là người xảo quyệt nhưng lòng cũng hiểu đường chánh nẻo tà.

Duy Linh mời bà uống nước rồi nói:

- Cháu đây là con của Phạm Duy Hiến, gốc ở Chợ Lớn, anh em bạn thiết của bác Huyện hồi trước, có lẽ bác biết ông già cháu chớ?

- Ủa! Té ra thầy đây là con của chú ba Hiến đây hay sao? Qua biết lắm chớ. Hồi trước ở Chợ Lớn, ông già thầy ở khít một bên nhà qua, mà hồi đó thím ba chưa có chữa đẻ lần nào hết.

- Dạ, ông bà già cháu xuống làm ruộng dưới Bạc Liêu rồi mới sanh cháu.

- Phải! Bây giờ có nói qua mới nhớ. Hồi đó qua hư rồi, ở nhà qua ổng giận bỏ qua đi theo hai vợ chồng chú ba xuống Bạc Liêu làm ruộng.

Lưu Mỹ Lệ thấy Phi Phụng đứng ngó mình hoài, bèn ngoắc lại biểu ngồi một bên rồi mới nói tiếp:

- Bây giờ ở đây hai đứa là con cháu không có ai xa lạ; vậy để qua thuật hết việc riêng cho bây nghe. Vả hồi quan Huyện cưới qua về thì quan Huyện mỗ côi cha mẹ, còn qua thì còn có một cha già, chớ không còn mẹ; vợ chồng ăn ở với nhau được ít năm trong nhà thiếu trước hụt sau, nhưng quan Huyện không lo, cứ theo bài bạc hoài. Nhiều khi không có tiền xài, qua than phiền với chồng, chồng đã không lo tính, lại quạu quọ rầy rà. Qua bị mỗ côi mẹ sớm không ai dạy biểu, lại cũng tại tánh qua nóng nảy ham gây gổ bởi vậy chồng nói một tiếng thì qua nói hai tiếng, chẳng hề khi nào chịu nhịn thua. Vợ chồng cãi đặng nhau hoài, ổng huyện ổng giận bỏ nhà đi luôn. Phận qua là vợ, lẽ ra qua phải lấy lời dịu ngọt êm ả để xin lỗi đặng cho chồng về ở nhà lo làm ăn mới phải. Lúc nhỏ qua dại, qua không thấy rõ đường quấy nẻo phải, nên qua đã không tính hòa thuận, mà lại còn oán hận chồng, rồi sanh tâm làm quấy nữa. Hơn mười năm nay hề qua nhớ tới sự đó thì qua hối hận vô cùng.....

Lưu Mỹ Lệ nói tới đó thì ứa nước mắt. Duy Linh thấy người biết ăn năn thì động lòng lắm, nên ngồi lẳng thình chờ nghe nói nữa, không dám xen hỏi lộn xộn. Lưu Mỹ Lệ lấy khăn trong túi ra lau nước mắt, rồi nói tiếp: "Quan Huyện hay qua làm việc xấu như vậy thì tức tủi hổ người

chịu không nổi, song không trách qua một tiếng nào hết; may lúc ấy có hai vợ chồng chú ba đi làm ruộng dưới Bạc Liêu về thăm nhà, ông mới bỏ qua mà đi theo, qua biết lỗi nên qua không dám nói chi hết. Ông đi được ba tháng, qua đẻ một đứa con trai tại nhà bảo sanh, họ buộc phải khai sanh, tuy qua biết cha đứa nhỏ không phải là ông, song qua không biết phải khai tên ai, nên qua trình hôn thú rồi qua quyết khai tên ông. Lại đặt tên đứa nhỏ là Huỳnh Tú Cẩm. Nói cho phải, ông già qua ngay thẳng lắm, ông rầy rà đánh chửi không cho trở về nhà. Qua không có chỗ nương dựa túng thế phải đi lấy chồng Tây đặng có tiền mượn vú nuôi con. Ở như vậy được bốn năm, ông Tây của qua đổi ra Bắc Việt, qua dắt con đi theo. Qua ra Hà Nội được có một năm, kể nghe tin ông già qua mất. Qua lấy làm buồn rầu, chừng ấy qua mới biết lỗi của qua chớ từ khi vợ chồng xa cách nhau cho tới đó, qua bị ham vui nên quên hết việc nhà, nên qua không biết sự qua làm ngày trước là sự nhờ nhờ cho tông môn, sự buồn rầu cho chồng. Qua thấy mặt thằng Tú Cẩm của qua chừng nào, qua càng ăn năn hổ thẹn chừng ấy, nên nó mới tám tuổi qua lật đặt bỏ nó vào nhà trường, chớ không muốn nó ở nhà, việc thật là rủi ro, nó vào trường chưa được nửa năm kể mang bệnh bỏ mình.

Lưu Mỹ Lệ ngừng lại nữa. Phi Phụng thở dài rồi hỏi rằng:

- Té ra anh Tú Cẩm chết ngoài Hà Nội hay sao? Mà dì đi về trong này hồi nào. Sao dì biết con mà kiếm?

Lưu Mỹ Lệ thấy ý Phi Phụng nóng nghe nên nói tiếp:

- Để thủng thẳng dì nói tiếp cho con nghe. Cách năm năm nay dì có về Sài Gòn một lần. Dì hỏi thăm mấy người quen thì họ nói cha con ở dưới Bạc Liêu nhờ ruộng mà làm giàu, lại dựng vợ khác có sanh được một người con gái. Dì nghe như vậy thì lấy làm mừng cho cha con, chớ nếu dì nghe cha con nghèo nàn cực khổ thì chắc là dì buồn lắm. Chẳng nói dẫu con làm chi, dì ra Bắc Việt gần hai mươi năm, dì tiện tặn nên lúc dì về Sài Gòn dì có vốn liếng được năm bảy ngàn, trước khi về dì có tính nếu cha con mà nghèo thì dì sẽ chia cho phân nửa đặng có vốn làm ăn, làm như vậy cũng như dì chuộc bớt tội lỗi ngày xưa, chớ gia đình tan rã là tại dì. Mà dì để cha con bần hàn còn thân dì sung sướng thì dì chịu sao được. Chẳng dè nghe cha con đã làm giàu rồi thì dì hết lo, song dì buồn, bởi vì hễ giàu thì dì làm sao mà giúp đỡ đặng chuộc tội.

Dì mới trở ra bắc nữa. Hôm Tết ông Tây của dì đúng kỳ hưu trí nên về Tây, nhứt định không trở qua nữa. Ông thâm góp tài vật mà bán rồi cho dì ít ngàn đồng bạc đặng dì về xứ ở. Dì có vốn riêng lại có thêm bạc ấy nữa, nên cách đây hai tháng dì trở về Sài Gòn, mua một cái nhà trong xóm Gà ở. Dì ở yên ổn rồi, hôm đầu tháng này dì xuống Bạc Liêu tìm cha con đặng thăm, chẳng dè xuống tới đó họ nói cha con đã chết hơn hai năm rồi, gia tài bị đứa con người vợ lớn tên là Tú Cẩm đoạt hết, má con buồn rầu bỏ mình. Còn con thì bơ vợ bây giờ dựng một người buôn bán có tiệm lớn tại đường Espagne.

Phi Phụng nghe tới đó hổ thẹn cúi đầu. Duy Linh nói:

- Thừa bác họ thấy con hai nó ở đây với cháu họ nghi quấy quá như vậy, chớ không phải như vậy đâu. Để bác nói hết chuyện của bác rồi con hai nó kể chuyện của nó cho bác nghe.

Lưu Mỹ Lệ liếc Duy Linh, miệng chum chim cười nói:

- Họ nói như vậy thì bác nghe như vậy, chớ bác có hiểu lầm?

Bà lại day qua nói với Phi Phụng:

- Này con, dì nghe nói Tú Cẩm kiện đoạt gia tài của con, thì dì chưng hửng, mà rồi dì giận quá không biết thẳng nào ở đâu cả gan dám mạo tên giết của người ta như vậy. Tuy dì giận, song dì làm tỉnh, quyết về Sài Gòn tìm cho được con mà hỏi công chuyện cho rõ ràng rồi thưa với tòa còng đầu đứa gian bỏ tù đặng cho nó biết chừng. Con biết mặt thằng đó hay không? Nó đi đâu không biết, họ nói nó không ở dưới Bạc Liêu nữa. Dì có đến nhà lâu kiếm, để coi mặt nó, thì có vài đứa đầy tớ ở giữ nhà chớ không có chủ.

Phi Phụng tiếp:

- Phải. Bây giờ nó ở trong Chợ Lớn. Nay có dì ra con mới dám nói. Thiệt mấy năm nay con nghi người đó không phải anh con, bởi vì nếu nó là anh con thì nó cũng giống ba con chút đỉnh, chớ có lẽ nào mình mẩy tay chân, tánh ý đều khác hẳn như vậy.

Lưu Mỹ Lệ cúi mặt xuống và nói:

- Nó giả mạo mà giống nổi gì? Nếu đầu Tú Cẩm thiệt đi nữa, cũng không giống được. Thằng này nó làm sao mà đoạt hết gia tài đầu con nói cho dì nghe thử coi.

Phi Phụng bèn kể đầu đuôi sự việc lại cho Lưu Mỹ Lệ nghe. Cô cũng thuật luôn chuyện Tú Cẩm dụ dỗ đem về ở trong Chợ Lớn, rồi nửa đêm toan cưỡng bức nên cô phải chạy ra đây trú ngụ. Lưu Mỹ Lệ nghe rồi bèn thò tay vào túi móc ra một xấp giấy, lựa lấy hai tờ để trên ván và nói:

- Dì có tờ khai sanh của thằng Tú Cẩm ở Chợ Lớn, mà cũng có bốn khai tử của nó ngoài Hà Nội nữa đây. Vậy mà họ dám cả gan mạo danh táng đảng đoạt sự nghiệp của người ta chớ.

Duy Linh bước lại lấy hai tờ cầm coi rồi nói:

- Thừa bác, sự nghiệp của bác Huyện hồi trước nhiều lắm, huê lợi ruộng đất nổi năm góp tới 50 ngàn gia lúa. Mấy năm nay họ giựt hết nên con hai linh đình nghèo khổ tội nghiệp vô cùng. Nay nhờ có bác nói ra hai anh em cháu mới biết. Vả con hai bây giờ mồ côi, bác cũng như mẹ, vậy xin bác làm phước cứu nó, thì ơn nghĩa của bác dầu ngàn ngày nó cũng không dám quên. Cháu xin bác cho cháu mượn tờ khai sanh với tờ khai tử này đăng cháu đến quan Biện lý mà kiện. Tòa có đòi xin bác chịu khó đi làm chứng dùm, hể được việc rồi dầu bác muốn bạc tiền bao nhiêu cháu cũng biểu con hai đền ơn cho bác đủ số.

Lưu Mỹ Lệ nghe nói thì châu mày đáp:

- Cháu nói sao vậy? Cháu tưởng vì bác muốn ăn tiền đó nên bác mới đi tìm nó đây hay sao? Không phải như vậy đâu. Hôm bác xuống Bạc Liêu bác nghe chuyện đó trong lòng bác đã quyết làm cho ra lẽ ngay gian, đăng trước là trừ đũa bất lương, sau nữa cứu con Phi Phụng. Hôm nay, bác chưa vào đơn trong tòa mà kiện, ấy là bác muốn kiếm cho được con Phi Phụng đăng hỏi cho ra đầu đuôi. Và hỏi coi thằng đó bây giờ ở đâu mà chỉ cho quan Biện Lý bắt, chớ nào phải có ý gì khác đâu. Hồi bác nhỏ, bác có lỗi với cha nó nhiều lắm, vậy ngày nay bác phải hết lòng cứu nó đăng chuộc tội của bác ngày xưa. Cháu đừng có lo, cháu để cho bác tính cho. Sáng mai bác giao giấy tờ cho trạng sư họ làm một chút thì xong, có khó chi đâu.

Phi Phụng cảm tình nên khóc:

- Dì có lòng thương như vậy thì con nguyện kính mến gì như mẹ đẻ, con sẽ theo phụng sự dì trọn đời, cũng như con ruột của dì vậy.

Lưu Mỹ Lệ nghe nói động lòng cũng khóc òa.

Duy Linh thấy hai mẹ con đương trùu mến nhau, liền đứng dậy bỏ đi xuống dưới, coi cho kẻ ở đóng cửa tắt đèn, rồi trở lên thưa Lưu Mỹ Lệ:

- Thừa bác, đã mười một giờ khuya. Vậy xin bác ở lại đây đăng nói chuyện chơi với con hai, kéo mấy năm nay nó sầu thảm vô cùng, mà chưa hề gặp được một người kính yêu đăng thổ lộ can tràng cho giải bớt nỗi sầu áo não.

Lưu Mỹ Lệ chịu ở lại, Phi Phụng lật đật quét ván, trải nệm giăng mùng, ôm gối lẳng xằng. Ba người lúc mới gặp nhau ngỡ bao nhiêu giờ đây lại càng tin cậy bấy nhiêu, bởi vậy kể nói chuyện này, người thuật chuyện kia không dứt. Có lúc nhắc tới sự Tú Cẩm thì Phi Phụng nói rằng: "Bây giờ tôi hiểu ý nó rồi. Nó mạo danh mà đoạt của, sợ ngày sau bề chuyện bị đi đây, nên nó quyết làm vợ chồng với tôi, hể tôi mà làm vợ nó, thì khỏi sợ ai thừa kiện nữa. Nếu nó không có ý đó, thì sao lúc mới xuống Bạc Liêu mà ở, nó lại giả bộ mượn trùu mến tôi làm chi? Tôi biết rồi, tại ý đó nên với kiếm chuyện mà dứt căn duyên của tôi, nó không cho má tôi gả tôi cho Thủ Hiệp, tôi mắng lộn với nó, nó thâu hết gia tài đăng Thủ Hiệp chê tôi nghèo rồi đi cưới vợ khác. Chùng tôi xuống Cái Cùng ở riêng, nó lại theo năn nỉ biểu tôi về hoài, mấy cách tử tế của nó đều là để dụ tôi, chớ không phải nó thiệt lòng thương em út đâu! Phải rồi, nó với tôi có tình anh em bà con gì đâu mà ngại, bởi vậy ở Chợ Lớn nó mới trổ tài cưỡng bức tôi đó chớ! Quân khốn kiếp thật!

Duy Linh gật đầu đáp:

- Nó khốn nạn thật, mà nó cũng có trí lắm đa em à. Rủi nó gặp em là gái chín chắn, nên kể nó không thành được, chớ gặp người bị mưu nó rồi, thì bác đây có giấy tờ, bằng có bao nhiêu nữa cũng phải bỏ qua chớ không biết nói sao được.

Lưu Mỹ Lệ nghe Duy Linh nói như vậy thì đứng dậy cãi rằng:

- Cháu nói sao vậy? Ví dầu con hai mà làm vợ nó rồi, qua trình giấy tờ nó cũng bị tội giả nữa chứ.

- Thừa phải, nếu bác đến tòa kiện thì nó bị đi đày. Song nó đã là chồng con hai lẽ rồi, bác nào đi kiện làm cho con hai biết lầm rồi hử thẹn hay sao?

Lưu Mỹ Lệ suy nghĩ một hồi rồi khen Duy Linh nói phải. Duy Linh day qua nói với Phi Phụng:

- Này em, xưa rày qua thấy nó nhịn thua, nó bị qua một chuyến rồi thụt mất, không dám léo đến nói tiếng chi nữa hết, qua lấy làm lạ. Bây giờ qua mới hiểu nó có tích, sợ tới tòa rồi bẽ chuyện giả mạo của nó, nên nó chịu thua đó chứ gì. Phi Phụng cũng cho lời luận của Duy Linh là trúng.

Ba người đàm luận đến hai giờ khuya mới ngủ. Sáng bữa sau Lưu Mỹ Lệ đến trạng sư kể hết mọi việc gian dối của Tú Cẩm rồi trao khai tử cho trạng sư xem. Trạng sư liền làm đơn vào tòa thưa cho quan Biện Lý hay rồi xin bắt giam tên Tú Cẩm giả và tịch ký hết tài sản giao lại cho Phi Phụng. Quan Biện Lý chấp đơn rồi phú cho thẩm án tra xét. Quan thẩm án xuất trác bắt Tú Cẩm đến, mới hỏi sơ thì biết anh ta mạo tánh danh mà đoạt sự nghiệp của người ta, nên làm giấy giam và niêm hết gia tài nhà cửa.

Tú Cẩm có mua một cái nhà ở trên đường Tháp Mười và có mượn một căn phố ở dựa đường xe lửa Mỹ Tho. Tòa niêm đủ và đóng cửa luôn hai chỗ đó. Cô Ba Kiềm hay việc thì kinh hãi, khóc mà đi về nhà ông bá hộ Bảy, không lấy được một món đồ chi hết.

Quan thẩm án tra ra thì thiệt đứa gian này tên là Lý Văn Khoan, gốc ở Xóm Củi (Chợ Lớn), từ nhỏ chí lớn, chuyên có một nghề bài bạc, chứ không có làm nghề chi khác. Khi nó được 21 tuổi, mượn phố ở Bình Tây để chứa me, có bị lính bắt một lần, rồi tòa tiểu hình kêu án 20 ngày tù và 2000 quan tiền vạ. Bởi nó ở Chợ Lớn có nghe nói chuyện ông Huyện Hàm Tú Phan ở với vợ lớn có một đứa con trai, mà người vợ dặt đứa con đi mất hơn 20 năm không về, nên khi nó nghe ông Huyện Hàm chết nó mới xin sao lục khai sanh rồi xuống Bạc Liêu mạo xưng là Huỳnh Tú Cẩm đăng xin chia gia tài. Sở tâm của nó thì tính xin chia thôi, may nhờ Phi Phụng không có khai sanh, nên tòa mới giao hết sự nghiệp cho nó, chứ thiệt nó không dè được như vậy.

Quan thẩm án xét nó đủ tội mạo danh tánh đăng giựt gia tài, liền giải nó lên tòa đại hình đăng tòa kết án.

Qua ba tháng, tòa đại hình nhóm xử, có đòi Phi Phụng với Lưu Mỹ Lệ đến làm chứng. Bữa ấy Duy Linh cũng đi theo Phi Phụng với Lưu Mỹ Lệ đến tòa đăng nghe coi tòa kết án thế nào. Đúng 7 giờ, ba người bước vô tòa, thấy thiên hạ chọn rộn trước cửa, bèn đi kiếm chỗ đứng đợi đến giờ xử sẽ vô.

Duy Linh dòm thấy Phước Đăng với cô Hai Thanh Dương ngồi trên ghế phía tay mặt đang nói chuyện với cô Ba Kiềm. Duy Linh chỉ cho Phi Phụng coi rồi dặt nhau bước lại chào vợ chồng Phước Đăng và cô Hai Thanh, ý muốn chào thêm cả cô Ba Kiềm, ngặt vì cô dầy mặt chỗ khác làm lơ, nên không chào được. Vợ Phước Đăng cứ ngó Phi Phụng hoài, bộ như muốn nói chuyện chi đó song ái ngại nên lặng thinh.

Cách một hồi Phi Phụng nghe Mỹ Lệ kêu, lật dặt đi lại để nói chuyện với trạng sư. Vợ Phước Đăng bèn nói với Duy Linh:

- Này cháu, thằng Tú Cẩm bị tòa xử đại hình bữa nay đó, nó là chồng của con ba đây. Cháu thân thiết với con Phi Phụng, vậy cháu làm phúc nói dùm với nó đừng có buộc tội lắm tội nghiệp, nghe hôn cháu? Hôm nay con ba nó muốn cạy cháu nói dùm chuyện đó, nhưng vì nó sợ nói không đắc lời nên không dám đến.

Duy Linh nghe lời năn nỉ trong lòng đã bất nhẫn rồi, dòm thấy cô ba ngồi tí tê khóc, anh ta lại càng động tâm, nên cúi mặt xuống dặt đáp:

- Thím vì thương cô ba nên cạy việc đó, không lẽ cháu không vâng lời, ngặt vì trong vụ này bây giờ về phần quan chương lý buộc tội, chứ không phải Phi Phụng, bởi vậy cháu sợ nói cũng không ích gì.

Cô Hai Thanh vừa muốn xen vô nói, bỗng nghe trưởng tòa cầm giấy ra kêu tên mấy người chứng vô trong ngồi. Duy Linh liền đi vô, vợ Phước Đăng, cô Hai Thanh và cô Ba Kiềm cũng đi vô theo một lượt. Duy Linh thấy Tú Cẩm ngồi gần mười mấy tội nhân khác, cứ gục mặt xuống bàn không dám ngó ai hết, còn cô Ba Kiềm thì ngồi nước mắt tuôn đầm đìa.

Toà hỏi phạm nhân, hỏi chứng xong rồi thì quan Phó Chương lý đứng dậy buộc tội. Trạng sư của Tú Cẩm cãi một hồi rồi Toà vô phòng đăng nghị án. Cách chẳng bao lâu Toà ra đọc án, ai nấy lẳng lẳng đón nghe Toà Định án Lý Văn Khoan 5 năm cấm cố.

Trạng sư của Mỹ Lệ làm đơn qua Toà hộ xin Toà Đình uỷ án trước và giao gia tài của Huỳnh Tú Phan lại cho Phi Phụng hưởng. Giấy tờ làm không đầy một tháng thì xong xuôi hết.

Từ ngày Toà Đại hình kêu án Lý Văn Khoan rồi thì Phi Phụng với Mỹ Lệ vui mừng, mẹ con thân thiết với nhau lắm. Mỹ Lệ dắt Phi Phụng về nhà ở trong Xóm Gà chơi hoài. Duy Linh hề thấy mặt Phi Phụng thì vui cười như thường, mà hề ngồi một mình thì hay ngó sững, bộ như người đương mắc lo tính công việc chi vậy.

Phi Phụng được án Toà cho hưởng gia tài rồi, bèn cậy Duy Linh vô Chợ Lớn coi mượn người dọn dẹp đồ đạc ở căn buồng dưới đường xe lửa đem về nhà ở đường Tháp mười. Chừng Duy Linh nói rằng anh ta có bệnh nên đi không được, túng thế Phi Phụng phải cậy Mỹ Lệ dắt mình đi làm việc đó.

Chiều bữa ấy vợ Phước Đăng với cô hai Thanh ghé tiệm thăm Duy Linh, không thấy Phi Phụng, vợ Phước Đăng hỏi:

- Cô hai ở nhà đây cô đi đâu vậy cháu?

- Thưa. Nó đi vô Chợ Lớn coi thuê xếp đồ đạc để dọn về một chỗ dựng mượn người ở giữ cho dễ.

- Bữa nay thím mới cho cháu biết; tội nghiệp con ba Kiềm quá, nó thấy thằng nọ giàu nó tưởng là người tử tế nó ưng lắm, bây giờ nó ăn năn nên khóc hoài. Còn một việc này nữa, là áo quần vàng chuỗi hôm trước nó để trong tủ. Toà dạy niệm thỉnh linh nó lấy ra không kịp, bây giờ không biết làm sao lấy lại. Nó thấy mặt cháu nó hổ thẹn nên không dám ra, nó cậy thím ra nói với cháu làm ơn nói dùm với cô hai trả đồ của nó lại cho nó, nếu được vậy thì nó mang ơn cháu lắm.

Duy Linh ngồi suy nghĩ chưa kịp trả lời, kể cô hai Thanh hỏi:

- Anh hai, thiệt từ hồi đó đến bây giờ anh với chị Phi Phụng không có tình tự gì với nhau hay sao? Em coi bộ chỉ thân thiết với anh quá, thôi anh nói mà cưới phứt cho rồi, để họ cưới ăn gia tài uống lắm. Lúc chỉ suy sụp chỉ nhờ anh, lẽ nào bây giờ chỉ giàu có chỉ lại phụ lòng anh hay sao mà sợ.

Duy Linh cười:

- Em tính như vậy sao cho được...

Duy Linh mới nói mấy lời, kể thấy xe hơi ngừng ngoài cửa, kể Phi Phụng xuống xe bước vô. Phi Phụng gặp vợ Phước Đăng thì mừng rỡ chào hỏi lẳng xẵng. Cô hai Thanh cũng vui cười theo hỏi thăm Phi Phụng coi bây giờ tính ở đâu, chớ không phải làm lơ như lần trước. Phi Phụng đáp:

- Tôi cũng còn ở đây rồi thủng thẳng sẽ tính với anh hai tôi coi ảnh định cho tôi ở đâu. Này anh, dì với tôi đã ghé tiệm trên lầu đặt một cỗ đồ ăn chệt rồi, dì biểu tôi đi xe hơi về rước anh vô ăn với dì. Sẵn có thím và cô hai đây, vậy tôi cũng xin mời thím với cô hai đi luôn vô ăn cơm với tôi cho vui. Cái xe hơi này là xe của ba tôi mua rồi trước. Thằng đó nó có mua thêm một cái xe nhỏ nữa. Cái xe nhỏ còn mới hơn, song hồi này tôi muốn đi xe của ba tôi nên tôi mới đi xe này.

Vợ Phước Đăng với cô hai Thanh chịu đi. Duy Linh không lẽ từ, nên phải nhận lời rồi dắt nhau lên xe vô Chợ Lớn. Lúc đi học đường vợ Phước Đăng thấy Phi Phụng vui vẻ nên đem chuyện cô ba Kiềm muốn xin quần áo vòng xuyến lại thuật cho cô nghe.

Phi Phụng nghe nói cũng động lòng thương, nên ăn cơm rồi cô mời hết đi lại nhà rồi cô mở cửa soạn tủ áo quần và đồ nữ trang đưa hết cho vợ Phước Đăng, mượn đem về trao cho cô ba

Kiểm, cô lại gởi 500 đồng bạc cho thêm nữa.

Cô đếm hết trong tủ còn được bảy ngàn rưỡi, cô đem ra xe trở về Sài Gòn, còn nhà thì cô mượn người ở giữ. Về tới tiệm rồi cô cho xe hơi đưa mẹ con cô hai Thanh về Cầu Kho, còn Mỹ Lệ thì cô cầm ở lại ngủ đặng bàn tính việc nhà dùm cô.

Trong đêm ấy Mỹ Lệ với Duy Linh đồng khuyên Phi Phụng phải về ở nhà lớn dưới Bạc Liêu đặng phụng thờ cha mẹ và coi cho mượn ruộng đất, còn cái nhà trong Chợ Lớn thì để đó, khi nào lên chơi có chỗ ở cho tiện. Phi Phụng nài xin Mỹ Lệ với Duy Linh theo về Bạc Liêu ở với cô, cô nói rằng cô nhờ hai người nên ngày nay cô muốn hai người chung hưởng với cô chứ cô không chịu hưởng một mình.

Lưu Mỹ Lệ thấy cô quyến luyến quá nên bằng lòng. Cô bèn khuyên bà bán phứt cái nhà trong Xóm Gà, vì hễ ở với cô thì cái nhà ấy để phải tốn tiền mượn người giữ không có ích gì.

Duy Linh dục dặc không về Bạc Liêu, nói rằng cuộc buôn bán ngày nay đã đổ sập kinh dinh, nếu đẹp thì uống công phu gầy dựng, còn nếu để tiệm bỏ về ở dưới Bạc Liêu thì không ai coi, chắc phải hư hao. Duy Linh ngồi nói đoạn chánh, còn Phi Phụng thì cứ theo mơn trớn, bơm đồ hoài, cô nghe Duy Linh tính lợi hại như vậy thì cứ đáp:

- Anh có việc chi phiền em hay sao mà anh không chịu về Bạc Liêu ở với em? Ngày em buồn rầu khổ khổ trong thiên hạ ai cũng tính gặt em hết thảy, duy có anh thiệt tình thương mến em, nên lo bảo hộ cho em thôi. Hôm nay em hết khổ rồi sao anh lại làm lơ cho đành? Hay là anh sợ em giàu rồi em thay lòng đổi dạ? Nếu anh hưởng như vậy thì buồn lắm. Bụng em chẳng phải như bụng thiên hạ vậy đâu. Người phải mới thiệt quý, chứ tiền bạc có nghĩa chi. Anh theo em về Bạc Liêu ở, ruộng đất của em anh muốn lấy bao nhiêu anh cho mượn cũng được. Sự nghiệp của em đó là sự nghiệp chung của dì với của anh. Xin anh đừng ngại chi hết.

Duy Linh nghe Phi Phụng nói ngon ngọt chừng nào trong lòng càng thấy ngán ngợ chừng ấy, song bề ngoài phải ráng làm vui, nên cười:

- Ngày nay em hết hoạn nạn rồi mà em chẳng quên anh, thiệt anh cảm tình em lắm. Nhưng vì thuở xưa đến nay anh không biết làm ruộng, về ở dưới Bạc Liêu không ích gì. Vậy em với bác về dưới ở đi, lâu lâu anh về thăm một lần cũng được, đây với đó chẳng xa xuôi cách trở gì.

Phi Phụng nài nỉ hết sức song Duy Linh cũng không chịu về Bạc Liêu. Cô hỏi nếu có cần dùng bạc làm vốn mở tiệm cho lớn thì cô để mấy ngàn đồng bạc lại cho, anh ta cũng không chịu lấy. Phi Phụng cũng không biết làm sao để tỏ tình yêu mến Duy Linh được nên lòng lấy làm buồn. Cách vài ngày Mỹ Lệ sắp đặt việc nhà xong, và Phi Phụng lên thăm vợ chồng ông Phán Kim có để ba trăm đồng bạc đặng đền ơn nuôi dưỡng mấy tháng rồi hai mẹ con mới lên xe hơi đi về Bạc Liêu. Duy Linh đưa ra xe, chừng xe chạy rồi anh ta trở vô cặp mắt ướt đầm.

CHƯƠNG XVI (CHƯƠNG KẾT)

Phi Phụng lên xe về Bạc Liêu rồi. Duy Linh lững đững lơ dờ buồn thì không đủ có phải buồn, mà vui cũng không biết làm sao đăng vui, chẳng khác nào người làm ruộng thấy trời hạn ruộng khô, mạ cháy lấy làm nóng nảy nên ước cho trời mưa, chùng trời mưa dọn đất nhổ mạ không kịp, tuy không dám ước trời nắng nữa song trong lòng lại phiền trách sao trời mưa nhiều.

Tối bữa ấy Duy Linh lên lầu, vặn đèn cháy sáng rồi đứng xem trước ngó sau: Bộ ván này là chỗ Phi Phụng hay ngồi thêu, cái ghế kia là chỗ Phi Phụng thường ngồi nói chuyện. Bộ ván còn đó, cái ghế cũng còn đây mà Phi Phụng đã đi rồi, lại đi chắc là không trở lại; ví dầu có trở lại cũng không ngồi thêu như trước, chắc nói chuyện khác, chắc mặc áo quần khác...

Duy Linh nghĩ tới đó trong lòng lạnh ngắt, bèn lật đật tắt đèn trở xuống đội nón đi chơi. Anh ta thủng thẳng đi bộ, tính đi cho khuây tình giải trí. Bắt đường này qua đường nọ, đi cho tới 11 giờ mỗi chân mệt xác mới trở về nhà, song trí não cũng còn lơ dờ, lòng cũng còn triu triu.

Mấy ngày sau cũng như ngày trước thân dật dờ [\[70\]](#) ở Sài Gòn còn trí phảng phất dưới Bạc Liêu. Cách chùng một tuần lễ. Duy Linh tiếp được một bức thơ, cầm coi thấy con dấu đóng tại Bạc Liêu, còn chữ đề bao là chữ Phi Phụng thì biến sắc, run tay, muốn xé liền để đọc, rồi dục dặc dường như sợ nên không dám xé. Sợ việc gì? Phi Phụng nhờ bảo hộ nuôi dưỡng ở trong nhà gần một năm; nay cô hết hồi tai nạn, cô viết thơ để tạ ơn, hoặc mời mình xuống nhà cô chơi, mình không khứng cho cô đền ơn thì thôi, mình không muốn đến nhà cô cũng được. Có việc chi quan hệ mà sợ; Duy Linh cũng có ý nghĩ như vậy; nhưng vì anh ta có ý riêng, nên nghi Phi Phụng có tổ sự gì khác trong thơ ấy, bởi vậy cầm bức thơ lật qua lật lại, nhìn tường chữ coi một hồi lâu rồi lấy dao rọc bao rất kỹ lưỡng, lấy bức thơ ra tay cầm rung rung mắt xem chổi lòa.

Duy Linh đọc đi đọc lại hai ba lần rồi ngồi suy nghĩ, không hiểu trong mấy bức thơ trước Phi Phụng nói chuyện gì lại ái ngại nên xé đi, không chịu gởi. Có phải là cô muốn tỏ cho mình biết rằng cô cũng có tình với mình, như mình có tình với cô vậy, nhưng rồi cô hổ thẹn nên không dám hở môi đó chăng? Chắc là vậy? Chớ nếu nói chuyện nào khác, thì có chi cho cô ái ngại đến

nổi không dám nói.

Duy Linh nghĩ tới đó thì trong bụng mừng thầm, nếu cô đã có ý tưởng như vậy không sớm thì muộn chắc cô sẽ tỏ ra, vậy mình chờ thử coi cô liệu làm sao, không nên vội lắm. Tuy mừng thầm song anh ta cũng có chỗ hồ thầm, chẳng khác nào như tương nga vừa tỏ lại có làn mây mỏng giăng ngang, hễ nghĩ mình kết tóc với cô thì vui mừng và rồi nhớ tới cô giàu sang còn mình thì nghèo hèn thì ái ngại.

Cách ít ngày Duy Linh lại tiếp được một bức thư của Phi Phụng nữa. Trong thư này cô thuật chuyện đi Cái Cùng viếng thăm phần mộ cha mẹ, thấy mồ mả cô chạnh nhớ nghĩa mẹ ơn cha, nên giọt lệ tràn trề lai láng cảm lòng không đậu. Cô xét phận cô ngày nay được hưởng giàu sang bao nhiêu, cô càng thương nhớ cha mẹ bấy nhiêu, cô lại nói cô sánh thân cô không bằng kẻ nghèo hèn mà có đủ song thân. Sau cùng cô trách Duy Linh sao không viết thư cho cô và cũng xin Duy Linh hãy về Bạc Liêu ở nữa.

Duy Linh muốn trả lời lên giấy trắng mực đen song cầm viết chấm mực rồi trong lòng ngần ngại hoài. Có nhiều chuyện nói lắm nhưng không biết nói chuyện chi hết, bởi vậy ngồi chống bút một hồi rồi dẹp không chịu viết.

Từ đó về sau hễ cách chừng năm bảy ngày thì tiếp được một bức thư của Phi Phụng. Trong bức thư nào cô cũng buộc phải trả lời và cũng khuyên phải thu xếp về Bạc Liêu ở, song anh ta không trả lời, và cũng không tính về Bạc Liêu.

Tuy trong thư càng ngày lời nói càng thân thiết ý tứ càng mền mê, nhưng mà thân thiết chớ không lộ tình, mền mê chớ không thất kính, Duy Linh hễ động tình thì có hơi phiền Phi Phụng song hễ nhớ nghĩa thì kính trọng cô vô cùng, bởi vậy anh ta không dám bày lời cứ ôm lòng buồn cam chịu.

Cách chừng ba tháng Phi Phụng viết thư cho Duy Linh hay rằng vợ của Tú tài Lâm Thủ Hiệp sanh được đứa con trai, rủi mang bệnh bỏ mình, rồi cách ít ngày đứa con cũng chết nữa. Ngày trước Thủ Hiệp bội ước đi cưới vợ khác, hễ cô nhớ tới sự ấy cô lấy làm đau đớn, nhưng trong thư cô thuật chuyện vợ con của Thủ Hiệp chết chớ chẳng có một lời nào ngạo báng hay oán trách, cô nói tự nhiên cũng như báo tin một người lân cận nào chết vậy thôi. Duy Linh đọc thư rồi, không hiểu ý cô còn thương tưởng Thủ Hiệp hay không, song biết chắc cô không còn giận.

Bữa nọ Duy Linh lại nhận được một lá thư cô nói rằng cô đau, nhưng viết thư có năm sáu hàng nên không biết đau nặng hay đau nhẹ. Trót ba tuần lễ Duy Linh không tiếp được thư nữa; anh ta nghĩ Phi Phụng mắc bệnh nặng, viết thư không được, nên trong lòng bứt rứt khó chịu muốn về Bạc Liêu thăm liền. Tuy vậy vẫn còn ái ngại không quyết đi, nên tính viết thư hỏi thăm, coi như còn đau thì đi, bằng khỏi rồi thì thôi.

Duy Linh viết thư rồi, chưa đầy một tuần lễ thì tiếp được thư của Phi Phụng:

Duy Linh đọc thư rồi trong lòng băng khuâng, tuy không nghi cho Phi Phụng có tình với ông lương y Khởi, song muốn biết coi vì cơ nào cô lại ngợi khen ông vậy. Anh ta lấy giấy mực ra, tính viết thư dò ý cô, chừng cầm bút sửa soạn viết, thì trong lòng ái ngại, nên không nói tới việc lương y Khởi, chỉ cáo lỗi và mừng cho cô lành bệnh.

Cách chẳng bao lâu Duy Linh tiếp được thư của Phi Phụng nữa. Anh ta thường tiếp được thư hoài nên không mừng rỡ cho lắm; nhưng thấy thư thì trong ý tưởng Phi Phụng trả lời lại bức thư của mình, nên không lật đặt xé đọc, để thư trên bàn cứ lo lấy hàng đăng bán. Chừng vắng khách rồi anh ta mới xé thư ra coi thì thấy Phi Phụng nói rằng ông Còm-mi Đánh đổi về Bạc Liêu có đến thăm cô, ông lương y Khởi cậy mai mối nói cô. Mà tú tài Thủ Hiệp, nay vợ chết rồi cũng gấm ghé muốn chấp tơ xưa vầy duyên cũ, làm cho cô bối rối không biết liệu lẽ nào, một đảng thì quyến luyến, một đảng thì cố công tri bình cho cô rất ân cần, còn một đảng thì có lời di ngôn của cha để rồi, bởi vậy cô hỏi Duy Linh định cho cô phải ưng nơi nào.

Duy Linh đọc rồi biến sắc, cặp mắt chói loà, không thể ngồi được, nên cầm bức thư đi thẳng lên lầu nằm. Anh ta đọc đi đọc lại hai ba lần, càng đọc càng tủi phận mình, càng giận Phi Phụng, tủi là tủi phận vô duyên ôm tình riêng mà không tỏ được, còn giận là giận Phi Phụng vô tình, người rất thương mến cô là mình đây sao không chiếu cố, lại lưu tâm chi tới lương y Khởi thấy cô nhiều của nên uốn lười cầu thân, tơ tưởng chi Tú Tài Thủ Hiệp là đứa bội bạc, trước thấy cô hết sự nghiệp thì ngoảnh mặt đi cưới vợ khác, nay thấy cô lấy gia tài lại được không biết hổ người, lại còn gấm ghé muốn chấp mối tơ xưa, muốn xe sợi chỉ cũ. Anh ta tức tủi phiền trách một hồi rồi hổ thẹn. Phi Phụng đối với mình là tình anh em, tuy không phải ruột thịt, song từ nhỏ chí lớn đã gần gũi nhau thân thiết nhau như con một nhà, mình lén gây mối tình riêng, cái quấy đó sao mình không biết hổ, lại đi trách cô vô ích.

Duy Linh nghĩ tới đó liền ngồi dậy viết thư trả lời, khuyên Phi Phụng phải chọn người trọng nghĩa khinh tài mà trao thân gởi phận và thế nào cũng đừng ưng Thủ Hiệp, vì nó là đứa bội bạc, trước kia không tốt, ngày sau ắt cũng chẳng tốt gì. Anh ta gởi thư đi rồi nghĩ những lời mình tỏ trong thư là lời chánh đáng bởi vậy anh ta không ăn năn mà cũng không buồn rầu nữa, quyết lo buôn bán đăng quên hết lỗi cũ quấy xưa. Ban đêm anh ta làm sổ hoặc viết thư mua hàng, ban ngày cứ lo phụ với người ở buôn bán hoặc dọn dẹp trong tiệm, bởi vậy mệt mỏi, hễ tối nằm ngủ liền không lẫn lộn như xưa nữa, mà nếu đêm nào nhớ tới việc cũ thì lật đặt lấy sách ra đọc cho khuây lãn, không dám tơ tưởng Phi Phụng.

Anh ta lập thân như vậy được vài tuần, lòng thương thư thói trí thường bình yên, nên có ý mừng thầm, tưởng là khối u tình đã được phá rồi, nào dè bữa nọ lại tiếp được thư của Phi Phụng.

Duy Linh đọc qua một lần trong lòng rối loạn, dường như không hiểu ý Phi Phụng muốn tỏ việc gì, nên đọc đi đọc lại hai ba lần, xét từng chữ, nghiệm từ câu, ngồi mồ hôi nhỏ giọt. Chừng anh ta hiểu rõ ràng rồi, lại chống tay suy nghĩ.

Mấy tháng trước Phi Phụng tỏ đủ mọi việc nhưng không tỏ tình thì anh ta buồn sầu phiền trách. Nay anh ta không có lòng trông mong mơ tưởng duyên nợ nữa, tình tình cô lại bàn đến việc kết tóc se tơ, làm cho anh ta buồn thì không phải buồn, song trong lòng ngần ngại, chưa xét coi lời cô phân đó phải quấy lẽ nào, nên cũng không vui được.

Ban đầu Duy Linh muốn đi rết về Bạc Liêu đăng tỏ hết nỗi thăm sầu tương tư của mình ôm ấp mấy năm nay cho Phi Phụng nghe rồi định ngày làm lễ cưới cho mau, đăng khỏi mọi lòng

hoài vọng. Đã muốn như vậy nhưng rồi lòng ái ngại, nhớ đến sự cô giàu sang còn mình nghèo hèn thì do dự dường như ai ngăn cản nói việc đó không nên làm. Anh ta bối rối không biết liệu lẽ nào, ngồi không kham, còn đứng cũng không yên tâm, liền lấy nón kêu xe kéo biếu chạy vô vườn bách thú.

Trời đã chiều. Mặt trời ngã về hướng Tây, bị ngọn cây che khuất nên mấy đường trong vườn bách thú mát mẻ nhờ không có mưa nên đường nào cũng khô ráo.

Duy Linh tới hầm gấu, xuống xe lửa trả tiền rồi đi đi lại lại mé sông Thị Nghè, thấy dựa mé sông có một cái băng trống anh ta mới tới hóng mát, tính giải trí cho thông thả rồi tối về nhà sẽ liệu định việc Phi Phụng. Ý muốn giải trí lại nhớ sự ấy hoài, làm cho anh ta không muốn suy nghĩ nhưng cũng không được.

Anh ta thầm nghĩ bây giờ mình kết duyên với Phi Phụng thì được rồi. Mà mình có đủ tài đủ lực làm cho cô sang trọng vui vẻ trọn đời chăng? Mình cưới cổ, thiên hạ có di nghị điều chi hay chăng? Bây giờ cổ chán đời nên tính kết duyên với mình, chừng cô nhiễm thể tục, thấy kẻ khác cao sang hơn mình cổ có ăn năn hay không?

Lửa ái tình của mình đối với cổ thì u ẩn nhưng cao thượng luôn luôn. Nếu ngày sau có tiếng thiên hạ chê cười, hoặc cổ sanh lòng hối hận, thì cái tình ấy hoá ra như nhuốc biết bao.

Duy Linh nghĩ tới đó thì trong lòng hồi hộp, nửa muốn bước tới, nửa tính thối lui, bởi vậy ngồi đến tối cũng chưa nhứt định, anh ta thấy có một cái xe kéo đi kiếm mối ngẫu nhiên, bèn kêu lại rồi leo lên về. Đi dọc đường anh ta nghĩ thầm rằng thà mình trốn xứ khác cho khuất mặt Phi Phụng, đừng giữ cái tình cao thượng hoài, còn hơn là cưới cô mà ái ngại như vậy, rủi cho ngày sau cô ăn năn hoặc mình không thể làm cho cô cao sang thì cái tốt của mình trở ra tình xấu uống lắm.

Duy Linh bước vào tiệm, đồng hồ liền gõ 7 giờ. Anh ta thấy mâm cơm đã dọn sẵn trên bàn, song không tính ăn, cứ đi thẳng lên lầu. Anh ta vừa mới đặt lưng nằm trên ghế bố, bỗng nghe tiếng thằng Cừ: “Thầy mới lên lầu, để tôi lên lầu kêu thầy” rồi lại nghe tiếng Phi Phụng: “Thôi! Thôi để tôi đi thẳng lên trên”

Duy Linh cả mình đều mọc óc, ngực nhảy thình thịch, tai kêu lùnh bùng, vừa muốn ngồi dậy kể thấy Phi Phụng bước lên, nàng mặc áo lụa trắng, làm cho anh ta ngó sững như thấy cô lúc chiêm bao, cứ ngồi ngó cô không vui mừng mà cũng không lay động.

Phi Phụng vừa bước lên vừa cười:

- Anh có được thơ của em hay chưa?

Rồi đi lần lại đứng ngay trước mặt Duy Linh. Duy Linh cuối đầu, lặng thinh rung rung nước mắt. Phi Phụng thấy tình cảm như vậy biết Duy Linh đã được thơ rồi; lại thấy Duy Linh rơi lụy, cô cũng cảm xúc trong lòng nên kéo ghế ngồi một bên mà khóc không nói chi hết. Hai người khóc một rồi lâu Phi Phụng mới thở thề nói:

- Em gửi thơ đi rồi, em đợi trông anh, ăn ngủ không được, nên vội vàng lên đây hỏi coi anh liệu định lẽ nào?

Duy Linh lắc đầu:

- Phận qua nghèo hèn, lại tài sơ trí thiển, qua sợ không đủ sức làm cho em được cao sang sung sướng trọn đời...

Phi Phụng cặp mắt ướt rượt nhưng không lau, vừa nghe mấy lời liền chận hỏi:

- Cao sang làm gì? Tài hay trí cả ích chi? Lấy tình sâu nghĩa trọng thương nhau cũng đủ rồi. Hay là anh thấy em bây giờ giàu nên anh đắm ngại? Nếu thiệt tại gia tài của em làm cho anh sanh hiềm nghi thì em làm tờ giao hết cho dì, rồi đôi ta lam lũ làm ăn, đừng anh khỏi nghi kỵ nữa.

Mấy lời hữu tình ấy làm cho Duy Linh cảm động, không thể nào ngăn tình lại được nên ngó Phi Phụng nước mắt rung rung chảy. Hai người nhìn nhau khắp khởi trong lòng, tuy không nói ra lời, song mắt ngó nhau cũng đủ biết nghĩa tình sâu rộng, tâm đầy ý hiệp. Hai người mắng lo ngó nhìn ái mộ, không hay bà Lưu Mỹ Lệ lên thang lầu. Bà lên tới, thấy hai người đương khóc, bà hiểu ý đã thuận nhau rồi, nhưng bà lại hỏi cắc cớ:

- Sao? Hai con nói chuyện riêng rồi hay chưa? Dì đã biểu trẻ ở mua thêm đồ ăn rồi, thôi hai con xuống ăn cơm cho dì ăn, kéo dì đói bụng quá.

Duy Linh không dè cô Lưu Mỹ Lệ đi với Phi Phụng bởi vậy vừa thấy bà thì anh ta chung hửng, lật đật đứng dậy chào hỏi mời ngồi lẳng xăng. Bà không chịu ngồi, cứ biểu xuống ăn cơm rồi sẽ nói chuyện.

Lúc ăn cơm Phi Phụng nói nói cười cười, coi bộ vui lòng phỉ chí lắm. Duy Linh cứ ngó cô, mắt dợn sóng tình, lòng xao biển ái. Mỹ Lệ ngồi giữa thấy trai hiền gái đẹp, xứng đôi vừa lứa, bà cũng hớn hờ mừng thầm.

Đêm ấy ba người bàn tính với nhau, định dặt nhau hết về Bạc Liêu rồi sẽ chọn ngày làm lễ cưới. Phi Phụng cười mơn hỏi:

- Thừa dì, không biết hai con ở chung một nhà cho đến ngày cưới cóặng hay không dì há?

Duy Linh đã không tính trốn tránh Phi Phụng, giờ nghe Phi Phụng hỏi như vậy lại rước đáp rằng:

- Qua xuống ở chơi với em, chừng ngày gần cưới qua về Sài Gòn sắm lễ vật theo phép rồi cậy chú thím qua trong Cầu Kho đi với qua xuống cũng được.

Phi Phụng gật đầu, miệng chum chim cười.

Sáng bữa sau xe hơi đem đậu ngay trước cửa tiệm. Ba người lên xe về Bạc Liêu. Phi Phụng với Mỹ Lệ ngồi sau còn Duy Linh ngồi trước với sếp phơ. Phi Phụng kêu thẳng Cử lại dặn:

- Em ở nhà ráng coi tiệm cho tử tế, nghe không em.

Duy Linh ngó ngoái lại thấy Phi Phụng cũng ngó mình. Hai người cười với nhau, trong khi ấy sếp phơ đạp ga, xe hơi vút chạy, kèn bóp te te...

HẾT (SÀI GÒN, 1925)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

CHÚ THÍCH

- [1] tháng giêng.
- [2] đốt: ống điều, mã não: loại đá ngọc quý (ambre). Ống hút thuốc điều bằng mã não.
- [3] loại cây kiểng có lá độ bằng đầu ngón tay, trái ngọt, thích ứng để cắt tỉa.
- [4] cần thẳng, cần thẳng, cần lẳng, cần thần: loại kiểng tương tự như cây bùm sùm nhưng có gai, cần thẳng và bùm sùm là hai loại kiểng thích ứng cho cắt tỉa.
- [5] loại cây thuốc họ nhơn sâm, thường trồng làm kiểng..
- [6] thành phố của Ấn Độ, nổi tiếng về lụa tốt.
- [7] một nhóm người.
- [8] gật đầu nhiều lần tỏ ý ưng thuận.
- [9] dây chuỗi, girlande, guirlande.
- [10] nệm nhún có lò so..
- [11] Quan công hay Quan Vân Trường trong nhóm đào viên kết nghĩa Lưu Quan Trường thời lập Hán.
- [12] (Cognac), rượu mạnh..
- [13] Satin.
- [14] (soulier), giày hay dép.
- [15] bức hoành, tranh.
- [16] gậy.
- [17] thuyền.
- [18] trúng mùa, được mùa.
- [19] rượu bọt nổi tiếng của Pháp ở vùng Champagne.
- [20] bằng phẳng.
- [21] lên cao xuống thấp theo nhịp cánh: bay không giỏi.
- [22] thơ ấu.
- [23] kéo dài dài ngáy ngủ.
- [24] Bát Giới, người theo Tam Tạng đi thỉnh kinh trong Tây Du Ký.
- [25] hăng hái.
- [26] mực tàu hòa với nước, một bộ môn của hội họa.
- [27] chuộc, chữ này sai: đã không tiền mà chuộc ruộng nữa thì làm sao có vốn, ở đây phải có nghĩa là cầm hay cố, vì trong câu sau đã có chữ chuộc..
- [28] giao tiền mặt.
- [29] một chứng bệnh mắt, hể tối là không thấy đường.
- [30] soufler=thổi gió như thụt ống bể của thợ rèn: ở đây là thổi còi tàu..
- [31] (Pont): sàn nóc tàu.
- [32] trang nghiêm, cẩn thận.
- [33] (couper), cắt, hớt tóc.

- [34] được thua.
- [35] dây dưa, làm lồi thối để kéo thời giờ.
- [36] la phong, trần nhà.
- [37] người làm mai mối.
- [38] chơi giỡn một cách mạnh bạo.
- [39] bông lồng đèn.
- [40] mặc quần.
- [41] (manchette), cổ tay áo.
- [42] duyệt.
- [43] lễ chúa sống lại, Pâque, Easter..
- [44] Cách làm tỉnh như mím môi, nhìn thẳng.
- [45] dĩ nhiên, đương nhiên.
- [46] mandat: bưu phiếu.
- [47] chết rồi làm sao cho?.
- [48] sang lại, khẩn lại.
- [49] vừa ý.
- [50] song đường huyện đường: cha mẹ.
- [51] lũng đưng lò đờ.
- [52] .
- [53] người Khmer.
- [54] bình: bèo, thủy: nước, duyên bèo nước, ý nói mối duyên đẹp.
- [55] một loại đánh bài.
- [56] cây trâm và dải mảo, xưa người đậu tiến sĩ mới được đội mảo cài trâm, trâm anh chỉ sự quyền quí.
- [57] hơi cũ.
- [58] mồi thích, mồi nhiều đến trắng toát.
- [59] một con bài tứ sắc.
- [60] (commissaire), cán sự cao cấp hành chánh có trọn quyền quyết định.
- [61] xếp bài để chấm dứt sòng bài tứ sắc.
- [62] bông tai gắn hồ phách, loại mũ thời tiền sử, Berstein.
- [63] vừa vặn.
- [64] dáng nhìn xa không rõ.
- [65] (tissot), lựa.
- [66] găm ghé.
- [67] gân vai con hùm (cọp), giường vẫy.
- [68] việc không an của người khác.
- [69] mất tinh thần, đã dưng, vẻ mặt như người mất ngủ.
- [70] dật dờ.
- [71] lạnh lùng, làm phách.

[72] cát đằng: loại dây mọc từng bụi, từng á: cây thông, chỉ người có khí tiết. Dây cát đeo cội tùng: kẻ yếu đuối nương nhờ sự che chở của người khoẻ mạnh, vững về tinh thần: Cát đằng dựa bóng tùng quân.